

LÁ THƯ MÙA XUÂN 2009



Thưa quý Ái Hữu và Thân Hữu,

Lá thư số 92 này đến tay quý Ái Hữu và Thân Hữu cùng với mùa Xuân Mới, Xuân Kỷ-Sửu. Ban phụ trách chúng tôi xin thân ái chào mừng và cầu chúc quý Ái Hữu và Thân Hữu một Năm Mới dồi dào sức khỏe, gia đình Hạnh Phúc, An Vui.

Kể từ mùa Xuân 2005, theo trào lưu tiến hóa của điện toán, Lá Thư đã mạnh dạn cải tiến phương thức thực hiện qua một Ban phụ trách do sự phối hợp của AH ở rải rác từ các vùng xa cách nhau, từ Mỹ châu qua Âu châu, Úc châu và Á châu.

Bốn năm qua, Xuân Thu nhị kỳ, 8 Lá thư đã được phát hành theo phương thức này. Cùng với sự hưởng ứng nồng nhiệt và yểm trợ đều đặn của Ái hữu và Thân hữu bốn phương, chúng ta đã đạt kết quả khả quan như mong muốn. Hình thức Lá Thư đồng nhất, khuôn khổ và số trang cố định, hình bìa được trang trí theo cùng một quy củ. Nội dung bài vở phong phú, các mục Thư tín AHCC và Sinh Hoạt Ái hữu ở các vùng là giây thân ái kết nối và phát huy tình nghĩa Ái Hữu và Thân Hữu khắp năm châu. Chi phí cho việc in ấn cũng được giảm thiểu nhiều do BPT tự layout bài vở, vẽ hình bìa, sắp xếp đưa vào pdf sẵn sàng cho nhà in. Duy chỉ có bưu phí bị tăng hai lần trong ba năm gần đây; mà bưu phí thì không ít, khi chúng ta gọi 650 LT đi khắp năm châu.

Thưa quý Ái hữu và Thân hữu. Như đã quy định, độ hai năm cần thay đổi người điều hợp ở BPT để có thêm sáng kiến mới, cải tiến mới cho LT, nhưng đến nay đã bước vào năm thứ năm mà việc này chưa đạt được. Vùng California, nơi quy tụ nhiều AH tài ba, đầy thiện chí và thành thạo về điện toán; mong rằng sớm có AH xung phong vác ngà voi để mang thêm luồng gió mới, để định lệ này được thực thi vào LT mùa Thu tới đây.

Mấy năm gần đây Lá thư may mắn đã được quý AH và TH chiếu cố yểm trợ phần tài chánh dồi dào sung mãn. Về phần nội dung, LT mong đón nhận bài vở gởi về phong phú hơn để mỗi kỳ Xuân Thu ra mắt được đúng kỳ hạn, tránh cảnh trông đợi như AH Hoàng như Ngọc đã than.....

“ Cổ dài ngóng báo đã lâu
Tựa như thiếu phụ canh trâu đợi chồng
Tựa như thuyền ngủ bên sông
Lá thư Ái hữu chơi rông nẻo nào?”

Định mệnh chuyên môn ngành kỹ thuật kiến tạo của chúng ta, học theo sách Tây, hành theo sách Mỹ; cuộc sống đổi dời, trú quê người, nhớ quê nhà. “ *Cử đầu vọng minh nguyệt, đề đầu tư cố hương*” thì quý AH ai cũng đã từng trải qua, từng cưu mang tâm sự, hoài bảo.... Với tình thân thương và niềm cảm thông trong gia đình Công-Chánh, ta có thể tỏ bày và chia sẻ với nhau tâm sự ấy lên Lá Thư này.

Thân ái.
Ban Phụ Trách LTCC 2009



• **AH Nguyễn Đức Chí, Maryland :**

Sau khi gửi điện thư dưới đây đến các đại diện AHTHCC và một số đồng AHTH, tôi đã nhận được rất nhiều điện thư và điện thoại xúc động, bàng hoàng, ngạc nhiên, an ủi, khích lệ, khuyên nhủ, cũng như những phương cách, thực phẩm, bài thuốc chống lại ung thư, mục đích là làm sao tăng được tính miễn nhiễm (immune system) trong cơ thể. Đó là phương pháp trị liệu ung thư mới nhất *biologic therapy* tây y đang nghiên cứu phát triển trong những năm gần đây.

Điện thư gửi đến một số AHTH đã được bổ khuyết thêm một vài chi tiết và in lại dưới đây :

Thưa các AHTH,

Xin chúc các AHTH và gia đình : *Một Năm Mới tràn đầy vui mạnh hạnh phúc*

Còn cá nhân tôi cũng mong năm mới được bình an hơn năm ngoái, tháng 5 thì bị heart attack, tháng chạp thì phát hiện ung thư ở phổi thời kỳ 0.4. Tôi đã bị sụt cân đều đều từ tháng 6, 2007 đến nay sút từ 146 lbs xuống 120 lbs. Vợ tôi và tôi e ngại tôi bị cancer, nhưng không phát hiện ra vì chỉ làm ultrasound và MRI cho gan, thận, ruột, dạ dày, nhưng không chụp phổi. Nhờ ăn diet rau đậu, tôm cá một hai lần một tuần còn thịt đã không ăn gần 5 năm, nên cancer hơn một năm rưỡi chỉ bằng 14 milimet. Những bạn khác không kiêng cử thì ít nhất bằng quả chanh, có người bằng quả bưởi. Phát giác ra bướu dữ trong phổi cũng là do tình cờ.

Cách đây ba tuần 12 Jan 2009, bị tức ngực liên tục tôi đi emergency và họ khám xét bệnh tim của tôi thấy không sao cả, khi chụp phổi thấy vết mờ, làm CT Scan phát hiện bướu dữ trong phổi. Bác sĩ phổi của University of

Maryland Medical Center đã sắp xếp ngày giờ cho tôi làm biopsy; nhưng sau khi tham khảo với cháu tôi cũng là bác sĩ phổi và tìm hiểu trên mạng, tôi yêu cầu phải làm PET/CT Scan cho tôi vì dùng bronchoscopy để lấy tissue ra đem làm biopsy thì chỉ đúng được dưới 10% vì bướu quá nhỏ để lấy làm phải tissue không chứa tế bào bất thường. Bác sĩ đồng ý bỏ biopsy, và cho tôi làm PET/CT Scan (xem chú thích). Kết quả PET Scan Jan 22, 2009 cho biết SUV là 1.2 chưa tới threshold của tiêu chuẩn PET xác định là bướu dữ. Chỉ có biopsy mới định được bướu trong phổi tôi là dữ hay lành.

Một người bạn mạch ăn hẹ cho tăng miễn nhiễm, 3 ngày nay mỗi ngày ăn một bó hẹ xào với chút ít miễn hoặc bún, tôi đã hết đau ngực, có lẽ là nhờ ăn hẹ. Phương pháp mới chữa cancer là làm sao tăng được miễn nhiễm, không cần mổ xẻ, radiation, chemotherapy, đó là biologic therapy, nhưng làm sao tăng miễn nhiễm (tăng White blood cell count WBC) là cả một vấn đề.

Khi nghe bác sĩ cho hay có một bướu trong phổi, bà xã tôi hỏi ngay nó có regular hay irregular shape, ông ta nói irregular, Vân nói "It's cancer" và được trả lời là potential. Từ lúc nghe tin đó đến nay tâm hồn tôi không mấy may bị giao động, vẫn thanh thản như thường, vẫn chăm lo công việc đang làm hằng ngày như Lá Thư Công Chánh, v.v..

Bây giờ nghiệm lại mới hiểu tại sao từ tháng 11, 2007 tôi không dẫn khí theo 12 kinh mạch được nữa, chỉ sau 5 đến 10 phút dẫn khí theo kinh mạch là khí bắt đầu chạy loạn xạ không theo dõi được nữa. Từ đó tôi chỉ ngồi thiền, tập dịch cân kinh, đi bộ, xoa mặt, thỉnh thoảng hít vào thì nghĩ đến hậu môn, thở ra thì

nghe đến đỉnh đầu, nhưng sau 2 hay 3 lần thở như vậy là cảm thấy bàn chân co quắp lại, tê rồi đau, đôi khi đau hơn chuột rút. Đến bây giờ vẫn còn cảm giác như vậy mỗi khi thở sâu. Hoá ra đó là hậu quả của cancer phổi, chứ không phải do tim mà ra, và nó làm cho tôi không thở khi công được nữa.

Tôi đã tìm được outstanding lung oncology surgeon của Johns Hopkins, Dr Steve Yang, và sẽ định ngày cắt cái bướu dữ đó. Cũng may là khi làm thông tim bác sĩ tim muốn đặt stent tẩm thuốc (medicated stent) cho tôi nhưng tôi nhất định đòi stent trần (bare metal) cổ hơn stent tẩm thuốc. Nhờ đó mà bây giờ tôi được phép ngưng thuốc loãng máu (Plavix, Aspirin) trước và sau khi mổ; nếu không thì chẳng ai cho phép ngưng Plavix và Aspirin dù một ngày trong vòng một năm sau khi đặt stent tẩm thuốc.

Lá Thư Công Chánh: Từ LT82 đến LT91 ngay cả sau khi thông tim (angioplasty), tôi vẫn lo phần ấn loét, sau đó đưa một phần LT đã in xong cho AH Thích lo phong bì, label, dán tem, điền form cho những LT AH Thích gửi đi ngoại quốc, còn tôi lo gửi trong nước Mỹ. Nhà tôi ở gần nhà in, nên tôi đi 3 chuyến xe van chở 13 thùng LT mỗi thùng 50 cuốn về để lo gửi đến các AHTH.

Tôi chắc là sẽ mổ phổi đầu tháng 2, 2009 và phải dưỡng sức sau khi mổ nên không lo được phần ấn loét và phân phối LT, còn những phần khác vẫn lo như thường lệ. Anh Thích thì ở rất xa nhà in không tiện cho việc đi lấy LT.

Xin các AHTH cho ý kiến về việc này.

Chí

Chú thích: Hình CT Scan cho thấy các bộ phận được scan, còn PET Scan chỉ cho thấy những mảng màu, với những chỗ màu khác đi là nơi tế bào ung thư đang hoạt động sinh sản chiếm chỗ ép vào tế bào lành làm cho ta cảm thấy tức hay đau. Hình PET Scan được đặt chồng lên hình CT Scan để định vị trí bộ phận nào bị cancer. PET Scan cho phổi phải soi từ đầu đến đuôi ngay trên đầu gối, khác với những bộ phận khác chỉ cần soi ngay bộ phận đó thôi, vì vậy Lung PET Scan rất đắt nên nhiều khi bảo hiểm sức khoẻ không cho làm nếu chưa làm biopsy. PET (Positron Emission

Tomography) là thử nghiệm bằng cách chích một loại đường có chứa positrons vào người. Positrons phát ra dấu hiệu máy PET Scan thu nhận được. Tại những nơi có cancer, tế bào cancer thích ăn đường làm cho lượng positrons thay đổi và PET Scan phát hiện tầm độ hoạt động của tế bào ung thư tại nơi đó.

Dưới đây là một số email tiêu biểu cho rất nhiều email AHTH đã gửi cho tôi.

• **AH Lê Mộng Hùng :**

Thân gửi anh Chí,

Được tin về việc anh bị ung thư phổi. Chúc anh sẽ qua một cuộc giải phẫu hoàn hảo trong tháng 2 tới và sớm ngày bình phục. Anh cũng nên tĩnh dưỡng, nghỉ ngơi, đừng lo nghĩ tới LT92. BBT rất đông người nên chắc chắn sẽ hoàn tất như ý muốn của anh. Ngoài ra nếu BBT cần gì như trả lời thư tín, in ấn và phân phối LT xin cho chúng tôi biết, anh em ở vùng Bay Area, California sẽ sẵn sàng tiếp tay. Get well soon. Thân, HÙNG.

• **AH Nguyễn Đức Chí :**

Anh Hùng thân,

Được anh cho hay anh em vùng Bay Area sẽ lo cho việc điều hành ấn loét phân phối LTCC, tôi xin trao lại nhiệm vụ điều hợp tôi đã phụ trách các LT84 đến LT92 đến anh và AHTH vùng Bắc Cali phụ trách điều hợp LT93 trở về sau:

- 1/ Bài Lá Thư Mùa Xuân hay Mùa Thu.
- 2/ Trả lời thư tín.
- 3/ Sắp xếp lựa chọn các bài cho đăng vào LT.
- 4/ Tổng kết tài chánh.
- 5/ Danh sách AHTHCC.
- 6/ Danh sách AHTH nhận LTCC (khác với danh sách AHTHCC).
- 7/ Tìm hình cho bìa LT và layout bìa LT.
- 8/ Làm một pdf file cho bìa và phần trong LT trên CD để trao cho nhà in.
- 9/ Duyệt bản in đầu và sửa đổi nếu cần trước khi cho phép nhà in in toàn bộ các số khác để phân phối.

10/ Làm một số CD LTCC để phân phối đến các đại diện và thành viên BPT Lá Thư để copy cho AHTH nào muốn có thêm CD LTCC.

11/ Phong bì, dán tem, đem ra bưu điện gửi LT đi các nơi.

12/ Quỹ yểm trợ LT do hai AH làm thủ quỹ cùng có tên trong chương mục ngân hàng; hiện nay anh Thâu và tôi đảm trách.

Tôi sẽ gửi danh sách AHTH yểm trợ LT từ năm 2003 đến nay, với đầy đủ chi tiết chi thu cho mỗi LT từ LT 82 đến LT 92.

Xin anh tham khảo với AHTH Bắc Cali, và cho biết tên thủ quỹ để kịp đăng vào LT 92.

Tôi sẽ lo phần layout cho bìa LT93 trở về sau nếu chưa có AH nào khác giúp layout. CHÍ

- **AH Lê Mộng Hùng, California :**

Thân gửi anh Chí, Vì thấy anh quá lo nghĩ cho LT 92 và để anh có thì giờ dưỡng sức nên trong email ngày 1/29/2009, tôi có viết là nếu BPTLT có cần chúng tôi giúp gì để hoàn tất LT 92 thì Bắc Cali sẽ sang tiếp tay chứ không có nói gì v/v sẽ đảm nhận việc điều hành LT 93.

Chắc anh còn nhớ là mấy năm về trước tôi đã từ chối không nhận lãnh điều hành LT vì lý do sức khỏe mắt bị AMD (aged masclar degeneration), và ngày nay mắt mỗi ngày một yếu thêm nên không thể đảm nhiệm việc điều hành LT 93 được. Mong anh thông cảm. Chúc anh sớm qua một cuộc giải phẫu mỹ mãn cùng sớm ngày khang phục. Thân, HÙNG.

- **AH Đồng Sĩ Tụng, California :**

Anh Chí thân, Tôi rất xúc động khi hay tin anh bị cancer phổi mà còn lo lắng cho Lá Thư AHCC. Chúc anh Năm Mới sẽ gặp nhiều may mắn hơn và chóng bình phục. Anh nên giao công việc LT cho anh Thâu, tôi sẽ cố động các anh ở đây và anh Đôn giúp đỡ ra số 92. Anh cần tỉnh dưỡng để tăng cường sức đề kháng. Chúc anh may mắn. Tụng.

- **AH Nguyễn Đình Duật, California :**

Chí mến, Chí cứ an tâm dưỡng bệnh để chuẩn bị mổ. Đã có ấn định ngày mổ tháng này chưa? V/v LT 92 thì chắc là Chí phải nhờ

các anh bên đó như anh Thích, Thâu, Năm, Thạch, Hai,...giúp để hoàn thành. Sớm muộn gì thì cũng tốt thôi, đừng có bận tâm. Về các LT tiếp sau, tôi sẽ họp bàn với anh Giang cũng như lấy ý kiến của các anh ở Sacto và vùng Bay Area này để tổ chức, sắp xếp và phân công nhiệm vụ hầu có thể tiếp tục phát hành các LT sắp tới. Xin các bạn đóng góp ý kiến để nuôi dưỡng LT được tiếp tục trường tồn, nhất là các anh “Trường Lão” ở miền Nam Cali. Khi nào có quyết định chung, chúng tôi sẽ thông báo đến các bạn rõ. Về phần Chí thì hãy cứ an tâm dưỡng bệnh và cầu chúc bạn sớm bình phục. Thân mến, NĐDuật.

- **AH Văn Minh Hồng, Texas :**

Kính chúc thầy Chí giải phẫu thành công, mau lành bệnh, và phục hồi nhanh chóng. Có lẽ đúng như thầy nói trong email, an bình tinh thần, dinh dưỡng đúng cách, có thể làm tăng hệ thống miễn nhiễm để chống cả với ung thư Johns Hopkins sau bao nhiêu năm (!!!) nói chỉ có chemo mới chữa được ung thư, nay cũng đã phải nói khác... Nghiên cứu và học hỏi nhiều nữa về thân bệnh, yoga, thiền định (body, mind, spirit) có lẽ sẽ giúp nhiều hơn cho các bệnh nhân trong tương lai... Regards, Hồng Văn.

- **AH Trần Cảnh Thuần :**

Tôi xin gửi đến các bạn kinh nghiệm của chính bản thân tôi về tình trạng sức khỏe của tôi sau 4 năm kể từ ngày mổ tim. Trước lúc mổ tim tôi phải uống rất nhiều thuốc như cao máu, cholesterol, allergy mỗi ngày, dù uống thuốc nhưng áp suất máu vẫn cao (140/90) và vẫn bị dị ứng rất nặng. Sau khi mổ tim, tôi đã tập ăn uống cẩn thận hơn, tôi không phải diet vì không bị overweight, chỉ không ăn thịt (bò & heo), ăn cá và nhiều loại rau, đậu, hạn chế muối, đường và chất béo, và tập thể dục 3 ngày mỗi tuần. Kết quả đã hơn hai năm nay tôi không phải uống thuốc cao máu, dị ứng. Áp suất máu 120/80 và dị ứng hoàn toàn biến mất. Sức khỏe rất khả quan. Nói chung vấn đề ăn uống ảnh hưởng rất nhiều đến sức khỏe của chúng ta.

• **AH Đoàn Đình Mạnh, Australia :**

Hoàn toàn đồng ý với Thuần. Ta có câu “bình từ miệng mà vào” và “hoa từ miệng mà ra”, điều này chứng tỏ ăn uống rất quan trọng đối với sức khỏe. Thuần.

Kính Thầy Chí, Thưa Thầy, Theo như tất cả các AH&THCC đề nghị, Thầy nên tĩnh dưỡng nghỉ ngơi đừng bận tâm tới việc làm layout cho bìa LT AHCC nữa. Tất cả AH&TH Đại diện các vùng sẽ cố gắng hoàn tất LT AHCC một cách chu đáo. Còn LT 92 nếu có phát hành trễ cũng là chuyện ngoài ý muốn. Em. Mạnh.

• **AH Nguyễn Thiệp, California :**

Anh Chí thân, Anh hãy bình tâm tĩnh dưỡng, và chữa trị, để chóng bình phục. Mấy năm nay anh phụ trách lá thư cũng đã mệt lắm rồi. Không những bài vở dồi dào, nội dung phong phú, mà hình thức rất thanh nhã. Quý nhất là kỳ nào cũng có bản danh sách anh em kèm theo. Đó cũng là mục tiêu chính yếu của lá thư. Đọc báo cáo tài chánh, tôi phục quá, kỳ nào cũng thu được nhiều niên liễm để in ấn và phát hành.

Theo lời anh yêu cầu, tôi đang viết một bài cho lá thư kỳ này. Đã viết được 1/3, hy vọng sẽ hoàn tất trong tuần này và gởi đến các anh. Chúc mọi sự an lành và việc giải phẫu tiến hành tốt đẹp, kết quả mỹ mãn, lâu dài. Thân chào Thiệp

• **AH Nguyễn Đức Suý, California :**

Thân gởi anh Chí. Tôi rất xúc động nhận được thư anh cho biết anh có bướu ở trong phổi, cần phải mổ để lấy ra. Tôi cầu mong cuộc giải phẫu sẽ được thành công mỹ mãn, phổi sẽ không có ung thư và anh sẽ bình phục, trở lại cuộc sống bình thường. Tôi cũng khuyên anh nên nghe theo những lời khuyên chân tình của các ái hữu đã gởi thư cho anh, cần chú trọng đến sức khỏe thể chất cũng như tinh thần của mình và quên đi những mối lo âu khác.

Về Lá Thư Công Chánh, tôi tin rằng các ái hữu đã từng cộng tác đắc lực với anh trong mấy năm qua, như các anh Dư Thích, Trần Duy Chương, Từ Minh Tâm, Lê Nguyên

Thông v.v... sẽ đủ khả năng để tiếp tục công trình của anh trong lúc tạm vắng anh, nên anh không cần phải lo ngại gì cả. Khi nào bình phục, anh sẽ trở lại với Lá Thư.

Thân chúc anh chị và gia đình nhiều may mắn trong năm mới. Thân ái, Nguyễn Đức Suý

• **AH Ngô Nẫm, Maryland :**

Thưa quý AH,

Mấy tuần nay ở địa phương MD, chúng tôi có liên lạc nhiều lần với anh Chí về bệnh tình anh ấy. Anh rất bình tĩnh khi biết có bệnh trên. Sẽ vào Johns Hopkins mổ vào tháng Feb này, nhưng chưa có ngày. Johns Hopkins là bệnh viện nổi tiếng giỏi về điều trị cancer. Chị Chí cũng là dân Công Chánh, rất đảm đang, luôn săn sóc anh ấy chu đáo. Nhờ không bao giờ hút thuốc, và cẩn thận trong ẩm thực, nên cái bướu phát triển chậm. Điều anh Chí quan tâm là Nutrition. Nên ăn uống những thức gì để tăng immune system? Ai biết xin góp thêm ý kiến.

LTCC số 92, finalyze sắp xong. Về ấn loát và phân phối LT 92 này, thì AH ở đây sẽ lo tiếp tay với BPT để gửi đi, ngay sau khi in xong, không để anh Chí phải vất vả khi đang bệnh. Sau này nếu in ở Cali rẻ hơn, tuy BPT giải quyết sau.

Ngày mai, Sunday Feb 1, chúng tôi 4 người Hoàng Ngọc Ân, Ngô Nẫm, Nguyễn Hữu Thâu, và Dư Thích sẽ đến thăm anh Chí và chuyển lời của quý anh “vấn an” anh ấy.

• **AH Nguyễn Đức Chí, Maryland :**

Thưa các anh chị, Sau buổi gặp mặt ở nhà tôi ngày 1 tháng 2 để phân công cho các AH vùng DC lo hoàn tất, ấn hành, và phân phối LT92, tôi có kể lại cho bà xã thì Vân cho biết là đã email cho AH Thích một giải pháp thứ hai cho việc gửi LT 92 nhưng có lẽ quên nên anh Thích không đề cập tới. Đó là mượn người đi lấy LT92 từ nhà in mang về nhà tôi, theo chỉ thị của anh Thích và tôi họ sẽ bỏ LT vào phong bì, dán tem, mang ra bưu điện gửi. Quỹ yểm trợ sẽ trả khoảng vài trăm cho dịch vụ này và chúng ta khỏi bị mất quá nhiều thì giờ cũng như tránh được vấn đề điều hợp phiên toái. Xin các anh chị cho ý kiến. Chí.

- **AH Nguyễn Duy Tâm, California :**

Anh Chí thân mến, Gọi phone thăm anh mà không liên lạc được. Tôi van vái Phật Trời và cầu chúc anh được hết bệnh và sức khoẻ được phục hồi nhanh chóng. Duy Tâm.

- **AH Phạm Nguyễn Hanh, California :**

Anh Chí thân mến, Sau khi nói chuyện với anh, thì tôi nghĩ trường hợp của anh được phát hiện sớm, rất hy vọng surgery sẽ loại hết được mầm độc hại. Tôi gửi anh toa Tứ Quân Tử Thang, có ghi tiếng Hán và tên khoa học để dễ bóc thuốc. Trong toa tôi ghi là 1 thang dùng cho 2 ngày, nhưng trong trường hợp của anh, thì nên dùng 1 thang cho 1 ngày, để có được hiệu quả mong muốn. Thuốc này rất dễ uống, có mùi thơm và hơi ngọt. Tôi nghĩ nếu anh chấp thuận dùng toa này, thì nên dùng liên tục từ 2 tháng hay lâu hơn. Anh cần gì thêm, xin cứ cho tôi biết.

Chúc anh chị và quý quyến nhiều an lành, đầy đủ sức khoẻ và nhiều may mắn. Thân mến, Hanh.

- **AH Nguyễn Đức Thịnh, California :**

Anh Chí thân mến, Tôi ít liên lạc với Anh, nhưng vẫn biết có lẽ đúng hơn là đọc các bài viết và mục thư tín qua AHCC, nên cũng biết nhiều về sinh hoạt của Anh. Hôm qua anh Trịnh Hữu Dục có chuyển email của Anh bị ung thư phổi. Mừng là cái bướu còn nhỏ và Anh có cách trị "bio". Quả thế, tôi thấy Anh là người quả cảm và có ý chí mạnh. Hai điều này sẽ làm Anh dễ khắc phục được bệnh. Tôi rất cảm động và kính phục Anh khi Anh còn lo lắng cho LT trong khi Anh phải đương đầu với bệnh ung thư. Thân chúc gửi đến Anh Chí lời chúc an lành nhất của chúng tôi. Thân ái, Nguyễn Đức Thịnh.

- **AH Nguyễn Công Thuần, Washington State :**

Chí ơi, Mày gọi nhắn vào máy ở nhà cháu ngoại tao ở Olympia, đúng lúc tao về nhà tao ở Camas. Trở lên Olympia thì không để ý là có message. Bữa nay đọc email mới biết chuyện.

Mày bỏ, bỏ hết! Không có chuyện "chùa", chuyện "đình", chuyện "ngà voi", chuyện Lá

thư CC, ... gì gì nữa hết! Mày cũng đừng có quá chú ý đến khí công, dịch cân kinh, dưỡng sinh, ... đừng quá quan tâm đến các loại tests của Tây y ... Mày bị "tẩu hỏa nhập ma" rồi đó.

Nghỉ ngơi, hoàn toàn nghỉ ngơi, nghỉ cả thể xác lẫn đầu óc. Thiền, ok! Đi du lịch, ok! Nằm nhà thì TV, sách báo, ... nhưng ông nào đảng nào làm tổng thống thì cũng thấy kệ ông ấy ... đám vô học "Hà lợi" có bẻ đào, đập hoa, ... thì cũng mặc xác chúng nó ...

Cầu nguyện cho mày qua cơn bệnh tật. Tháng 10 tới tao bay qua DC sẽ ghé thăm.

PS: Cháu Năng và Tú có sắp lấy vợ lấy chồng gì chưa? Cho tao hay sớm để "planning" luôn. NC Thuần.

- **AH Nguyễn Văn Độ, Texas**

Anh Chí: Tôi rất ngạc nhiên khi nghe anh nói bị ung thư phổi! Rất ngạc nhiên hơn nữa là một người tập luyện võ công đều như anh mà vẫn không miễn dịch được ung thư phổi! Anh có thể cho anh em biết xem, trong khi luyện tập võ công, anh hãy nhớ lại có bị sơ hở chỗ nào không? Hiện nay ung thư phổi không còn là bệnh nan y nữa. Xin anh nhớ như vậy và nên coi như thường, vui vẻ nhận trị liệu thì anh sẽ chống lại bệnh đồ nọ. Chúng tôi mời anh tới Houston chơi ít ngày gặp anh em CC ở đây đàm đạo cho vui. Hiện nay miền bắc rất lạnh, đúng là lúc nên tới miền nam tránh lạnh anh Chí ạ. Hy vọng sẽ nghe được tin lành về anh. Thân ái, Nguyễn Văn Độ.

- **AH Hoa Trường Xuân, Pháp :**

Hôm nay tôi mới nhận được LT 91 số 91 (2X15 LT); đang chuẩn bị gọi cho AHCC.

**BPT*

Cám ơn anh đã vác ngà voi thay BPT lo phân phối LT và yểm trợ tài chánh của AHCC tại Pháp.

- **AH Lê Văn Châu, Canada :**

Kính anh Chí và Giang, Nhóm AHCC Toronto xin rất cảm ơn BPT đã gọi cho Lá Thư AHCC số 91. Anh em chúng tôi hết sức hoan nghênh tinh thần phục vụ của quý anh tiếp tục vun trồng LT càng ngày càng đẹp, thật

quý hoá vô cùng. Xin chúc BPT được thêm nhiều sức khoẻ để LT được sống mãi.

Một thành viên mới của nhóm AHCC Toronto là chị Phạm Ngọc Quỳnh đã đóng góp yểm trợ cho LT năm 2008 nhưng chưa nhận được LT. Vậy xin quý anh gởi cho chị Quỳnh LT 91.

**BPT*

Cám ơn anh đã huy động được AHCC Toronto hằng năm họp mặt đông đủ và yểm trợ tài chánh cho LT. Sau khi nhận được email của anh, tôi gửi một lần nữa LT 91 cho AH Quỳnh. Hy vọng bưu điện không làm thất lạc LT gửi lần sau.

• **AH Lê Ngọc Minh, California :**

Tôi tên Lê Ngọc Minh. Tôi vừa "xón xác" gửi sang anh một bao thư, trong đó có một thư riêng, một ngân phiếu và một CD, trong đó có 5, 6 bài viết để anh xem, nếu có thể được, thì in vào Lá Thư kỳ tới. Vì hôm nay Thứ Hai, nghỉ lễ, nên có thể thư sẽ tới anh trong một hoặc hai ngày nữa.

Hôm nay mới đọc tới trang bìa 2 của Lá Thư, tôi mới được biết là bài viết phải gửi sang anh Khuru-Tòng-Giang tại San Jose. Vậy, khi anh nhận được CD bài viết, xin anh bỏ thùng rác giùm, tôi sẽ gửi ngay CD khác sang anh Khuru-Tòng-Giang.

Tôi nhớ lần trước, khi tôi chở anh Nguyễn-Đức-Nhuận lên nhà anh tại Downey, đến nay có lẽ cũng 1/4 thế-kỷ rồi. Mau quá ! Tôi đã về hưu được 4-5 năm nay, vừa qua "thất-thập" được mấy tuần lễ, nay ngồi nhà ăn cơm Phiếu Mẫu, khi rảnh thì xách máy ảnh đi chụp cùng với mấy anh em nhiếp-ảnh bên này.

**BPT*

Cám ơn anh đã gửi mấy bài cho LTCC, BPT sẽ lần lượt đăng những bài viết của anh. Ngoài ra anh còn giúp kiểm hình cho bìa LT. Hình Hoang đảo của anh đã làm LT 92 nổi bật lên.

Mùa Lễ Tạ Ôn 11/2008 tôi qua Cali được gặp lại anh ở nhà hàng Song Long cùng với anh Giàu và Hoa, ôn lại những ngày còn ở Saigon trước 75, cũng như những năm đầu nơi

đất khách quê người, nay đã là của mình, vui trợn buồn, thấy thời gian sao mà đi nhanh thế.

• **AH Cao Thanh Long, Canada :**

Kính gửi anh Chí, Rất là cảm ơn anh cho tôi biết đã nhận được money order và thành thật cảm ơn hơn nữa là anh đã gửi LTCC theo nhiệm kỳ cho tôi đọc để biết được tin tức của những anh em trong gia đình Công Chánh.

**BPT*

LT sẽ được gửi đều đặn đến anh để anh có dịp liên lạc với những bạn xưa cũng như mới quen.

• **AH Hoàng Ngọc Ân, Maryland**

Anh Trang và anh Ân mới đi Canada về, lái xe xuyên bang, có hẹn gặp vợ chồng tôi tại ranh giới Virginia - North Carolina, nhận thấy "2 anh hùng xa lộ" cũng còn đẹp lão lắm!- Nay nghe tin anh Trang bị mổ tim... Thật là bất ngờ! Xin anh Ân bổ túc thêm tin cần biết là anh Trang đã bị mấy cái by-pass, và trước khi đi bệnh viện có những triệu chứng gì để giúp cho các bạn khác biết mà đề phòng...

**BPT*

Năm qua có AH Nguyễn Long Tiết rồi đến AH Nguyễn Đức Chí bị thông tim, sau đó đến lượt AH Lê Thành Trang lại bị mổ tim. Thế hệ AHCC chúng ta sức khoẻ bây giờ không còn phong độ của những năm xưa khi trèo đèo vượt suối thi hành những công trình công chánh vất vả khó khăn.

• **AH Huỳnh Thanh Quân, Australia**

Vài hàng xin chúc sức khoẻ các AH. Chúng tôi xin đính kèm: Danh sách đóng góp, Hình họp mặt cùng AH Nguyễn Thiệp và phụ nhân, Cập nhật Danh Sách AHCC Sydney. Xin các AH sửa lại Ban đại diện địa phương: Huỳnh Thanh Quân và Lê Nguyên Tùng.

**BPT*

Cám ơn Ban đại diện Sydney đã giúp BPT LTCC phân phối LT đến các AHTH vùng Sydney cũng như lo thu góp yểm trợ tài chánh cho LT.

• **AH Lê Thành Trinh, Louisiana :**

1/ Trong bài Tôi bị bệnh Parkinson, tôi viết là đang uống thuốc :

CARBIDOVA25/LEVODOPA100.

Tên thuốc viết sai một chữ V thay vì P và có tên là **CARBIDOPA25/LEVODOPA100.** Vậy xin anh sửa lại cho đúng.

2/ Louisiana chúng tôi vừa bị hai trận bão

a) Gustav đổ bộ vào Louisiana và đi ngang qua Baton Rouge, chứ không qua New Orleans như trận bão Katrina hồi năm 2005. Vì vậy lần này Baton Rouge bị thiệt hại nặng: cây cối, trụ đèn bị đổ rất nhiều. Nhà tôi may mắn có điện sớm, còn nhiều nơi tới nay vẫn chưa có điện.

b) Trận bão Ike vừa đây, tuy không đổ bộ vào Louisiana mà vào Texas, nhưng vì bão rất mạnh nên đã gây thiệt hại cho những quận ở gần Texas

**BPT*

Tên thuốc trong bài “Tôi bị bệnh Parkinson” của anh đã được sửa kịp thời trước khi cho in lên LT 91. Bài này kể lại kinh nghiệm của anh với bệnh Parkinson cũng như những bài viết trong các LT gần đây đã được AHTH viết về kinh nghiệm bệnh tật của bản thân rất hữu ích cho AHTH nhất là những bạn có người thân hay bạn bè đang vướng các mắc bệnh này có dịp trao đổi giúp đỡ nhau những tìm tòi hiểu biết của mình.

• **AH Lê Văn Tiếng, California :**

Tôi tên là Lê Văn Tiếng, hiện ở tại địa chỉ: 1220 McMin Ave, Apt 259, Santa Rosa, CA 95407. Tôi định cư ở Mỹ từ 2004. Năm 1968 tôi làm việc tại Nha Thiết Kế Thị Thôn, Tổng Nha Kiến Thiết và Thiết Kế Đô Thị, sau đó tôi nhập ngũ năm 1973 và được biệt phái về Tổng Nha Kiến Thiết và làm việc đến 30/4/1975.

Tuần qua anh Dương Phú Yên, trước đây cùng làm việc tại TNKT, có tặng tôi LTCC số 90. Qua bài vở và hình ảnh trong LTCC tôi đã gặp lại các anh Đỗ Hữu Hứa, Hoa Trường Xuân. Các bài viết và hình ảnh đã gọi cho tôi nhớ lại các thân hữu ngày xưa. Tôi rất cảm ơn Ban Phụ Trách LTAH Công Chánh và mong nhận được LTCC các số sau này.

**BPT*

Những năm gần đây LTCC đã được cải tiến làm nhịp cầu tri âm cho nhiều AHTH tìm về Đại Gia Đình Công Chánh và liên lạc lại được với bạn bè, đồng nghiệp năm xưa. Ngoài ra không ít các TH có dịp đọc LT đã ghi tên gia nhập hội AHCC, và yêu cầu được nhận LT đều đặn. BPT rất hân hạnh được thi hành nhiệm vụ này.

• **AH Nguyễn Duy Tâm, California :**

Anh có khỏe không? Hôm nay tôi nhận được LTAHCC số 91 do anh gửi sang. Những cuốn có tên tôi đã giao. Còn 5 cuốn không có đề tên, xin anh cho biết tôi sẽ giao cho ai.

Tôi xin báo phục anh và các anh khác đã bỏ nhiều thì giờ và công sức mới ra được LT đẹp đẽ và nội dung súc tích. Báo phục. Báo phục.

**BPT*

LTCC còn tồn tại được đến ngày nay là do sự đóng góp tinh thần và tài chánh của toàn thể Đại Gia Đình Công Chánh. Ngay như anh cũng giúp công vào việc tiếp nhận và phân phối LT đến các AHTH, và đã không thiếu lời ban khen cổ vũ tinh thần phục vụ của BPT.

• **AH Dư Thích, Maryland :**

Xin gửi anh địa chỉ anh Nguyễn Minh Sang, Thân Hữu LTAHCC, như sau:

Nguyễn Minh Sang,

11801 Rockville Pike #1010,

Rockville, MD 20855, ĐT:(301)770-5682

Anh Sang cũng xin gửi \$20.00 ủng hộ LT AHCC.

**BPT*

Hân hạnh đón mừng anh Sang gia nhập hội AHCC. Lại một lần nữa cảm ơn anh Thích giới thiệu LTCC đến bạn bè, đồng nghiệp.

• **AH Trần Duy Chương, California :**

Cháu thấy trong trang diễn đàn AHCC có thêm một AH KSCC vừa gia nhập LT-AHCC là bác Nguyễn Văn Tiệt, 70 tuổi, vừa viết một vài dòng thăm hỏi từ Việt Nam (<http://ahccforum.com/index.php?topic=36.0>).

Xin các chú vào xem và có thể hồi âm cho bác đó nếu tiện.

**BPT*

AH xem thư và trả lời dưới đây.

• **AH Nguyễn Văn Tiết, Việt Nam :**

Chào anh Khuru Tòng Giang, Tôi vừa nhận được LTAHCC số 91 do AH LCT trao lại. Tôi sẽ đọc và có ý kiến sau. Xin gửi lời thăm hỏi đến các AH quen biết và chưa quen. Nhờ số 91 có email của AH nên tôi thử liên lạc trước và giới thiệu w.ahccforum.com để AH vào xem và lấy tư liệu của tôi và 9 AH member đã post. Thấy website AHCC cũng hoành tráng mà chỉ có 10 thành viên thì cũng không được sôi nổi lắm. Nhưng chắc là phương tiện thuận lợi cho các AHCC sau này nếu ai biết lên mạng.

BPT LTAHCC có Nguyễn Hữu Thâu, Trần Trung Trực cùng khoá với tôi và Nguyễn Thái Hai, Lê Mộng Hùng có công tác chung ở Căn Cứ Hàng Không năm 1960. Tôi thi đậu concours professionnel cùng anh Lê Khắc Thí năm 1965 và chuyển ngạch KS, còn các bạn khác Nguyễn Hữu Thâu, Trần Trung Trực, Lê Mộng Hùng sau này qua Mỹ có học gì thêm không thì tôi không rõ. Ở trong nước AHCC cũng có nhiều vị trí công tác tốt và đóng góp cho xã hội cũng bình thường. Chúc các anh em ở nước ngoài sức khỏe và hẹn gặp...

• *BPT*

Chẳng trách gì mà sau khi làm xong phi trường Võ Đất, anh biến mất tiêu và được nghe là anh đã qua Hoả Xa. AH Trần Trung Trực, Lê Mộng Hùng, và Nguyễn Thái Hai sau nhiều năm hành nghề Công Chánh tại Mỹ, nay đã về hưu. Riêng AH Nguyễn Hữu Thâu từ ngày đặt chân vào Mỹ đã chuyển nghề sang Information Technology rất thành công và vẫn còn theo đuổi nghề mới.

• **AH Nguyễn Hữu Nghi, California :**

Xin giới thiệu với quý bộ lão Công Chánh Email address của một AHCC kỳ cựu Phạm Ngọc Quỳnh, tốt nghiệp KSCC Phú Thọ năm 1958. Du học Pháp, đậu Pont et Chaussees 1963. AH Quỳnh đã làm rạng danh trường CC

Phú Thọ qua nhiều công trình mà Anh là tác giả. Nổi nhất là một platform tên gọi Hibernia Platform tại Canada cho một dàn khoan dầu, trị giá 1.5 billion of dollars. Một trong những Patents thiết kế là phát minh của anh Quỳnh.

Tôi xin tóm tắt sau đây sự nghiệp theo lời kể của anh Quỳnh:

Tôi xin nhắc lại là tôi tốt nghiệp kỹ sư công chánh Phú Thọ năm 1958, sau đó được bổ vào làm tại Nha Thương Cảng Sài Gòn trong 2 năm. May mắn được học bổng du học sang Pháp, học và đậu kỹ sư Ponts et Chaussées Paris năm 1963. Sau ở lại và đi làm tại Pháp. Thỉnh thoảng nếu được liên lạc với mấy bạn đã tốt nghiệp cùng trường Phú Thọ thì thật là quý. Chúng ta ở rải rác trên thế giới, ít khi được biết đến nhau để trò chuyện.

Trong 35 năm hành nghề ở Pháp, tôi đã tham dự nhiều công trình tại Pháp và trên khắp thế giới về cầu, central nucléaire, hải cảng... cùng vài công trình Platform dàn khoan dầu ở Bắc Âu (Norvège), nhưng công trình tôi thấy hãnh diện nhất là Hibernia Platform, tại Canada.

Tôi làm việc trong 20 năm cuối tại hãng Doris Engineering chuyên làm công trình ngoài biển và trong dịp đấu thầu quốc tế (international bid) tại Canada, để xây dựng Hibernia Platform, ở ngoài biển New Foundland, Canada, trị giá trên 1,5 tỷ dollars (1,500 millions) Tôi là tác giả một Patent, được đăng ký tại các nước sau đây : Pháp, USA, Canada. Nhờ patent trên, hãng Doris (cùng 1 consorsium international) được trúng thầu và Hibernia Platform (một trong những công trình lớn nhất thế giới) đã được xây dựng theo một patent mà tôi đã phát minh.

Chuyện này làm hãnh diện cho người Việt mình ở ngoại quốc. Về công trình của tôi, xin anh search trên GOOGLE với tên tôi là "PHAM NGOC GUY", Guy chứ không phải là Quỳnh vì lý do ngoại quốc đánh máy nhầm tên, sẽ thấy patent của tôi, đăng ký tại Canada.

Ngoài ra, anh có thể vô Google, type *Great Structures of the world*; Bấm vào Greatstructures.INFO, sẽ thấy 35 công trình lớn nhất trên thế giới, trong đó có Canada

Hibernia Platform. Anh cũng có thể tìm những sites sau:

Patent Pham Ngoc Guy
<http://www.wikipatents.com/ca/2033135.html>
 Documents Grands Structures dans le monde
<http://greatstructures.info/>
<http://greatstructures.info/structures.htm>
 Plateforme Hibernia
<http://en.structurae.de/structures/data/index.cfm?id=s0003251>

**BPT*

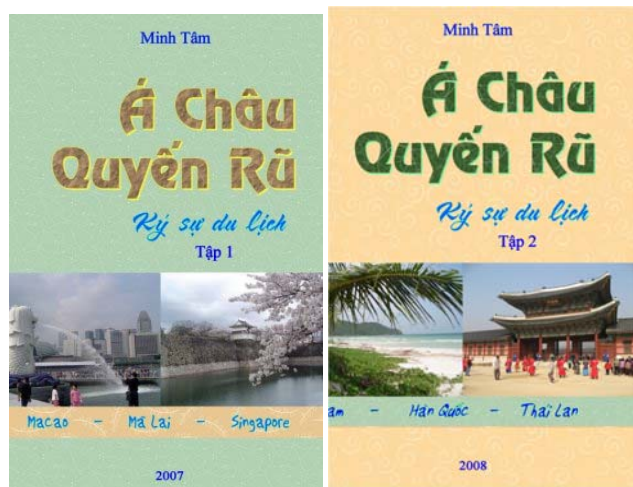
AHCC rất hãnh diện Trường Cao Đẳng Công Chánh tại Phú Thọ, Sài Gòn, đã là nơi căn bản đào tạo được AH Phạm Ngọc Quý nổi danh quốc tế về những công trình to lớn nhất thế giới.

• **AH Từ Minh Tâm, California :**

Em viết thư này để nhờ BPT giới thiệu đến AHCC bốn phương hai quyển Ký Sự Du Lịch “Á Châu Quyển Rũ” của em mới in xong:

Tập 1: Đài Loan, Nhật Bản, Hồng Kông, Mã Lai, Singapore ...

Tập 2: Trung Quốc, Hàn Quốc, Campuchia, Thái Lan, Việt Nam ...



Hình bìa hai tác phẩm của AH Từ Minh Tâm

Ấn phí và cước phí: mỗi quyển 15 USD, nếu mua toàn bộ 2 quyển: chỉ 25 USD.

Chi phiếu xin gửi về :

Tam Tu

17634 Fonthill Ave

Torrance, CA90504 - USA.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc điện thoại: (310) 523-1857

email: tamminhtu@netzero.com

Xin cảm ơn BPT LTAHCC và hy vọng quý AH bốn phương ủng hộ.

**BPT*

AH Từ Minh Tâm, một thành viên trong Ban Phụ Trách LTCC, đã viết rất nhiều bài du lịch đăng đều trên LTCC. Lời văn bình dị, lôi cuốn, đưa độc giả theo dõi một cách thích thú say sưa từ những khám phá mới này đến khám phá kia trong hành trình du lịch. Nếu muốn hưởng nhàn nhưng vẫn muốn biết thế giới đó đây bên ngoài, không gì quý hơn là có cơ hội được đọc Ký sự du lịch của AH Từ Minh Tâm.

• **AH Khuru Tòng Giang, California :**

Xin giới thiệu một hội viên trẻ mới:

Võ Thanh Phong, 587 5th Ave, San Francisco, CA 94118, Phone 415-623 8436

Office: DKS Associates in Oakland, CA

**BPT*

BPT đón mừng AH mới Võ Thanh Phong.

• **AH Phạm Nguyên Hanh, California :**

Tôi vội viết vài hàng để cảm ơn quý anh đã hết lòng tận tụy cho LTAHCC được tiếp tục ra mắt trong mấy năm vừa qua. Sự cố gắng không ngừng nghỉ làm cho riêng tôi rất cảm phục.

Đính kèm theo đây, tôi xin được đóng góp chút ít tài chánh để yểm trợ cho LT.

Từ vài tháng nay, tôi bắt đầu tập bài “Xoa bóp phòng bệnh” của một anh bạn trong AH Công Bình, và tôi thấy rất tốt, nếu tập được đều đặn hàng ngày. Tôi gửi quý anh một bản để làm tài liệu, hoặc giúp ai cần đến.

**BPT*

Cảm ơn anh đã gửi tài liệu xoa bóp cho BPT. Anh cũng còn nghiên cứu gửi cho cá nhân tôi, bạn bè, người thân những bài thuốc có những vị thuốc rất giản dị nhưng rất hiệu quả làm tăng miễn nhiễm.

AHTH nào cần tài liệu xoa bóp hay bài thuốc AH Hanh gửi cho tôi, xin liên lạc với

BPT. Ngoài ra AHTH có thể vào <http://www.tuchuabenh.com/?cid=3,4&txtid=176> để áp dụng phương pháp Điện Chấn của Giáo sư Bùi Quốc Châu. AH Nguyễn Hữu Thâu nhờ phương pháp này, nay đã trên thất tuần, nhưng trông rất trẻ trung và khoẻ mạnh.

• **AH Nguyễn Văn Độ, Texas :**

Trân trọng kính gửi tới quý BPT những tài liệu sau đây:

1/ Chi phiếu \$320 của AHCC Houston đóng góp Yểm trợ LTCC.

2/ Hình lưu niệm của buổi sinh hoạt cuối năm 2008 sẽ gửi sau.

3/ Danh sách các AHCC Houston đóng góp yểm trợ LTCC năm 2009.

4/ Ban cập nhật Danh sách AHCC Houston năm 2008.

**BPT*

AHCC Houston luôn luôn hưởng ứng tham dự đông đủ những buổi họp mặt theo lời kêu gọi của Ban Đại diện Houston, cũng như tham gia yểm trợ tài chánh đều đặn cho LTCC. Hoan hô tinh thần đoàn kết và nhất trí của AHTH Houston.

• **AH Bà Bùi Hữu Tiễn, California :**

Chưa có địa chỉ ổn định, xin tạm ngưng nhận LTCC đến khi nào có địa chỉ mới sẽ liên lạc.

**BPT*

BPT cảm ơn nhiệt tình của AH, và trông đợi được liên lạc lại với AH.

• **AH Lê Lương Tứ, California :**

Hôm nay tôi về Việt Nam thăm nhà nên không có ai gửi tiền cho anh được, xin thứ lỗi nhé.

**BPT*

AH cứ đi chơi cho thoải mái. AH luôn đóng góp tài chánh quá đều đặn cho LTCC, xin đừng thắc mắc gì cả.

• **AH Nguyễn Phước, Illinois :**

Mեն gửi LTAHCC. Đã được giới thiệu của bạn cùng lớp là anh Dư Thích, tôi đã tìm được

và đến cùng các bạn gia đình AHCC sau bao năm rất dài xa cách. Thật là cảm động.

Chân thành cảm ơn LTCC đã đến với tôi số 91 sau những số 88, 89, 90 anh Dư Thích đã gửi biểu. Tôi xin gửi số tiền yểm trợ LTCC \$40.

**BPT*

Hân hoan đón mừng AH đã tìm lại được gia đình AHCC sau bao nhiêu năm lạc bầy. Cảm ơn AH đã sốt sắng yểm trợ tài chánh cho LT.

• **AH Bà Trần Đình Thăng, Canada :**

Xin kính lời thăm sức khoẻ các anh chị trong BPT. Chúng tôi ở Montreal đều bình yên cả.

**BPT*

Xin cảm ơn chị và các AH trong nhóm của chị luôn thăm lo sức khoẻ cho thành viên BPT. Các thành viên khác sức khoẻ khá tốt, riêng tôi, Chị, tháng 6 năm 2008 thì thông tim đặt một stent, còn bây giờ đang đợi trong tháng 2 này đi mổ ung thư phổi. BPT xin gửi lời cảm ơn chị, Bà Dương Thanh Đàm, AH Võ Ngọc Diệp, AH Vương Chí Hồ đã yểm trợ cho LT.

• **AH Ngô Anh Tề, Oklahoma :**

Chí thân. Xin gửi bạn chút quà nhỏ của moa đóng góp vào LTAHCC.

Biết tin trẻ bạn bị mổ tim. Mong mọi sự sẽ mang lại cho bạn một sức khoẻ tốt. Moa cũng mới bị mổ gallbladder hồi tháng 5 vừa qua. Tuổi càng cao, bệnh tật càng lắm.

**BPT*

Toa nói đúng, tuổi càng cao, bệnh tật càng lắm, nhưng cũng tùy thuộc tạng từng người. Moa ăn uống kiêng cử, đi bộ, tập tành đều đặn nhưng rồi hết thông tim thì nay đang chờ mổ ung thư phổi.

• **AH Hoàng Thao, California :**

Sau khi điện thoại thăm anh, tôi được biết anh đã bình phục và hoạt động bình thường như trước. Tôi rất mừng cho LT và cho riêng tôi với suy nghĩ từ LT sẽ vẫn tốt đẹp như

thường sau này. Từ ngày Ban Phụ Trách LT hiện tại nhận trách nhiệm, tờ LT luôn luôn đẹp, hay, phát hành đều đều, lại còn khoẻ tài chánh. Mỗi kỳ kết thúc chi tiêu, con số tồn quỹ lại cao hơn kỳ trước. Con số ái hữu thân hữu cũng tăng thêm, làm cho tôi có cảm tưởng mình cũng mạnh thêm...vui thật.

Nhớ lại trước đây, LT phải luôn luôn kêu gọi cứu nguy tài chánh và lo sợ LT chết, nào là có bạn mất liên lạc v.v... đến nỗi LT phải đặt luật lệ hề bạn nào 2 hay 3 kỳ báo mà không thấy phúc đáp (đóng góp) thì coi như ra khỏi LT và sẽ không còn được gọi báo!! Đọc những giòng ấy thật buồn nảo nề. Riêng tờ báo này, trong mục Thư Tín AHCC, anh đã nói rõ ràng LT cần đủ bao nhiêu cho mỗi ái hữu cần góp, đủ thấy LT không còn ưu tư về tài chánh. Vì mọi ý trên mà tôi mừng khi thấy anh khoẻ mạnh để giúp cho LT nhiều năm nữa, và còn mong gặp anh khi anh qua chơi Cali. Tôi xin gửi chi phiếu ủng hộ kèm thư này, và tôi cũng có một đề nghị nhỏ: Tờ phiếu “Xác nhận địa chỉ và yểm trợ LTAH” được dán vào trang đầu LT để khỏi bị đánh rơi. Đó là đề nghị lắm cảm của kẻ già, mỗi khi nhận LT thì nằm đọc thâu đêm, mấy đêm tiếp, rồi khi nhớ lại mới đi lo việc ủng hộ thì mất tờ giấy “Xác nhận...”, nó lẫn vào ra trải giường, vào máy giặt!! Xin đừng kể lại, anh em cười tôi.

**BPT*

Những giòng chữ viết tay của anh nét vẫn còn sắc sảo, bay bướm, không có gì cho biết được đó là của một người cao tuổi, kẻ già như lời trong thư anh, với bao nhiêu bệnh tật phải uống đến mười mấy thứ thuốc khác nhau. Tiếng nói của anh trong điện thoại cũng vậy, rất sáng sủa, trong trẻo suốt thời gian điện đàm cả giờ đồng hồ với tôi. Còn tôi hết thông tin thì nay đến ung thư phổi, nhưng chúng ta vẫn vui mạnh hồn nhiên, để còn được thư từ điện đàm cho nhau hoài hoài.

• **AH Nguyễn Văn Chi, California :**

Xin kính chúc quý AH trong ban phụ trách LT được luôn luôn vui khoẻ và vạn sự tốt lành.

**BPT*

Cám ơn AH đã quan tâm đến sức khoẻ BPT cũng như chăm lo nuôi dưỡng LT.

• **AH Bùi Duy Tú, California :**

Kính gửi BPT LTAHCC v/v thay đổi địa chỉ kể từ ngày 1 tháng 9 năm 2008, chúng tôi xin quý ban vui lòng ghi nhận để việc thông tin và gửi LT AHCC được chính xác, tránh thất lạc.

**BPT*

AH Lê Khắc Thi đã thông báo thay đổi địa chỉ của AH, và BPT đã cập nhật hoá địa chỉ của AH trong danh sách AHCC đăng trên LT 91.

• **AH Đỗ Trung Tuấn, California**

LT 91 bài nào cũng hay cả, rất là xuất sắc. LTCC thật là N0.1 luôn luôn vậy. Bạn U Tà đã suốt cuộc đời lăn lóc năm châu bốn bể, như một lão giang hồ vậy. Bài làm đồ án cầu của anh Lê Ngọc Minh thật là hay và năm chìm bấy nổi, các thành viên công chánh đã nổi bật khắp mọi ngành. Các bài phóng sự các chùa Trung Hoa, Kampuchia, bài Học và hành thời xưa của Đặng vũ Nhuế thật là đáng giá làm tôi học hỏi thêm rất nhiều. Hai bài viết ngắn của anh Phan Đình Tăng và Lê Khắc Thí, thật là bồi hồi cảm động man mác buồn.

À tôi thấy trong lá thư ngỏ có anh Trương Quảng Văn viết tên anh ta tên là Trương quảng Văn chứ không phải Trương Văn Quảng đâu, đã từng làm Giám Đốc đầu tiên Nha Hàng Không Dân Sự của chúng tôi vậy.

**BPT*

Cám ơn anh đã theo sát những bài viết rất kỹ, và kỳ nào cũng có những cảm nghĩ tươi đẹp cho LT. BPT sẽ cập nhật tên AH Trương quảng Văn trong danh sách AHTHCC.

• **AH Lê Văn Tiểng, California :**

Trưa hôm qua tôi đã nhận được LTCC số 91. Thế là chỉ vài hôm email cho anh, tôi đã có LT 91; tôi rất cảm ơn anh.

Tôi chưa xem kỹ các bài vở vì tôi mãi mê đọc Danh sách AHCC & TH thế giới năm

2008 để biết địa chỉ một số thân hữu, đàn anh, các bậc thầy, các xếp ngày xưa. Chiều nay tôi liền điện thoại cho anh Bùi Ngọc Oanh, TNĐĐ, để hỏi thăm về anh sau hơn 30 năm qua chưa gặp. Tôi thấy rất nhiều thân hữu, đàn anh có tên trong danh sách, trước 30 tháng 4, 75 ở cơ quan dân sự, hoặc ở trong Công binh và sau 30 tháng 4, 75 ở các cơ quan tại Sài Gòn.

Tôi rất cảm ơn LTAHCC, là nhíp cầu để tôi có dịp trò chuyện với các thân hữu của ngày xưa thân ái. Tôi rất mong được các anh trong BPT ghi tên tôi vào Danh sách AHCC & TH thể giới trong số tới.

***BPT**

Hân hoan đón mừng anh gia nhập đại gia đình AHTH Công chánh. LTCC phát hành một năm hai lần vào Mùa Xuân và Mùa Thu. Danh sách AHTH chỉ đăng trong số Mùa Thu, xin anh cảm phiền dời tên anh trong Danh sách AHTH trong LT tháng 8, 2009.

• AH Đặng Ngọc Chi, Georgia

Đầu thư tôi kính chúc ông cùng quý quyền nhiều sức khỏe, bình an, may mắn, thịnh vượng, và hạnh phúc. Tôi cũng chúc toàn thể AHTH Công Chánh nhiều sức khỏe, trường thọ và mọi sự được trọn vẹn tốt lành.

Tôi là Đặng Ngọc Chi, ngạch thư ký Công Chánh, tòng sự tại Nha Căn Cứ Hàng Không. Tôi gửi đến ông ngân phiếu \$20 như ông trao đổi chuyện trò với tôi.

Nhìn trên Bảng Tổng Kết Tài Chánh yểm trợ LTCC tôi rất xúc động khi đọc thấy các cấp chỉ huy cũ của tôi hãy còn khỏe mạnh. Hiện giờ vị lớn tuổi nhất của nha chúng tôi là ông Giám Đốc (thứ hai), là ông Phan Đình Tăng. Từ trước tới giờ tôi đinh ninh là ông đã thoát ngày 30-4, nhưng khi đọc bài Trà dư từ hậu tôi thấy quá xót xa. Nhờ LTCC mà tôi được biết ông Nguyễn Tư Tùng đã mãn phần, thắm thoát mà ông Tùng rời CCHK đã hơn 50 năm.

Hằng năm tôi đều về Cali để thăm ACE và dâu rể cùng các cháu nội ngoại và cũng không quên anh Phước. Tất cả chúng ta đã già hết rồi, đa số đã nhíp bước hơn hoặc bằng nửa đường

“Thọ” rồi. Ông Suý chỉ còn 2 năm nữa là nhíp bước trên đường “Trung Thọ”.

Cầu nguyện ơn trên “Ban Phước” cho chúng ta luôn vui khỏe, yêu đời như từ ngày ly hương cho đến nay và mọi sự được trọn vẹn, yên lành. Riêng LTCC vẫn hoạt động bình thường như 33 năm qua (76-08).

***BPT**

Bà Nguyễn Tư Tùng và ái nữ Nguyễn Tư Thị Diễm vẫn liên lạc thường xuyên và nhiệt tình nuôi dưỡng LTCC. Chắc AH đã thấy địa chỉ và điện thoại trong Danh sách AHTH đăng trong LT 91. Còn AH Phước thỉnh thoảng cũng được AHTH đến thăm và BPT đều đặn gửi LTCC cho AH Phước mỗi kỳ phát hành. Mong rằng mọi AHTH đều được bình an thanh thản theo như lòng mong ước cầu nguyện của AH dù cho có ở trong hoàn cảnh khó khăn đến thế nào chăng nữa.

• AH Chu Bá Tường, Maryland :

Mục thư tín ngày càng hấp dẫn, đó là một trong những trang đầu tiên mà chắc ai cũng thích xem đi xem lại. Anh có hỏi về AH Nguyễn Văn Đức thầy dạy vẽ công chánh ngày trước? Vâng đúng vậy, ngoài ra còn đảm đương “visite chantier v.v...” Nhà thầy ở đường Nguyễn văn Thịnh (Verdun cũ) gần vườn ông Thượng Saigon, một kiểu villa lớn và đẹp. Thầy là bạn của ông thân sinh tôi ngày trước, là một trong những đàn anh Công Chánh gợi ý cho tôi vào học trường tiền bố mất dịp đi Salon không quân năm 1953. Đó là chưa kể cố AH Dương Thanh Đàm, bạn cùng lớp ở Petrus Ký, khi hai đứa vừa xong diplome năm 49, dự tính vào ban Cán sự kiểm lương hàng tháng cho đỡ gia đình.

Còn AH Nguyễn Văn Chi làm ở Đô thành, trước khi về đầu quân với Thủy Vận, thời ông Nguyễn Văn Quới làm Giám đốc và AH Phạm Ngọc Xuyên giã từ Thủy Vận đi làm hãng dầu bỏ anh em Ty Thủy Đạo lại cho tôi.

Tôi mong ước LTCC có thêm phụ trang Website để cho chúng ta trao đổi thư tín và hình ảnh thân thương, mau chóng và hiện đại hơn, nhất là đối với các AH còn kẹt bên nhà và còn tha phương những nơi khác. Anh nghĩ

sao? Xin lỗi anh, đã gợi ý thêm nhứt đầu cho Ban Biên Tập.

**BPT*

Anh không cho biết năm 1953 định đi Salon Pilote hay Mécanique. AH Bùi Thanh Dương đi Salon Mécanique rồi về nước mới vào học Công Chánh. LT thỉnh thoảng cũng đăng bài của TH Bồ Đại Kỳ dân Salon Mécanique.

Đến bây giờ anh còn viết thư tay cho tôi làm tôi phải ngồi đánh máy lại, sao anh không dùng email để chúng ta trao đổi tin tức nhanh hơn. Về phụ trang website anh đề nghị, xin anh đọc email của AH Trần Duy Chương viết cho tôi dưới đây.

Vì trang diễn đàn bị bỏ trống lâu ngày, không có AH nào tham gia hoặc viếng thăm, hơn nữa hàng ngày lại có nhiều người ngoại quốc lạ vào đăng ký làm members rồi post nhiều spam hoặc hình ảnh "người lớn", cho nên cháu sợ quá và đã hỏi ý kiến chú Giang và chú Tâm để xoá trang diễn đàn đi. Cũng cùng lúc webhost của cháu hết hạn hợp đồng phải trả chi phí renew lại. Sau này nếu có nhiều yêu cầu từ các AH thì cháu sẽ lập lại trang diễn đàn khác thẳng vào trong website của trang nhà AHCC.

• **AH Trần Đức Thuần, California :**

Rất vui khi được đọc LTCC vừa qua vì bài vở thật súc tích và trình bày rất trang nhã. Xin anh cho tôi gửi check \$50 để đóng góp vào LT.

Cũng xin anh ghi danh một AHCC mới, anh Lê Tấn Quyền, kỹ sư công chánh, hiện đang làm việc tại City of San Francisco theo địa chỉ: Lê Tấn Quyền, 3668 Greenhills Ave, Castro Valley, CA 94546.

**BPT*

Mấy lần có dịp gặp mặt một số AHTH vùng Bắc Cali, nhưng lại không có anh. Hy vọng chúng ta sẽ gặp nhau lần tới. BPT rất vui mừng có thêm anh Quyền gia nhập hội AHCC.

• **AH Lê Thị Thạnh, Maryland**

Tôi xin trân trọng gửi đến Anh money order để xin đóng góp vào quỹ AHCC và xin cảm ơn tất cả quý vị trong Ban Biên Tập cũng như quý vị đã có công sưu tầm đóng góp bài vở cho LTCC khiến cho LT ngày càng phong phú và đẹp đẽ hơn.

**BPT*

Ban Biên Tập xin cảm ơn những lời ban khen của chị.

• **AH Bùi Đức Hợp, California :**

Tôi gửi đính kèm thư này một chi phiếu để ủng hộ LT AHCC.

Cảm ơn anh và BPT đã bỏ nhiều thì giờ và công sức vào việc ấn hành LT với hình thức mỗi số một khởi sắc. Để khỏi mất thời giờ cho BPT, từ nay tôi chỉ gửi bài thẳng cho trang nhà AHCC.

**BPT*

Anh đã đóng góp nhiều bài cho LTCC, xin anh tiếp tục viết cho LT và gửi bài cho AH Khuru Tòng Giang.

• **AH Nguyễn Văn Bảnh, Maryland**

Tôi gửi kèm ngân phiếu \$215 là tiền yểm trợ LTAHCC của AH vùng Montréal, Canada, do AH Nguyễn Văn Khoa nhờ tôi chuyển cho Anh.

Vợ chồng chúng tôi được AHCC Montréal thiết đãi buổi tiệc trưa ngày 30 tháng 11, 2008 tại một tửu lầu vùng Brossard, rất là vui vẻ thích thú, và còn thu tiền để gửi về Ban Phụ Trách LTAHCC để yểm trợ.

**BPT*

Xin cảm ơn anh và anh Khoa đã giúp thu tiền yểm trợ nuôi dưỡng LT. Có lẽ BPT sẽ cử anh chị làm thu ngân viên đi chơi các nơi từ Maryland qua California lên đến Canada vừa được nghinh tiếp vừa được ban cho tiền bạc mang về cho LT.



Chúc Mừng Ngày Xuân

Nhạc và lời : Hồ Đăng Lễ

§

Mừng Xuân hoa lá chào Mừng

Xuân chim hót ca Mừng Xuân chúc cho

nhau lời hay ý đẹp sau:

Mừng em năm mới này nụ

cười thêm ngọt ngào Mừng em hái duyên

lành và hạnh phúc dài lâu

Mừng anh năm mới này Mong

22 đẹp thêm đậm say Tình yêu thắm muôn

25 màu Thịnh vượng đến đời sau.

26 Gặp nhau tay bắt chào Mà
 31 lòng vui xiết bao. Mừng Xuân khu'c ca
 34 câu Tình thương thắm dài lâu
 37 Trong hương xuân tung búng Người người
 40 vui đòu xuân Mong sao cho an
 43 lành về cùng non nước yêu.
 46 Xuân năm nay muốn người cùng tìm thương yêu
 49 mới. Mong sao trong gian khó Tình người càng gần bó
 52 Lòng người nhiều tình thương Ngọt ngào tràn ngàn hương Nhu hoa nở
 55 hương đương. Mừng....



U Tà

Selamat datang (Aloha, Welcome) đó là lời chúc tụng đầu tiên khi khách đến Jakarta. Người Nam Dương không biết có phải là bị ảnh hưởng của Hòa Lan (xem dưới đây) hay không mà họ có lời chào thay đổi theo thời gian trong ngày. Buổi sáng thì chào “Selamat pagi” đến trưa thì “Sel. Siang”, đến chiều thì “Sel. Soré” và tối sớm thì “Sel. Malam”.

Nói đến Indonesia thì chúng ta không thể quên được cái cảnh người dân bị màn trời chiếu đất khi đảo này bị Sóng thần đánh vào mũi cực Bắc của đảo Sumatra vào dịp Giáng Sinh năm 2005 và mới vừa rồi thành phố Jogjakarta bị động đất có cường độ 6.2 làm thiệt mạng trên 5,000 dân. Xin chia buồn với Indonesia và người dân Indonesian.



Đây là lần thứ nhì tôi đến Nam Dương (1992). Trước đó trong lúc làm việc tại văn phòng trung ương ở Mỹ tôi cũng đã tham gia vào việc thiết lập dự án cho nhà máy nước Tangerang, (30,000 m³/d) một thị trấn nằm gần sân bay quốc tế của thủ đô Jakarta. Khi việc xây nhà máy hoàn tất thì tôi lại được giao nhiệm vụ huấn luyện nhân viên trong ba (3) tháng trong

việc điều hành nhà máy, và tôi đã đến Jakarta vào năm 1985¹.

Indonesia cũng như Phi Luật Tân nằm trong vùng ‘lửa’ của Thái Bình Dương nên quốc gia này nhìn chung cũng như là những mảnh vụn của một miếng đất bị nổ tung.

Thật vậy Indonesia có tất cả 17,508 đảo lớn² nhỏ trong đó có chừng 6,000 đảo có người ở. Đây là quốc gia với dân số lớn nhất thế giới theo đạo Hồi. Thật vậy dân số quốc gia này vào năm 2006 ước chừng 245.5 triệu (lớn hơn cả dân số nước Mỹ) trong đó gần hơn 88% (216 triệu) theo đạo Hồi. Đây cũng là một chuyện lạ đáng ghi nhận vì quốc gia này bị Hòa Lan đô hộ (như ghi dưới đây) khá lâu vậy mà số dân theo đạo Thiên Chúa (Protestant, Roman Catholic) chỉ chiếm một bách phân khiêm nhượng là 8% trong lúc đó các quốc gia bị Tây Ban Nha đô hộ như Phi Luật Tân, Trung Mỹ và Nam Mỹ thì hầu hết người dân đều theo đạo Thiên Chúa phái La Mã!. Nhờ tôi đã từng phục vụ nhiều năm ở các quốc gia theo Hồi giáo như Egypt, Tunisia và Sudan nên tôi không còn ngỡ ngàng khi nghe tiếng gọi cầu kinh từ máy phóng thanh ở hầu hết các góc đường của thành phố.

Indonesia bị Hoà Lan đô hộ từ đầu thế kỷ 17, bị Nhật chiếm trong các năm 1942-1945 và sau đó khi Nhật đầu hàng thì Indonesia tự tuyên bố độc lập (17-8-1945). Tuy nhiên phải hơn 4 năm sau Hòa Lan mới chính thức chịu trao trả độc lập vào ngày 27-12-1949.

¹ không nhớ rõ lắm!

² Các đảo lớn là: Kalimantan (Bornéo), Sumatra, Java (với thủ đô Jakarta mà người Hòa Lan gọi là Batavia), Célebes và Irian Jaya (New Guinea)

Nếu kể cả biển bao vòng hơn 15 ngàn hải đảo như nói trên thì Indonesia có một diện tích gần bằng 3 lần xứ cao bồi Texas. Phương tiện giao thông cho dân có tiền là máy bay Garuda (hàng không quốc gia), Merpati và Trade Wind. Còn phần lớn là dùng thuyền bè để đi lại giữa các đảo và xe bus hoặc xe lửa giữa các thành phố lớn. Năm 1993 người Nhật bắt đầu viện trợ một đường xe lửa nằm cao trên mặt đất để thay thế 1 phần đường xe lửa Jakarta – Bandung khi đường này đi vào trung tâm thủ đô Jakarta giúp giải quyết nạn kẹt xe vì ga xe lửa nằm ngay trung tâm thành phố³.

Ngôn ngữ chính thức của Indonesia là Bahasa Indonesia (một ngôn ngữ gần như tiếng Mã Lai). Bahasa Indonesia viết bằng chữ La Tinh nên ta có thể đọc được mặc dầu không hiểu gì hết. Trong thời gian phục vụ tại đây tôi mới thấy là Bahasa Indonesia cũng như tiếng Việt Nam nghĩa là văn phạm rất giản dị chỉ cần ráp chữ để chỉ các thì quá khứ, tương lai ví như: makhana sudah? (Ăn cơm chưa?) Sudah makhan (ăn rồi). Nói đến thời giờ thì người Indonesian cũng nổi tiếng về giờ cao su mà họ gọi là Jam Caret. Thứ mời họp ghi đúng 9g. giờ Jakarta (vì Indonesia rộng lớn có nhiều múi giờ. Tôi không nhớ bao nhiêu, có thể là 2 hoặc 3 múi giờ). Đến 9g thì chỉ có chúng tôi đến, 9.30g có một vài cái đầu thò vào phòng họp xem đã có ai chưa!? 10g hoặc 10.30g mới có đủ túc số để họp và đến 11.30g thì phòng họp đầy người vì sắp đến giờ ăn free lunch box!!

Dân số Indonesia phần lớn có đến 45% người gốc Java (đảo đông dân nhất), kế đến là người Sundanese 14%. Người Trung Hoa phần lớn là dân di cư từ Phúc Kiến, Triều Châu, tuy không có bao nhiêu nhưng họ gần như nắm gọn kinh tế tiểu thương và trung thương. Dân bản xứ rất ghét tình trạng này cho nên trong thời kỳ Sukarno, sau cuộc đảo chính Cộng Sản (có bàn tay lông lá CIA dính vào) người bản xứ nhân dịp giết một số khá lớn dân Indo gốc Hoa. Sau đó người gốc Hoa phải lấy tên Indonesia và tất cả các báo chí sách vở bằng chữ Hoa đều bị

cấm tiệt và tịch thu tại phi trường hoặc bến cảng.

Vì Indonesia theo đạo Hồi nên thịt heo khá hiếm tuy nhiên có lẽ là nhờ sự hiện diện của người Hoà Lan trong thời kỳ họ đô hộ Indonesia nên bất cứ chợ nào trong vùng đảo Java cũng có một gian hàng bán thịt heo nằm trong một góc tối tăm nhất của chợ và do người Hoa làm chủ. Muốn ăn Heo sữa (loại 1kg hoặc tối đa 1.5kg) quay cũng có nhưng phải biết chỗ để đặt hàng và việc mua chác cũng gần như mua hàng cấm! Người Nhật sau khi phục hồi kinh tế sau năm 1945 đã trở lại thực hiện mộng ‘Đại Đông Nam Á’ bằng cách làm ăn lớn tại Indonesia. Họ chiếm thị trường kỹ nghệ xuất nhập cảng gỗ, kỹ nghệ nặng và các sản phẩm hầm mỏ. Họ cũng đã từng hợp tác với một người con của TT Suharto để sản xuất xe hơi nhưng việc làm ăn không thành công. Như tôi đã nói trên những dự án Nhật Bản tài trợ mà tôi biết gồm có đường xe lửa cao trên mặt đất ở Jakarta và việc mở mang hệ thống phân phối nước ở Jakarta. Người Việt ở Jakarta thì chỉ có vài chục que phần lớn là làm việc cho Sứ Quán USA, USAID và Dầu Khí, Sứ Quán Pháp và công ty Alcatel, cùng chúng tôi. Vì ít người nên việc liên lạc rất thân thiết và hầu như tuần nào cũng có tụ họp để nhậu nhẹt. Tôi thì chuyên về món ‘Gà giò bóp rau răm’ trong khi đó người bạn Pháp gốc Việt chuyên ‘Potato Salad’ và ông bạn Mỹ gốc Việt thì chuyên Barbecue với thịt bò đem từ USA qua vì anh ta phục vụ cho Cty Dầu Khí nên có nhiều đặc ân nhập cảng trực tiếp. Trong những cặp Việt Mỹ đến dự nhậu nhẹt có anh Mỹ trắng 100% nhờ được vợ Việt miền Nam huấn luyện kỹ nên ngồi húp canh Ô Qua xùm xụp hết sức ngon lành.

Trong thời gian phục vụ tại Jakarta có hai món ăn bình dân mà tôi ưa thích nhất là món Tempei và Bò kho rim. Tempei làm bằng đậu nành ủ cho lên men rồi ép lại thành bánh và chiên giòn. Rất bổ dưỡng, ngon và rẻ tiền. Món Bò kho rim thì dân Huế chắc sẽ thấy thích vì đúng khẩu vị. Bò xắt thành từng khối cỡ như Bò kho, nêm xì dầu đường và ớt, ớt, ớt!! rồi kho rim cho chín rục. Ăn cay xé họng

³ cũng như ga xe lửa ở gần chợ Bến Thành và đường xe lửa từ chợ này ra đến đường đi Lái Thiêu.

nhưng rất bất cơm chỉ tội một cái là bao tử bị nóng cả buổi sau khi ăn món này. Cái món mà tôi ghét nhất là món Mì nước. Mì ăn nhào nhẹt không thích hạp với khẩu vị mì 2 vắt ở VN. Tôi cứ hai tháng một lần bay qua Singapore mua Mì đem về cất tủ lạnh để ăn dần. Nghe bay qua Singapore thì thấy oai phong lắm liệt tuy nhiên nếu bạn nào chịu khó nhìn lại bản đồ thì sẽ thấy Jakarta quá gần với Singapore, cỡ như Sài Gòn Nha Trang, sáng đi chiều về cũng được với lại mình là Cổ Vần Mỹ (vàng) nên cũng nên chi tiêu cho nó oai một chút. Cũng trong thời gian này tôi được cho ăn nộm mùi Tôm Say và Tôm Thái. *Tôm Say* là tôm còn sống nhảy đành đạch. Chúng được đưa ra cho thực khách thấy và bị cho uống Cognac cho say rồi người hầu bàn quẹt lửa đốt rượ và lửa nướng luôn tôm! Ngon thì thật là ngon nhưng quá dã man nên những lần sau khi các bạn kêu món Tôm Say tôi đều yêu cầu bồi bàn đem vào trong bếp đốt không cho thấy cảnh tôm bị đốt nóng nhảy tung tung! *Tôm Thái* là Tôm đang sống trong Aquarium, bóc ra rồi bóc vỏ, cắt chia làm đôi và ăn sống chấm với nước mắm ớt tỏi. Cay, ngon, ngọt nhưng ăn xong không nói chuyện được vì mùi tỏi sống!

Ở Jakarta hoài cũng chán nên lâu lâu tôi lại đi Bandung nghỉ mát cuối tuần. Bandung với Jakarta cũng như Sài Gòn với Đà Lạt. Bandung cũng có cao độ cỡ 1500 m nên khí hậu mát mẻ. Lần đầu tiên tôi ‘bị’ đi Bandung là lúc đi cùng với ông kỹ sư Giám đốc Thủy Cục Tangerang (1985)

Trong lúc làm việc tại văn phòng trung ương tôi cũng đã tham gia vào việc thiết lập dự án cho nhà máy nước Tangerang, (30 000 m³/d) một thị trấn nằm gần sân bay quốc tế của thủ

đô Jakarta. Sếp nhà máy có dịp về quê vợ Bandung, một trung tâm nghỉ mát trên vùng cao nguyên (như Đà Lạt của chúng ta) tôi nhân dịp đi theo cho biết vì Bandung cũng đã có thời kỳ nổi danh tại VN qua hội nghị Bandung một



trong những hội nghị tìm cách giải quyết chiến tranh VN. Tháp tùng theo sếp nhà máy là một nhà thầu và sau khi để ý mới thấy ông này đi theo với nhiệm vụ chi tiền khi sếp chi tiêu! Và khi đến khách sạn Bandung thì Sếp mượn khéo chiếc xe đi ‘công việc’ mà không nói cho tôi biết bao giờ sẽ trả xe. Báo hại cả ngày tôi ở khách sạn cứ sợ Sếp bị tai nạn!

Khi việc xây nhà máy hoàn tất thì tôi lại được giao nhiệm vụ huấn luyện nhân viên trong ba tháng trong việc điều hành nhà máy. Trong thời gian này có mấy

sự kiện làm tôi nhớ hoài. Trong lúc chạy nhà máy mặc dầu tôi đã ‘nhắc sớm nhắc khuya’ phải cẩn thận khi đụng tới các máy móc và tủ điện và khi nào đi đến các nơi vắng vẻ thì ít nhất phải có hai người để hỗ trợ cho nhau đề phòng khi tai biến vậ mà có một hôm đang ngồi làm việc thì tôi thấy điện bị lu mờ trong tích tắc rồi sáng lại! Tôi chạy đi tìm nguyên do thì thấy anh kỹ sư người Anh của nhà thầu cung cấp máy móc mò mẫm bước ra tóc râu cháy sém, hai bàn tay lột da và mắt gần như mù lòa vì anh ta mới bị điện giật!! May mà không chết vì điện thế khá cao 220/380 volts. Hỏi ra mới biết ông ta sơ ý đụng vào dây điện trần may mà cái ngắt điện tự động hoạt động tốt nếu không thì toi mạng rồi.

Sự kiện thứ hai là nhà máy nước khi hoạt động cần xả bùn. Nằm gần nhà máy có một cái hầm đá bỏ hoang, tôi đề nghị với ông kỹ sư trưởng nhà máy dùng cái hầm đá này để lóng và chứa bùn thay vì xả nó thẳng ra sông vì sông tương đối khá hẹp. Ông ta ừ ừ nhưng gần mấy tuần

sau cũng không thấy làm gì hết. Nhắc đi nhắc lại mấy lần cũng chỉ toàn là lời hứa kiểu ‘tomorrow/manhana’. Sau này tôi hỏi người thông dịch viên lý do thì mới biết là trong thời kỳ dân chúng nổi dậy chống phong trào cộng sản như nói trên đây rất nhiều người Hoa đã bị giết chết và xác vất vào hầm đá nên bây giờ dân nhà máy sợ ma không dám bén mảng đến gần nơi này.

Người Mỹ thường nói một cách châm biếm là ‘in Indonesia corruption is an institution’ tôi không bao giờ tin chuyện này cho đến khi đụng chạm với sự thật. Trước hết là chuyện nhà thầu đi theo ‘sếp’ để trả tiền cho sếp tiêu pha. Sau đó là chuyện ‘mua đường’ về ở phi trường. Hết nhiệm vụ tôi ra phi trường về Mỹ. Ông nhân viên kiểm soát passport nói: ‘Ông ở lỗi thời gian cho phép trong Visa’ Tôi lấy làm lạ vì Visa cho phép 6 tháng nhưng xem lại thì Visa đóng dấu tại phi trường chỉ cho phép 3 tháng mà thôi và tôi ở lỗi gần 1 tuần. Vậy tôi phải nộp phạt nhưng thay vì phạt vào công quỹ thì chỉ cần phạt ‘một ít’ vào tư quỹ mà thôi. Khi rút tiền ra nộp mạng thì ông ta lại nói: “Tụi tui có đến 2 người vậy xin làm ơn cho thêm”, rứa là tôi phải ề cổ đóng ‘phạt’ cho 2 người! Kể ra thì cũng còn rẻ chán thay vì trở lại Jakarta làm thủ tục giấy tờ.

Năm 1992 tôi lại qua Indonesia với tư cách Trưởng đoàn phụ giúp Quản Lý công tác xây cất mở rộng hệ thống dẫn và phát nước uống. Tôi, Trưởng đoàn, đặt văn phòng cạnh Quản Trị Viên Dự án (QTV DA, Project Manager, Project Management Unit PM PMU). Dự án này do World Bank (WB) tài trợ. Hệ thống dẫn và phát nước uống của thủ đô Jakarta được chia làm 6 Vùng ảnh hưởng, cứ 2 vùng giao cho một Kỹ sư Cố vấn (KSCV). 2 hãng Kỹ sư Cố vấn Pháp chia nhau Vùng 1, 2, 3 và 4. Một hãng Kỹ sư Cố vấn Nhật bản phụ trách Vùng 4 & 5. Hai vùng sau này tuy thuộc Dự án nhưng vì được chính phủ Nhật tài trợ tài chánh nên vấn đề quản trị công tác không được kèm vào phần việc của đoàn chúng tôi. Khi nhận việc tôi đã thấy ngay sự lộn xộn của vấn đề quản trị. Thật vậy thay vì mua sắm vật liệu (phần lớn là ống, phụ tùng, đồng hồ nước và van) để có giá

hạ vì mua ‘mão’, các món này lại được mua lẻ tẻ kèm với công tác đặt ống của nhà thầu. Các gói thầu thì lại quá nhỏ⁴ cho nên việc đấu thầu và chấp thuận hợp đồng rất nhiều khi gây nhiều chậm trễ, đó là chưa kể vì nhà thầu ít vốn nên công tác chậm như rùa bò và tôi thường nói đùa với các bạn đồng nghiệp là hàng tháng tôi thay vì viết phúc trình “Tiến Triển Công Tác (Progress Report)” tôi phải viết báo cáo “Công Tác Chậm Trễ (Lack of Progress Report)”. Tôi nhờ nói được tiếng Pháp nên việc quản trị dự án và nhất là liên lạc với 2 KSCV Pháp hầu như được QTV DA giao cho toàn quyền. Mọi văn thư liên lạc với KSCV do tôi thảo ra đều được ký không sửa chữa và tôi đề nghị gì ông ta cũng OK. Như nói trên ngoài cái nhiều khi của công việc đấu thầu, KSCV thường để ít nhất 2 tháng mới chịu kết luận cho mỗi gói thầu!! Để tránh cho PMU khỏi bị WB chỉ trích về sự chậm trễ và sau khi thấy nói với các PM của KSCV không có kết quả cụ thể tôi đã đề nghị với PM và Giám Đốc Dự án tức là GD Thủy Cục Jakarta (TCJ) viết thư cho GD Cty bên Pháp yêu cầu họ có biện pháp cụ thể gia tăng tiến độ giải quyết các hồ sơ đấu thầu còn ứ đọng. Các GD Cty đã bay qua Jakarta gặp GD TCJ và kết quả là họ gởi thêm người tăng cường khả năng xét duyệt các hồ sơ đấu thầu. Lẽ tất nhiên tôi bị các vị này ghét thậm tệ nhưng những cộng sự viên bản xứ thì phục ra mặt vì tôi dám đụng độ với những Cty mà họ coi là đã ăn cánh với sếp lớn! Trong cái hay cũng có cái dở. Chỉ vài tháng sau đó thì PM bị chuyển chuyên công tác và tôi cũng khá khốn đốn vì PM mới là một bà Kỹ sư nói tiếng Anh khá lưu loát. Chuyện này sẽ kể về sau.

Du-lịch Bali

Bali là một hòn đảo du lịch nổi tiếng. Tôi đến đó hai lần, một lần đi xe và một lần bay với hãng Trade Wind. Nói cho ngay lần đi xe tôi cũng đi tới Yojakarta để xem đền thờ Borobudur⁵, một trong 8 thắng cảnh nhân tạo của toàn thế giới. Đến đó mới thấy người xưa

⁴ Chính thức được giải thích là để giúp nhà thầu địa phương với số vốn khiêm nhượng

⁵ Sẽ có một bài riêng về Borobudur để tránh pha nhạt bài viết về Bèo Dạt Mây Trôi – Indonesia.

có tài kiến trúc khá ly kỳ. Cái mà tôi phục nhất là các tên trộm đồ cổ ăn cắp đầu các tượng Phật to lớn ngồi tham thiền trong chuồng. Tượng đã khổng lồ mà chuồng cũng nặng hàng trăm tấn vậy mà không hiểu họ làm cách sao mà chặt đầu nhiều tượng Phật đem đi bán trong lúc đó chuồng che tượng Phật không hề bị sứt mẻ! Vì đi xe quá mệt nên gia đình chúng tôi bèn quyết định bỏ xe đi máy bay đến Bali. Tài xế thì cho tã tã lái xe đi và hẹn gặp nhau tại khách sạn Hilton ở Bali. Nói cho ngay, bờ biển Bali cũng chả có gì đặc sắc hơn, sợ còn thua bờ biển Nha Trang, Đại Lãnh chẳng qua vì nó được quảng cáo thổi phồng lên nhất là qua show ca nhạc The South Pacific!

Người Bali (Balinese) không theo đạo Hồi mà lại theo đạo thần linh và ma quỷ. Họ rất dị đoan. Ngày ngày chúng tôi đều thấy từng đoàn thiếu nữ và thiếu phụ xiêm y rực rỡ trên đầu đội một mâm hoa quả sắp làm nhiều tầng đi đến đền thờ cúng quỷ. Đền thờ ở Bali thì nhiều đếm không hết và cái hình tiêu biểu cho Bali là một nóc đền thờ hình tháp lợp tranh có nhiều tầng mà chúng ta thường thấy ở các sách quảng cáo du lịch. Chúng tôi đến thăm ngôi đền nổi tiếng nhất của Bali. Đến đó thì bị cú ‘choc’ thứ nhất là phải ‘tự nguyện’ quyên tiền gọi là tu bổ ngôi đền nhưng không hiểu là số tiền đó đi đâu vì ngôn ngữ bất đồng! Cái ‘choc’ thứ hai là với hai đứa con. Chúng nó quen với cách ăn mặc xinh xàng ở Cali nên đi du lịch xứ nóng chỉ đem theo quần cụt. Muốn vô đền thì phải ăn mặc nghiêm chỉnh, đàn ông đàn bà đều quần xà rông và lẽ tất nhiên ta có thể ‘thuê’ xà rông với giá ‘người nước ngoài!’⁶. Hai con của tôi chỉ tắm biển một chút rồi chúng kéo nhau vào hồ bơi khách sạn mà tắm vì nước sạch hơn! Than ôi mới mấy năm mà chúng đã trở thành Mỹ con rồi!!

Lần thứ hai đi Bali thì thay vì tự đi lấy để bị gặp cảnh ngôn ngữ bất đồng như kỳ trước tôi mua tour và đi đâu cũng có người đưa kẻ đón, khách sạn có người lo sẵn. Ngày ngày tôi chỉ tắm biển và ăn ‘chôm chôm’ tróc thứ trái cây

mà đến năm 1992 Cali. vẫn còn khan hiếm và quá mắc!

Trở lại công việc và hậu quả của vụ mó ‘d...’ ngựa. Bị ngựa đá là cái chắc! Ông PM được ‘thăng chức’ và chuyển đi làm công tác kiểu ‘ngồi chơi xơi nước’. Còn tôi thì mặc dầu là cố vấn nhưng không còn được trọng vọng như lúc trước. Chuyện làm trước tiên khi bà PM mới đến nhận chức là khoá cửa phòng liên lạc giữa phòng PM và Cố Vấn. Tôi thấy ngay có vấn đề vì cửa này từ trước đến nay chỉ được sử dụng một chiều, từ phòng PM qua phòng Cố Vấn, còn tôi vì không muốn mang tiếng lợi dụng nên khi muốn qua gặp mặt PM luôn luôn đi phía ngoài phải qua phòng đợi có thư ký kiểm soát. Văn thư tôi soạn thảo thường bị ngâm dấm và nhiệm vụ của tôi kể từ đó là chỉ theo dõi công tác không tiến triển và viết báo cáo hàng tháng. Đi công trường với bà ta thì bà ấy mặc dầu là Project Manager nhưng vẫn là phụ nữ nên không dám ‘ăn nói’ với nhân viên nhà thầu khi họ không làm đúng theo Điều Kiện Sách của khế ước.

Tôi quá chán nản thì chuyện khó tin đã xảy ra. Chỉ vài tháng sau thời gian ngồi chơi viết báo cáo tôi nhận được email: “We have been selected by AusAID to provide technical assistance to the Government of Vietnam thank in part to your participation to the Project as Technical Team Leader”. Tôi đọc đi đọc lại nhiều lần email vì không tin đây là sự thật và email hỏi lại cho chắc ăn vì đây là một lối thoát khỏi tình trạng khó xử với bà PM mới. Tôi lên gặp ông Giám Đốc Dự Án và xin chấm dứt nhiệm vụ. Ông ta hỏi tại sao, có đụng độ gì với bà PM mới không? Khi ông ta nghe tôi nói về Việt Nam công tác thì ông ta đồng ý.

Rứa là tôi khăn gói ra đi. Mây trôi theo gió rồi cuộc lại thành mưa và nước mưa lại trở về nguồn.

Rứa là tôi rời Indonesia để về Indochine. Tới đây tôi tạm chấm dứt bài Bèo Dạt Mây Trôi để tránh mọi hiểu lầm, tranh luận không hay giữa các anh em trong đại gia đình Công Chánh khi nói đến công tác ở xứ mẹ.

U Tà

⁶ Sau này khi đi du lịch xem viếng các đền đài bên Thái Lan cũng phải quần xà rông!

Chuyện giữa Bác T. và bố tôi

Thiên Hương

Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ?
[1]

Sáng nay bất chợt đọc được câu Luận Ngữ này, tự dưng nhớ đến người bạn thân của bố tôi ngày xưa.

Lúc tôi còn nhỏ, bố tôi có mấy người bạn thân. Thỉnh thoảng, các bác lại nhà ngồi uống trà, nói chuyện cả buổi, về hoa, về thơ nhạc, về những chuyện trần ai... Trong số các bác, bác T. với bố tôi là hai người bạn tâm đắc nhất.

Bác T. ở xa, ở tận Sài Gòn, gia đình tôi ở Đà Lạt. Đứng một tuần một lần, vào mỗi thứ ba, lại nhận được một lá thư của bác. Chữ bác nghiêng nghiêng, đều đặn, lời thơ rất văn vẻ, rất nhẹ nhàng, và đượm một cái tình bạn mà bây giờ tôi vẫn không biết diễn tả thế nào. Chỉ biết ngày xưa, nhận thư bác, bố hay bảo tôi đọc cho cả nhà cùng nghe, rồi cất cẩn thận trong hộp. Thỉnh thoảng tôi lại dở các bức thư cũ của bác ra xem, xem đi xem lại hoài cũng không chán.

Ngày ấy tôi còn bé tí, mới biết đọc chữ, nhưng cũng thấm được cái hồn văn thơ của bác, và cái tình của những người bạn vong niên. Chia sẻ nhau một chút nắng vừa lên của Sài Gòn vào thu hay một chút gió mát hiếm hoi của những trưa hè nóng nực. Có khi chỉ để chia sẻ một đóa hoa hồng vừa mới nở, hay một chút hương của những hoa ngâu vào những đêm trăng chưa tròn hẵn, một nhánh lan vừa mới nhú, hay một trái ổi con vừa thành hình trên những cây kiềng xinh xinh. Cũng có khi là những ta thán nhẹ nhàng về cái nóng, cái vật giá leo thang, cái xò

bồ của đời sống, cái nhọc nhằn của kiếp người, v.v...

Những bức thư của bác, khi thì như một bức tranh vẽ lại cảnh sắc của những mùa khác nhau, có khi là những cơn mưa hạ, cũng có lúc là những chiếc lá me rụng mùa thu, hay những bông hoa sen nở rộ trên hồ. Những lá thư của bác, cũng có lúc là những châm biếm nhẹ nhàng dí dỏm về cái đời sống cách xa những giấc mộng bình thường ... Nhưng tuyệt nhiên không lá thư nào chất chứa những giận hờn; cũng không một lá thư nào mang những oán than, hay chất chứa rõ ràng những hi vọng ái ố của đời sống. Nhưng sao những lá thư đó vẫn là những lời tâm sự miên man, tạo nên một cái tình cảm vững bền của hai kẻ cố tri.



Khi bắt đầu đọc những lá thư đó, tôi còn bé lắm, nhưng cũng cảm nhận được cái thiêng liêng của tình bạn giữa bố và bác. Lớn dần lên, nhờ những lá thư đó tôi dễ dàng hiểu được tại sao Bá Nha đập vỡ cây đàn khi Tử Kỳ ra đi. Lớn hơn chút nữa, tôi nhận ra được cái tình bạn cao quý đã giúp cuộc sống con người nhẹ nhàng đi thế nào.

Nhà bác ở Sài Gòn, thỉnh thoảng bố về Sài Gòn công tác, lúc nào bố cũng cho tôi đi theo. Những buổi trưa hai bố con về nhà bác nghỉ. Căn gác nhỏ gọn ghề với một mái hiên đầy cây kiềng. Bác đã cẩn thận múc một chậu nước trong phơi nắng, trong chậu loáng thoáng ít cánh hoa nhài... Bác pha cho hai bố con hai

[1] Câu trong Luận Ngữ - Có bạn từ phương xa tới thì còn gì vui hơn.

ly đá chanh mát rượi, rồi nhẹ nhàng ...*hai bố con ngồi nghỉ một lúc rồi đợi nước ấm lên, cháu Thiên Hương lấy nước đó mà tắm cho đỡ lạnh...* Thau nước của bác trong veo, ấm nhẹ và thoang thoang mùi hoa nhài làm con bé khỏe hẳn, và mùi hoa vẫn còn theo hoài con bé trong nhiều tháng, nhiều năm. Tắm xong, ra ăn cơm với bác và bố. Sau bữa cơm có lúc là một quả ổi, có lúc là một quả khế, hay quả quít rất xinh vừa chín tới trên những cây trái trồng trong chậu kiềng. Những trái mà bác trồng và chỉ đợi con bé gái út của người bạn thân, về đến Sài Gòn hái xuống ăn tráng miệng. Tôi thật quá may mắn được làm cục cưng của cả bố và bác. Ăn trưa xong, tôi nằm lẩn trên phản ngủ. Hai ông bạn ngồi uống trà, nhẹ nhàng quạt cho con bé ngủ, trò chuyện nho nhỏ, cũng có những lúc lặng yên, ngắm những bông hoa thỉnh thoảng đong đưa nhẹ nhẹ trong những cơn gió hiem hoi của trưa nắng Sài Gòn.



Thỉnh thoảng, mới gần sáu giờ sáng, trời Đà Lạt còn ẩm ướt hơi sương, đường phố còn vắng tanh vắng ngắt, nghe tiếng chuông cửa, mở ra đã thấy bác tươi cười. Bác không có vẻ gì là lạnh dù bác là dân Sài Gòn chính hiệu,

vẫn chiếc sơ mi trắng cộc tay, bên ngoài là một chiếc áo len mỏng sát nách, bác cười đưa cho con bé một gói kẹo nhỏ rồi nhẹ nhàng... *bố dậy chưa cháu...* Thì ra bác lên đến Đà Lạt chiều tối hôm trước. Ngủ một giấc, sáng thức dậy 5 giờ đi bộ mấy cây số, từ tận Chi Lăng xuống nhà tôi... *cho khỏe người và ngắm cảnh sương xuống của Đà Lạt.*

Hai ông bạn ngồi với nhau bên tách trà ướp sồi thơm ngát, bác không bao giờ ăn sáng, chỉ nhấp nhấp miếng nước trà... Rồi 7 giờ sáng lại ra bến xe để về Sài Gòn. Gặp nhau, hai người không tỏ vẻ gì mừng rỡ, cũng không có gì vội vã, cũng chẳng có gì đồn dập chuyện trò, chỉ vớ vẩn vài câu thăm hỏi, như vẫn gặp nhau hàng ngày vậy. Cũng chẳng có vẻ gì là trọng đại khi đi hơn ba trăm cây số nói vài câu vớ vẩn rồi lại đi hơn ba trăm cây số để trở về. Không bao giờ bác ngồi lâu quá một tiếng, không bao giờ cả bác và bố đề cập đến quãng đường dài dằng dặc. Hai người gặp nhau không vồn vã, từ già không bịn rịn. Cả bác và bố tôi, và ngay cả gia đình tôi đều xem việc đi lại xa xôi là chuyện bình thường. Chỉ sau này, lớn lên biết suy nghĩ, tôi mới đánh giá được cái tình bạn tri kỷ ngày xưa thiêng liêng cao quý đến chừng nào.

Có một thời gian, bố tôi bệnh phải về Sài Gòn chữa trị. Bố mẹ tôi lúc ấy ở tuốt Phú Lâm, bác ở chợ Bầu Sen, sáng nào cũng 6g sáng, đã thấy bác đạp xe xuống, gõ cửa. Hai ông lại ngồi với nhau, bên tách trà, ngắm những cây kiềng. Khoảng hơn nửa tiếng bác lại đạp về để *còn đi làm*. Chẳng ai than đạp xe xa nóng, chẳng ai áy náy vì bạn vất vả đến thăm. Với hai người, hình như chỉ một lúc ngồi bên nhau, lắng cái tâm là đủ. Bao nhiêu năm, cái tình bạn ấy hình như không bao giờ thay đổi. Bởi vậy, khi lớn lên đọc truyện Kim Dung, đến đoạn nhân vật Khúc Dương và Lưu Chính Phong nắm tay vào núi, quên hết thiên hạ để cùng nhau tấu khúc Tiểu Ngạo Giang Hồ, tôi chẳng thấy có gì là vô lý và hoàn toàn thông cảm.

Đến sau này, có một lần kể chuyện bố và bác cho một người bạn, người này nói một câu ...

tui nghi hai ông này gay^[2] quá... Tôi cảm thấy thực sự tổn thương và buồn bã. Tôi ít chia sẻ câu chuyện này với những người khác vì sợ những ngộ nhận, và sợ vì những ngộ nhận ấy, có thể mình sẽ mất đi thêm một số bạn vì đã có một vách ngăn nào đó. Hay vì sợ có lúc trở nên cô đơn vì *Vô hữu bất như kỷ giả*^[3]

Nhưng làm sao có thể trách được con người. Đời sống càng lúc càng quá sức hiện thực và vật chất. Con người có thể giàu có hơn thời xưa, vật chất đầy đủ hơn, cuộc sống sung túc hơn, nhưng hình như cái tình thì nghèo đi nhiều lắm.

Không có chuyện ai làm không cho ai cái gì. Có qua thì phải luôn có lại. Lúc nào cũng phải tính đến chuyện sông phẳng và công bằng, dù có lúc *công bằng* cho mình trước, mới đến cho người sau. Làm gì cũng tính đến thời gian, đến kết quả, đến hiệu năng, hiệu suất. Đời sống kinh tế thị trường giúp con người tính toán sâu sắc, nhạy bén hơn nhưng mất đi cái thâm thúy tế nhị của cái đời sống ngày xưa.

Bây giờ làm gì còn cái chuyện đi bao nhiêu cây số đến nhìn nhau, uống một ly trà để trở về. Hai người bạn đồng giới thân nhau quá đáng thì có thể bị coi là đồng tính luyến ái. Hai người bạn khác giới thân nhau thì bị coi là có tình ý. Đến thăm nom nhau phải có một chút quà nếu không cũng cảm thấy ngượng ngịu. Một người bạn lâu ngày đột nhiên gọi phôn thăm hỏi hay tự dưng đến thăm là người chủ nhà ngỡ vực là có sự nhờ vả nào đó. Tình cảm từ một lúc nào trở nên đông đúc và mua bán. Sốt sắng quá thì sợ bị coi là lợi dụng, hờ hững quá thì bị coi là làm bộ, khinh thường người khác.

Bạn bè bây giờ, gặp nhau thì hoặc là ăn nhậu, hoặc là giải trí. Những quán nhậu, những chốn ăn chơi mọc lên khắp nơi, càng lúc càng sầm uất. Nên bạn bè gặp nhau nhậu nhẹt ăn chơi nhiều quá, cái tình bạn bè sợ cũng có lúc sẽ tan đi theo những bọt bia, hơi rượu, hay trong

những làn khói thuốc. Cuộc sống đã khác đi nhiều lắm, bây giờ tìm đâu được những cái nghĩa như Quan Công phò Nhị tẩu, Triệu Tử Long phò Âu Chử, tìm đâu những Bá Nha Tử Kỳ, tìm đâu những người như bác T. và bố tôi ...



Báo chí hàng ngày nhan nhản những tin lừa đảo; vì chút đất, mẹ con đem nhau ra tòa; vì cái nhà, tình nghĩa cha con, anh em, họ hàng, chú cháu đổ hết xuống sông xuống biển. Vì thương vụ, vì danh phận, bạn bè sẵn sàng loại bỏ nhau không thương tiếc. Có người lại tuyên bố xanh rờn, *trong làm ăn, cha mẹ, anh em không đi cùng một hướng là kẻ thù của nhau*. Tin vợ chồng ly dị nhau không còn là một chuyện đáng giật mình. Tin bồ bịch bỏ nhau lại càng là chuyện *thường tình ở huyện*.

Đạo này người ta thi nhau viết thư pháp, những chữ *tâm* bắt đầu thấy nhan nhản khắp nơi để nhắc nhở nhau sống với cái tâm là chính. Có lẽ cái *tâm* đã đi xuống đến mức phải báo động rồi chẳng. Cái *tình* từ một lúc nào chỉ còn là tình yêu, cao thượng một chút thì là tình yêu quê hương, gia đình, cha mẹ, anh em; nhưng thông thường nhất vẫn là tình yêu trai gái.

Cái tình từ một lúc nào đã từ từ bị xoá dần đi trong tự diễn con người. Tôi yêu cái chữ *tình*

[2] *Gay* - đồng tính luyến ái nam

[3] *Câu trong Luận Ngữ - Không làm bạn với kẻ không giống mình*

lắm, vì nó không phải chỉ đơn thuần là tình yêu, nhưng là cái *tình* với cái *nghĩa*. Hàng xóm với nhau lâu ngày, bạn bè cũ với nhau, hay đồng nghiệp cũ, dù xa xôi lắm, có gặp lại nhau cũng còn cái tình để giúp đỡ nhau nếu cần thiết. Có khi chỉ cần trao nhau một cái nhìn ấm áp, và một nụ cười làm ấm lòng những người xa xứ. Thỉnh thoảng nhắc chiếc điện thoại hỏi han vài câu rồi cúp máy. Không ai thắc mắc vì sao lại gọi, không ai ái ngại đã gọi tới làm khuấy động công việc thường ngày của người kia; để khi buông máy, hai người ở hai đầu dây đều thấy lòng ấm lại.

Cái tình thường đi chung với **cái nghĩa**, cái nghĩa thầy trò, cái nghĩa tao khang, cái nghĩa bạn bè, v.v... Cuộc sống bây giờ là một trường đua đầy cạnh tranh và mỗi một, con người cứ mãi hơn thua, giành giật để vươn lên nên nhiều lúc đẩy lùi cái nghĩa. Càng ngày cái tự ngã (self-esteem) hình như càng mạnh, nên con người càng lúc hình như càng cô đơn. Cái tình, cái nghĩa khi còn vướng vít thì như một cái kén bọc lấy những con người yếu ớt. Khi con người mạnh dần lên — vượt thoát ra khỏi những trói buộc của thân phận, vươn mình ra khỏi những bảo bọc của gia đình, của người thân, của bạn bè — đứng mạnh mẽ trong xã hội, có nhiều lúc vô tình hay cố tình vứt đi hai chữ **tình nghĩa** cổ hủ trói buộc. Để đến một lúc nào, thấy mình trong đám đông mà như ở trong ốc đảo.

Bây giờ đã mấy người tự hỏi :

Ngô nhật tam tình ngô thân :

Vi nhân mưu, nhi bất trung hồ ?

Dĩ bằng hữu giao, nhi bất tín hồ ? ^[4]

Nhiều lúc cũng tự mình thấy thẹn khi quay theo cánh gió của đời sống, chính mình nhiều lúc cũng trở nên hời hợt, và có những lúc tâm thường ích kỷ. Từ một lúc nào, trong đầu óc con người đã biến thành những cái máy tính hiện đại. Làm việc gì cũng nhằm một mục tiêu

gì đó. Ngay cả khi tìm đến thiền, đến tu học cũng chỉ nhằm cho chính bản thân được thoải mái.

Các câu chuyện trong truyện Tàu, các câu chuyện trong kiếm hiệp Kim Dung bây giờ xưa như thần thoại. Chẳng ai *dở hơi* làm những hành động nghĩa hiệp như Quách Tĩnh, Kiều Phong; chẳng ai yêu không tính toán như Đoàn Dự, A Châu. Làm những việc không có lợi cho mình, chỉ có lợi cho người khác luôn bị coi là *hâm*. Không làm những chuyện vì đồng tiền nhưng bất nghĩa thì được tặng cho chữ *sỹ*.

Dường như Luận Ngữ, vô hình trung có một câu chốt trở nên thông dụng, nhưng lại bị ngầm sửa đi chữ cuối. Thay vì "Nhân bất tri nhi bất uẩn" ^[5] lại trở nên "Nhân bất tri nhi bất ưu", tức là nếu người đời không biết thì lòng ta không lo lắng gì. Bởi vậy, nếu làm vậy, mà che dấu được thiên hạ, thì lòng vẫn an nhiên tự tại, vẫn thơ thới ung dung.

Mọi thứ hình như đều có thể xiên xẹo, đảo điên. Chỉ từ một chữ *uẩn*, chuyển sang chữ *ưu* câu nói đã ẩn hàm khác nghĩa. Nên từ một chuyện nhỏ dễ xé thành một chuyện to ; từ một chuyện đúng đắn, lại thành một chuyện tầm phào ; từ một cái tâm lành, lại trở thành một cái tâm hư. Đời sống như thế có phải là đời sống hiện đại hóa ?

Nếu bố tôi và bác T. còn sống trong đời sống này, những lá thư của bác gửi đến cho bố tôi có lẽ sẽ không phải mỗi tuần một lá mà sẽ là mỗi ngày một lá. Hay cũng có thể là sẽ chẳng có lá nào hết, mà bác sẽ năng đến thăm bố tôi hơn. Hai người sẽ ngồi bên nhau, bên tách trà ngát hương hoa sói của mẹ tôi, và chắc sẽ chẳng nói gì hết... vì có còn gì đâu để mà nói. Chỉ trầm ngâm thôi, lặng ngắm cái tình cái nghĩa của mình, và của đời đang dần dần thành mây... thành khói...

Thiên Hương

Tháng chín 2008

^[4] Mỗi ngày ta xét ba điều: Làm việc cho ai có hết lòng không? Đối với bạn có vẹn chữ tín không ?

^[5] Các câu Luận Ngữ trong bài đều trích từ Wikibooks tiếng Việt <http://vi.wikibooks.org/>

Đôi dòng kỷ niệm về Tờ Bộ Hiếu

Trần giác Hoa

Tôi học với Hiếu bốn năm ở trường Công Chánh nhưng chúng tôi không hề biết gốc gác nhà cửa của nhau. Chúng tôi rất hợp tính, thân thiết lắm, ngày nào cũng vui đùa cùng nhau. Hiếu người tầm thước, gân guốc rắn rỏi, mũi cao mắt sáng, tóc rậm đen xòa ngang trán.

Anh sinh tại Huế, tốt nghiệp khóa 7 KSCC và Doctor of Science in Engineering, tại Grenoble-France. Anh rất giàu tình bác ái, đã từng xung phong sang làm việc nhiều năm cho dân nghèo bên Nam Phi. Cuộc đời anh đã tô một điểm son trong trang sử tình nhân loại. Giờ đây, anh đã vĩnh viễn ra đi. Tôi xin phép ghi lại đôi hàng kỷ niệm về anh, thườ còn đi học Công Chánh để chia sẻ cùng quý Ái Hữu.

Hiếu ơi! Tao còn nhớ những chiều tan học, mày cùng tao, Tâm, Sến và Bê đánh bóng chuyền cho đến khi trời tắt nắng, vào sau trường tắm mát rồi hai đứa leo cây phượng vĩ ở cửa trường ngồi đong đưa hóng gió. Hai đứa mình tình nghịch nhất trường. Có lần bà chị tao bị suyễn, cần ăn tắc kè cho khỏi bệnh, mày leo lên cây đuổi mấy chú tắc kè ra đầu cành rồi rung mạnh cho nó rớt xuống đất. Tao ở dưới chụp đuôi tắc kè đút vào ống bơ mang về cho chị. Sao cây phượng nhiều tắc kè thế! Bắt hoài không hết. Một hôm, mày đang trèo trên cây bỗng nhảy tụt xuống, miệng la to: “Rắn”. Cùng lúc đó, một con rắn bự từ trên cây cao cũng rơi xuống theo mày, nó trườn vào dưới nền xi măng của trường Công Chánh. Hai đứa hề hui vác đá lấp cửa hang rồi đổ nước sôi vào trong. Chẳng biết rắn có chết chưa, song một quá đành nghỉ! Mày cười toe bảo tao: “Ông đéch chơi cái trò bắt tắc kè tranh của rắn nữa!” Một hôm mày lái xe “Bình Bịch BMW” của ông già đến trường, bảo tao: “Lên đây, tao cho mày đi hóng gió xa lộ và xem thiên hạ tình tự ướ ất”. Tao đáp: “Xem làm chó gì!” Mày năn nỉ: “Tao có trò chơi này hay lắm! Lên đi” Tao đành phải

leo lên xe. Mày lái thẳng ra xa lộ. Lúc này Sài Gòn Thủy Cục bắt đầu xây ống dẫn nước về Đô Thành, phía Tây của xa lộ Biên Hòa chất đầy những ống cái xi măng. Mày đổi tay lái cho tao: “Lái gần đến cái ống cống kia rồi dừng lại, để máy nổ, ngồi yên trên xe chờ tao.” “Tuân lệnh!” Mày chạy tọt vào gần miệng ống hết to: “Cô em ơi! Thằng đó nói dóc! Hôm qua nó nằm trong ống bên kia với một con bé văm lắm.” Nói xong mày vùng chạy lên xe, bảo tao: “Dọt lẹ” Gã tình nhân giận quá, vác đá ném theo. Mày cười ha hả rất là khả ố! Mày còn chơi vài cú độc đáo hơn thế nữa, mình biết với nhau, tao chẳng nên kể ra đây làm gì.

Hiếu vui tính, cởi mở, hay giúp đỡ bạn bè, rất điềm đạm, không bao giờ nóng giận với ai cả. Tuy nghịch ngợm phá phách nhưng Hiếu khôn ngoan và suy nghĩ thận trọng không ai bằng. Tôi xin kể hai câu chuyện ngắn để các bạn cùng lớp hiểu thêm về Hiếu.

Hè năm 67, thầy Danh đang dạy Trung Đẳng Công Chánh, thầy tổ chức trại hè liên trường ở bãi sau Vũng Tàu. Hôm đó chưa tới 6 giờ sáng, trời còn tờ mờ, Hiếu cùng tôi đi bộ ven biển. Bỗng hai đứa trông thấy một xác người nổi nhấp nhô ngoài khơi. Tôi vùng chạy xuống nước định bơi ra. Hiếu chạy theo nắm tay tôi lại: “Thằng ngốc, chạy lên kiểm phao, tao ra với mày” Tôi vừa tìm được phao đã có hai người khác bơi giỏi đưa phao ra vớt nạn nhân vào. Hiếu bảo tôi: “Thằng chết đuối nó dám bơi xa bờ như vậy tất có bản lĩnh, phải có gì lạ nó mới chết. Mày tay không ra đây cũng chết theo nó thôi.” Ba năm sau, tôi và thằng cháu đang nằm phơi nắng trên bãi biển gần chỗ cũ, chợt thấy cháu vùng chạy xuống nước, miệng thét: “Có đứa cầu cứu” Chợt nhớ lời Hiếu, tôi chạy vội lên giựt phất cái phao của bà cho thuê, phóng xuống nước bơi ra. Cháu tôi tuy bơi giỏi song đang lúng túng, không xóc

nổi nạn nhân. Nhờ có phao tôi đem được cả hai vào. Cháu bảo tôi: “Chỗ này có dòng nước xoáy cuốn ra rất mạnh, khó bơi lắm” Tôi mỉm cười, lặp lại lời của Hiếu: “Cậu cũng đoán vậy, thằng này dám bơi xa bờ, chắc phải có gì nó mới mắc nạn”

Chuyện thứ hai:

Năm đệ tứ niên, một anh bạn bị mất xe Honda ở quán Văn (chỗ sân trường Văn Khoa , Trịnh Công Sơn và Khánh Ly hát nhạc phản chiến hàng đêm). Anh bạn bảo T. và tôi: “Nếu có xe làm mỗi sẽ bắt được thằng ăn cắp” Tôi nghiệp bạn, tôi đáp: “Lấy xe tao làm mỗi cũng được” Tôi hôm đó, T. mặc áo khoác dài, lôi trong mình ra một con dao to và một cái búa: “Mày muốn dùng cái nào?” Tôi cười: “Tao đi tay không” T. hỏi: “Nếu nó có dao?” Tôi đáp: “Tao dùng thất lung, nếu nó có súng tao cũng chẳng dùng dao mà thắng nó được! Tao thích đi tay không” T. dắt cả dao lẫn búa vào trong người. Anh bạn lái xe, chở tôi và T. Cách trường Văn Khoa hai ngã tư, anh bạn bỏ T. và tôi xuống, rồi đem xe đến nơi đã để trước ở đó và vờ quên khóa cổ xe Hai đứa lững thững giả vờ như đi nghe nhạc, đến đứng gần xe Honda của tôi. Năm phút sau, một chàng bạch diện thư sinh đến, lắc càn tay lái, thấy không khóa, leo lên ngồi: “Trời tối, trông giống xe tôi quá” Mắt nhìn qua lại xem có ai phản ứng gì không. Bỗng hần nhanh nhẹn tụt xuống, đẩy xe lùi ra ngoài. Tôi nhảy tới, chụp tay nó bẻ gấp cánh khuỷu ra đằng sau đồng thời phất mạnh một cái ngang càn cổ, miệng hét lớn: “Khôn hồn đứng im! Dãy dọn chết ngay” T. đứng áp lưng vào tôi, tay dao tay búa, anh bạn mất xe tri hô: “Bắt được thằng ăn cắp xe.” Có vài chục người quay lại dòm, không ai phản ứng gì cả! Tôi bảo: “Điều nó về bóp Lê Văn Ken” T. đáp: “Hơi xa.” Hai đứa chuẩn bị dắt thằng ăn cắp đi, bỗng có chú em bạn hỏi còn học Chu Văn An đến bảo tôi: “Anh bỏ đó, em điều nó về bóp cho.” Chú dứt tay vào trong áo khoác, dí súng vào lưng nó: “Bỏ hai tay lên sau gáy, mắt nhìn thẳng, nghiêng đầu qua lại ông bắn nát óc nghe con, đồ ăn cắp” Thằng này riu riu vàng dạ đi về bóp. Chúng tôi lễ lễ theo sau.

Về trường, tôi đem chuyện kể cho Hiếu. Nó hỏi tôi: “Thằng đàn em của mày là lính kín?” Tôi đáp: “Chắc không phải, nó có tú tài.” Hiếu cười: “Thế là nó dí cái bút hay cái bật lửa vào lưng thằng ăn cắp để cứu mạng hai đứa mày. Mày với thằng T. không có súng mà dắt ăn cắp đi khơi khơi về bóp được nữa thôi! Đồng đảng tụi nó không cho chúng mày ăn kẹo đồng có nước tao đi bằng tay! Đồ vô đồng vô mưu, hai đứa mày thoát chết mà không biết!” Tôi thầm phục trí khôn của Hiếu.

Hiếu ơi! Bạn hiền ơi! Cuộc đời dẫu bề hợp tan! Tao nhả ra đây vài giọt lệ già nua cần cỗi để tưởng niệm mày, một thằng bạn thân thiết của khóa 7 KSCC, để chia sẻ với quý bằng hữu đồng nghiệp những hình ảnh trung thực về mày. Vào tuổi chúng mình, đã từ lâu được đời gán cho chữ thọ. Tuy nhiên, tiếc thương là tâm sự của tao và của quý bạn đồng khóa. Mày ra đi, tao mất một ông “Thầy đời” và đời mất một kỹ sư thông minh lỗi lạc.

Cầu chúc bạn hiền an vui miền tiên cảnh.
Vĩnh biệt Từ Bộ Hiếu ./.

Thơ

Thu Khúc Chín

Thiên Hương

Gọi gió về cho cây thu lá đổ
Gọi mưa về cho đời bớt khô khan
Gọi chút mây che bớt ánh trăng mềm
Để hieu hắt ngọn đèn đêm mờ tối

Có những giọt sầu rơi trong đêm nay
Có những u hoài trong chén rượu cay,
Có chút ưu tư trong ánh mắt ai buồn,
Và u uất tiếng thở dài của gió



TTKh. tác giả bài thơ *Hai sắc hoa ty gön* là ai?

Thụy Khuê



Trong những bài thơ tác giả ẩn danh hoặc ký tên nhưng không biết rõ người ấy là ai, *Hai sắc hoa ty gön* và TTKh. là một huyền thoại lãng mạn đã gây mỗi trắc ẩn cho nhiều thế hệ yêu thơ.

Câu chuyện bắt đầu cách đây 70 năm, ngày 27/9/1937 trên tuần báo Tiểu Thuyết Thứ Bảy, số 174 xuất bản tại Hà Nội, có đăng truyện ngắn *Hoa ty gön* của Thanh Châu, nội dung kể lại mối tình tan vỡ của một đôi trai gái ngày trước đã hò hẹn dưới giàn hoa ty gön. Ít lâu sau, một người đàn bà trẻ, dáng dấp bé nhỏ, nét mặt u buồn, mang đến tòa soạn Tiểu Thuyết Thứ Bảy một phong bì dán kín, gửi cho ông chủ bút, trong có bài thơ *Hai sắc hoa ty gön*, ký tên TTKh. Bài thơ *Hai sắc hoa ty gön* được đăng trên Tiểu Thuyết Thứ Bảy số 179, ra ngày 30/10/1937, và sau đó còn có ba bài nữa cũng ký tên TTKh. được gửi bằng đường bưu điện đến tòa soạn, đó là những bài:

Bài thơ thứ nhất, Tiểu Thuyết Thứ Bảy số 182 (20/11/1937)

Đan áo cho chồng, đăng trên Phụ Nữ Thời Đàm,

và *Bài thơ cuối cùng*, Tiểu Thuyết Thứ Bảy, số 217 (23/7/1938).

Bài thơ thứ nhất xuất hiện sau *Hai sắc hoa ty gön* gần một tháng, và *Bài thơ cuối cùng* xuất hiện 8 tháng sau. Ngay sau khi *Hai sắc hoa ty gön* xuất hiện, giới văn nghệ sĩ đã xôn xao, thi sĩ J. Leiba, người có cùng tâm sự với TTKh., và là tác giả hai câu thơ nổi tiếng "*Người đẹp vẫn thường hay chết yếu. Thi nhân đầu bạc sớm hơn ai*", chép lại nguyên văn bài

Hai sắc hoa ty gön trên Ngọ Báo với lời mở đầu:

*Anh chép bài thơ tự trái tim
Của người thiếu phụ lỡ làng duyên
Lời thơ tuyệt vọng ca đau khổ
Yên ủi anh và để tặng em.*

Nguyễn Bính sau khi đọc *Bài thơ thứ nhất* đã viết bài *Dòng dư lệ* để tặng TTKh., in trong tập *Lỡ bước sang ngang* và Thâm Tâm có ba bài *Màu máu ti gön*, *Dang dở* và *Gửi TTKh.* Hầu hết những bài thơ này đều được ghi vào văn học sử và nhiều thế hệ sau còn có những bài thơ sục sùi thương cảm cho số phận TTKh. Vậy TTKh. nàng là ai?

Hai sắc hoa ty gön đã mở đường cho một lối lãng mạn khác với lãng mạn Đông Hồ, Tương Phố. Có thể nói *giọt lệ mới* nơi TTKh. không phải là giọt lệ khóc chồng, khóc vợ mà là giọt lệ *khóc cho tình yêu*, hơn thế nữa, khóc cho *người tình* ngoài chồng, một đối tượng tự do, phóng khoáng, vượt khỏi khuôn khổ lễ giáo thời bấy giờ. Và lần đầu tiên hai chữ *người ấy* được chính thức đưa vào thi ca, trở thành "cổ điển", được chấp nhận trong ngôn ngữ gởi đầu giường của giới trẻ trong nhiều thế hệ:

*Một mùa thu trước, mỗi hoàng hôn
Nhặt cánh hoa rơi chẳng thấy buồn,
Nhuộm ánh nắng tà qua mái tóc,
Tôi chờ người đến với yêu đương.*

*Người ấy thường hay ngấm lạnh lòng
Dải đường xa vút bóng chiều phong,
Và phương trời thăm mờ sương, cát,
Tay vút dây hoa trắng chạnh lòng.*

Người ấy thường hay vuốt tóc tôi,
Thở dài trong lúc thấy tôi vui,
Bảo rằng: "Hoa, đáng như tim vỡ,
Anh sợ tình ta cũng vỡ thôi!"

Thuở ấy, nào tôi đã hiểu gì
Cánh hoa tan tác của sinh ly,
Cho nên cười đáp: "Màu hoa trắng
Là chút long trong chẳng biến suy."

Đâu biết lần đi một lỡ làng,
Dưới trời đau khổ chết yêu đương.
Người xa xăm quá! - Tôi buồn lắm,
Trong một ngày vui pháo nhuộm đường...

Từ đây, thu rồi, thu lại thu,
Lòng tôi còn già đến bao giờ
Chồng tôi vẫn biết tôi thương nhớ...
Người ấy, cho nên vẫn hững hờ.

Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời
Ái ân lạt lẽo của chồng tôi,
Mà từng thu chết, từng thu chết,
Vẫn giấu trong tim bóng "một người".

Buồn quá! hôm nay xem tiểu thuyết
Thấy ai cũng ví cánh hoa xưa
Nhưng hồng tựa trái tim tan vỡ.
Và đỏ như màu máu thấm pha!

Tôi nhớ lời người đã bảo tôi
Một mùa thu trước rất xa xôi...
Đến nay tôi hiểu thì tôi đã,
Làm lỡ tình duyên cũ mất rồi!

Tôi sợ chiều thu phớt nắng mờ,
Chiều thu, hoa đỏ rụng chiều thu
Gió về lạnh lẽo chân mây vắng,
Người ấy ngang sông đứng ngóng đò.

Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng,
Trời ơi! Người ấy có buồn không?
Có thăm nghĩ tới loài hoa... vỡ
Tựa trái tim phai, tựa máu hồng?

(Tiểu thuyết thứ bảy, số 179, 30-10-1937)



Trong văn xuôi, hai chữ *người ấy* đã được Nguyễn Trọng Quản dùng để chỉ người tình trong truyện ngắn *Thầy Lazarro Phiền* từ 1887 và Thanh Châu xướng lên hình ảnh *hoa ty gôn* trong truyện ngắn đăng trước bài thơ của TTKh. một tháng, cũng trên Tiểu Thuyết Thứ Bảy. Nhưng TTKh. mới là người người nghệ sĩ đầu tiên đã đem hai chữ *người ấy* và hình ảnh *hoa ty gôn* vào thơ, như một hình tượng nghệ thuật mơ hồ và phiếm định về người tình và cuộc tình tan vỡ. Về mặt tâm lý xã hội, người đàn bà có chồng thời những năm 36 - 37, mấy ai dám nói đến người tình một cách công khai? TTKh. đã viết nên tâm sự bao nhiêu người đàn bà cùng cảnh ngộ ngang trái, sống trong xã hội Không Mạnh đầu thế kỷ:

Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời
Ái ân lạt lẽo của chồng tôi,
Mà từng thu chết, từng thu chết,
Vẫn giấu trong tim bóng "một người".

Trong *Bài thơ thứ nhất*, in sau *Hai sắc hoa ty gôn* một số, yếu tố xác định về cuộc tình này được nêu lên qua những câu:

Ở lại vườn Thanh có một mình
Tôi yêu gió rụng lúc tàn canh
Yêu trắng lặn lẽ rơi trên áo
Yêu bóng chim xa nắng lướt mảnh.

và nhất là hai câu cuối:

Biết đâu tôi một tâm hồn héo
Bên cạnh chồng nghiêm luống tuổi rồi.

Vườn Thanh và chồng nghiêm là hai yếu tố gây ra tranh cãi sau này về nơi xảy ra cuộc tình, vườn Thanh ở đây có phải là ở Thanh Hóa không? Và người chồng của TTKh. tên là gì, có phải là Nghiêm không?

Đến bài thơ thứ ba, bài *Đan áo cho chồng*, lời thơ xa xót đầy nước mắt:

*Ngoài trời mưa gió xôn xao
Ai đem khóa chết chìm vào lồng nghiêm
Ai đem lễ giáo giam em
Sống hờ tròn kiếp trong duyên trái đời.*



và *Bài thơ cuối cùng* có những câu gần như khó hiểu:

*Trách ai mang cánh “ti gon” ấy
Mà viết tình em được ích gì?*

Bởi nếu nàng, TTKh., là người đem chuyện của mình ra viết thì tại sao lại *trách ai*? Vậy *ai* đây là ai? Là nàng trách chính nàng hay nàng trách người yêu? Nhất là đoạn sau, lời trách cứ càng thêm gay gắt:

*Là giết đời nhau đây biết không?
Dưới giàn hoa máu tiếng mưa rung
Giận anh em viết dòng dư lệ
Là chút dư hương điệu cuối cùng.*

Tất cả những lời trách móc u uẩn này với nhịp điệu du dương, lời thơ tha thiết, gần gũi, làm cho toàn bộ tác phẩm trở thành huyền thoại.

Nếu so sánh 4 bài thơ ký tên TTKh. và 3 bài thơ "trả lời" của Thâm Tâm in trên Tiểu Thuyết Thứ Bảy sau đó, người ta có thể mở được những nắp cửa đầu tiên vào những bí ẩn này. Bài *Gửi TTKh.* có những câu:

...
*Tiếng xe trong vết bụi hồng
Nàng đi thuở ấy nhưng trong khói mờ
Tiếng xe trong xác pháo xưa,
Nàng đi có bốn bài thơ trở về
Tiếng xe mở lối vu qui
Nay là tiếng khóc nàng chia cuộc đời!
Miệng chồng, Khánh gắn trên môi
Hình anh, mắt Khánh sáng ngời còn mơ.
Từ ngày đàn chia đường tơ
Sao tôi không biết hững hờ nàng đan
Kéo dài một chiếc áo len
Tơ càng đứt mối, nàng càng nói dây.
Nàng còn gỡ mãi trên tay,
Thì tơ duyên mới đã thay hẳn màu.
Góp hai thứ tóc đôi đầu,
Sao còn đan nối những câu tâm tình?
Khánh ơi còn hỏi gì anh?
Lá rơi đã hết màu xanh màu vàng."*

....
Thâm Tâm nhắc đến người yêu tên Khánh. Vậy TTKh. là ai? TTKh. là những chữ Thâm Tâm - Khánh, viết tắt? Hay TTKh. là Tuấn Trình - Khánh (vì Thâm Tâm tên thật là Nguyễn Tuấn Trình). Hay TTKh. là Trần Thị Khánh, người yêu của Thâm Tâm?

Có thể nói hầu hết những nhà phê bình biên khảo từ Hoài Thanh, Hoài Chân, trong *Thi Nhân Việt Nam* (1940), Phạm Thế Ngũ trong *Việt Nam Văn Học Sử Giản Ước Tân Biên* (1965), Nguyễn Hữu Long, Nguyễn Tấn Trọng trong *Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến* (1968) ... và gần đây trong *Tuyển Tập Thơ Mới 1932-*

1945 *Tác Giả và Tác Phẩm* do Lại Nguyên Ân và Ý Nhi tập hợp phát hành năm 1992. Tất cả đều đánh dấu hỏi về TTKh.

Lập luận của Nguyễn Tấn Long và Nguyễn Hữu Trọng

Nguyễn Tấn Long và Nguyễn Hữu Trọng là hai nhà biên khảo đầu tiên có ý tìm hiểu kỹ nhất về cái mà hai ông gọi là "*Nghi án TTKh. và Thâm Tâm*". Trong bộ *Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến*, hai ông đưa ra những nhân chứng và những giả thuyết đã xuất hiện trên báo chí văn đàn từ năm 38 đến 68 của các ông Giang Tử, Thạch Hồ, Y Châu, Nguyễn Bá Thế, Lê Công Tâm, Anh Đào. Người thì cho rằng TTKh. chính là Thâm Tâm. Người lại quả quyết TTKh. là Trần Thị Khánh, người yêu của Thâm Tâm.

Ông Giang Tử thuật lại cuộc gặp gỡ với nhà thơ Tế Hanh vào tháng 11 năm 1944 trên chuyến xe đi Quảng Ngãi: "Tế Hanh cho biết TTKh. chính là Trần Thị Khánh, người em gái đồng tông với mình ở Thanh Hoá và kể rõ thiên tình hận của nàng và thi sĩ Thâm Tâm. Giả thuyết này không đứng vững vì Tế Hanh không phải người Thanh Hoá mà Quảng Ngãi và vườn Thanh trong bài thơ không chắc đã là Thanh Hoá.

Ông Thạch Hồ và ông Y Châu đều cho biết: TTKh. là một nhân vật có thật, đã đôi ba lần đến thăm thi sĩ Thâm Tâm ở Khâm Thiên, lúc ông này ở chung với Nguyễn Bính và Trần Huyền Trân (giả thuyết này phù hợp với lời tường thuật của Nguyễn Vũ sau này).

Ông Nguyễn Bá Thế, tức nhà văn Thế Nguyên lại xác định: TTKh. chính là nhà văn Thâm Thệ Hà, có tên thật là Tạ Thành Kinh, TT là Tạ Thành còn K và H là chữ Kinh viết tắt. Việc này bị Thâm Thệ Hà phủ định hoàn toàn.

Nhưng có ba giả thuyết đáng chú ý:

- Trên tạp chí Giáo Dục Phổ Thông, số 49, ra ngày 1/11/1959, ông Lê Công Tâm cho biết: TTKh. chính là thi sĩ Thâm Tâm, người đã

dàn cảnh một thiếu phụ bị ép duyên, khóc tình dang dở bằng những bài thơ *Hai sắc hoa ty gôn* và *Bài thơ thứ nhất*.

- Báo Sống ra ngày 15/4/1967, có bài của ông Nguyễn Tô, xác định đã sống chung với Thâm Tâm năm 1936, cùng với Trần Huyền Trân, Vũ Trọng Can. Thâm Tâm có mấy bài thơ ký tên TTKh. như bài *Hai sắc hoa ty gôn*. Lúc đó Khánh là người mà Thâm Tâm yêu say đắm, lúc Khánh đi lấy chồng, Thâm Tâm đau khổ gần như phát điên. Lũ chúng tôi vừa giễu cợt, vừa khuyên lơn. Chính trong thời gian thất tình, Thâm Tâm viết được mấy bài thơ ký tên TTKh.

- Nhưng trong báo Nhân Loại, bộ mới số 108 ra tháng 7 năm 1958 tại Sài Gòn, ông Anh Đào lại đưa ra một thoại mới mà thoại này, theo ông, do chính Thâm Tâm kể lại. Ông Anh Đào kể rằng: Năm 1941, trong một đêm thu lạnh lẽo, ông được ngồi giữa hai nhà thơ Nguyễn Bính và Thâm Tâm bên một bàn đèn thuốc phiện và chính ông được nghe Thâm Tâm tâm sự. Thâm Tâm nói rằng: TTKh. là tên một thiếu phụ mà trước kia tôi yêu. Và Thâm Tâm xác định những bài thơ đăng trên báo là của *nàng*, và ông Anh Đào kết luận rằng Thâm Tâm xứng đáng là "người ấy" của TTKh.

Sau khi đưa ra các luận chứng và giả thuyết trên đây, Nguyễn Tấn Long và Nguyễn Hữu Trọng, tác giả *Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến*, kết luận:

TTKh. không thể là sản phẩm tượng trưng của Thâm Tâm vì đó là nỗi lòng tha thiết của một người, với những vần thơ lâm ly như thể thì người khác không thể viết thay được. vậy Thâm Tâm là Thâm Tâm và TTKh. là TTKh. Hai người có thể là đôi tri kỷ nhưng không thể cùng là một người. Các tác giả *Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến* muốn đóng hồ sơ nghi án trên một huyền thoại.

*

Sự xác định của Nguyễn Vũ

Năm 1970, khi nhà thơ Nguyễn Vũ xuất bản cuốn *Văn Thi Sĩ Tiền Chiến* tại Sài Gòn, thì

ông đã đưa sự thực về Thâm Tâm và TTKh. ra ánh sáng.

Như chúng ta đã biết, sau Phan Khôi, Nguyễn Vỹ cùng với Lưu Trọng Lư, Nguyễn Thị Mạnh Mạnh, Thế Lữ là những người đã phát triển phong trào Thơ Mới. Nguyễn Vỹ và Mộng Sơn lập trường phái Bạch Nga, chủ trương cách tân thơ, chú trọng đến khía cạnh âm nhạc và hình thức xếp chữ trong thơ. Trường phái Bạch Nga bị Thế Lữ và Hoài Thanh đả kích kịch liệt, thơ Nguyễn Vỹ không được tiếp nhận đúng mức. Đánh giá thơ Nguyễn Vỹ là một vấn đề khác mà chúng tôi không đề cập đến trong bài này. Nguyễn Vỹ là bạn thân của Lan Khai, Lưu Trọng Lư, Trương Tửu và trong cuốn *Văn Thi Sĩ Tiền Chiến* ông đã vẽ lại chân dung 35 nhà văn, nhà thơ sinh hoạt trong không khí văn học từ đầu thế kỷ đến 1945. Một tư liệu quý cho những người nghiên cứu văn học.

Sau hơn 30 năm im lặng, 1970, một năm trước khi mất, Nguyễn Vỹ đã công bố những lời tâm sự của Thâm Tâm 22 năm sau khi nhà thơ qua đời trong bài viết *Thâm Tâm và sự thất về TTKh.* mà chúng tôi xin lược trình sau đây:

Năm 1936, 37 có xuất hiện ở phố Chợ Hôm, ngoại ô Hà Nội, một nhóm văn sĩ trẻ với bút hiệu là Trần Huyền Trân, Thâm Tâm và một vài người nữa. Ít ai để ý đến họ. Huyền Trân và Thâm Tâm đều mới 18, 19 tuổi. Họ có một tờ tuần báo nhỏ, tên là Bắc Hà ở phố Chợ Hôm. Chủ động trên tờ báo là Trần Huyền Trân. Báo Bắc Hà bán không chạy lắm, tuy có vài mục hài hước, vui, nhờ mấy bức vẽ của Tuấn Trình. Thâm Tâm là bút hiệu của Tuấn Trình. Tuấn Trình vẽ nhiều hơn viết, thỉnh thoảng đăng một bài thơ, vài mẩu truyện ngắn. Đôi khi thấy xuất hiện trên mặt báo vài ba bài thơ có tính cách ca dao, ái tình của Nguyễn Bính học sinh lớp nhất trường tiểu học Hà Đông. Nguyễn Bính thi rớt, nghỉ học luôn.

Tôi -tức là Nguyễn Vỹ- tuy không chơi thân, nhưng quen biết Trần Huyền Trân khá nhiều vì anh ta ở trọ một căn nhà trong ngõ Khâm Thiên, phía sau chợ. Tôi ở một gác trọ của đường Khâm Thiên, gần Ô Chợ Dừa. Đôi khi Trần Huyền Trân nhờ tôi viết bài cho tuần báo Bắc Hà "cho vui" vì không có tiền nhuận

bút. Để tỏ tình thông của văn nghệ, tôi có viết một truyện ngắn khôi hài, và chỉ có một lần.

Trong một số báo đặc biệt Mùa Hè, Tuấn Trình có vẽ một cặp Bạch Nga bơi trên Hồ Hoàn Kiếm và ghi ở dưới "Nguyễn Vỹ và Mộng Sơn".

Tôi quen biết Tuấn Trình là do Trần Huyền Trân giới thiệu. Nhà anh ở Chợ Hôm, cách chợ độ ba, bốn trăm thước. Anh đẹp trai, y phục lúc nào cũng bảnh bao, người có phong độ hào hoa, lịch thiệp. Tôi thấy ở Sài Gòn có anh Hoàng Trúc Ly, nhà văn, giống na ná Tuấn Trình về dáng điệu cũng như tính tình, tư cách. Nhiều khi gặp Hoàng Trúc Ly trên đường Bonnard Sài Gòn, tôi quên lửng, cứ tưởng như gặp Tuấn Trình trên phố Chợ Hôm Hà Nội.

Một buổi chiều gần tối, Tuấn Trình đi lang thang gần chợ Khâm Thiên. Tôi từ Hà Nội về nhà, tôi tưởng anh đến Trần Huyền Trân, nhưng anh bảo: Thăng Huyền Trân nó đi đâu, không có nhà [...] Tôi rủ anh về gác trọ của tôi ở cuối phố.

Hôm ấy, tôi có vài chục bạc trong túi, có thể làm một tiệc bánh giò chả lụa với Tuấn Trình. Tôi bảo anh ở lại ngủ với tôi cho vui. Đêm ấy cao hứng, Tuấn Trình ngà ngà say rượu Văn Điển, kể chuyện tình của anh với cô Khánh cho tôi nghe.

Trần Thị Khánh là một cô học trò lớp nhất trường tiểu học Sinh Từ. Thi hồng, cô ở nhà giúp mẹ làm việc nội trợ. Nhà cô cũng ở đường Sinh Từ, ngay cạnh Thanh Giám, nơi đền thờ Không Tử.

Thanh Giám là một thắng cảnh Hà Nội, đã liệt vào cổ tích Việt Nam, xây cất từ đời nhà Lý, tu bổ cho tới đời nhà Lê, hình chữ nhật, xung quanh xây tường đá ong, cao độ hai thước. Đền thì ở trong cùng, trước đền có Hồ Tròn, hai bên hồ có những tấm bia ghi tên các tiến sĩ đời nhà Lê. Vào Thanh Giám có cổng tam quan lớn, trước cổng có tấm bia đề hai chữ Hán "Hạ mã" và hai trụ cao. Trong vườn trồng rất nhiều cây cổ thụ và các cây kiểng, nơi đây rất yên tĩnh và mát mẻ, cũng là nơi các cặp trai gái hẹn hò tâm sự.

Trước kia có một bầy quạ chiều tối bay về đây ngủ, cho nên người Pháp cũng gọi là

Pagode des corbeaux. Chùa Quạ, ngoài danh từ lịch sử Temple de Confucius, Đền Khổng Tử.

Cô nữ sinh Trần Thị Khánh là một thiếu nữ đẹp [...]. Tuấn Trình có người cô, nhà ở phố Chợ Cửa Nam, gần Sinh Từ. Anh thường đến đây và thường trông thấy cô Khánh đi chợ mỗi buổi sáng. Lúc ấy vào khoảng tháng 2 năm 1936, họa sĩ Tuấn Trình -tên gọi hồi đó- mới 19 tuổi, và cô Khánh 17 tuổi. Tuấn Trình mới bắt đầu vẽ và viết chút ít trong tờ tuần báo Bắc Hà của Trần Huyền Trân vừa xuất hiện.

Sau một vài tháng theo dõi, Tuấn Trình làm quen được với cô Khánh và gửi báo Bắc Hà tặng cô. Cô gái 17 tuổi, cảm mến người nghệ sĩ tài hoa, tình yêu chớm nở như cánh hoa antigone trắng cũng vừa chớm nở trong tháng đầu hè trước sân nhà cô.

Antigone là loại hoa của người Pháp đem qua hồi đầu thế kỷ, không thơm nhưng đẹp. Nó là loại hoa dây, lá giống như lá nho, cho nên ở miền Nam nhiều người gọi là hoa nho. Có hai loại: hoa trắng và hoa hồng. Hoa nở vào đầu mùa hè thành những chùm rất dễ thương, nụ hoa giống hình trái tim nho nhỏ.[...] Ở Hà Nội người ta trồng rất nhiều và bán cũng rất nhiều ở chợ Đồng Xuân, cũng như ở Chợ Hoa, bờ hồ Hoàn Kiếm. Cắm nó vào lọ để phòng khách, nó bung ra một vẻ lãng mạn, khả ái lắm. Người Bắc gọi tắt là hoa ty gön. Ở phố Sinh Từ, antigone mọc rất nhiều, như trước sân nhà ông Nguyễn Văn Vĩnh và Nguyễn Nhược Pháp. Nhà trọ của Lưu Trọng Lư và Lê Tràng Kiều ở phố Hàm Long có cả một giàn hoa trắng và hồng. Nhưng mùa đông lá rụng, hoa tàn thì không cảnh nào tiêu sơ quạnh quẽ bằng.

Tình yêu của Tuấn Trình và Trần Thị Khánh chớm nở ngay lúc những chùm hoa antigone vừa hé nụ, và chết (trong những ngày) giữa mùa đông năm đó, trong lúc giàn hoa ty gön ủa tàn, rụng ngập đầy sân.

Thời kỳ mơ mộng ngắn ngủi trong mấy tháng hè, sang hết mùa thu, không đem lại chút thỏa mãn nào cho tâm hồn khao khát của Tuấn Trình.

Chính lúc này Tuấn Trình lấy bút hiệu là Thâm Tâm. Một vài bài thơ tình thức đêm làm tặng cô Khánh. Những bài thơ đầu tiên đăng trên tuần báo Bắc Hà đều ký là Thâm Tâm,

nhưng các tranh vẽ trong báo vẫn ký Tuấn Trình. Nhưng cô gái 17 tuổi, dè dặt, theo lễ giáo của gia đình, chưa thật bao giờ đáp ứng đúng với tình yêu tha thiết của Tuấn Trình Thâm Tâm.

Trong lúc những cặp tình nhân trẻ trung dặt nhau đi du ngoạn khắp nơi thơ mộng ở Hà Nội và ngoại ô, thì Trần Thị Khánh cứ phải từ chối những lời mời của Thâm Tâm. Cô thường nói: "Thầy mẹ em *nghiêm* lắm, gia đình em *nghiêm* lắm." Lần nào cô Khánh cũng lặp lại chữ *nghiêm* gia giáo ấy để trả lời kỳ vọng khát khao của người yêu.

Chỉ được hai lần Khánh đến nơi hẹn, nhưng không được lâu. Lần thứ nhất, một đêm trăng, Khánh lên băng qua đường vào vườn Thanh Giám. Tuấn Trình đã chờ người yêu nơi đây, dưới bóng cổ thụ. Nhưng cả hai cũng không nói được gì, Khánh run sợ. Tuấn Trình bối rối, tất cả những lời lẽ bay bướm đã sắp sẵn, bây giờ quên hết. Cuối cùng lại trách móc nhau vì những chữ "Thầy mẹ em *nghiêm* lắm" và rồi Khánh cũng vội vã chạy về nhà.

Lần thứ hai, vườn Thanh Giám đêm ấy cũng ngập ánh trăng thu. Nhiều người nói Thanh là Thanh Hóa, là hoàn toàn sai sự thật. Nhưng thái độ của Khánh lạ lùng, khó hiểu. Hình như Khánh muốn nói với Tuấn Trình một điều gì, nhưng ngại ngùng không nói. Rồi nàng buồn bã hỏi: "Anh định bao giờ đến xin thầy mẹ cho chúng mình?" Chàng họa sĩ bối rối trước câu hỏi bất ngờ. Chàng lơ đãng bảo: "Anh chưa nghĩ đến việc ấy, vì..." Câu chuyện bị bỏ dở nơi đây cho đến khi từ giã. Hai người vẫn thư từ với nhau cho đến một hôm... Tuấn Trình nhận được một bức thư của người yêu, không, của người đã hết yêu, báo tin nàng sắp lấy chồng.

Thư viết bằng mực tím, trên bốn trang giấy học trò, xé trong một quyển vở Nam Phương Hoàng hậu (loại vở học trò rất thông dụng lúc bấy giờ).

Đại khái trong thư Khánh nhắc lại tình yêu "thơ mộng" của cô với "người nghệ sĩ tài hoa son trẻ", đó là những chữ cô dùng trong thư. Tình yêu rất đẹp, nhưng vì thầy mẹ của cô rất "nghiêm" theo lễ giáo, nên dù vị hôn phu của cô là một người chỉ mới biết sơ thôi nhưng cô vẫn có "bổn phận phải giữ tròn chữ hiếu", cô

than thở đời cô khổ nên tình duyên ngang trái, cô khóc suốt đêm, v.v... Cuối thư ký tắt Kh.

Tuy Khánh không viết gì về vị hôn phu và ngày cưới, nhưng sau đó hồi, Tuấn Trình được biết chồng Khánh là một nhà buôn giàu có ở phố Hàng Ngang, 39 tuổi, đẹp trai, góa vợ và không có con. (Trong câu thơ bên cạnh chồng Nghiêm luống tuổi rồi là chỉ sự cách biệt tương đối giữa tuổi 39 của người chồng và tuổi vị thành niên của Khánh)

Tiệc cưới rất linh đình, rước dâu bằng 10 chiếc Citroën mới. Cô dâu đeo nữ trang rực rỡ, mặc chiếc áo màu đỏ tươi, lộng lẫy ngồi cạnh người chồng mặc áo gấm xanh.

Đêm trước hôm cô Khánh lên xe hoa, Thâm Tâm tổ chức tại tòa báo Bắc Hà một tiệc thịt chó, uống Mai quế lộ, mời Trần Huyền Trân, Nguyễn Bình và Vũ Trọng Can tham dự. Họ say sưa ngâm thơ, làm thơ, cười đùa cho đến khuya rồi lăn ra ngủ trên đất.

Trái với mọi dự đoán, Khánh rất hạnh phúc với chồng. Người đau khổ là Tuấn Trình Thâm Tâm. Vừa nhớ thương đơn phận, vừa bị mặc cảm của người nghệ sĩ nghèo bị người yêu bỏ rơi, lại còn bị mấy thằng bạn chế nhạo, đùa bỡn, nhất là Vũ Trọng Can.

Vì một chút tự ái văn nghệ, Tuấn Trình đã thức suốt đêm, theo lời anh thuật lại, để làm bài thơ *Hai sắc hoa ty gôn*, ký tên TTKh., với thâm ý cho Trần Huyền Trân và Vũ Trọng Can tin là của Khánh làm ra để thương tiếc mối tình tan vỡ. Muốn giữ tính cách bí mật, Tuấn Trình nhờ cô em họ chép lại bài thơ trên, dán kín bao thơ và nhờ cô này mang thư đến tòa báo.

Tất nhiên là giọng thơ lãng mạn của Tuấn Trình hoàn toàn khác với lời tâm sự trong bức thư cuối cùng của Khánh báo tin sắp lấy chồng. Cô Khánh không biết làm thơ. Và theo lời Tuấn Trình, cô ghét những bài thơ của Thâm Tâm. Sau khi nhận được bức thư cuối cùng của Khánh, trong thư Khánh tỏ ý không bằng lòng Tuấn Trình đã mượn tên cô để làm thơ kể chuyện tình duyên cũ trên báo, có thể làm hại đến cuộc đời của cô. Trong lá thư phản đối đó, Khánh xưng tôi chứ không xưng em nữa.

Thâm Tâm lấy nội dung những lời thơ nghiêm khắc, giận dữ của người yêu cũ để làm *Bài thơ cuối cùng* với những câu:

*Trách ai mang cánh “ti gôn” ấy
Mà viết tình em được ích gì?*

*Bài thơ đàn áo nay rao bán
Cho khắp người đời thóc mách xem.
Là giết đời nhau đấy biết không?
Dưới giàn hoa máu tiếng mưa rung*

*Giận anh em viết dòng dư lệ
Là chút dư hương điệu cuối cùng.
Từ nay anh hãy bán thơ anh
Còn để yên tôi với một mình*

Thâm Tâm lấy những lời, những chữ trách móc của Khánh trong thư để làm bài thơ ký tên TTKh. một lần cuối cùng, và để đáp lại *Bài thơ cuối cùng*, Thâm Tâm làm bài *Dang dở* tặng TTKh., cũng là bài thơ kết thúc niềm đau của mối tình dang dở:

*Nhưng anh biết cái gì xưa đã chết,
Anh càng buồn càng muốn kết thành thơ,
Mộng đang xanh, mộng hóa bơ phờ,
Đây bài thơ chót kính dâng tặng bạn.*

*Và thành chúc đời em luôn tươi sáng,
Nư mộng kiều đầm ấm tuổi xuân xanh,
Nư hương trinh bát ngát ý dịu lành,
Hòa nhạc mới chiều dâng tơ hạnh phúc.*



Bài thơ thứ nhất*T.T.Kh.*

Thuở trước hồn tôi phơi phới quá
 Lòng thơ nguyên vẹn một làn hương
 Nhưng nhà nghệ sĩ từ đâu lại
 Êm ái trao tôi một vết thương.
 Tai ác ngờ đâu gió lại qua
 Làm kinh giấc mộng những ngày hoa
 Thổi tan tâm điệu du dương trước
 Và tiễn người đi bến cát xa.
 Ở lại vườn Thanh có một mình
 Tôi yêu gió rụng lúc tàn canh
 Yêu trăng lặng lẽ rơi trên áo
 Yêu bóng chim xa nắng lướt mảnh.
 Và một ngày kia tôi phải yêu
 Cả chồng tôi nữa lúc đi theo
 Những cô áo đỏ sang nhà khác
 Gió hời làm sao lạnh rất nhiều.
 Từ đây không mong không dám hẹn
 Một lần gặp nữa dưới trăng nghiêm
 Nhưng tôi vẫn chắc nơi trời lạ
 Người ấy ghi lòng vẫn nhớ em.
 Đang lúc lòng tôi muốn tạm yên
 Bỗng ai mang lại cánh hoa tim
 Cho tôi ép nốt dòng dư lệ
 Nhỏ xuống thành thơ khóc chút duyên.

Đẹp gì một mảnh lòng tan vỡ
 Đã bọc hoa tàn dấu xác xơ
 Tóc úa giết dần đời thiếu phụ
 Thì ai trông ngóng chả nên chờ.
 Viết đoạn thơ đầu lo ngại quá
 Vì tôi còn nhớ hẹn nhau xưa:
 “Cố quên đi nhé cảm mà nín
 Đừng thờ than bằng những giọng thơ”.
 Tôi run sợ viết lặng im nghe
 Tiếng lá thu khô xiết mặt hè
 Như tiếng chân người len lén đến
 Song đời nào dám gặp ai về.
 Tuy thế tôi tin vẫn có người
 Thiết tha theo đuổi nữa than ôi
 Biết đâu tôi một tâm hồn héo
 Bên cạnh chồng nghiêm luống tuổi rồi

(Tiểu thuyết thứ bảy, số 182, 20-11- 1937)**Đan áo cho chồng***T.T.Kh.*

Chị ơi, nếu chị đã yêu
 Đã từng lỡ hái ít nhiều đau thương
 Đã xa hẳn quãng đời hương
 Đã đem lòng gửi gió sương mịt mù
 Hay chẳng chị mỗi chiều đông
 Đáng thương những kẻ có chồng như em
 Vẫn còn giá lạnh trong tim
 Đan đi đan lại áo len cho chồng
 Con chim ai nhốt trong lồng
 Hạt mưa nó rụng bên sông bơ thờ
 Lưng trời nổi tiếng tiêu sơ
 Hay đâu gió đã sang bờ ly tan
 Tháng ngày miễn cưỡng em đan
 Kéo dài một chiếc áo lam cho chồng
 Như con chim nhốt trong lồng
 Tháng ngày than tiếc ánh hồng nơi nao
 Ngoài trời hoa nắng xôn xao
 Ai đem khóa chết chim vào lồng nghiêm
 Ai đem lễ giáo giam em
 Sống hờ hết kiếp trong duyên trái đời
 Lòng em khổ lắm chị ơi
 Trong bao ngờ vực với lời mỉa mai
 Quang cảnh lạ, tháng năm dài
 Đêm đêm nằm tưởng ngày mai giặt mình.

(Phụ nữ thời đàm)

Bài thơ cuối cùng*T.T.Kh.*

Anh hồi, tháng ngày xa quá nhỉ?
 Một mùa thu cũ một lòng đau...
 Ba năm ví biết anh còn nhớ,
 Em đã cầm lời có nói đâu!
 Đã lỡ thôi rồi chuyện biệt ly,
 Càng khơi càng thấy lụy từng khi
 Trách ai mang cánh "ti gôn" ấy
 Mà viết tình em được ích gì?
 Chỉ có ba người đã đọc riêng
 Bài thơ "đan áo" của chồng em
 Bài thơ "đan áo" nay rao bán
 Cho khắp người đời thốc mách xem...
 Là giết đời nhau đấy biết không?
 ...Dưới giàn hoa máu tiếng mưa rung
 Giận anh, em viết dòng dư lệ,
 Là chút dư hương điệu cuối cùng!
 Từ nay anh hãy bán thơ anh
 Còn để yên tôi với một mình
 Những cánh hoa lòng, hừ! đã ghét
 Thì đem mà đổi lấy hư vinh.
 Ngang trái đời hoa đã úa rồi,
 Từng mùa gió lạnh sắc hương rơi...
 Buồng nghiêm thờ thần hồn eo hẹp
 Đi nhớ người không muốn nhớ lời!
 Tôi oán hờn anh mỗi phút giây,
 Tôi run sợ viết, bởi rồi đây,
 Nếu không yên được thì tôi ... chết
 Đêm hồi, làm sao tới thế này?
 Năm lại năm qua cứ muốn yên
 Mà phương ngoài gió chẳng làm quen;
 Và người vỡ lẽ duyên thâm kín
 Lại chính là anh? anh của em!
 Tôi biết làm sao được hồi trời?
 Giận anh không nở nhớ không thôi!
 Mưa buồn mưa hắt trong lòng ướt...
 Sợ quá đi, anh... "có một người"!...

(Tiểu thuyết thứ bảy, số 217, 23-7-1938)

Gửi T.T. Kh.

Các anh hãy uống thật say,
 Cho tôi những cốc rượu đầy rồi im

Giờ hình như quá nửa đêm?
 Lòng đau đem lại cái tin cuối mùa
 Hơi đàn buồn như trời mưa
 Các anh tắt nốt âm thừa đi thôi
 Giờ hình như ở ngoài trời
 Tiếng xe đã nghiêng đã rời rã đi.

Hồn tôi lơ mờ sương khuya
 Bởi chung tôi viết bài thơ trả lời
 Vâng, tôi biết có một người
 Một đêm cố tưởng rằng tôi là chồng
 Để hôm sau khóc trong lòng
 Vâng tôi có biết cánh đồng thời gian
 Hôm nay rụng hết lá vàng
 Và tôi lỡ chuyến chiều tàn về không.
 Tiếng xe trong vết bụi hồng
 Nàng đi thuở ấy nhưng trong khói mờ.
 Tiếng xe trong xác pháo xưa,
 Nàng đi có bốn bài thơ trở về.
 Tiếng xe mở lối vu qui
 Nay là tiếng khóc nàng chia cuộc đời!
 Miệng chồng Khánh gắn trên môi
 Hình anh mắt Khánh sáng ngời còn mơ.
 Từ ngày đàn chia đường tơ
 Sao tôi không biết hững hờ nàng đan.
 Kéo dài một chiếc áo len
 Tơ càng đứt mối, nàng càng nổi giầy.
 Nàng còn gỡ mãi trên tay
 Thì tơ duyên mới đã thay hẳn màu.
 Góp hai thứ tóc đôi đầu,
 Sao còn đan nối những câu tâm tình?
 Từng năm từng đưa con non
 Mỉm cười vá kín vết thương lại lành.
 Khánh ơi còn hỏi gì anh?
 Xưa tình đã vỡ, nay tình lại nguyên
 Em về đan mối tơ duyên
 Vào tà áo mới, đừng tìm duyên xưa.
 Bao nhiêu giọt lệ còn thừa,
 Hãy dành mà khóc những giờ vị vong.
 Bao nhiêu giọt lệ còn thừa,
 Hãy dâng cho trọn nghĩa chồng, hồn cha.
 Nhắc làm chi chuyện đôi ta
 Cuộc đời anh đã phong ba dập vùi...

Hãy vui lên các anh ơi
 Nàng đi, tôi gọi hồn tôi trở về
 Tâm hồn lạnh nhạt đêm nghe
 Tiếng mùa lá chết đã xê dịch chiều

Giờ hình như gió thổi nhiều
 Những loài "hoa máu" đã gieo nót đời.
 Bao nhiêu nghệ sĩ nổi trôi
 Sá chi cái đẹp dưới trời mong manh?
 Sá chi những chuyện tâm tình
 Lòng đau đem chứa trong bình rượu cay.

Thâm Tâm

(Tiểu thuyết thứ bảy, số 307, 4-5-1940)



Màu máu ti gôn

Gửi TTKh.

Người ta trả lại cánh hoa tàn
 Thôi thể tình duyên đành dở dang
 Màu máu Ti - Gôn đã biến sắc
 Tim người yêu cũ phủ màu tang.

K. hỡi, người yêu của tôi ơi!
 Nào ngờ em giết chết một đời
 Dưới mồ đau khổ anh ghi nhớ
 Hình ảnh em hoài mãi không thôi.

Quên làm sao được thuở ban đầu
 Một cánh Ti - Gôn dạ khắc sâu
 Một cánh hoa xưa màu hy vọng
 Nay còn dư ảnh trái tim đau.

Anh biết làm sao được hờ trời
 Dứt tình sao nữ nhớ không thôi
 Xin em hãy giữ màu hoa úa
 Kỷ niệm ngàn năm một cuộc đời.

Thâm Tâm -----

Dang Dở

Khi biết lòng anh như đã chết,
 Mây trôi hồng mà lá cũng trôi xanh.
 Màu hoa tươi cũng héo ở trên cành.
 Và vũ trụ thấy một màu đen tối
 Anh cố giữ lòng anh không bối rối,
 Để mơ màng tưởng nhớ phút giây xưa
 Em cùng anh sánh gót dưới bóng dừa,
 Một đêm trăng sáng trên đường đá đỏ.
 Em nói những gì? Anh còn nhớ rõ,
 Nhưng làm sao? Ai hiểu tại làm sao?
 Chim muốn bay, cũng giữ chẳng được nào,
 Tình đã chết, có mong gì sống lại!
 Anh không trách chi em điều ngang trái,
 Anh không buồn số kiếp quá mong manh!
 Có gì đâu bướm muốn xa cành,
 Anh cứ tiếc cái gì xưa đã chết.
 Nhưng anh biết cái gì xưa đã chết,
 Anh càng buồn càng muốn kết thành thơ,
 Mộng đang xanh, mộng hóa bơ phờ,
 Đây bài thơ chót kính dâng tặng bạn.
 Và thành chúc đời em luôn tươi sáng,
 Như mộng kiều đầm âm tuổi xuân xanh,
 Như hương trinh bát ngát ý dịu lành,
 Hòa nhạc mới chiều dâng tơ hạnh phúc.
 Cuộc ly biệt ngỡ đâu vừa đúng lúc,
 Lòng băng khuâng, bối rối trước khúc quanh,
 Đi không đành, mà ở cũng không đành,
 Muôn chim Việt hãy về thành Nam cũ.
 Chiều nay lạnh, có nhiều sương rơi quá,
 Nhưng lòng anh đã bình thản lại rồi
 Hết đau buồn và cảm thấy sục sôi
 Niềm uất hận của một thời lạc lối
 Lầy nghệ thuật làm trò hề múa rối,
 Đem tài hoa cung phụng sống mắt huyền.
 Để khăn cầu xin một nụ cười duyên;
 Nàng kiều nữ chốn lầu hoa thâm kín.
 Trong khi đó, thanh niên không bịn rịn.
 Già gia đình, trường học để ra đi
 Họa xâm lăng đe dọa ở biên thù,
 Kêu gọi lính giục lòng trai cứu quốc.
 Thôi em nhé! từ đây anh cất bước,
 Em yên lòng vui hưởng cuộc đời vui
 Đừng buồn thương, nhớ, tiếc, hoặc ngậm ngùi,
 Muôn việc thầy đều do nơi số kiếp

THÂM TÂM -----

Học và Hành thời Việt Nam Cộng Hoà

Đặng Vũ Nhuế

1954: nước Việt Nam chia đôi, miền Nam cộng hoà, miền Bắc cộng sản. Việc học hành ở miền Nam trong 20 năm 1954-75 tiến rất nhanh. Những con số đích xác về người đi học ở miền Nam trong giai đoạn này hiện nay chưa kiểm ra được, nhưng dù sao cũng có thể tả tình trạng như sau:

Tiểu Học và Trung Học

- So với thời Pháp thuộc, thanh thiếu niên nam nữ đi học nay rất đông. Giờ tan học, học sinh nam nữ đi đầy đường. Tại nhiều trường, học sinh mặc đồng phục, nam quần màu xanh lam thẫm, áo sơ mi trắng, trên ngực thêu tên trường; nữ quần trắng áo xanh lơ hay quần trắng áo trắng, đầu đội nón lá, tóc xoã ngang lưng, kẻ đi xe đạp, người đi bộ về nhà.

- Tự nhân, các tổ chức tôn-giáo cũng có quyền mở trường học. Cha mẹ được tự do chọn trường học cho con. Giáo dục không phải là độc quyền của nhà nước.

- Hầu hết các trường học đều có hai khoá học, khoá buổi sáng và khoá buổi chiều, trường công cũng như trường tư. Thời Pháp thuộc mỗi trường chỉ có một khoá, nước nghèo mà áp dụng phương pháp như nước giàu: mỗi ngày học trò sáng chiều phải đến trường hai buổi, tốn công tốn thời giờ di chuyển, mà ngôi nhà trường chỉ dùng có 5 giờ mỗi ngày, 3 giờ buổi sáng và 2 giờ buổi chiều, ngoài ra bỏ không, thật là phí của. Phải chăng là vì các giáo chức người Pháp muốn ngủ trưa, bởi khí hậu thuộc-địa nóng bức?

- Mỗi lớp có tới 50-60 học sinh, chật ních. Thời Pháp thuộc, mỗi lớp chỉ có 35-40 học sinh là nhiều, "vì nếu đông hơn, thầy dạy sẽ không theo dõi từng học sinh một được, học sinh sẽ thiệt". Đúng hay không? Tại Pháp, vào những năm 1960, mỗi lớp tiểu học có 35 học sinh, ngày nay chỉ có 25 học sinh. Mặc vậy, xong tiểu học, lên trung học, 6 học sinh thì 1 lắm bầm

đánh vần từng chữ một, đọc không thông. Hơn nữa, nhiều học sinh tuy đọc được nhưng đọc xong không hiểu bài văn nói gì (1). Trình độ học vẫn ở cấp trung học hay tiểu học ở Mỹ cũng tương tự, tuy các trường học Mỹ rất to, các phòng học rộng rãi, học cụ thừa thãi. Không phải cứ có nhiều giáo chức và có trường học to và đẹp là học trò sẽ giỏi: Chí hiếu học của giới trẻ, lời khuyên răn của gia đình học sinh và công tâm của giáo chức quan trọng hơn những thước vuông của học đường. Khác với xã hội Mỹ, xã hội Việt Nam bất kể giàu nghèo đều vẫn trọng sự học.

- Dù rằng có nhiều sự tráo lộn bởi chiến-tranh, các giáo chức dưới chế độ cộng-hoà đều nói rằng học trò vẫn trọng thầy trọng cô như ngày xưa, các truyền-thống cũ vẫn được giữ. Có một vị giáo sư Việt-văn kể rằng một hôm có một phụ huynh học sinh, đã trọng tuổi, đến trường gặp giáo sư để ngỏ lời cảm ơn, vì đã nhờ giáo sư mà con cụ không những được trau dồi kiến thức, mà còn được giáo dục về đời sống đạo đức và tình cảm...

Cao Học Đại Học

- Sau 12 năm tiểu học và trung học, thanh niên nam nữ có nhiều trường để theo đuổi việc học. Đại học đã được mở mang tại nhiều nơi: Huế, Sài Gòn, Đà Lạt, Cần-thơ. Có đại học công nhưng cũng có đại học tư, của Phật-giáo (Đại Học Vạn-Hạnh), của Công-giáo (Đại Học Minh-Đức) Thêm vào đây có các trường cao đẳng kỹ thuật như Bách Khoa Phú Thọ đào tạo kỹ sư, trường Nông Lâm Súc, Viện (sau đổi là Đại học) Quốc-Gia Hành Chánh, Đại Học Sư Phạm...(2) Ngoài ra, ở 3 thành-phố: Đà Nẵng, Nha Trang và Mỹ Tho còn có những đại học nhỏ, học 2 hay 3 năm (tương đương với Collège Universitaire của Pháp hay Junior College của Mỹ).

- Có những đại học hạn chế số sinh viên được nhập học mỗi năm, muốn được vào học phải qua cầu thi tuyển, tỷ dụ: Bách Khoa, Hành Chánh, Sư Phạm, Nông Lâm và Y, Nha, và Dược. Dược-khoa tuyển 200 sinh viên mỗi năm, 3200-3500 người dự thí, 200 người được tuyển. Y- khoa Sài Gòn mỗi năm tuyển khoảng 300 người, Huế khoảng 50 người, Minh-Đức bao nhiêu người không biết rõ. Đại học Sư Phạm, mở ra năm 1960 thay thế trường Cao Đẳng Sư Phạm thời Pháp thuộc, có 8 khoa : Việt-Hán, Anh-văn, Pháp-văn, Sử-địa, Triết-lý, Toán, Vật-lý, Hoá, Vạn-vật, lúc đầu tuyển 30 người mỗi khoa, dần dần tăng thêm.

- Tổng cộng năm học 1974-75 có bao nhiêu sinh viên ở Việt Nam Cộng Hoà thì không biết. Theo cuốn sách Anh-ngữ "Education in Việt Nam" (Giáo Dục ở VN) xuất bản ở Hà Nội năm 1991, cộng cả người vừa đi học vừa đi làm, miền Nam có tới 116.000 sinh-viên, gấp gần 50 lần số sinh viên vào đầu năm 1938, thời Pháp thuộc, là 2.400 người kể cả những người học các trường cao đẳng các cấp.

- Không phải học tiếng Pháp, thanh niên xong trung học sớm hơn xưa. Cũng vì vậy, nữ sinh viên nay có rất nhiều: xong tú tài, tuổi mới chừng 18-19, xong 3 năm cử nhân tuổi chỉ khoảng 21-22, muốn lập gia đình cũng chưa muộn. Sau nữa, dân Việt Nam ta tân tiến, không như người Tàu ở Tân-gia-ba, cô nào học cao quá dễ ể chồng vì gia-đình nhà trai họ sợ, không dám hỏi cho con! Ở Việt Nam Cộng Hoà, tỷ lệ giới nữ khoảng 50-60 phần trăm ở Đại Học Dược Khoa hay Đại Học Sư Phạm, 15-20% tại Y Khoa, cao hơn một ít ở Nha Khoa. Tại các Đại học Luật và Văn-chương sinh viên giới nữ cũng có rất nhiều.

- Vào những đại học Luật, Văn-chương, Khoa-học không phải thi tuyển, nhưng sinh viên sẽ bị loại khi thi lên lớp cuối năm. Nhiều sinh-viên vừa đi học vừa đi làm, nhất là trong các môn khoa học và văn-chương, văn bằng là các chứng chỉ, dần dần đủ số chứng chỉ được bằng cử nhân (Đại học Cần-thơ không áp dụng hệ

thống chứng chỉ, mà dùng hệ thống tín chỉ - "credit"- theo lối Mỹ.

- Có bằng tốt nghiệp trung học cấp hai (bằng tú tài) và miễn là thi tuyển đầu khi có thi tuyển, ai cũng có quyền vào đại học, bất kể tông-tích



Trong giờ thực tập xưởng (theo website AHCC – khoá 7)

mẹ cha. Học đều miễn phí, cha mẹ thuộc giới bình dân cũng có con theo đại học, sau này thành y khoa bác-sĩ, kỹ-sư, giáo-sư.

- Sau năm 1954, ảnh-hưởng Mỹ chen vào với ảnh-hưởng Pháp ở Việt Nam Cộng Hoà. Đại đa số giáo -sư đại học là người tốt nghiệp ở đại học Pháp ra, nhưng sách giáo khoa của Pháp rất đắt tiền, trái lại sách học Mỹ rẻ hơn nhiều, Mỹ in ra để bán ở Đài-loan, Nam-hàn, Nhật-bản, bán rất rẻ, mà nội dung lẽ tất nhiên rất tối tân, nhất là trong các môn khoa học kỹ thuật. Nhiều giáo sư đại học miền Nam dùng sách Mỹ, mặc dù có bằng "Tiến-sĩ Nhà Nước" ở đại học Pháp. Các giáo sư đều giảng bài bằng tiếng Việt, nghĩa là tiếng Việt Nam nay đã có đủ danh từ cần dùng trong mọi môn học.

- Thời kỳ Âu-Mỹ-Việt-học này có thể gọi là thời kỳ "duy-tâm duy-trí kiêm duy-thủ": đạo-đức vẫn coi là cần thiết, trình độ học-vấn cao, mà các chương trình thường thiết thực hơn thời Pháp thuộc nhiều.

- Lễ tất-nhiên, đây là tùy trường hợp và tùy cá tính của mỗi giáo sư. Có người gặp một vị giáo sư kinh-tế học ở Sài Gòn, vui câu chuyện nói về kinh-tế nước Việt Nam, hỏi vị ấy năng-

suất ruộng lúa ở đồng bằng sông Cửu-Long là bao nhiêu tạ thóc mỗi mẫu mỗi mùa, vì ấy không biết; hỏi mỗi tạ thóc xay giã ra được bao nhiêu cân gạo, cũng không biết. Dần dần mới hiểu rằng vì ấy chỉ dạy lại những điều đã học khi ở Pháp vào đầu thập niên 1950, dạy lại những lý thuyết trình bày trong sách giáo khoa Pháp thời ấy (sách Mỹ, tỷ-dụ cuốn sách giáo-khoa Economics của P.Samuelson hồi 1952 còn đang được dịch ra tiếng Pháp, chưa in, mà sinh-viên ở Pháp thời ấy ít khi thông thạo Anh-ngữ). Từ khi hồi hương, mải mê nhiều việc, có vẻ cũng không đọc thêm nhiều lắm, ít khi tìm tòi, ra công nhận xét sự-kiện cụ-thể trong nước hay tại các nước láng giềng ở Viễn-Đông. Đó là do tình trạng trong nước, nhưng có thể cũng là một đặc-điểm của các đại học Pháp cách nay ba, bốn-mươi năm chẳng? Tại Pháp, chương trình dạy ở các trường thương mại (HEC, ESSEC, ESCAE...), do các Phòng Thương-mại và Kỹ-nghệ lập ra, cụ thể và thiết thực hơn là ở các Đại học Luật và Kinh-Tế, chuyên về lý thuyết nhiều hơn, đôi khi cho là cao cả hơn vì phát bằng tiến-sĩ (3).

- Trong hai-mươi năm độc-lập, giáo sư Việt Nam đi thăm các đại-học ngoại quốc rất nhiều, sinh-viên du học ở Âu Mỹ cũng rất đông, ở nơi có kỹ-thuật tối-tân, văn-hoá phong phú, tôn trọng nhân-phẩm nhân-quyền. Đạt được bằng cấp đã vậy, nhưng lại có dịp nhận xét, suy nghĩ, so sánh. Hơn nữa, nhiều người được dịp đi làm hay tập nghiệp, tham dự vào đời sống cụ thể của nước lạ. Nghĩa là đã đạt được một cái vốn lớn, là sự thông hiểu các guồng máy tài-chính, kinh-tế, quản-lý doanh nghiệp của những nước tân tiến vào cuối thế kỷ thứ hai-mươi. Những kinh-nghiệm ấy, thế hệ trước dù có du học cũng không có được: đạt được mảnh bằng thì xuống tàu thủy về nước ngay, ngoài ra không biết gì thêm.

Học Xong Hành Nghề ở Việt Nam Cộng Hòa

Tốt nghiệp ra trường, sau thời gian đi lính, ai cũng có công ăn việc làm. Không làm công chức hay giúp việc tại một doanh nghiệp kỹ nghệ, thương mại tài chính tư nào đó, thì chính mình ra sức kinh doanh, lập doanh nghiệp riêng



Thực tập địa hình
(website AHCC khoá 7)

của mình. Học không phải là để làm công chức tháng tháng ăn lương nhà nước sáng cấp ô đi tối cấp về. Học để biết nhận xét và suy nghĩ, để làm việc cho có quy mô, để có thể tự mình đảm nhận trách nhiệm cuộc đời mình, đời của một người biết cư xử đối với người khác, khôn nhưng mà ngoan, có trí nhưng cũng có đức.

Xã hội Việt Nam Cộng Hoà đang được xây dựng, nếu được an ninh có thể chẳng mấy lúc cũng cùng sánh bước với các xã-hội Khổng-giáo, Thiên-Chúa-giáo, Phật-giáo hay Hồi-giáo ở Đông-Á, như Đài loan, Nam hàn, Nam dương, Thái lan, Mã lai v.v.

Sự đã qua rồi. Giờ ta thử nhìn xem học và hành trong Việt Nam Xã Hội Chủ nghĩa ra sao, độc-lập nhưng đã theo một đường lối khác, đường lối "Duy Thủ" của những người giờ bàn tay nắm lại thành quả đám khi chào nhau.

Chú Thích

(1) Mù chữ và không có chữ ở nước Pháp: "Mù chữ" (tiếng Pháp: analphabétisme) là chưa bao giờ biết viết biết đọc. Theo thống-kê của Bộ

Quốc Phòng Pháp, vào năm 1989, có 430.000 (bốn trăm ba-mươi ngàn) thanh niên Pháp (giới nam) đến tuổi đi lính, phải trình diện để khám sức khoẻ và kiểm soát trình-độ kiến-thức, học lực. Trong số 430 nghìn người ấy, có 989 người (0.23%) hoàn toàn "mù chữ", tuy luật cưỡng bách giáo dục ở Pháp đã có từ hơn một thế kỷ (1881), và cưỡng bách giáo dục cho đến năm 16 tuổi, từ năm 1959, cách đây 30 năm. "Không có chữ" (Illettrisme) là đọc không thông, phải bập bẹ đánh vần từng chữ một, tuy cũng biết các mặt chữ và biết đánh vần. Trong số 430 nghìn người nói trên, 7 phần trăm (29.971 người, gọi tròn 30 nghìn người) thuộc vào loại "không có chữ". Hơn thế nữa, trong số người còn lại, có 70 nghìn người thì khi được đưa cho đọc một đoạn văn dài 70 chữ (70 từ), đọc được, nhưng đọc xong không hiểu bài văn nói gì, tuy đề tài chỉ là những việc thông thường trong đời sống hàng ngày (Nguồn: Hội Đồng Kinh-Tế Xã Hội, Conseil Economique et Social, Tường trình đề ngày 24-6-1992, trang 132). Những người nói trên đây là người có quốc-tịch Pháp, ngoại trừ người sống trên lãnh thổ Pháp mà không có quốc-tịch Pháp không phải đi lính, và là người giới nam. Giới nữ lúc đi học thường siêng năng hơn giới nam. Sau nữa, khôn sớm hơn.

(2) Danh sách các trường cao đẳng và đại học thời Pháp thuộc và ở miền Nam cộng hoà có được kê trong "Khoa Cử và Giáo Dục Việt Nam", tác giả: Nguyễn Quốc Thắng, Sài Gòn 1993, sđd.

(3) Tú tài, cử nhân, bác-sĩ, tiến-sĩ: Thời Hán học, ta có những người đậu tiến-sĩ, phó-bảng, cử-nhân, tú-tài, tên được truyền lô đọc lên sau các khoa thi đình thi hương. Người đậu được cử ra làm quan. Khi người Pháp cai trị Việt Nam, đổi Hán học sang Tây học, các danh từ khoa bảng cũ vẫn được dùng để chỉ bằng cấp Tây học tuy nội dung sự học hoàn toàn khác, một phần vì danh hiệu khoa bảng thời Hán học được dân trọng, một phần vì cũng có sự tương đương trong các liên-hệ giữa chức-vụ và bằng cấp:

- Baccalauréat gọi là tú tài, vì có bằng Baccalauréat có thể được bổ làm công chức hạng B của Pháp. Công chức hạng B không có

nhiệm vụ "cầu tư", nghĩ đặt mưu mô giải quyết khó khăn, chỉ là người thi hành chỉ thị của kẻ trên, cũng như thời Hán học, tú tài không được bổ ra làm quan, chỉ được giữ chức nhỏ.

- Licencié gọi là cử nhân, vì có bằng licence en droit chẳng hạn (cử nhân luật) có thể được tuyển làm công chức hạng A của Pháp, có quyền cầu tư tả trên, cũng như cử nhân Hán học được bổ ra làm quan. Cử nhân văn chương hay khoa học được tuyển làm giáo sư trung học cấp nhất, có khi dạy cả cấp hai (thi tú tài) tại các trường Pháp, cũng như cử nhân Hán học được bổ làm Huân đạo, một chức học quan tại các huyện lý phủ lý.

- Docteur gọi là tiến-sĩ, vì thời Pháp thuộc, người đậu Docteur en Droit (du học ở Pháp về, vì Đại Học Luật Hà Nội mãi sau mới phát bằng này) nếu đi làm quan được ngay chức tri phủ, như thời Hán học vậy.

- Docteur en Médecine, en Pharmacie, gọi là bác-sĩ Y khoa, Dược Khoa, không gọi là tiến-sĩ tại không được bổ ra làm quan cai trị dân., tuy theo dụ triều đình Huế, về làng cũng được ăn khao như tiến-sĩ Hán-học, và ăn cỗ ở đình làng ngôi cùng chiếu với tiến-sĩ Hán học.

- Agrégé gọi là thạc-sĩ, tuy Việt Nam và Tàu xưa không có thi thạc-sĩ. Thạc-sĩ và bác-sĩ Hán học là phẩm tước ban cho người nhiều chữ biết rộng. Năm 1934, có ô.Phạm Duy Khiêm là người Việt Nam đậu bằng "agrégation" tức đậu thi tuyển được lấy làm giáo sư trung học cấp hai của người Pháp, Nha Học Chính Đông Dương phân vân, rồi gọi ông ấy là thạc-sĩ. Người Pháp có thạc-sĩ dạy trung học và thạc-sĩ Luật, Y và Dược, dạy đại học. Ngày nay, thạc sĩ là Master Bac + 5.

- Danh từ phó-tiến-sĩ là do Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa đặt ra. VN Cộng Hoà và Pháp-quốc không có danh từ ấy. VNXHCN ngày nay lại dùng danh từ "thạc sĩ" để chỉ những người tốt nghiệp sau 5 năm đại học, tức có bằng "master" của Hoa Kỳ hay bằng "maitrise" của Pháp. Bằng cấp ở VNXHCN có hai nhiệm vụ: có thể chỉ bậc giáo chức, nhưng cũng có thể chỉ bậc "phẩm hàm".

THẰNG HÙNG, CON LAN, CON QUẾ

Phạm Hữu Bình



Thằng Hùng không cần nhìn lên đồng hồ cũng biết đã đến giờ tan học. Bố mẹ các bạn nó đã đứng sẵn ở cửa lớp để chờ đón con. Mỗi lần một bạn cùng lớp với nó mở cửa lớp đi ra

là mỗi lần nó cảm thấy buồn. Nó thấy các bạn nó nhảy choàng vào hai cánh tay mở rộng của bà mẹ, hay leo lên lưng, lên vai người bố mà nó thèm. Nó tủi thân thấy mẹ nó hay bố nó không đến đón nó để nó cũng được mẹ ôm vào lòng hay bố cõng trên lưng, để nó cũng được kiêu hãnh nhìn những đứa trẻ khác và khoe thắm rằng tao cũng hách lắm chứ.

Thằng Hùng với cái bút chì màu, vẽ nhanh mấy nét vào tờ giấy rồi chuyền hình vẽ cho thằng Mathew xem.

- Cái hỏa tiễn này bay nhanh hơn hỏa tiễn của mày.

Nó vừa dứt lời thì nhìn thấy Lan, chị nó đã đến cửa lớp. Nó bỏ mặc thằng Mathew đó và chạy ra vơ lấy túi sách rồi lao ra cửa.

- Hôm nào chị cũng đến trễ. Em sẽ mách mẹ cho coi.

- Tao phải đi từ lâu ba xuống chứ bộ. Mày hay than phiền, ngày mai tao sẽ đến trễ hơn cho coi.

Thằng Hùng vùng vằng, hất tay chị nó ra, bĩu môi:

- Chỉ làm tàng. Bộ chị không muốn về nhà sớm hay sao?

Thằng Hùng xóc túi sách lên và đi nhanh hơn để theo kịp con Lan sang đón con Quế ở phòng cuối hành lang. Khi ra đến cửa trường, con Lan, một tay nắm chặt lấy tay thằng Hùng, một tay cầm nhẹ tay con Quế, vừa bước xuống vỉa hè vừa nhắc nhở:

- Không được chạy. Mẹ dặn rồi. Chạy là mẹ đánh đòn đấy.

Nói vậy mà con Lan biết rằng nó chỉ giữ thằng Hùng được với nó cho đến khi băng ngang qua đường sang vỉa hè bên kia. Lúc đó thì thằng Hùng sẽ vùng chạy vụt về phía trước, để mặc con Lan và con Quế đi theo lẻo đẻo ở phía sau. Con Lan muốn đuổi theo thằng Hùng để giữ nó lại; nhưng nó biết nếu nó làm thế thì thằng Hùng càng chạy nhanh hơn, càng dễ vấp, dễ té hơn. Rồi nếu có chuyện gì xảy ra thì bố mẹ nó lại la mắng nó là không biết trông nom, săn sóc em nó.

Mới được mười hai tuổi mà con Lan đã thấy cái trách nhiệm làm chị cả đè nặng trên vai nó. Có khi nó cảm thấy hân hoan được ở cái địa vị chị cả, thấy mình là quan trọng, có quyền chỉ bảo con Quế và thằng Hùng. Nó cũng tỏ ra hay che chở, nhường nhịn các em nó. Cái địa vị làm chị cả đã dần dần biến nó thành một đứa trẻ già dặn, mạnh dạn hơn những đứa trẻ cùng tuổi với nó. Cô giáo rõ ràng đã nhận thấy thế và thường nhờ nó giúp đỡ những em mới tới hay còn yếu kém ở trong lớp.

Có nhiều lúc con Lan thấy nó bị thiệt thòi so với các bạn cùng lớp. Các bạn nó chỉ học hành và chơi đùa; còn nó thì đã phải lo tính chuyện này, chuyện kia về các em nó. Sao bố mẹ nó không biết thế? Sao bố mẹ nó không

thấy rằng nó cũng chỉ là một đứa con nít, cần được cưng chiều, cần được chơi đùa vui vẻ.

Mỗi khi thằng Hùng chạy nhảy, rồi té, bị trầy da, chảy máu hay u đầu là y như rằng bố mẹ nó lại la mắng nó là không biết bảo em. Nó ức lắm. Có lần nó đã lên tiếng phản đối

- Con bảo mà nó không nghe thì sao? Mẹ cứ dọa mẹ sẽ đánh nó mà nó cũng đâu có sợ. Sao mẹ không đánh cho nó một trận xem sao.

Chị Hoàng nghe con gái nói thế thì thấy tội nghiệp cho nó. Chị không nói gì nữa. Chị biết chị chẳng bao giờ có can đảm cầm roi đánh con, nhất là đánh thằng Hùng. Nó là con út và là con trai một của chị. Chị vẫn cưng chiều nó hơn hai đứa con gái. Chị cũng thấy trách mắng con Lan là phi lý; nhưng mỗi khi thấy thằng Hùng té, hay bị trầy trượt thì cái phản ứng đầu tiên của chị vẫn là đổ trách nhiệm cho con Lan hay con Quế. Có lẽ chị cũng cảm thấy tội lỗi vì chị không ở nhà trông nom con. Trách mắng hai đứa con gái làm chị cảm thấy bớt tội lỗi hơn.

Thằng Hùng chạy tới ngã tư kế tiếp lại phải dừng lại ở trên vỉa hè, đợi hai chị nó. Nó biết nhân viên điều khiển xe cộ sẽ không cho nó vượt qua đường mà không có chị nó cùng đi. Có tới ba, bốn phút sau con Lan và con Quế mới bắt kịp nó. Khi vừa sang đến lề đường bên kia là nó lại vụt chạy trước. Cái cảnh đó cứ diễn đi, diễn lại cho đến khi cả ba đứa về đến nhà.

Con Lan lấy chìa khóa ở trong túi sách ra mở cửa. Thằng Hùng chạy thẳng vào trong bếp, mở hộp kẹo trên bàn và vợ một nắm đem lên phòng nó ở trên lầu. Con Lan và con Quế thì mở tủ đá, lấy mỗi đứa một cái cà-rem, rồi vừa ăn, vừa xem TiVi. Một lúc sau, hai đứa con gái đang mê mải theo dõi câu chuyện trong TiVi, thì “Bụp”, một cái gì lao ngay vào mặt con

Lan. Giật mình, con Lan đưa tay vợ lấy cái máy bay bằng giấy, rồi la lên:

- Thằng quỷ này. Tối nay, tao mách mẹ cho mày coi. Mày sẽ ăn đòn đó, biết không?



Thằng Hùng chạy vụt vào phòng nó; nhưng chỉ ba phút sau là nó lại ra phóng một cái máy bay giấy xuống chỗ hai chị nó. Máy bay không trúng vào chị nó mà lại nằm gọn trên nóc tủ lạnh. Chị nó cũng không thèm trông lên, không thèm nói năng gì. Thằng Hùng ra cầu thang, nằm ngửa mặt lên, duỗi thẳng hai chân và trượt bằng lưng từ đầu cầu thang ở lầu hai xuống lầu một. Nó vào bếp, lấy một cái nồi làm trống và một đôi đũa làm dùi, đánh vang lên cả nhà. Con Quế bây giờ mới lên tiếng:

- Hùng. Mày phải yên ngay. Hàng xóm mà người ta than phiền là mày sẽ chết đòn. Bố sắp về bây giờ đó.

Có tiếng chuông điện thoại reo. Con Quế cầm điện thoại lên nghe. Có tiếng bố nó ở đầu giây đằng kia hỏi:

- Mấy đứa làm gì ở nhà đấy con? Hôm nay mấy con muốn ăn đồ tàu hay bánh mì thịt nguội?

- Để con hỏi chị Lan và thằng Hùng.

Rồi con Quế lớn tiếng gọi:

- Hùng ơi! chị Lan ơi! Bố đang hỏi tối nay muốn ăn gì. Muốn ăn đồ tàu hay bánh mì thịt nguội?

Con Lan từ trong bếp nói vọng ra:

- Ăn đồ tàu và bánh mì thịt nguội mãi, chán lắm rồi. Hôm nay ăn gà quay KFC đi.

Con Quế nhắc lại câu con Lan vừa nói vào điện thoại cho bố nó nghe. Nó không cần hỏi

thằng Hùng. Nó biết thằng Hùng bao giờ cũng để cho nó và con Lan lựa chọn. Nó là con trai; nó thích nghịch ngợm hơn là ăn.

Chỉ nửa giờ sau anh Hoàng đã bước vào nhà, một tay bê hộp gà quay, một tay xách chai nước Coca Cola. Anh để mọi thứ xuống bàn ăn, rồi quay nhìn ba đứa con xúm xít chung quanh:

- Mấy con ăn xong rồi thu dọn mọi thứ, bỏ vào thùng rác. Đừng để vụn bánh và thịt rơi ra nhà rồi chuột bọ theo vào đấy. Khi nào làm xong bài vở mới được coi TiVi mà đến tám giờ rưỡi thì phải đi ngủ. Chừng chín giờ rưỡi bố mẹ về mà còn thấy đèn sáng là sẽ bị đòn nghe.

Anh cầm lấy một cái đùi gà và một khúc bánh mì ăn vội rồi lại ra xe lái đến tiệm Queen's Nails and Spa. Tiệm hôm nay đông khách hơn mọi khi. Bà chủ tiệm tên Phương thấy anh Hoàng đến thì mừng lắm:

- May quá hôm nay anh đến sớm. Có hai người còn đang chờ kia. Bà Johnson đến trước, anh ra mời bà ấy vào mà làm đi.

Anh Hoàng vui vẻ ra đón khách vào ngay. Anh biết bà Johnson rất rộng rãi, thường cho tiền "tip" gấp đôi, gấp ba người khác. Khi anh đi ngang qua chỗ chị Hoàng đang làm móng tay, chị Hoàng nhìn anh cười:

- Hôm nay anh cho mấy đứa ăn gì?

- Chúng nó nói ăn đồ tàu mãi chán rồi và đòi ăn gà quay ở KFC.

Chị Hoàng tỏ vẻ hân hoan, thấy chồng có khách sộp, và không hỏi thêm gì nữa. Chị cũng vừa làm xong móng tay cho bà Patrick. Chị đưa bà ấy ra quầy tính tiền:

- Thừa bà tất cả là 65 dollars.

Bà Patrick đưa bốn tờ hai mươi dollars và ra hiệu cho chị giữ tất cả số tiền còn lại. Chị mừng quýnh, cảm ơn bà Patrick hai ba lần. Chị Hoàng thuộc tên từng khách hàng ở đây. Chị cũng nhớ những thói quen của khách. Ai thích nói chuyện bép xép về người này, người kia; ai thích nói chuyện ăn uống, kịch nghệ, du lịch. Chị thường gọi chuyện cho khách nói và chị lắng nghe. Những khách quen của chị ai cũng thích chị ở chỗ đó. Đối với những khách sộp, chị còn chiều chuộng hơn nữa. Chị biết bà Patrick này thích uống rượu. Hôm nào bà ấy hẹn đến là chị cũng mua sẵn một ly Margarita để trong tủ lạnh để mời bà ấy.

Đến chín giờ tối thì tiệm đóng cửa. Hai vợ chồng chị Hoàng ra xe lái về nhà. Quãng đường chừng ba mươi phút này là dịp để hai vợ chồng bàn bạc công chuyện trong ngày. Chị Hoàng khoe với chồng:

- Hôm nay em được tiền "tip" đến gần hai trăm đô-la. Riêng bà Patrick đã cho em mười lăm đô-la. Cứ đà này thì từ đây đến cuối năm là mình có đủ tiền để sang luôn tiệm này. Bà

Phương muốn sang tiệm để theo chồng sang San Jose, California.

- Anh cũng được sáu mươi lăm đô-la. Thế là gần bằng tiền lương một ngày của anh ở bên Bưu Điện. Đây là chỉ có từ năm giờ đến chín giờ. Nhiều lúc anh muốn bỏ việc ở Bưu Điện để đi làm móng tay cả ngày như em.

- Không được đâu anh ơi! Anh phải giữ việc ở Bưu Điện để mình còn có bảo hiểm sức khỏe. Gia đình mình năm người, rồi lỡ có người đau ốm thì làm sao? Anh cứ làm ở Bưu Điện rồi sau năm giờ chiều đến tiệm móng tay làm thêm chút đỉnh như bây giờ là được rồi. Anh Hoàng như sức nhớ ra điều gì, vẻ mặt kém tươi đi và có chiều suy nghĩ:



- Mà anh thấy tội nghiệp mấy đứa con mình quá. Cả ngày chỉ thấy mặt bố mẹ được chừng nửa giờ. Anh cũng lo không biết để mặc mấy đứa trẻ ở nhà như thế có ổn không. Nhớ có chuyện gì xảy ra, chúng nó có biết xoay sở làm sao không. Hay là mình tìm chỗ gửi chúng nó sau giờ học?

- Em cũng đã nghĩ đến chuyện đó; nhưng tình trạng nó như thế này: Không có chỗ nào gần nhà mình mà mình có thể tin tưởng được để gửi chúng nó luôn từ ba giờ chiều đến mười giờ đêm. Chỉ có cách là gửi chúng nó vào Chương Trình Giữ Trẻ Sau Giờ Học ở trường. Rồi đến năm giờ anh làm việc xong ở Bưu Điện thì về đón chúng nó và ở nhà luôn với chúng nó.

Nhưng như thế là mình sẽ phải trả mười đô-la một giờ cho mỗi đứa ở trường, tức là sáu mươi đô-la một ngày cho ba đứa. Ba trăm một tuần.



Một ngàn hai một tháng. Rồi anh cũng không làm thêm ở tiệm làm móng tay được. Mỗi ngày thiệt thêm hơn một trăm đô-la nữa. Thế thì đến bao giờ mình mới có vốn để mà sang tiệm? Rồi cả đời sẽ chỉ đi làm công cho người ta. Thôi thì cứ để chúng nó ở nhà như bây giờ cũng được rồi. Mình đi làm cực nhọc cũng chỉ là để lo cho chúng nó thôi. Khi mình khá giả hơn thì mình sẽ có nhiều thì giờ săn sóc chúng nó hơn.

Anh Hoàng gật gù đồng ý với vợ:

- Em nghĩ thế cũng phải.

Hai người về đến nhà thì mấy đứa nhỏ đã yên giấc. Chị Hoàng len lén vào phòng thằng Hùng. Chị đứng yên lặng nhìn thằng nhỏ đang ngáy. Chị cúi xuống hôn nhẹ lên trán nó rồi kéo cái chăn đắp lên người nó. Chị sang phòng hai đứa con gái. Chúng nó cũng đang ngủ ngon. Chị cũng cúi xuống hôn lên trán hai đứa, rồi chị lại rón rén về phòng mình. Khi chị lên giường đi ngủ thì đã hơn mười một giờ.

Tiếng chuông đồng hồ báo thức làm cả hai vợ chồng cùng choàng dậy. Anh Hoàng sang phòng thằng Hùng lay nhẹ nó và nói nho nhỏ:

- Dậy để sửa soạn đi học, con ơi!

Thằng Hùng không động dậy. Anh Hoàng chờ một phút nữa, rồi lại lay con:

- Đến giờ đi học rồi, dậy đi con.

Anh Hoàng phải lay nó hai ba lần nữa, nó mới hé mắt nhìn anh. Anh mỉm cười và đưa hai tay bồng nó dậy. Khi anh ra đến cửa phòng thì hai đứa con gái cũng đã tỉnh giấc. Chúng nó còn ngồi trên giường ngáp ngủ.

Chị Hoàng đã xuống bếp, lấy ba cái tô nhỏ, đổ sữa vào và lấy hộp cereal mở sẵn ra cho ba đứa con. Trong khi chúng nó ăn sáng, chị rửa mặt và chải đầu cho từng đứa. Anh Hoàng đã sắp sẵn quần áo sạch cho các con. Ba đứa trẻ ăn xong, thay vội quần áo và lên xe để bố chở đi học. Chị Hoàng thu dọn chén đĩa trên bàn ăn, rồi lên giường ngủ lại. Chừng sau chín giờ, chị mới lại dậy, ăn sáng, tắm rửa rồi đi xe buýt đến tiệm làm móng tay Queen's Nails and Spa. Chị thấy đi làm buổi sáng bằng xe buýt thật tiện lợi, không phải mất tiền đậu xe, không phải đóng bảo hiểm, không phải lo sửa chữa xe, và nhất là không phải bỏ ra mấy chục ngàn đô-la mua xe. Chị muốn dành dụm để làm sao chóng có tiền sang cửa tiệm móng tay này. Buổi chiều chồng chị đến tiệm làm thêm và chở chị cùng về nhà khi tiệm đóng cửa.

Hôm nay là Thứ Tư. Các giáo viên có buổi họp hàng tuần và học sinh được ra về lúc một giờ rưỡi. Thằng Hùng, Con Lan và con Quế hớn hờ bước ra khỏi trường. Trên đường về

nhà, thằng Hùng bị một đứa trẻ hắt nước qua cửa sổ làm ướt cả áo. Nó ức lắm, định tìm cục gạch ném lên đứa trẻ nấp sau cửa sổ, nhưng con Lan và con Quế vội kéo nó đi.

Về đến nhà, con Lan và con Quế ăn cà-rem và xem Chương Trình Hanna Montana trên TiVi; trong khi thằng Hùng lấy một bịch bắp rang rồi chạy lên coi TiVi trong phòng bố mẹ nó. Nó xem một đoạn phim hoạt họa rồi bỏ ra, bắc một cái ghế đứng lên gần cửa sổ nhìn xuống đường. Nó nhớ lại chuyện bị tát nước lúc nãy. Nó nảy ra một ý nghĩ. Nó ra phòng tắm lấy một ly nước đầy rồi cầm ly nước vào đứng sát cửa sổ. Nó chờ một lúc mà không thấy một đứa trẻ nào đi trên vỉa hè dưới cửa sổ nhà nó. Thằng Hùng đang định bỏ đi thì nó thấy một bà đẩy cái xe trong có một đứa nhỏ đang nói líu lo vừa quẹo từ ngã tư đường về phía nhà nó. Thằng Hùng hắt mạnh ly nước qua lưới cửa sổ xuống đường. Có tiếng đứa nhỏ trong xe dưới vỉa hè khóc thét lên; rồi có tiếng người đàn bà la lớn:

- Con cái nhà ai mà mất dạy thế này?

Rồi bà ấy hằm hằm bước lên thêm vào đập cửa. Con Lan và con Quế chẳng hiểu có chuyện gì, sợ hãi đứng trong cửa nhìn ra. Người đàn bà la lớn:

- Bố mẹ chúng mày đâu? Tao muốn nói chuyện với bố mẹ chúng mày. Có đứa nào trong nhà vừa hắt nước từ cửa sổ xuống vào tao và em bé kia.

Bây giờ thì con Lan hiểu. Nó sợ hãi nói:

- Bố mẹ cháu đi làm chưa về. Bà chờ một chút. Để cháu gọi điện thoại cho mẹ cháu.

Rồi con Lan hốt hải cầm điện thoại lên gọi tiệm làm móng tay, nơi mẹ nó làm việc. Ở đâu máy đang kia có tiếng bà chủ tiệm trả lời điện thoại. Con Lan nói ngay:

- Bác ơi. Bác cho cháu nói chuyện với mẹ cháu.

Bà chủ tiệm nhận ngay ra tiếng con Lan và đưa điện thoại cho chị Hoàng.

- Có chuyện gì thế con?

- Mẹ ơi, thằng Hùng nó đứng trên lầu hắt nước qua cửa sổ xuống người đi đường. Có một bà đang đập cửa muốn vào nói chuyện với mẹ.

- Trời đất ơi. Sao con không trông em để nó làm bậy thế. Con nói với người ta mẹ về ngay bây giờ.

Chị Hoàng ra hỏi mượn xe bà Phương để lái về nhà. Nhưng chị chưa ra khỏi tiệm thì chuông điện thoại lại reo. Có tiếng con Lan:

- Mẹ ơi, mẹ không phải về nữa. Bà ấy bỏ đi rồi.

Chị Hoàng thở phào, trở lại với công việc còn bỏ dở.

Ngày hôm sau, trước khi đi làm, chị Hoàng đóng hết cửa sổ lại và cài chốt kỹ càng. Chị muốn chắc chắn thằng Hùng không thể mở cửa sổ ra được.



Khi đi học về, thằng Hùng nhìn qua các cửa sổ và biết nó không thể chơi trò tát nước được nữa. Nó xuống basement, kê một cái ghế để trèo lên rút chốt mở cửa. Nó lấy chiếc xe đạp ba bánh đem ra ngoài đi trên

vỉa hè. Nhưng vỉa hè lồi lõm, chỗ cao, chỗ thấp, nó chỉ đạp được một quãng ngắn, lại phải xuống dắt xe. Nó nhìn trước, nhìn sau, không thấy cái xe nào trên đường. Nó mang xe xuống đường, đạp thoải mái. Xe càng chạy mau, nó càng khoái trí đạp mau hơn. Nó thích được cảm thấy làn gió mát thổi vào mặt, vào người nó. Đến ngã tư, nó vòng xe trở lại. Vừa lúc đó một chiếc xe hơi ở đâu xuất hiện. Thằng Hùng hoảng hốt vắt cái xe ở đường và nhảy vội lên

vía hè. Có tiếng còi xe inh ỏi, rồi tiếng thắng xe ken két. Một tiếng kêu chát chúa vang lên khi chiếc xe hơi cán nát cái xe đạp ba bánh. Mọi người ở quanh đó nghe tiếng vang động và đổ ra xem.

Người đàn lái xe mở cửa bước xuống, mặt mũi xanh rờn, tay chân run cầm cập. Bà ta cúi xuống gầm xe hơi nhìn, rồi hốt hoảng la:



- Nó đâu? Nó đâu rồi? Nó có làm sao không?

Rồi bà ta mừng rỡ, thấy thằng Hùng đang đứng trên vỉa hè, mặt mũi cũng xanh rờn, nhưng không có thương tích gì. Bà ta quay ra hỏi mấy người đang đứng vây chung quanh:

- Ai là cha mẹ của em này? Tôi muốn nói chuyện với ba má em này.

Con Lan và con Quế bây giờ đã ra đến nơi. Con Lan lên tiếng:

- Bố mẹ cháu đi làm. Bà chờ một chút. Để cháu gọi điện thoại cho má cháu.

Nó để con Quế đứng đó với thằng Hùng rồi chạy vào nhà gọi điện thoại.

Chị Hoàng về đến nơi, hốt hoảng chạy lại ôm lấy thằng Hùng, nặng nịu:

- Trời đất ơi. Con tôi. Con có làm sao không?

Thằng Hùng lắc đầu. Chị quay sang người đàn bà lái xe đang chờ để nói chuyện với chị. Người đàn bà, bây giờ đã lấy lại được bình tĩnh, mỉm cười nói:

- Tôi vừa lái đến đây thì cháu từ bên kia đường vòng sang. May mà cháu không bị thương tích gì. Chỉ có chiếc xe đạp của cháu bị hư. Thôi thì nó trẻ dại, tôi chẳng muốn bắt lỗi nó làm gì. Dù sao tôi cũng muốn gửi bà vài trăm để bà mua xe khác cho cháu.

Rồi bà ta mở ví lấy ra ba tờ một trăm đô-la đưa cho chị Hoàng. Chị Hoàng ngần ngừ một phút rồi đưa tay cầm lấy tiền:

- Thôi thì cũng chẳng biết lỗi tại ai. Nhưng con tôi không bị thương tích gì là được rồi. Bà đền cho cháu tiền mua xe khác thì cũng công bằng. Cảm ơn Trời Phật không ai hề hấn gì.

Chị Hoàng dắt thằng Hùng về nhà. Lúc này chị không biết nói gì. Chị không muốn la mắng thằng Hùng. Chị biết nó vừa trải qua những phút sợ hãi, kinh hoàng. Và lại ở cái tuổi của nó, làm sao nó biết được thế nào là nguy hiểm. Nó là con trai, thích hoạt động, nghịch ngợm thì có gì là xấu. Chị cũng không muốn trách mắng con Lan và con Quế. Chúng nó có tội tình gì đâu. Chị gọi điện thoại lại tiệm Queen's Nails and Spa nói cho bà chủ biết chị muốn nghỉ ở nhà với con chiều nay. Chị cũng gọi cho anh Hoàng biết mọi chuyện và dặn anh đừng mua đồ ăn ở tiệm. Chị sẽ nấu cơm tối nay.

Mấy đứa trẻ được ăn đồ ăn nóng hổi ngon miệng thì vui vẻ ra mặt. Thằng Hùng chạy tới, chạy lui mang hết đồ chơi này đến đồ chơi khác ra chơi. Nó không còn nhớ gì đến chuyện cái xe của nó bị cán tan tành chiều nay. Con Lan, con Quế cảm thấy thoải mái, dễ chịu. Có mẹ ở nhà, chúng nó thấy hoàn toàn nhẹ nhõm, không còn trách nhiệm trông coi thằng Hùng nữa. Chị Hoàng cũng vui lây với đám con. Chị căn dặn con không được ra đường khi không có bố mẹ ở nhà.

Sáng ngày hôm sau trước khi đi làm, chị Hoàng xuống khóa cửa basement lại. Chị cũng xem lại các cửa sổ và mỉm cười khi thấy tất cả các cửa sổ còn cài then chắc chắn.

Đến chừng ba giờ rưỡi chiều, chị Hoàng gọi điện thoại về nhà. Con Lan trả lời và cho chị biết thằng Hùng đang xem TiVi trong phòng ngủ của chị trên lầu. Chị nhắc nhở con Lan đừng để thằng Hùng ra ngoài nhà. Con Lan nói đồng ý:

- Con khóa cửa rồi và dấu kỹ chìa khóa trong túi sách của con. Nó không thể nào ra ngoài được.

Chị Hoàng yên chí, vui vẻ quay lại làm tiếp móng tay cho bà Jefferson. Còn hai bà khách nữa đang ngồi chờ. Những khách này đều là những khách sộp. Hôm nay chắc chắn số tiền “tip” của chị sẽ đáng kể lắm.

Bỗng có tiếng bà Phương gọi:

- Có điện thoại, chị Hoàng ơi.

Chị Hoàng chạy ngay lại đỡ lấy máy. Có tiếng con Lan hoảng hốt:

- Mẹ ơi. Thằng Hùng chơi hộp quẹt, làm cháy màn cửa phòng ngủ của mẹ rồi.

Chị Hoàng la thất thanh:

- Trời ơi. Cháy. Mấy con phải chạy ra ngoài ngay.

Nhưng chị không nghe thấy tiếng con Lan ở đầu giây dăng kia nữa. Chị Hoàng quay sang nói với bà Phương:

- Chị làm ơn chở tôi về nhà.

Bà Phương đã nghe rõ chuyện và chạy ra lấy xe đưa chị Hoàng về. Chị Hoàng vừa ngồi trên xe, vừa run lập cập, miệng lầm bầm:

- Thế này thì có tội tôi không. Cầu Trời, cầu Phật cho các con tôi chạy ra được.

Có tiếng còi hụ xe chữa lửa và xe cứu thương. Bà Phương phải tạt xe vào cạnh đường nhường lối làm cho chị Hoàng càng hoảng hốt. Chị Hoàng đã nhìn thấy khói đen bốc lên cao từ



phía nhà chị. Còn ba dãy phố nữa thì có xe cảnh sát chặn đường. Chị Hoàng mở cửa xe, chạy như điên như cuồng về nhà. Chị đã thấy ngọn lửa bốc cao trên mái nhà. Chị thấy ngọn lửa lóe ra từ các cửa sổ. Thấy một bà hàng xóm, chị Hoàng vội lấy hỏi:

- Các con tôi đâu?

Bà hàng xóm mặt tái đi khi nhận ra chị Hoàng. Bà ấy lầm bầm:

- Các con chị.....Các con chị....Các con chị người ta chở đi nhà thương rồi.

Chị Hoàng hét lên:

- Trời đất ơi! Con tôi. Các con tôi.

Rồi chị té lăn ra đường, chân tay co quắp, miệng lầm bầm không thành tiếng:

- Con tôi, các con tôi, thằng Hùng, con Lan, con Quế.



Đại Thi Hào Nguyễn Du

Lê khắc Thi

**"Bách tri tam bách dư niên hậu,
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như"**



Đại Thi Hào Nguyễn Du, tự Tố Như, ưu tư, không biết ba trăm năm về sau thiên hạ còn ai khóc Tố Như. Xin thưa

là còn và còn rất nhiều người tưởng nhớ đến Nguyễn Du tác giả của Truyện Kiều, một tác phẩm thơ văn tuyệt tác được dịch ra hàng chục ngoại ngữ, phổ biến nhiều nơi trên thế giới. Văn đàn và Đại Thi Hào Nguyễn Du được xếp ngang hàng với các thi hào bậc nhất quốc tế.

Truyện Kiều với 3256 câu thơ tuyệt diệu theo thể thơ lục bát, tả cảnh, tả người, tả nhiều khía cạnh của xã hội thời bấy giờ, lồng vào trong câu chuyện thương tâm của nàng Kiều làm cho người đọc say mê từ đầu tới cuối.

Đánh giá văn chương truyện Kiều, học giả Phạm Quỳnh viết: "Truyện Kiều còn, Tiếng Việt còn" Thật vậy Truyện Kiều đã thể hiện được vị trí ấy trên Lá Thư AHCC gần đây, tôi có viết về Đại Văn Hào La Fontaine của nước Pháp, hôm nay tôi xin viết về đại thi hào Nguyễn Du, ghi sơ lược tiểu sử của nhà thơ và sự nghiệp văn chương của Ông để chúng ta không quên (còn khóc) nhà Đại thi hào Việt Nam. Và như thế để tránh một thiếu sót lớn về phần tôi: Viết về La Fontaine mà không nói đến Nguyễn Du.

Nguyễn Du, tự Tố Như, hiệu Thanh Hiên và Hồng Sơn hiệp hộ, người làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Ông là con thứ bảy của Quận Công Nguyễn Nghiễm, nên

thường gọi là Chiêu Bầy. Bà thân sinh ra ông là vợ thứ tên Trần Thị Tần.

Nguyễn Du sinh ngày 23 tháng 11 năm Ất Dậu, tức là ngày mùng 3 tháng giêng năm 1766 và mất ngày mùng 10 tháng tám năm Canh Thìn (16-9-1820) thọ 56 tuổi. Năm Quý Mão (1783) ông đi thi Hương đậu tam trường ở trường Thăng Long. Sau đó Nguyễn Nghiễm cho ông làm con nuôi một vị quan võ họ Hà ở Thái Nguyên, vị này không có con trai. Khi cha nuôi mất ông thế chức làm Chánh thủ hiệu, quận Hùng Hậu, trấn Thái Nguyên. Năm Kỷ Dậu (1789) vua Chiêu Thống chạy sang Trung Quốc, ông đi theo không kịp, trốn về quê vợ ở nhà Đoàn Nguyễn Thục, có ý định tập hợp hào mục chống lại Tây Sơn nhưng việc không thành, ông trở về quê nhà, tự hiệu là Hồng Sơn hiệp hộ và Nam hải điều đồ, sống trong sự thiếu thốn túng bần.

Năm Bính Thìn (1796) ông sắp vào Gia Định thi bị trấn tướng Tây Sơn bắt giam, sau được thả về. Năm Nhâm Tuất (1802), Gia Long kéo quân ra Bắc, tới Nghệ An, ông ra đón và được phép đem thủ hạ theo ra Thăng Long - Ông được bổ làm tri huyện rồi thăng tri phủ Thường Tín. Năm Quý Hợi (1803) ông được cử cùng các vị khác đi nghênh tiếp sứ nhà Thanh ở Nam Quan. Năm Ất Sửu (1805) được thăng Đông Các đại học sĩ, năm Quý Dậu (1813) được thăng Cần Chánh điện đại học sĩ và được cử sung chánh sứ sang triều Thanh, khi về được thăng Lễ bộ hữu tham tri. Năm 1820 (Minh Mạng năm thứ nhất) lại được cử làm sứ sang triều Thanh cầu phong nhưng chưa kịp thì bị bệnh và mất tại Huế.

Nguyễn Du là người có văn tài, học rộng, đã làm quan dưới triều Lê, sau làm quan dưới triều Nguyễn nên lúc đầu tinh thần không ổn định, ông cứ "vâng vâng dạ dạ thôi". Mãi sau

được làm quan to và ủy nhiệm sang sứ triều Thanh. Ông để lại tác phẩm nổi tiếng Truyện Thúy Kiều (sau đổi là Đoạn trường tân thanh) rất giàu tính chất hiện thực và nhân đạo.

Tác phẩm của Nguyễn Du gồm có:

- Bắc Kinh thi tập (văn)
- Nam trung tạp ngâm (văn)
- Truyện Thúy Kiều (Kim Vân Kiều- nôm)
- Thanh hiên tiên hậu tập (văn)
- Văn tế thập loại chúng sinh (văn)

Để suy ngẫm về triết lý và thưởng thức văn chương Truyện Kiều, xin trích một vài đoạn để ngâm nga cho vui.

Đoạn mở đầu:

*Trăm năm trong cõi người ta,
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau.
Trải qua một cuộc bể dâu,
Những điều trông thấy mà đau
đớn lòng.
Lạ gì bỉ sắc tư phong,
Trời xanh quen thói má hồng
đánh ghen.*



Đoạn kết:

*Ngẫm hay muôn sự tại trời,
Trời kia đã bắt làm người có thân.
Bắt phong trần phải phong trần,
Cho thanh cao mới được phần thanh cao.
Có đâu thiên vị người nào,
Chữ tài chữ mệnh dồi dào cả hai.
Có tài mà cậy chi tài,
Chữ tài liền với chữ tai một vần.
Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa.
Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài,
Lời quê chấp nhặt đông dài,
Mua vui cũng được một vài trống canh (câu 3256).*

Một đoạn tả cảnh chiều hôm, Thúy Kiều nhớ nhà:

*Buồn trông cửa biển chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa.
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trời man mác biết là về đâu.
Buồn trông ngọn cỏ dầu dầu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.
Buồn trông gió cuốn mặt ghềnh,
Ầm ầm tiếng sóng xung quanh ghé ngòi...*

Nguyễn Du tả cảnh nhưng cũng lồng vào tâm sự của nàng Kiều: "Hoa trôi man mác biết là về đâu" thật bóng bảnh, tâm tình (thân phận mình không biết trôi về đâu).

Đoạn kết tác giả hướng ta về triết lý Phật Giáo, cuộc đời của mình là do nghiệp mình tạo ra:

*"Thiện căn ở tại lòng ta
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài"*



Kiếp Hoa

*Trước Tết, Mai là hoa, được nâng niu,
Sau Tết, Mai là củi, bị hắt hủi.
Nâng niu, Mai không mừng,
Hắt hủi, Mai không tủi.
Đời hoa sớm nở
Kiếp hoa tối tàn ...*

Người Pháp cũng có câu: "Et rose elle a vecu ce que vivent les roses, l'espace d'un matin" (Lamartine ?)

Lê khắc Thi



*Kể chuyện ngày xưa, tặng các thân hữu,
chuyện thật 100% xảy ra trong đời tôi, thời
còn trai trẻ: Đi chơi với ma, ngủ với ma.*

NGUYỄN VĂN THỦY

*** CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT: ĐI CHƠI VỚI MA**

Hồi còn nhỏ, tôi sống ở một làng quê miền Bắc. Gia đình Bác tôi thuộc gia đình giàu có, nhà có sân rộng, có tường gạch bao quanh xây cao. Một dạo, cứ chiều chiều từ ngoài tường rào gạch ngói ném vào đầy sân. Mọi người trong gia đình, căn trước căn sau, ngày này qua ngày khác, vẫn không bắt được kẻ nghịch phá. Mọi người tin là ma phá. Riêng tôi, tôi không tin có ma.

Sau đó tôi theo gia đình vào Nam, đôi khi cũng có đọc những chuyện về ma, rồi cũng có khi nghe người này người kia kể chuyện ma. Nghe thì nghe, nghe cho vui, chứ tôi thực sự không tin có ma.

Có dạo, lúc đó tôi đang học đại học, khi đó lớn rồi, nghe thiên hạ kể tại nghĩa địa Chí Hòa, ban đêm ma thường xuất hiện, lờn vờn trong nghĩa trang, có khi kéo cả lũ ra đường chọc ghẹo người qua lại.

Nghe vậy tôi không tin. Tôi rủ thằng bạn cũng thuộc loại lì lợm ra nghĩa địa ngủ để xem thực hư. Chúng tôi ngủ đúng ba đêm, chả thấy ma cỏ nào xuất hiện cả.

Sau đó tôi ra trường, được cử làm quản đốc trông coi xây cất ba khu nhà tiền chế tại khu nghĩa địa Tây đường Nguyễn Kim đối diện sân vận động Cộng Hòa.

Vì là khu nghĩa trang, nên phải bóc hết mộ xong khu nào, khu đó mới được đào móng xây dựng. Nghe anh em bảo vệ tại đó nhón nhác về

kẻ, đêm đêm ma Tây, ma Đầm hiện về phá phách anh em dữ lắm. Phòng ngủ của bảo vệ, khi anh em ngủ được gài kỹ chốt bên trong, vậy mà ma vẫn vào lay anh em dậy. Nhiều anh yếu bóng vía làm đơn xin đổi chỗ làm việc, nếu không được xin nghỉ. Tôi không tin, anh em thì sống chết với tôi. Tôi bảo, vậy để tôi tới ra ngủ tại chỗ vài đêm xem sao.

Ngay chiều hôm đó, tôi mang mừng mền ra công trường ngủ. Nghe được chuyện, ông thầu cũng ham vui, mang rượu ra uống với tôi. Xin quá tôi vào phòng ngủ ngủ luôn. Khoảng tám giờ tối tôi tỉnh dậy, thấy người nóng nực tôi vô tắm, rồi chẳng biết làm gì, tôi ra đường Nguyễn Kim lang thang dạo phố đêm.

Khu Cộng Hòa về đêm vắng tanh, thưa thớt một vài người đi tập thể dục. Không khí yên tĩnh, trong lành. Trong người cảm thấy khỏe khoắn, tôi đi hết đường Nguyễn Kim vòng này tới vòng khác. Trước mặt tôi một cô gái nhỏ nhắn hình như cũng đang đi bộ tập thể dục. Tôi dần bước tới làm quen:

- Em đi tập thể dục?

- Dạ không, em đang học bài, trong nhà nóng quá, ra đây dạo mát một chút rồi về học tiếp.

À ra là một nữ sinh. Thấy em bé dễ thương, trong lúc rỗi rảnh cũng thích có người nói chuyện, nên tôi hỏi tiếp. Em bé cũng vui vẻ tiếp chuyện trả lời.

Em tên là Hoàng, học lớp 12A trường Gia Long, nhà trên đường Nguyễn Kim, tối tối sau khi học bài xong thường hay ra đây dạo mát.

Biết vậy nên mỗi tối ra công trường ngủ để mong được gặp ma Tây, ma Đầm, tôi luôn ra gặp Hoàng, làm quen chuyện trò với cô nữ sinh xinh xắn dễ thương.



Mỗi ngày câu chuyện càng thêm thân mật, mỗi ngày tình cảm càng thêm thân thiết. Một tối, có lẽ sau hơn mười ngày quen nhau, Hoàng nói với tôi :

- Hôm nay, chắc đi chơi với anh lần cuối. Tôi giật mình vội hỏi:

- Sao vậy, ba má cấm hả, hay anh làm gì cho em buồn.

- Không, ba má em thoải mái lắm, anh cũng không có làm gì cho em buồn đâu. Mai em dọn nhà đi nơi khác rồi.

- Em đi đâu, sao đột ngột vậy. Chúng mình còn có gặp nhau nữa không ?

- Chắc là có. Em thấy quý mến anh lắm. Em biết chỗ anh làm rồi, tới chỗ ở mới em sẽ liên lạc với anh.

Thế rồi chúng tôi chia tay nhau. Về công trường, tôi thấy buồn, luyến nhớ, thao thức đến hai, ba giờ sáng mới chợp mắt ngủ được.

Sáng hôm sau, tôi dậy hơi trễ, quá tám giờ sáng mới thức giấc. Công nhân công trường đã làm việc từ lâu. Tắm rửa qua loa, tôi xách cặp về cơ quan làm việc. Vừa tới cổng công trường, tôi gặp một gia đình chắc là đến bốc mộ cho người thân.

- Chào hai bác, hai bác đến bốc mộ?

- Chào cậu, chúng tôi đến bốc mộ cho con gái.

Ở đây chuyện dân chúng đến bốc mộ cho người thân là chuyện bình thường. Mọi khi tôi ít quan tâm, nhưng hôm nay tự dưng có cái gì sui khiến tôi đi theo.

- Con gái tôi nó nằm đây, cháu mất còn quá trẻ.

Theo hướng chỉ của ông già, tôi nhìn trên mộ bia thấy hình một người con gái. Tôi nhìn kỹ sao quen quá, nhìn tên trên mộ, người chết là Nguyễn Thị Hoàng. Tôi chột hoảng:

- Xin hỏi bác, em tên gì, trước học ở đâu, nhà bác ở gần đây chứ.

- Em nó tên Hoàng, em học lớp 12A trường Gia Long, đầu năm học thì bị bệnh nặng mất. Nhà tôi ở gần đây, trong hẻm 46 Nguyễn Kim.

Còn ai khác nữa đây, đúng là Hoàng, người bạn gái tôi mới quen, hình đó, tên đó, nhà ở đó, học trường ở đó, lớp đó. Thảo nào

hôm qua Hoàng nói với tôi, mai em dọn nhà đi rồi.

Tôi gai người, vội làm lùi bước đi, không kịp chào ông cụ.

Rồi thời gian trôi đi, mọi sự cũng nguôi ngoai, cảm giác sợ sệt cũng không còn nữa. Đôi khi về đêm, tôi lại có ước ao táo bạo, ước gì Hoàng hiện ra nơi đây để lại có dịp trò chuyện với Hoàng.



Nửa năm sau, tôi có dịp đi Long Hải nghỉ mát với mấy người bạn đàn anh. Nói là đi Long Hải tắm biển, chứ thực ra Quý anh của tôi suốt ngày ở trong phòng sát phạt lẫn nhau. Chỉ có riêng tôi, ngày ra tắm biển, tối lang thang một mình ngoài bãi.

Một hôm, tôi đang thơ thẩn trên bãi biển. Trăng rằm đẹp thật. Gió từ ngoài biển thổi vào thật mát. Từ xa tôi thấy một người con gái đi ngược chiều lại phía tôi. Khi tới gần, tôi thấy cô ta reo lên:

- Anh T, anh T.

Ài nê, tôi có quen ai ở đây đâu, nhìn thấy quen quen. Nhìn kỹ, tôi la lên:

- Kia Hoàng, sao em ở đây.

Tôi mừng rỡ, Hoàng, người bạn gái đầu năm quen ở công trường.

- Em khỏe không, giờ ở đâu ?

- Em khỏe, anh khỏe chứ. Nhà em ở gần đây.

Nghe Hoàng trả lời nhà em ở gần đây tôi chột gai người trở về với thực tế, mộ em ở gần đây.

Hoàng túi tút:

- Em về đây mấy tháng rồi. Mấy lần tính biên thư cho anh nhưng lần lựa mãi. Anh đến nhà em chơi nhá.

Dù li lợm cách mấy, giờ này đêm hôm khuya khoắt bảo đến viếng mộ em chắc là không dám. Tôi tìm kế hoãn binh hẹn ban ngày yên tâm hơn.

- Mai được không.
- Dạ được, ra đây anh ở khách sạn nào.
- Anh ở Phường Hoàng.
- Vậy sáng mai em đến khách sạn đón anh.
- Đồng ý, tám giờ sáng mai anh chờ em dưới nhà ăn.

Tôi không ngờ Hoàng dám hiện thân ban ngày. Tôi về hỏi mấy ông bạn lớn tuổi, ma có xuất hiện ban ngày không. Họ nói có thể được chứ, nhưng là ma cà rồng. Ma cà rồng khi đi chân không chạm đất.



Đúng tám giờ sáng tôi có mặt dưới nhà ăn khách sạn, xem Hoàng có dám tới không. Tôi cũng không quên thủ cây Thánh giá trong người, để nếu có gì nguy hiểm đưa ra để bảo vệ cho mình.

Vừa xuống nhà ăn được vài phút thì Hoàng đến. Tôi không ngờ Hoàng đến thiệt. Tôi ngỡ ngàng nhìn Hoàng, hôm nay em thật xinh, đẹp hơn mấy tháng trước nhiều.

Lịch sự tôi mời Hoàng ăn sáng, Hoàng nhận lời. Trong lúc ăn tôi kín đáo quan sát Hoàng, tôi để ý xem chân Hoàng có chạm đất không. Hoàng đi đôi giày thật đẹp, chân để trên mặt đất. Ma này chắc thuộc loại cao thủ.

Ăn xong Hoàng mời tôi đến nhà. Tôi hơi rét. Nhưng không sao ban ngày ban mặt dễ ứng phó hơn, lại có cây Thánh giá trong người sẽ che chở cho tôi.

Long Hải là vùng đất quê, qua những con đường đất nghèo, qua những bụi tre bị gió thổi cọ nhau kêu cọt két. Tôi thấy hơi sợ, cố lấy can đảm bước theo Hoàng. Tới một căn nhà có sân khá rộng, Hoàng nói, nhà em đây, mời anh vào chơi.

Vậy là mộ em chôn ở đây. Đừng sợ, cứ vào thử xem sao, tùy cơ ứng biến.

Vừa bước vào sân, tôi gặp ông cụ, tôi nhận ra ngay người trước đây mấy tháng bốc mộ cho Hoàng.

- Chào bác, bác khỏe chứ, bác nhớ cháu không. Cháu gặp bác ở nghĩa địa Tây khi bác tới bốc mộ cho em Hoàng.

Ông cụ gật gù chào tôi:

- Tôi nhớ ra rồi, chào cậu, mời cậu vào nhà chơi.

Hoàng đón tôi ở phòng khách, châm nước mời tôi uống. Cầm ly nước nóng mà tôi cảm giác lạnh. Thực sự cảm thôi mà không dám uống. Tôi đưa đây câu chuyện:

- Anh thấy dạo này bác khỏe hơn trước.
- Dạ đúng, ba em về đây khỏe hơn ngày ở Sài Gòn nhiều. Ở Sài Gòn từ khi chị em mất, ba em buồn rầu đau yếu luôn. Về đây người ngoại đi, khí hậu tốt nên khỏe ra.

- Em nói sao, chị em mất.

- Dạ, chị sinh đôi của em. Hai chị em em sinh đôi giống hệt nhau, tụi em học cùng một lớp ở Gia Long, lấy cùng một tên. Chị em tên Nguyễn Thị Hoàng (Anh), còn em tên Nguyễn Thị Hoàng (Em). Đầu năm chị em bị bệnh chết.

Chúa ơi, tôi ngã người ra ghé thở phào. Họ sinh đôi, họ giống nhau, họ lấy cùng một tên, họ học cùng một lớp. Cô chị chết, còn cô em còn đây ngồi đối diện với tôi. Vậy mà

Tôi kín đáo cất cây Thánh giá đang cầm tay vào túi. Tôi nâng ly nước nóng lên uống thấy ấm áp lạ lùng.

*** CÂU CHUYỆN THỨ HAI: NGỦ VỚI MA.**

(Xin hẹn với các thân hữu trong số báo tới, viết mệt quá rồi...)



(Tôi nhận được bài «Thơ Tình Song Ngữ » do một người bạn gửi đến bằng điện thư. Đoán chừng cô Vô Danh này, người ở chợ Đông Ba Huế, có bẽ duyên với một chàng Tây, rồi hai người giữa đường đứt gánh, hai người chia tay nhau. Vì tiếng Tây ít ỏi, nên cô nàng thêm tiếng Việt, và viết bài thơ chia tay này. Tôi tạm dịch ra tất cả bằng tiếng Việt để anh chị em đọc qua, cho hết ngày giờ và vui cười trong chốc lát. B.H.)

*J'écris vài chữ suivant
J'envois thăm hỏi amant đang trình
Toute seule dòng lệ rung rinh
Cigogne phận thiếp một mình gian nan
Depuis thiếp bẽ duyên chàng
Plaisir tính lại nồng nàn mấy khi
Mission chàng đã fini
Trách le ciel khéo bày chi lỡ làng
La cours mousse mọc lune tàn
Bonheur ai nở bẽ bàng thế ni
Lạnh lùng với chiếc chemise
L'automne trần trọc au lit một mình
Mon coeur cảm thấy bất bình
Mes pleurs nó chảy thật tình khôn ngăn
Dù chàng đổ xuống l'argent
Rồi đây thiếp chẳng contente được nào
Ma vie rồi sẽ ra sao ?
Garçon một trẻ thiếp giao cho chàng
Để chàng nuôi tại la France
Còn riêng thiếp ẵm về làng une fille
Thôi thôi chàng cứ parti
Đông Ba đợi thiếp Paris chờ chàng*

Tác giả: Vô Danh

Tạm dịch:

*Viết chàng mấy chữ sau đây,
Gởi thăm một chút chàng nay đang trình.
Một mình giòng lệ rung rinh,
Thân cô phận thiếp một mình gian nan.
Từ khi thiếp bẽ duyên chàng,
Tình chung tính lại nồng nàn mấy khi.
Xong rồi hết việc chàng đi,
Trách Trời sao khéo bày chi lỡ làng.
Sân hoang rêu mọc trăng tàn,
Tình yên ai nở bẽ bàng thế ni.
Lạnh lùng với chiếc sơ mi,
Đêm thu trần trọc như ri một mình
Tim kia chợt thấy bất bình,
Lệ kia nó chảy thật tình khôn ngăn.
Dù chàng đổ xuống tiềnทอง,
Rồi đây thiếp chẳng bằng lòng được nao.
Cuộc đời thôi sẽ thế nào,
Con trai một trẻ thiếp giao cho chàng.
Để chàng nuôi tại Pháp bang,
Còn riêng thiếp ẵm về làng gái ni.
Thôi thôi chàng cứ ra đi,
Đông Ba đợi thiếp, Paris chờ chàng.*

Bầu Hiệp

Hít Đất



Nguyễn Thái Hai

Sau khi mang ba lô vào quân trường nam cũng như nữ, trên toàn thế giới, hằng ngày các quân nhân này đều ném mìn chạy bộ và hít đất mà không mấy ai biết đó là cách tập luyện thể lực tốt nhất, hữu hiệu nhất vì có thể tập bất cứ nơi nào, không cần dụng cụ thô sơ hay tối tân mà tất cả mọi cơ bắp từ tay chân, ngực bụng, lưng háng đều được phát triển hài hòa.

Sau khi xăng dầu lên giá, lạm phát gia tăng, nền kinh tế sụp đổ, mọi người bắt đầu thất lung buộc bụng, tờ nhật báo địa phương đăng bài về sự quan trọng của việc hít đất và khuyến khích dân chúng kể cả nữ giới, bô lão và cả bệnh nhân nên áp dụng.

Đó là dấu hiệu chứng minh một cách rõ ràng, mau lẹ và dễ dàng nhất thể lực của mỗi người mà năm 1950 Jack LaLanne, 93 tuổi đã biểu diễn hít đất với ngón tay – không phải với bàn tay. Minh dùng thân thể và trọng lượng bản thân để tập bằng cách nâng cao và hạ thấp thân mình và cố giữ cho thân người thẳng như tấm ván, và chỉ có ngón chân và bàn tay là đụng mặt đất thôi.

Nhiều chuyên viên thể dục về tim cũng như về nhịp điệu cũng đã phải thêm phần tập thể lực vào chương trình tập luyện của họ. Đối với hít đất chỉ cần sức mạnh để làm, nhưng cần dai sức để làm được nhiều.

Hít đất cũng rất quan trọng với người già. Nhiều nhà nghiên cứu về sinh động tác (biomechanic) của người già cho biết hít đất có thể cung cấp năng lực và trí nhớ của bắp thịt để tự động bung tay ra và té tới trước trong tư thế hít đất để tránh đập đầu xuống đất có thể làm nứt sọ và hư hại não bộ.

Bao nhiêu hít đất cần thiết với số tuổi

Đàn ông		Đàn bà	
40 tuổi	27	40 tuổi	16
60 tuổi	17	60 tuổi	6

Với những người có tập luyện hít đất khi té bàn tay họ bung ra đụng đất trước, khuỷu tay và cánh tay tiếp nhận lực té và cùi chỏ cong lại để giảm bớt lực này.

Tuổi tác đã làm cho dây thần kinh và bắp thịt yếu bớt. Từ 20 đến 70 tuổi chúng ta mất hết 30% thể lực, nhưng nếu có vận động đều đặn bắp thịt ta có thể mạnh hơn.

Phụ nữ có sự bất lợi trời sinh với 20% bắp thịt ít hơn nam giới. Do đó họ và những người già không làm hít đất được có thể quỳ gối hoặc chống tay vào bàn ăn hoặc quầy bếp để làm hít đất vậy.

Việc làm đầu tiên trên đất Mỹ



Lê Ngọc Minh
Người phạm tội truyện

Tặng hai bạn

Trần-Văn-Hoa (nguyên tại DMJM) và
Ngô-Chí-Thiêng (nguyên tại Santa Fe
Engineering).

Ngày 24-9-1975, gia-đình tôi gồm 5 người, hai vợ chồng, hai con, một cháu từ hai tuổi rưỡi đến 5 tuổi, cùng mấy gia-đình Việt di-tán xuất trại tạm-cư Camp Pendleton, ra định-cư tại Norwalk, California. Sau bốn ngày linh-kính với việc an-cư, ngày thứ năm, với một mớ kiến-thức rất giới-hạn về đời sống Mỹ, tôi ra khỏi nhà, thực ra là ra khỏi căn chung-cư một phòng ngủ, xắn tay áo đi tìm việc.

Hồi còn trong Fort Chaffee, trong Camp Pendleton, có mấy ông bà Mỹ hay sinh-viên tình-nguyên vào trại nói chuyện về đời sống Mỹ, như cách đi xe bus, mở trương-mục ngân-hàng, làm resumé, cách tìm xem nơi nào có việc, như EDD, phòng tìm việc công của quận hạt (county), tại văn-phòng tìm việc tư, rao vặt trên báo... Trang-bị với mớ kiến-thức đó, tôi thủ thêm mớ bản đồ quận Los Angeles và Orange, bản đồ đường xe buýt và một số địa-chỉ văn-phòng xé từ cuốn điện-thoại niên-giám... sẵn sàng dấn thân. Tôi đến văn-phòng tìm việc EDD không xa nhà lắm, chỉ khoảng 2 cây số cuộc bộ. Nơi đây có yết-thị các công việc do hãng xưởng hay văn-phòng cần người, gửi cho quận; quận niêm-yết việc đó lên cả mấy chục văn-phòng EDD trong quận, liệt-kê các đòi hỏi của chủ-nhân, việc làm tạm thời hay thường-trực, số lương... và cho một con số thứ-tự, thí dụ job #96. Nếu bạn thấy thích-hợp với công việc này, điền tên, địa-chỉ, số điện-thoại và job # vào một cái phiếu, bỏ vào cái rổ, rồi chờ 5, 10 phút sau sẽ có một ông hay bà công-chức gọi tên bạn, mời vào văn-phòng, phỏng-vấn bạn sơ sơ rồi điện-thoại tới hãng xưởng đó và dàn xếp để bạn đến đó phỏng-vấn. Cách này, hãng xưởng thường trả lương rẻ hơn so với việc thuê người qua văn-phòng tư, cũng rẻ hơn thuê người bằng cách bảo nhân-viên trong hãng tìm bạn bè có khả-năng giới-thiệu đến làm cho hãng.

Tôi ghé văn-phòng EDD này mỗi tuần ba lần, vì gần như ngày nào cũng có gióp mới. Mấy ngày còn lại tôi nhẩy xe buýt hoặc cuộc bộ đến tận hãng nào mà tôi “nghĩ” là họ sẽ cần một công-nhân có kinh-nghiem như tôi : kết quả chỉ là cô thư-ký nhận đơn, rồi cho biết là “sẽ chuyên tới ông kỹ-sư trưởng”, nhiều khi họ bảo không cần người và trả lại resumé ngay tại trận. Hoặc tôi ngồi nhà gửi thư xin việc kèm resumé tới các hãng ở xa, nhưng cả 50 thư gửi đi, tôi chỉ nhận được duy-nhất một bu-ru-thiếp in sẵn câu trả lời, đại khái là “Hãng đã nhận được thư xin việc của ông, sẽ lưu lại hồ-sơ và tiếp-xúc với ông khi có nhu-cầu”. Chính hãng Santa Fe này, 10 tháng sau kêu tôi lại phỏng-vấn, cho việc và tôi làm việc cho hãng hơn 10 năm, 1976-1986 và là hãng trả lương bổng tốt

nhất, xếp tử-tế và hào-phóng nhất trong suốt sự-nghiệp làm công của tôi, tiếc rằng năm 1986 hãng bị bán qua bán lại mấy lần cho đến khi rách bươm như cái mền, nhưng đó lại là câu chuyện khác.

Khoảng 5 tuần sau khi định-cư, tôi tìm được một việc trên bảng yết-thị của văn-phòng EDD mà tôi nghĩ là tôi làm được : hãng Given International ở Compton cần một họa-viên cơ-khí, trả 950 \$/tháng, một số lương khá thơm thời bấy giờ cho một tay tị-nạn vừa đến Mỹ (một chung-cư hai phòng ngủ ở Norwalk thời bấy giờ là 160 \$, bây giờ khoảng hơn 1.000 \$). Tôi điền tên vào phiếu, bỏ vào cái rổ rồi pháp-phòng ngồi đợi. Năm phút sau, một anh công-chức da màu tên John gọi tên tôi, mời vào văn-phòng của anh, đóng cửa lại, phỏng-vấn tôi qua loa rồi quay điện-thoại cho hãng Given International. Nói qua nói lại với bên kia vài câu, John hỏi tôi :

– Họ muốn biết anh có kinh-nghiệm về vẽ máy bay hay hỏa-tiến không ?

Tôi thất-vọng trả lời :

– Không, tôi chỉ vẽ cơ-phần máy móc thôi !

John trả lời phía bên kia như vậy. Bên kia nói gì đó, John hỏi lại tôi :

– Họ muốn biết anh đã có bao giờ làm cho Mc Donald Douglas, Boeing, Hughes, Northrop hay Rockwell chưa ?

Tôi trả lời :

– Không, tôi chưa hề bao giờ làm cho các hãng trên.

John lại trả lời phía bên kia như vậy. Họ bảo John :

– Gửi anh ta lại đây !

Sau này tôi mới hiểu : chiến-tranh Việt-Nam vừa chấm dứt, theo báo Los Angeles Times, các hãng chế máy bay, hỏa-tiến sa thải 45 nghìn công-nhân một lượt. Hãng Given International này muốn tìm họa-viên vẽ cơ-phần máy tiện, họ không muốn thuê người có kinh-nghiệm về hàng-không, về máy bay và về hỏa-tiến !

John nhún vai, không biết anh ngạc-nhiên hay thất-vọng, anh lấy tờ giấy ghi tên ông trưởng phòng nhân-viên, địa-chỉ và số điện-thoại hãng Given và chỉ đường cho tôi :

– Anh đi thẳng Pioneer Blvd, tới freeway 91, đi 91 Oét. Éch-zít đại lộ Santa Fe, quẹo trái, đi thêm ba hoặc bốn blocks, hãng ở bên tay phải. Nhớ đến trước hai giờ chiều. Gút lắc ! ... Mà anh có xe không ?

Khi tôi nói tôi không có xe, tôi sẽ đi bằng xe bus thì tôi có thể đọc được sự thất-vọng hay chán nản cùng cực trên mặt anh chàng John. Anh ta lấy tay bưng mặt, suy nghĩ một chút rồi mở cuốn điện-thoại niên-giám, lúi húi tìm... rồi ghi một số điện-thoại lên đó, đưa cho tôi :

– Anh không thể nào đến đó bằng xe bus được đâu. Nếu anh không lại được, hoặc lại trễ, điện-thoại cho ông trưởng phòng nhân-viên, cho ông biết. Nếu anh gặp rắc rối hoặc nguy-hiểm, kêu số này, đây là số điện-thoại sở cảnh-sát thành phố Compton !

Thời đó tôi mới chân ướt chân ráo đến vùng này, đâu có biết đến cái “oai danh khiếp-dảm” của thành phố Compton nên coi cái tên Compton như pha. Tôi cảm ơn anh John rồi bước ra, nhưng cũng còn kịp thấy cái nhìn nửa như thương hại, nửa như thất-vọng của anh. Anh chúc tôi một lần nữa “Gút lắc”... rồi lắc đầu !

Rồi tôi cũng đến được hãng Given bằng xe bus, đúng boong hai giờ chiều. Sau khi nói chuyện qua loa với ông trưởng phòng nhân-viên, ông dẫn tôi lên lầu giao cho ông kỹ-sư trưởng tên Frank Cinadr (tôi không viết sai tên của ông ta đâu !). Ông này sau khi đọc resumé của tôi, buông xuống bàn, ngửa người ra lưng ghế, nhìn tôi cười cười :

– Kinh-nghiệm của anh về ngành này ngắn quá, anh lại chuyên ngành về xây cất kỹ-nghệ nặng. Tệ hơn nữa, anh lại không có chút kinh-nghiệm địa-phương nào cả! Anh nghĩ sao?

– Tôi học 4 năm về kỹ-nghệ cơ-khí, tôi có 4 năm kinh-nghiệm làm việc, thời-gian tuy ngắn, nhưng tôi làm nhiều thứ, nhiều loại... Xây cất kỹ-nghệ nặng chỉ là công việc tạm thời của tôi, nếu có dịp làm về kỹ-nghệ cơ-khí, tôi trở lại ngay (điều này tôi... phía !). Nếu ông cho tôi bất cứ một cơ-phần rồi nào đó trong xưởng với một dụng-cụ đo-lường thật chính xác, tôi sẽ biến nó thành họa-đồ trong không bao lâu !

– Tôi khen cho lòng tự tin của anh, nhưng làm vậy tốn thì giờ quá, để tôi cho anh làm thử cái gì giản-dị hơn !

Ông dẫn tôi sang phòng họa-đồ, gặp ông trưởng phòng tên Meads, đã già, xầm xèo với nhau gì đó; ông Meads mở ngăn kéo lôi ra hai tờ họa-đồ khổ nhỏ cỡ 11x17” sửa xanh sửa đỏ, bảo tôi theo đó sửa chữa lên bản chính. Việc đó tôi làm xong trong vòng 15 phút, in rồi đưa cho ông trưởng phòng, ông này đưa cho ông kỹ-sư trưởng. Ông Frank bảo tôi :

– Cái này giản dị quá ! Anh có thể trở lại đây 9 giờ sáng mai không ? Tôi sẽ nghĩ ra cái gì khó hơn để thử anh.

Sáng hôm sau tôi trình-diện ông trưởng phòng họa-đồ lúc 9 giờ. Ông cho tôi tờ họa-đồ to, D-size, cũng sửa xanh sửa đỏ, nhưng phải vẽ thêm vào ba bốn hình vẽ nữa và dặn tôi cố gắng hoàn tất trước 5 giờ chiều. Nhưng 11 giờ trưa tôi đã làm xong, in một bản, đưa cho ông trưởng phòng, còn lễ phép chỉ cho ông thấy có hai nơi tôi biết là sai, mà tôi chỉ dám nói với ông là “Tôi nghĩ có điều gì không ổn”. Ông lật hồ sơ cũ ra kiểm lại, rồi bảo là tôi đúng. Tôi sửa lại theo ông, in bản khác trao lại cho ông, ông đưa ông kỹ-sư trưởng Frank xem, hai ông xầm xèo với nhau một chút. Ông kỹ-sư trưởng gọi tôi vào văn-phòng ông, đóng cửa lại rồi nghiêm sắc mặt :

– Anh khá hơn tôi nghĩ, tuy nhiên, 50% tôi muốn mượn anh, 50% không. Để tôi suy nghĩ lại rồi sẽ điện-thoại cho anh sau !

Tôi cảm ơn ông đã cho tôi một cơ-hội, rồi thơ thối hân-hoan (!) ra về. Đây là lần đầu tiên trong đời, tôi được phỏng-vấn khi đi xin việc trên đất Mỹ, tuy chưa ra ngô ra khoai gì, nhưng tôi thừa biết rằng câu nói trên của ông có nghĩa là “Về đi, tôi không muốn mượn anh” !

An phận, hơi buồn nhưng lòng không một chút cay đắng, tôi thả bộ dọc đường Santa Fe, qua dưới freeway 91, lững thững đi cho đến khi gặp đại lộ Compton, tôi chờ xe bus về Norwalk, lại còn tạt qua tiệm sách cũ ở Norwalk xem một hồi rồi mới về nhà. Vừa bước vào nhà, nhà tôi nói :

– Ông Frank ở Given kêu lại hỏi anh đâu, em nói anh đi anh-teec-viu ở Compton, ông nói anh về lúc 11 giờ rồi, em nói chắc anh còn đang

đi xe buýt. Ông hỏi thế anh không có xe à ? Em nói không. Ông nói ông quyết-định mượn anh, bảo anh sáng mai đi làm !

Tôi thật tình ngạc nhiên, vội vàng cuốc bộ xuống đảo-tao Norwalk mua mớ dụng-cụ vẽ họa-đồ (hôm ấy là chiều thứ Ba, may mà thời ấy ở đảo-tao có tiệm bán dụng-cụ kỹ-thuật), hết khoảng 75 \$ bạc mặt. Đây là một sự đầu-tư sáng giá vì tôi dùng mớ dụng-cụ này hành nghề, kiếm tiền nuôi bản thân và gia-đình, mua xe, mua nhà, mua máy ảnh, đi du-lịch đây đó... cho đến khi tôi về hưu năm 2004, tính ra là sau 29 năm, mớ dụng-cụ này vẫn còn ở trong tình-trạng tốt !

Sáng hôm sau, thứ Tư 5-11-1975, tôi có mặt tại trạm xe buýt ở Norwalk trước 5 giờ sáng. Đúng 5 giờ sáng xe buýt tới, chạy cả rích cả tang khoảng hai tiếng rưỡi, tới Compton, tôi xuống xe, vừa lội bộ gần như chạy, 8 giờ tôi cũng đến sở. Trình-diện phòng họa-đồ, ông Meads, trưởng phòng họa đồ, cho biết : ông Frank nói tôi không có xe, ông ở Baldwin Park, ông nói nếu tôi có mặt ở giao-điểm 605 và Florence Ave ở Santa Fe Springs lúc 7 giờ sáng, ông sẽ cho tôi ca-pun đi làm. Mừng hết lớn, tôi cứ y kế thi-hành. Đến ngày lãnh lương, tôi đưa ông 50 \$, gọi là tiền xăng nhớt, ông không nhận, nói là giữ lấy để dành mua quà Giáng-sinh cho con !

Việc làm thực ra dễ dàng, không có gì đáng nói. Thấy tôi làm cẩn thận, làm nhanh và chữ đẹp, hai ngày sau khi nhận việc, ông trưởng phòng bảo tôi mỗi ngày làm hai giờ OT, nhưng ông không làm, như vậy có nghĩa là tôi không có xe về. Tan sở, xe buýt trực-tiếp từ Compton về Norwalk không còn, tôi phải đi xe buýt từ Compton tới đảo-tao Eo-Ê, xong lấy xe buýt tốc-hành về Santa Ana, nửa đường xe ngừng ở Norwalk, xe buýt Norwalk cũng không còn, tôi phải cuốc bộ từ đảo-tao về nhà, đến nhà là 9 rưỡi đêm ! Tuần sau, ông bảo tôi làm cả ngày thứ Bảy, như vậy có nghĩa là sáng sớm thứ Bảy tôi phải cuốc bộ từ nhà tới gần đảo-tao Norwalk, lên xe buýt s đi đảo-tao Eo-Ê (LA), từ đảo-tao Eo-Ê lấy xe buýt đi Compton, cuốc bộ một hồi tới sở, chiều tan sở đi ngược lại lộ-trình về nhà, lại 9 rưỡi đêm. Trời California, tháng 11 và tháng 12, sáng sớm và tối mịt đi bộ

ngoài đường, áo lạnh thì đại khái, lạnh thấu xương, thấu tủy, răng đánh lập cập ! Biết là cực, nhưng biết thân-phận FOB (fresh off the boat !), đành chịu trận thôi !

Trong sở, tôi ngồi ngay cạnh ông trưởng phòng, ban tôi chỉ có 4 người, tuy là trưởng phòng, ông cũng vẫn phải cày như đám người phàm chúng tôi. Ông cho tôi biết, hãng Given này mượn tiền của nhà băng Crocker, nhập-cảng máy tiện từ Âu châu về, sửa đổi để chạy NC (numerical control). Vì hết chiến-tranh Việt-Nam, máy tiện không bán được nên nhà băng nắm quyền quản-trị, thuê Frank Cinadr, ông kỹ-sư trưởng, từ Michigan xuống để chỉnh-đón lại. Tôi cùng một người nữa được thuê làm để chỉnh lại hồ-sơ kỹ-thuật của các máy cũ, đồng-thời tung ra một kiểu máy mới tân-tiến, độ chính-xác cao hơn, nhằm chiếm lại thị-trường. Ông cũng hỏi tôi ở Việt-Nam làm gì, tôi dẫu nhem việc làm đồ-án cầu, đường, phi-trường, doanh-trại... chỉ kể những công việc thời đầu thập-niên 60 tôi làm cho hãng Pháp ASAM (Aux Sept Ateliers de Mécanique) ở Sài-Gòn như tham-dự làm những thành-phần chuyển-vận và chế-biến cao-su cho Plantation des Terre Rouges, Labbé, Liandrat... cho công-ty giấy Cogivina, cho nhà máy đường Hiệp-Hòa, cho hãng chế-biến cà-phê Rossi ở Ban-Mê-Thuột...



Nhờ làm OT liên miên, cái chéch của tôi mập hẳn lên, cũng bỏ những ngày thức khuya dậy sớm. Tôi vừa chân ướt chân ráo đến đây (đúng là FOB !), cần đủ mọi thứ, rất cần tiền và cần một cái xe. Làm được một tháng 12 ngày, một tuần lễ trước Giáng-Sinh năm 1975, hãng bắt thành linh đóng cửa. Số là nhà băng Crocker đổi ý, không muốn tuồn tiền ra cho hãng Given chỉnh-đón nữa, họ lấy hết máy xiết

nợ, rồi đem bán đấu giá. 120 công-nhân thất-nghiệp. Dĩ nhiên là tôi nằm trong số đó, ông Meads trưởng phòng cũng chung số-phận. Chiều hôm đó, tan sở, đem thẻ ra vào công trả cô thư-ký văn-phòng, cô nhận lấy, ném vào một thùng giấy (tôi thấy đầy một thùng), rồi trao cho cái chéch chót. Trên đường về, ông Meads bảo tôi :

– Tôi thất-nghiệp nhiều lần rồi nên quen đi, không buồn phiền gì cả. Chú mày mới làm cái gióp đầu tiên lại bị thất-nghiệp như thế này nên dễ mất tinh-thần lắm ! Không sao đâu, mai mốt đi khai tiền thất-nghiệp đi, en-gioi cái Giáng-sinh, tháng Giêng đi tìm việc khác. Thất-nghiệp vài lần rồi chú mày cũng quen đi, không buồn nữa !

Ông chở tôi về giao-diểm 605 và Florence Ave ở thành phố Santa Fe Springs, vỗ vai tôi nói vài lời khích-lệ, thả tôi xuống rồi nói “Gút-lắc !”.

Thứ Hai, tôi đi khai lĩnh phụ-cấp thất-nghiệp, nhờ làm nhiều OT, tôi đạt điều-kiện “ba tháng vừa qua, lợi tức trên ngàn rưỡi”, tôi được lãnh tiền thất-nghiệp, khoảng 160 \$ một tuần. Tôi ghé lại văn-phòng EDD để tìm việc, bảng cáo-thị trống trơn: không hãng sở nào muốn người khi năm cùng tháng tận !

Hôm Giáng-sinh, ông Meads cho con ông lái xe xuống Norwalk chở cả nhà tôi lên nhà ông en-gioi lễ Giáng-sinh, hát mấy bài về Giáng-sinh, trong đó có bài khởi đầu bằng câu “Rò rò rò...”, ông cho quà chúng tôi và các cháu nhỏ, chúng tôi biếu ông chai Cognac. Tháng sau, tôi mua được cái xe đầu tiên trên đất Mỹ (giá 100 đồng !), lái xe lên Baldwin Park thăm ông thì ông đã dọn đi đâu đó, không để lại địa-chỉ. Người ở tại nhà ông là người mới tới thuê, không biết ông là ai. Tôi về viết thư lên địa-chỉ cũ của ông hy-vọng bu-rư-diện sẽ chuyển tới địa-chỉ mới của ông, nhưng thư bị trả lại, ông không khai địa-chỉ mới để chuyển thư. Tôi mất liên-lạc với ông hoàn toàn. Tới nay tôi vẫn còn cảm-kích trước lòng tốt của ông và biết ơn ông.

Tôi hưởng lễ Giáng-sinh đầu tiên trên đất Mỹ trong nỗi buồn thất-nghiệp, thêm tinh-thần bất ổn, lo ngại cho tương-lai, không biết ra Giêng sẽ ra sao...

Làm việc cho hãng DMJM

Sau lễ Giáng-sinh, sau Tết Tây, ngày 16-1-1976 tôi xin được việc khác, structural drafter cho hãng DMJM, gọi tắt là Đim-Jim. Hãng này trước kia có chi-nhánh tại Việt-Nam, trên đường Yên-Đỗ, Sài Gòn. Khi hãng được chọn để hướng-dẫn cách làm đồ-án đường và xa-lộ tại Cục Công-Binh QĐVNCH tại Phú-Thọ, tôi đã từng làm trong ban giảng-huấn, đồng-thời là trưởng phòng họa-đồ của DMJM tại Cục Công-Binh. Năm 1972 tôi nghỉ làm, theo lời dụ dỗ của ông kỹ-sư trưởng của hãng Quinton-Budlong là Greg Chenaar, ra chung với ông mở hãng làm đồ-án... rồi sau đó đứng ra một mình lập văn-phòng Kỹ-sư Cố-vấn "The Viet-My Corporation".

Vậy mà khi đến hãng ở Wilshire Blvd, đào-tao Los Angeles cho ông kỹ-sư trưởng Jack Meadville anh-teec-viu, ông này tính tình có vẻ khó chịu... Ông ta chê tôi không có kinh-nghiệm địa-phương, ông hỏi tôi có biết gì về AISC, về AIC, về UBC, về A-mê-ri-cân Si-tăng-đa... tôi trả lời có cái có, có cái không, và tôi cũng nói để ông biết là tôi chỉ xin làm họa-viên, nhiều điều ông ta hỏi không liên-quan gì đến chức-vụ của tôi. Tôi nói thêm :

– Thưa ông, tôi đã từng là trưởng phòng họa-đồ của DMJM tại Việt-Nam !

Ông vặn ngược lại tôi :

– Ai biết chuyện đó ?

– Ông Martin, phó giám-đốc của Đim-Jim, trước kia ông là Giám-đốc đồ-án tại Việt-Nam.

– Được, tôi sẽ chéch với ông Martin rồi kêu anh sau !

Hôm sau ông ta kêu lại tôi, óp-phơ tôi 6.40 \$ /giờ (1.100 \$ /tháng). Anh bạn cùng đi với tôi, ông ta chỉ trả 2.80 \$/giờ (485 \$ /tháng), vì anh ta cũng như tôi, không có kinh-nghiệm địa-phương ! Thời bấy giờ lương tối-thiểu là 2.10 \$/giờ; anh bạn tôi dù đã có việc làm ở nơi khác cao lương hơn (nhưng không phải là về đồ-án, kỹ-thuật) cũng buộc phải nhận công việc này hầu có kinh-nghiệm địa-phương về kỹ-thuật với người ta; mấy tháng sau, thấy anh ta làm được, mà còn làm giỏi nữa là khác, họ tăng lương cho anh ngay.

Tôi đi làm, nhưng không phải ở văn-phòng chính, mà DMJM gửi tôi xuống làm tại văn-phòng phụ ở El Segundo, gần phi-trường Los Angeles. Công việc là làm đồ-án xây cất King Khalid Military Academy tại Saudi Arabia. Tám tháng sau hết việc, hàng trăm chuyên-viên bị lây-óp, nhưng tôi được giữ lại, gửi về văn-phòng chính ở Wilshire Blvd, đào-tao Los Angeles làm thêm một tháng nữa... Rồi văn-phòng chính cũng cạn việc.

Tôi biết ngày tận-số chắc cũng không xa, dáo dác nhìn quanh nhưng không thấy có việc gì...

(Đón đọc kỳ sau: Tôi làm việc tại Santa Fe Engineering).

Thơ

Vịnh năm tuổi 72

*Tân- Mùi năm tuổi, vận thông dong,
Sinh Nhật bảy hai, tự nhủ lòng.
Xa lánh cuộc đời mơ danh lợi,
Kiếm về nơi chốn mộng sắc không.*

*Quê cũ giờ đây vện nổi lòng.
Cha già cõi hạc đã sang đông.
Vợ chồng tóc bạc, đồng tương kính,
Con cháu sum vầy, đạt ước mong.*

Trần sĩ Huân

Oxnard 28-10-2003

Mừng sinh nhật 72

*Chúc mừng Anh vừa chẵn bảy hai,
Mãi mãi trường Xuân, mộng ước dài...
Bằng hữu, gia đình luôn gần bó,
Lòng son một tấm chẳng hề phai.*

*Đất nước xa vời vẫn ngóng trông,
Tròn câu Hiếu đạo khắc ghi lòng.
Tâm tư nuôi dưỡng tình nhân ái,
Trí đức trao dồi mãi sáng trong.*

Trần bá Thụy

30-10-2003

Người Quang Minh, Chính đại, Công bằng, Nhất thể giới



Det separerte huset ligger i en landsby i Prey Veng-provinsen i det sørlige Kambodsja

FOTO: PHNOM PENH POST/AFP

Bức ảnh chụp của phóng-viên AFP chi-nhánh Phnom Penh Post đăng báo ngày 12 Oct 2008 với hàng chữ chú-thích:

"Căn nhà biệt-lập trong một cái làng thuộc tỉnh Prey Veng miền Nam Campuchia".

Phần dẫn-giải của nhà báo cho biết:

"ÔNG CHỒNG CHO RẰNG VỢ MÌNH CHUNG SỐNG SUỐT 40 NĂM QUA ĐÃ KHÔNG CHỊU SẴN SÓC ÔNG KHI ÔNG NGÃ BỆNH GẦN ĐÂY.

TUẦN TRƯỚC ÔNG ĐÃ NHỜ MỘT SỐ BẠN BÈ GIÚP ÔNG DỌN NHỮNG CỬA CỬA QUA MỘT PHÍA CĂN NHÀ, CỬA ĐÔI CĂN NHÀ RA VÀ ÔNG ĐÃ CHUYỂN HẾT PHẦN CỦA ÔNG VỀ NHÀ CHA MẸ CỦA ÔNG."

Chuyện ly-dị chia hai của cải và bán nhà chia đôi tiền (sau khi trừ đi nợ chung) rất là thông-thường như cơm bữa ở các nước Âu Mỹ.

Nhân-vật này đã làm một chuyện rất sòng-phẳng:

Tuy không biết có ly-dị không (không thấy nhà báo nói tới), nhưng ông chỉ trách bà vợ đã không làm đủ bổn-phận khi không chịu săn-sóc ông khi ông bệnh, ông đã quyết-định bỏ vợ (một hình-thức ly-dị thông-thường ở Á châu) và dọn ra riêng (về ở chung với cha mẹ ông).

Trước khi ra đi ông đã làm theo "thủ-tục" Âu Mỹ: chia đôi tài-sản gồm đồ-đạc trong nhà, phần nào của vợ ông, ông đưa sang một phía căn nhà, phần nào của ông ông đem về nhà cha mẹ ông.

Còn cái nhà (nhà sàn kiểu thông-dụng ở Kampuchia) ông chia đôi luôn. Nhưng chia ở đây là theo đúng nghĩa đen (cửa đứt rời ra làm hai phần) và phần nhà của ông (bên trái) ông tháo gỡ ra

sạch bách đem về khu nhà của cha mẹ ông luôn.

Đúng là một hành-động quang-minh, chính đại (thôi thì đi chỗ khác ở, của cải chia đôi, lại dọn qua phần nhà của vợ, không để cho vợ mất công dọn-dẹp) và công bằng khi chia đôi cả cái nhà. Để khỏi lồi-thôi "phần anh, phần em", ông đưa đi hết những gì của ông kể cả "xác" căn nhà của ông. Thôi thì từ nay "đường ai nấy đi, nhà ai nấy ở vậy"!

Trên thế-giới này chưa có ai làm được "tới nơi tới chốn" như ông.

Quả đáng... tuyên-dương: "người độc nhứt, vô nhị" cả hoàn-cầu!

Mao Tôn Cương tân-thời

Một hướng nhìn về KAMPUCHIA hay 9 điều mới lạ tại xứ Chùa Tháp

Nguyễn Hương Hữu

Đã có nhiều AHCC viết về Chuyện Du-Lịch Kampuchia (gần đây nhất là AHCC Từ Minh Tâm với bài rất hay "Nam Vang, thành-phố hồi-sinh" LTCC số 91).

Tôi định thôi không dám viết thêm về xứ này, nhưng thấy còn có vài khía cạnh cũng đáng chú-ý nên bạo dạn viết ra đây.

Hơn nữa tôi có biết qua một số thân-hữu cũng có ý-định viếng xứ Chùa Tháp này — đặc-biệt có bạn ngay sau khi nghe tôi đến thăm Kampuchia đã có điện qua hỏi dùm về chuyến đi này cho con cái muốn đi—, nên tôi mạo-muội nêu lên **MỘT KHÓA-CẠNH ĐÁNG CHÚ-Ý CHO NHỮNG AI MUỐN DU-LỊCH KAMPUCHIA.**

Xin nói rõ là những gì tôi đã "mất thấy tai nghe" trong chuyến đi này, dù sao cũng đã có phần cũ-kỹ rồi (từ Tết Nguyên-đán 2007) nên e rằng những thông-tin loại này đã có phần không còn hợp-thời nữa chăng? Nếu đã như vậy thì xin các AH chỉ xem đây như một bài "chó chẹt xe" vẫn thấy trong báo chí hàng ngày ở VN ngày xưa vậy.

Hướng nhìn ở đây xin nói ngay là vấn-đề **AN-TOÀN** cho người du-lịch. Một vấn-đề quan-trọng mà bất cứ ai đi du-lịch đó đây đều chú-trọng, nên đặt ra đây xem có vẻ như dư-thừa.

Nhưng thật ra chúng ta đều biết là đất nước Kampuchia (Cao-Miên, Cambodia hay còn gọi là xứ Chùa Tháp) đã từng là một chiến-địa cùng lúc với chiến-tranh VN, và bọn Khmer Đỏ đã chiếm trọn xứ này chỉ 2 tuần trước ngày chiến-tranh VN chấm-dứt. Và sau đó là những màn cải-tạo xã-hội để "trở về thời-đại Cộng-sản nguyên-thủy" dưới bàn tay lãnh-đạo đây

máu của Pol Pot. Sau đó năm 1978 Cộng-sản VN đã xua quân qua "cho đàn em cũ một bài học". Cũng nhờ đó mà CSVN được tiếng với thế-giới là giúp Kampuchia tránh được nạn diệt-chủng.

Cuộc chiến giữa 2 "đồng-chí cũ" đã để lại bao nhiêu là bom, đạn, mìn bẫy, chất nổ, v...v.... khắp nơi trên lãnh-thổ nước này.

Mời các AH theo dõi chuyến đi của tôi sẽ thấy những chi-tiết này tiềm tàng đâu đó suốt chuyến đi.

Tết Nguyên-đán Đinh Hợi (2007) vợ chồng tôi nhân chuyến về Việt nam trong dịp Tết lại gặp thời-gian tiệm buôn, hàng quán đóng cửa tám ngày (mùng 8 âm-lịch mới mở cửa lại), không biết làm gì cho qua ngày, chúng tôi quyết-định làm một chuyến du-lịch Kampuchia.

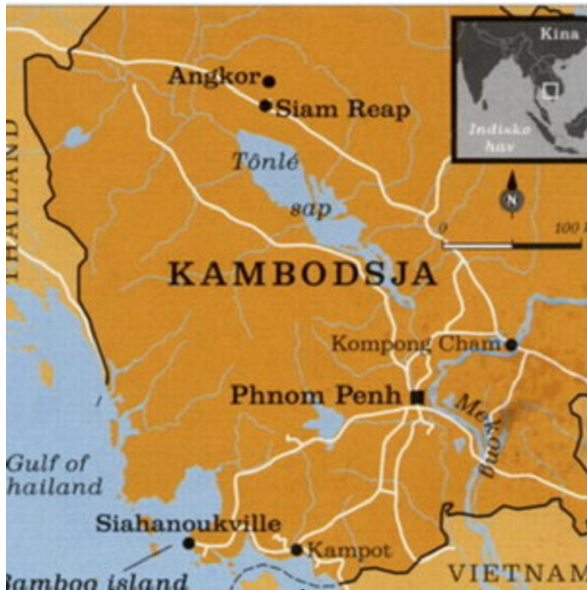
Trước hết là chọn lựa một công-ty du-lịch.

Chọn một công-ty tư-nhân thì theo kinh-nghiệm của khách đồng chuyến đi trước đây trong chuyến đi suốt từ Nam ra Bắc năm 2005, chúng tôi rất e-dè.

Thôi thì tìm một hãng của chánh-phủ dù sao cũng tin cậy hơn. Chúng tôi ra passage Tax thấy ngay cửa ra vào góc đường Nguyễn Huệ và Lê Lợi có một quầy của công-ty Saigon Tourist, nên tạt qua hỏi đặt chuyến đi.

Đã hết chỗ trong thời-gian Tết (thì ra không phải chỉ có "người nước ngoài" như chúng tôi, mà cả dân Sài-gòn cũng "chạy" kiếm chỗ đi chơi trong những ngày mọi sinh-hoạt bình-thường đều ngưng-trệ!) nên phải mua chuyến du-lịch đi từ sau mùng 10 âm-lịch.

Theo giải-thích của cô bán vé, chuyến đi bằng xe bus này gồm 50 chỗ ngồi là sự kết-hợp của nhiều hãng du-lịch, nhưng chịu trách-nhiệm tổ-chức và hướng-dẫn du-khách là Saigon Tourist.



Bản-đồ lộ-trình chuyến du-lịch Campuchia

Chuyến đi gồm 4 ngày từ Sài-gòn sang Siem Reap đến Đế-thiên & Đế-thích (Angkor Wat & Angkor Thom), du-ngoạn Biển Hồ (Tonlé Sap) vòng về Phnom Penh viếng các nơi của thủ-đô gồm các dinh-thự, đền-đài và Toul Sleng (di-tích trại tù của chế-độ Pol Pot) và có cả Killing Fields, ... rồi trở về Sài-gòn.

Chỗ hẹn không phải tại trung-tâm thành-phố mà là góc Nguyễn Duy Dương và Nguyễn Chí Thanh (Trần Hoàng Quân cũ) thuộc quận 10.

Xe khởi-hành khoảng 7 giờ sáng ngày Thứ Sáu chạy về hướng Tây Ninh đến biên-giới chỉ sau hơn 2 tiếng đồng-hồ.

Tại trạm biên-giới tất cả hành-khách đều phải xuống xe, gom giấy thông-hành (passport) đưa cho hướng-dẫn-viên (guide Việt Nam) để làm thủ-tục nhập-cảnh, đóng lệ-phí. Tôi ngạc-nhiên thấy mình phải lội bộ từ trạm kiểm-soát giữa trời nắng chang chang, tay kéo hành-lý xách tay trên khoảng đường độ hơn 100m ... tới cọc biên-giới, rồi tiếp-tục một khoảng đường tương-tự mới đến ... trạm kiểm-soát Campuchia, rồi qua thủ-tục kiểm-soát lần nữa.

Đây là một điều mới lạ thứ 1 đối với tôi.

Lúc đầu cứ tưởng sẽ phải đổi xe bus, dè đâu sang bên kia rồi sau thủ-tục kiểm lần thứ hai mới thấy chiếc xe bus của mình đang đậu sờ sờ sau trạm kiểm-soát Campuchia. Lại thấy bên đó bắt đầu xuất hiện nhiều xe ôm (kiểu như ở Sài-gòn, dĩ-nhiên là người lái nói tiếng Miên, có khi tiếng Pháp).

Từ trước tới giờ tôi chỉ mới sang biên-giới Đức sang Tiệp-khắc là phải qua 2 trạm kiểm-soát, nhưng chỉ ngồi trên xe chạy qua thôi, không phải đi bộ và trình giấy tờ để kiểm-soát cho cả hai trạm kiểm-soát. Ngoài ra hầu hết các biên-giới Âu hay Mỹ, không hề thấy chuyện kiểm-soát hai lần tại cùng một biên-giới.

Leo lại lên xe tôi lại gặp một chuyện lạ thứ 2 là thấy trên xe có thêm một guide mới. Anh này được giới thiệu là người Miên sinh tại Sóc-Trăng hay Châu-độc gì đó, sẽ đảm-trách phân hướng-dẫn du-lịch trên nội-địa đất Miên. Anh nói tiếng Việt cũng khá sõi, chỉ hơi trải-trại một chút. Hai hướng-dẫn du-lịch VN theo xe từ-đầu được biến thành phụ-tá ... sai vật.



Cọc biên-giới Miên Việt

Cũng chính anh này đã chỉ cho hành-khách chúng tôi thấy mấy block nhà trắng, lớn (bên phải ảnh Cọc biên-giới) là mấy cái casinos của VN lập trên đất Miên (bây giờ chỉ mới có 3 cái, năm tới sẽ lên tới 5), với lời chú-thích thêm: "VN cấm lập sòng bài tại VN" và hầu hết những người phục-vụ trong đó đều là người... Việt.

Anh còn nói thêm: Tất cả du-khách có hộ-chiếu (passport) đều được wellcome, ai không có hộ-chiếu thì hơi khó đó.

Nhưng đoàn xe không có ghé lại các casinos này nên không biết chuyện tiếp-đón bên trong ra sao!



Bến xe Kompong Cham

Đến trưa xe dừng lại tại thành-phố Kompong Cham. Xuống xe một cảnh sinh-hoạt vô cùng tấp-nập diễn ra trước mắt. Xe chở hành-khách được tự-do nhận khách, trong xe hết chỗ thì cho ngồi trên... mui, chở cả xe gắn máy và hành-lý chung với người trên mui xe. Khách thì thấy rất.. "thoải mái", ngồi, đứng, ăn, uống cũng rất tự-do!

Những xe vận-tải lớn hay nhỏ thì cũng tự-do không kém.

Xe vận-tải lớn muốn nổi sàn ra dài bao nhiêu cũng...được.

Xe nhỏ thì cứ tư-tiện sắp-xếp cả hàng lần người sao có chỗ thì thôi.



Xe vận-tải lớn

Tôi chính mắt thấy có một số xe cộ không... có mang bảng số. Hỏi guide thì được trả lời: "Kampuchia bây giờ đã hoàn-toàn tự-do, không có cảnh-sát lưu-thông, không có hạn chế trọng-tải, không có hạn-chế vận-tốc. Anh có

thấy ngoài đường nơi nào có bảng hạn-chế tốc-độ lưu-thông? Cả chiếc xe anh đi đây, anh có thấy có bảng số đăng-bộ không?"



Xe vận-tải 3 bánh

Tôi ngoái nhìn lại chiếc xe thì thấy quả thật chỉ có cái bảng màu đỏ, không có chữ hay số gì hết (lúc khởi hành ở Sài-gòn có dè dặt mà dè ý hay không dè ý?). Đành ngậm miệng ... leo lên xe. Trong lòng quả phục sự "tự-do" của quốc gia này. Phục quá đi chứ?

Cũng không dám hỏi xem nếu rủi ro có tai-nạn lưu-thông thì đôi bên phải giải-quyết như thế nào.

Tôi mang điều mới lạ thứ 3 này theo luôn trong lòng trong suốt cuộc hành-trình.

Hai xe bus tiếp-tục hành-trình và trưa lại ghé vào một restaurant ngoại-ô khá đẹp gồm nhiều gian nhà liên-tiếp nhau, sân có mấy hàng cau, cây to che bóng mát, có giàn bông giấy đỏ thắm. Khách được đưa vào một khu nhà sàn phía sau, mát mẻ để ăn trưa.

Buổi ăn đầu-tiên tại Kampuchia khiến khách vãng-lai nghĩ e-dè đến những khẩu-vị lạ vẫn thường nghe nói tới, như là món quốc hồn, quốc túy: "mắm bò hóc" làm bằng cá bắt đầu sinh bỏ vào hủ, thêm muối, thêm gia-vị rồi chôn xuống đất một thời-gian rồi mới đem lên làm món nộm căn-bản (nộm, nộm, chắm) cho mọi thức ăn Cao-miên.

Nhưng có lẽ biết trước sự lo-nghĩ này nên guide đã đặt sẵn những món ăn quen thuộc với người VN: cá chiên dầm nước mắm, canh chua tôm, có cả rau muống xào tỏi v...v.... Bì thì chủ-chốt là bì Angkor (của Kampuchia) và các thứ bì quen thuộc ở Sài-gòn. Thức ăn khá ngon và gió mát mẻ đã cống-hiến sự sảng khoái cho du-khách.

Chiều lại, xe đến thành-phố Siem Reap. Tên thành-phố có nghĩa là điểm dừng lại của người Xiêm (Thái-lan). Theo lịch-sử, người Thái luôn là một kẻ thù của dân Miên. Họ đã nhiều lần xâm-lăng Cao-miên, chiếm cả Nam Vang (Phnom Penh). Về sau dân Miên phản-công và đuổi được người Thái về nước. Siem Reap là cứ-điểm cuối-cùng nơi người Thái bại-trận lớn. (Cho đến ngày nay hai nước Thái-lan và Kampuchia vẫn còn đụng chạm sừng sỏ với nhau vì bên nào cũng cho một ngôi đền cổ gần biên-giới là của mình).

Trên đường đi đến nhà hàng dự buổi cơm chiều, chúng tôi được ghé qua thăm viếng một cây cầu sắt cổ, sàn lót ván, chân cầu là những tảng đá ong chồng chất lên nhau. Và dĩ-nhiên là cây cầu này không còn dùng được cho xe cộ, chỉ có xe ngựa và xe đạp, bộ-hành thôi. Đầu cầu có tượng con rắn 9 đầu, rất đặc-sắc.



Tượng rắn 9 đầu

Lòng sông dưới cầu nay đã cạn, không phải là con sông thiên-nhiên, nhưng do dân công xây đền Angkor Wat và Angkor Thom đã đào nên để làm đường thủy chuyển những tảng đá từ xa đem về xây các đền-dài trên.

Buổi ăn chiều được tổ-chức tại một nhà hàng lớn rất rộng, có sân-khấu trình-diễn các điệu múa cổ-truyền.

Du-khách được đưa về một khách-sạn khá đẹp, sạch-sẽ. Siem Reap là thành-phố đang thay-đổi với gia-tốc. Dân số ngày càng tăng nhờ có nhiều sinh-hoạt kinh-tế nhộn-nhip (du-lịch là sinh-hoạt mạnh mẽ nhất). Một phi-

trường đã được xây lên dùng cho máy bay nhỏ và có triển-vọng mở mang lớn lên.

Sáng hôm sau Thứ Bảy, tất cả được đưa đi viếng điểm cột trụ của chuyến du-lịch Kampuchia: Angkor Wat và Angkor Thom ở phía Bắc Siem Rep.

AH TMTâm đã tường-thuật nhiều về hai ngôi đền này, nên tôi chỉ xin bổ-túc văn-tất qua thôi với vài hình ảnh tiêu-biểu.



Lịch-sử Khmer: một cuộc động binh (điều khắc trên đá)



Nụ cười bí hiểm

Điều mới lạ thứ 4:

Lối đi trong khu đền đài này thường được đánh dấu bằng 2 hàng dây thừng nhỏ cột vào những cột sắt. Cũng có những nơi không có dây hướng-dẫn này.

Guide nói (dặn dò?) là không nên đi ngoài những nơi có "đánh dấu", nhưng không nói lý-do. Tôi hiểu là khu-vực ngoài dây hướng-dẫn này có thể còn bom đạn sót lại, tuy không thấy bằng có hình đầu lâu và 2 xương treó!

Còn những nơi đi lại mà không có dây hướng-dẫn chắc là đã được tháo gỡ xong.

Chắc nhất là nhìn theo cây cờ nhỏ trên tay của người guide mà cứ theo hướng đi của anh ấy là yên-tâm.

Khu-vực Angkor Wat là nơi thăm-viếng chánh, khu Angkor Thom cách đó khá xa nên phải di-chuyển bằng xe mới tới được.



"Lối lên thiên-đàng"

Điều mới lạ thứ 5:

Bên trong Angkor Wat có một cái đền cao, trọn mặt tiền đền là các bậc thang lên đền gần như thẳng đứng, bậc ngang hẹp, bậc đứng cao, do đó rất khó leo lên. Có lẽ vì lý-do đó mà đền được gọi là "thiên-đàng", "ai lên được trên đó là lên được đến thiên-đàng" nên rất đông người cố-gắng trèo lên cho được. Hầu hết đều phải bỏ 2 tay và 2 chân, hoặc đi theo chiều ngang, tức mặt và người xoay qua một phía, hoặc trái hoặc phải. Chỉ có một vài người trẻ hăng hái đi lên được, mặt hướng về phía trước. Lại có người ngồi lên bậc thang, mặt xoay ngược lại và lết lùi từng bậc từng bậc để lên.



Anh guide ăn biểu-diễn..



... món nhên-nhện đất nướng



Một Mỹ-kiều cũng thử ăn

Lối xuống thì theo một cầu thang phía bên hông phải, có lan can vịn hẫnh-hoi bằng sắt.

Thiên-đàng đâu không thấy chỉ thấy người nào người nấy ề-ùi, hỏn-hên, vừa trèo vừa sợ té!

Guide nói với tôi là ngôi đền này có cái độc-đáo là đã được toàn nhân-công phụ-nữ xây nên, vì lúc đó đàn ông đều bị bắt đi lính, đánh giặc hết.

Tôi có hỏi guide về tổ-chức thăm viếng và trách-nhiệm bảo-trì đền đài của chánh-phủ Kampuchia, thì anh ấy chận ngang: "Chánh-phủ Kampuchia không có trách-nhiệm gì ở đây!"

Tôi ngạc-nhiên: "Sao vậy?"

Trả lời: "Toàn bộ việc khai-thác các cơ-sở này đã được đấu-thâu và người trúng thầu là một người VN. Ông ấy là chủ của hầu hết các cơ-sở kinh-doanh tại Siem Reap, gồm cả những cây xăng quanh vùng." Dừng lại một chút như để suy-nghĩ, anh guide lại nói thêm: "Lúc đầu ông ấy lỗ, ít người đến xem. Ông phải trả cho chánh-phủ Miền mỗi năm 1 triệu đô-la. Lúc sau này thì... khá rồi. Du-khách khắp nơi tới ào-ạt. Hotels tại Siem Reap mọc lên như nấm! Ông giờ có máy bay riêng đậu ở phi-trường, bay về VN liên miên."

Câu chuyện này thì lạ nhưng không... mới với tôi.

Điều mới lạ thứ 6:

Ngày Thứ Bảy, chúng tôi rời Siem Reap lên đường về Nam Vang (Phnom Penh) theo con đường phía Nam Tonlé Sap. (Bạn đi từ Kompong Cham đến Siem Reap, chúng tôi theo con đường phía Bắc Tonlé Sap). Trên tuyến đường này tôi được ném điều lạ thứ 6: ăn nhên-nhện đất, bò cạp nướng.

Bò cạp nướng thì tôi có ăn rồi khi sang thăm Bắc-kinh năm 2001. Nhên nhện thì chưa vì sợ độc. Anh guide giải-thích: *"Gọi là nhên-nhện đất vì chính nó sống dưới đất. Phải biết chỗ và đào hang lên thì bắt được. Chúng có màu đen thui và không có nọc độc, trái lại có rất nhiều protein"*. Và anh ta đã biểu-diễn ăn thử cho chúng tôi xem. Thế là tôi thử ngay (từng vẫn nói với thân-nhân và bạn bè là: Con gì nhúc-nhích, cục cựa là tôi ăn được, nhờ vậy mà tôi mới sống còn cho tới ngày nay).

Chuyện ngoài lề viết thêm cho vui:

Năm 2005 trên chuyến xe du-lịch từ Nam ra Bắc tôi có hàn-huyên với anh guide về các món ngon, vật lạ của quê-hương, nhân câu chuyện công-ty du-lịch luôn đặt đặc-sản đãi khách hàng tại mỗi tỉnh chúng tôi ghé qua, và kết-quả là bữa cơm nào cũng có món... rau muống xào tỏi. Tôi vui miệng kể lại cái đặc-sắc của món chuột đồng quay mật tại vùng đồng-bằng sông Cửu-long. Tôi ca-tụng: Thịt chuột (đồng) ngon hơn thịt gà, mỡ nó béo hơn mỡ cá, còn xương mềm hơn xương chim.

Có cô bạn đồng-hành (bên Mỹ về đi chung chuyến xe) nhăn mặt: *"Anh à! Bộ con gì anh cũng ăn được hết sao?"*.

Tôi cười: *"Dạ đúng, chỉ trừ có một con tôi không ăn thôi!"*.

—*"Con gì hở anh?"* cô ấy hỏi."

- Thừa chị, con... bù-lon!"

Trở lại món nhên-nhện nướng. Tôi thú-thật không thấy gì lạ khi nhai con nhện, vì người ta đã dón đầy bụng nó ... thịt bằm. Và như thế món nhện mà chỉ gồm có lớp vỏ mỏng của con nhện bọc viên thịt bằm thì chỉ có vị... sả ướp thịt heo. Thật là thất vọng!

Đoàn xe ghé Toul Sleng. Đây là một trường trung-học đã "được" Khmer Đỏ lấy làm nhà tù và tra-khảo tù-nhân. Giờ Toul Sleng trở thành một Bảo-Tàng Tội-Ác Diệt-Chủng trưng bày các nơi giam-giữ tù-nhân, nơi tra khảo và cả nơi chôn vùi tù-nhân bị xử-tử.

Giữa sân trường có 11 ngôi mộ, nơi chôn 11 xác người còn bỏ lại khi quân Khmer Đỏ rút lui.

Dụng-cụ tra-khảo rất thô-sơ còn để nguyên tại chỗ trong các lớp học được dùng là phòng tra-khảo.

Có lẽ bắt chước Đức Quốc-xã, Khmer Đỏ cũng chụp ảnh các tù-nhân ghi tên tuổi và lưu-trữ tại đó. Và cũng như CS Tiệp tại Kutna-Hora, tại đây có cả một nơi tập-trung các xương cốt của người bị sát hại có sắp-xếp hẳn-hoại để trưng bày.

Bên ngoài trại giam còn có nhiều hố cạn cùng khắp sân cỏ. Các hố đó còn cho thấy vài xương cốt nhô lên, lại rải rác còn đây đó những mảnh quần áo, trông rất thương-tâm.

(Tôi xin chỉ vắn-tắt thôi, vì nơi này đã được truyền-thông khắp thế-giới trình-bày đầy-đủ).

Rời Toul Sleng, chúng tôi lòng còn nặng trĩu, lại đến một nơi lòng thêm nặng trĩu: Tonlé Sap với rất nhiều gia-đình người Việt sống khổ cực trên sóng nước.

Biển Hồ từng nổi tiếng là vựa cá ("cá nhiều hơn nước") nuôi sống cả dân Miền, nay là nơi trú-ngụ của hàng trăm gia-đình người Việt, trên những chiếc bè nuôi cá, tôm, sấu... hay trên những con thuyền mong manh, có khi chỉ là một cái thau nhôm, chèo vôi theo mấy chiếc ghe máy chở du-khách mong bán được vài lon nước, đôi trái dừa, nải chuối...hoặc xin tiền.



Một trong những bảng trưng-bày ảnh tù-nhân



Một lính Khmer Đỏ bên những hàng sọ người



Bản-đồ Kampuchia bằng sọ người



Mấy căn "nhà" trên bờ Tonlé Sap

Bến ghe máy đầy những chòi lụp-xụp mái che bằng vải, mảnh gỗ ván thùng, hoặc tấm nylon cũ, vách cũng vá-víu khắp nơi, sàn gỗ trên những khu đất trũng đầy bùn sinh tanh tươi. Có những gia-đình ở ngay trên thuyền, nay đây mai đó nên không có đăng-ký, sống với dạng cư-trú bất hợp-pháp.

Nước có nơi đen ngòm, bốc mùi tanh tươi rất khó chịu, có nơi vàng sẫm đục ngầu, nhưng vẫn thấy người ở đây.. tắm, giặt! Có lẽ không tiện đi thuyền ra ngoài xa thật xa nước mới trong hơn đôi chút.



Sinh-hoạt của đồng-bào VN trên Tonle Sap



Vớt, lấy củi dọc theo bờ



Trường học nổi
do cơ-quan từ-thiện ngoại-quốc giúp



Trẻ con bu quanh thuyền (ngoài khơi) du-khách



Tiệm cắt tóc giữa Biển hồ

Đoàn du-lịch được đưa xuống nghe máy để ra giữa Biển hồ. Tôi chợt nhớ lại chuyến đi Phu Ket (Thái-lan) ra Vịnh Phang Nga và đảo James Bond đã khá lâu trước đây, vừa tới bến thuyền máy là tất cả hành-khách đều phải mang áo phao (phân-phát tại chỗ) và chỉ được cời trả sau khi trở về điểm xuất-phát. Cả khi lên đảo James Bond (tên gọi sau khi đoàn quay phim Mỹ đã mua đảo ấy, chờ cát đến làm lại bờ biển

cho đẹp để quay phim James Bond) cũng không được cởi áo phao bỏ lại trên thuyền.

Ở Tonle Sap, thuyền máy nhỏ hơn, Biển hồ rộng mênh-mông không thấy bờ (Vịnh Phang Nga có rất nhiều đảo như Vịnh Hạ-long và thuyền máy không chạy xa bờ các đảo) vậy mà không thấy lấy một cái áo phao trên thuyền, và cũng không ai nhắc đến chuyện đi thuyền phải mang áo phao!

Đây cũng là điều (mới?) lạ thứ 7 của tôi trong chuyến đi.

Tôi có hỏi thăm vài người sống ở đó về nguyên-quán và lý-do tại sao họ chọn Biển Hồ làm nơi sinh-sống. Phần nhiều họ nói là nghèo quá nên chạy sang đây sinh-sống. Những câu trả lời giống nhau, những cái nhìn giống nhau khiến tôi nghĩ họ có cùng một quá-khứ giống nhau?

Nghĩ gì thì nghĩ, nhưng thấy cái hiện-tại quá bần-chật của họ, một tương-lai mù mịt cho họ và cho con cái họ tôi thấy lòng nao nao

Không biết có nên gọi hiện-tượng lạc-loài của họ là một điều lạ (vì không mới) thứ 8 không?

Rồi những đồng-bào lạc-loài nơi đó, chúng tôi vào Phnom Penh, thủ-đô Kampuchia.

Phải nói là Phnom Penh không phát-triển rầm-rộ như Siem Reap, nhưng nó có vẻ yên-tĩnh hơn, ngăn nắp hơn với những công-thự tráng-lệ, đường bệ, với những kiến-trúc mới hơn, những ngôi chùa không cổ-kính nhưng lộng-lẫy, uy nghi, đường sá sạch-sẽ hơn, xe cộ nhiều hơn...

Nhưng các hotels của Phnom Penh quả thật không sánh được với hotels Siem Reap, vì xấu hơn, cũ kỹ hơn và thô-sơ hơn.

Ngày chót của chuyến du-lich, chúng tôi thử một quán hủ-tiểu Nam Vang bên góc đường không xa mấy khách-sạn. Người dân bà Việt-nam đứng bán với sự trợ-giúp của

gia-đình chào chúng tôi vui-vẻ. Chỉ tiếc là hủ-tiểu Nam Vang ngay tại thành-phố Nam Vang không so-sánh được với hủ-tiểu Nam Vang ở Sài-gòn!

Sáng ngày Chúa Nhựt trên đường về, chúng tôi ghé ngôi chợ trung-ương của thành-phố.. để shopping. Không khác chi với phố tiệm Siem Reap, đơn-vị tiền-tệ chánh-thức là đồng real (đọc là rịa), nhưng người bán vẫn chuộng đồng... đô-la US hơn. Trả giá thì luôn là cái lệ không tài nào tránh khỏi, nhưng cẩn-thận thế mấy rồi cũng bị... hớ!

Có một điều dễ chịu là người Miên thành-thật hơn người Tàu ở Bắc kinh. Người Tàu cứ khăng-khăng là họ bán đồ thật. "*Addidas là Addidas mà, họa không gạt nị đâu!*" Nhưng với giá mua được (chưa chắc là không trả hớ) mà chỉ tương-đương 1/3 hay 1/4 giá ở Âu-châu thì làm sao mà là hàng thật được?

Người Miên cứ cười cười: "*Addidas hả? Addidas Miên đó, cũng là Addidas mà! Mua đi*". Phải công-nhận là Addidas Miên quả cũng không tệ, mặc lâu vẫn không phai màu, không chảy xệ hay giãn ra, tuy chỉ không mịn-màng bằng Addidas thôi.

Chạy xuyên qua thủ-đô Phnom Penh chúng tôi dừng chân vào một bùng-bình rộng lớn, có một kiến-trúc màu đất sét nằm ngay giữa bùng-bình. Kiến-trúc khá đồ-sộ có vẻ kiêu-hãnh với vị-trí đặc-biệt của nó.

Anh guide hãnh-diện giới-thiệu kiến-trúc là "*Cổng Hữu-Nghị Việt-Nam Kampuchia*" và chưa thêm: "*Cổng mới được sửa-chữa lại sau khi bị đám biểu-tình chống Việt-Nam phá hỏng*".

Đây là điều mới lạ thứ 9 của tôi, điều ghi-nhận cuối cùng như ngày cuối cùng của chuyến đi sang xứ đầy đầy các loại tự-do./.

Ghi lại tháng 10 năm 2008



Cổng Hữu-Nghị

Thầy Lục văn Sáu

Nguyễn Thái Hai

Trong cuốn Kỷ yếu 100 năm trường Công Chánh tôi có viết về thầy trọn bài nhưng sau nghĩ lại có những điều nói ra hơi sớm nên đã cắt bỏ phần sau. Nay hơn 30 năm đã trôi qua, nhiều hồ sơ mật liên quan đến quốc phòng chính trị cũng đã được giải mật nên tôi ghi lại để chúng ta biết thêm về một khía cạnh khác của thầy: một đảng viên Cộng Sản.

Tôi được thầy cho phụ giúp thầy tính toán bê tông cốt sắt từ năm 1968 và đã học hỏi được nhiều điều hay về lý thuyết cũng như giám sát công trường. Tính tôi đơn giản và thường không chú ý đến sinh hoạt gia đình người khác, nên mỗi khi đến nhà thầy làm việc tôi chỉ ở trong phòng làm việc. Tuy vậy tôi thường thấy thầy có rất nhiều khách khứa, bạn bè đến nói chuyện với thầy nơi phòng khách, người ngồi lâu kẻ trong chốc lát. Mỗi sau này khi biết rõ thầy hơn, tôi mới để ý sự bố trí phòng khách này. Phòng đơn sơ nhưng mặt tiền và hông phía trái trông trải ngoảnh mặt ra một khúc quanh của đường, mặt sau và bên phải là các phòng ngủ, bếp, kho. Phòng làm việc tính toán bê tông được nối dài từ một phòng ngủ ra phía trước. Ngồi nói chuyện trong phòng khách thầy có thể thấy hết những ai qua lại trong xóm và không ngại kẻ rình mò nghe lén cuộc nói chuyện.

Một hôm thầy gọi tôi ra phòng khách rồi hỏi tôi thấy gì trên tủ lạnh đặt ở góc phòng khách gần bếp. Tôi thấy có một đĩa trái cây, một bình bông và một bát nhang, tất cả đều nhỏ nhắn đơn sơ. Tôi trả lời một bàn thờ. Thầy bảo bàn thờ một nhân vật mà thầy ngưỡng mộ từ lâu. Trầm ngâm mấy phút sau thầy tiếp: ‘Cụ Hồ’¹. Tôi trở mặt ngạc nhiên. Thầy cho biết thầy đã nhiều lần làm thông dịch viên cho Cụ từ hồi là sinh viên bên Pháp.

Một hôm thầy hỏi Cụ :

- Ông nói tiếng Pháp thông thạo tại sao lại phải giao tôi làm thông dịch viên?
- Chú còn trẻ chưa biết những mảnh lời của chính trị ngoại giao. Tôi nhờ chú, để những khi vì sơ hở hoặc bị đối phương bắt bẻ, tôi có thể đổ thừa là người thông dịch dịch sai ý của tôi. Mặt khác trong khi chú dịch tôi có thì giờ suy nghĩ điều kế tiếp hoặc cách trả lời câu hỏi của họ.
- Anh thấy bàn thờ như vậy được không?
-
- Tính Cụ đơn giản nên tôi thờ như vậy và cũng để tránh sự tò mò. Anh cũng đừng cho ai biết điều này đó nghe.

Mấy tháng sau, công an bắt vợ thầy. Tôi hỏi thăm thầy chỉ cho biết vấn tất họ chụp mũ gia đình thầy có liên hệ với Cộng Sản và có thể cũng phải vài tháng nữa cô mới được thả về. Khi cô về, tôi hỏi thăm mới biết thêm nhiều điều. Đây là lần thứ ba cô bị bắt, lần thứ nhì bị bắt cùng với Danh, con trai thầy, hiện đang ở Côn đảo. Họ tra khảo cô với chủ đích tìm hiểu thêm về hoạt động bí mật của thầy nhưng cũng như mấy lần trước không được gì nên phải thả về. Cô còn cho biết làm được đồng nào thầy cúng cho quân giải phóng hết, nên một phần thì không có tiền, phần khác không ưa hối lộ nên Danh mới bị đày đi Côn đảo.

Thầy tính bê tông cốt sắt cho tất cả những công tác của ông Tăng hợp Phát, một nhà thầu khá lớn, người Hoa, ăn lương khoán đã hơn chục năm. Nhà thầu này tin tưởng và kính nể thầy vì nhờ thầy mà họ ăn nên làm ra. Ngoài ra thầy còn hợp tác với 3 vị kiến trúc sư Hoa, Mãng và Thân nên luôn luôn có việc. Sức khỏe ngày càng yếu, nên từ đó về sau thầy chỉ đi công trường những khi có vấn đề quan trọng mà tôi không giải quyết được và tôi cũng đã

¹ Xin được ghi lại theo lời của Thầy, người Cộng Sản

khá vững vàng để lo liệu mọi đồ án, và cũng cảnh giác nên ít vào nhà thầy.

Một hôm vào nhà hỏi thầy cách sửa chữa một bộ phận của nhà máy dệt Vinatexco, trong nhà chỉ có 2 thầy trò, thầy nói chuyện về tình hình chính trị giữa hai phe Quốc Cộng, rồi thầy ngộ ý rủ tôi tham gia hoạt động của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Thấy tôi không hiểu gì về tổ chức này thầy giảng thêm. Ngần ngừ một lát tôi trình bày là tôi không có duyên với Việt Minh — thật sự lúc đó tôi cũng không rõ sự khác biệt giữa CS, VM, và MTGPMN — và kể tiếp một đêm, năm học 5^{ème} tại Dalat, tôi đã lên bỏ nhà mang khăn gói đến tụ điểm để vào chiến khu, nhưng chỉ có một mình tôi đến thay vì 3 người như đã dự định, nên chuyến đi bị hủy bỏ, và sau đó tôi từ bỏ ý định đó, rồi thân phụ tôi bị giết ở Nghệ An trong phong trào cải cách ruộng đất, nay với 7 đứa con còn nhỏ tôi vào bụng, làm sao gia đình sinh sống được. Thầy ngắt lời, anh không phải vào bụng mà vẫn hoạt động nội thành. Tôi xin thầy thông cảm vì gánh nặng gia đình, tôi không thể đáp ứng lời kêu gọi của thầy. Về nhà nghĩ lại có thể thầy cần những họa đồ phi trường vì lúc đó tôi làm Trưởng Ty công tác phi trường Tân Sơn Nhất. Cũng khoảng thời gian đó tôi biết có một AH CC bỗng nhiên biến mất mà sau 75 tôi mới biết anh ấy cũng đã vào bụng với đường giây này.

Một hôm ông Tăng hợp Phát (THP) gọi tôi đi xem nhà đại phú gia Lý long Thân để sửa chữa. Trên đường đi ông ấy dặn từ trước đến giờ ông Lý chỉ tin và cho ông Sáu vào nhà này, nay vì ông ấy bị bệnh, tôi xin ông Lý để ông đi thế. Vào đây ông nghiên cứu, đo đạc cẩn thận để về tính toán, và nhớ là, nếu có ông Lý ở đó, có gì thắc mắc cũng không được hỏi ông ấy mà cứ hỏi tôi. Khi đến nơi thoạt nhìn bên ngoài tôi tưởng là một kho chứa hàng nhưng bên trong hoàn toàn khác biệt. Trên đường về, ông THP cho biết căn nhà đó, có nhiều máy móc kín, là nơi hội họp làm ăn quan trọng của ông Lý. Ghế ngồi của các bộ trưởng kinh tế được giải quyết ở phòng này chứ không phải ở văn phòng Tổng Thống đâu, nên ông phải kín miệng không được hé môi với ai. Sau khi vẽ xong họa đồ tôi nhờ người tài xế

của tôi đưa họa đồ vào để thầy xem lại trước khi tôi giao cho THP. Người tài xế vào thấy nhà đầy công an và bị giữ lại tra hỏi nguồn gốc họa đồ v.v.. người tài xế bảo ông ta chỉ biết đem họa đồ vào đây rồi đi đón con tôi vào giờ tan trường chứ không biết thêm gì cả. Thầy Sáu có giải thích thêm nhưng họ vẫn giữ người tài xế lại khá lâu rồi mới cho đi đón con tôi. Từ đó tôi rất hạn chế việc đến nhà thầy

Khoảng giữa tháng 4-75, cô điện thoại cho biết thầy qua đời. Tôi vào thăm và được biết nhà thầu THP hứa sẽ lo liệu tang lễ. Tang lễ được tổ chức đơn giản rất ít người tham dự. Chân bước theo đoàn tiền chân mà lòng buồn rười rượi, thương người quá cố suốt cả đời hy sinh tài sản, gia đình để sống theo lý tưởng chỉ còn một thời gian ngắn nữa là thấy kết quả mong đợi mà không được. Phải chi thầy ra đi sớm hơn một tháng thì lễ tiễn đưa thầy về cõi hư vô sẽ ấm cúng hơn nhiều với số đông bạn bè, học trò thầy. Tôi thương tiếc và tội nghiệp thầy vô cùng vì có sự tương giao. Mười chín năm trước nếu thân phụ tôi được sống thêm 3 tháng nữa thì người sẽ vui sướng và hãnh diện vô cùng khi đưa con trai của người — người đầu tiên của họ tộc— đậu Tú tài II mà lại của Pháp. Hai người hai hoàn cảnh, hai chí hướng — một người đã bỏ CS, là thần tượng, là kim chỉ nam của đời tôi, vị nọ là người thầy khả kính, theo CS, nhưng đã giúp tôi có thêm sinh kế trong buổi khó khăn— nhưng ngày qua đời cùng một tâm trạng.

Sau khi về hưu năm 1998, tôi về VN lần đầu mượn xe ôm vào tìm tin tức gia đình thầy nhưng không được vì khu vực này đã thay đổi quá nhiều cả người lẫn cảnh. Ghi lại mấy giòng này để tưởng nhớ đến người thầy khả kính và cũng để môn sinh thầy biết thêm về thầy.



Từ hồ Louise đến đồng bằng Columbia

Từ minh Tâm

Lời giới thiệu: Canadian Rocky Mountains là vùng núi rừng xinh đẹp nằm giữa hai tỉnh bang British Columbia và Alberta thuộc miền tây Canada. Hàng năm có khoảng 6 triệu du khách đến thăm một nơi được Liên Hiệp Quốc công nhận là di sản thiên nhiên thế giới. Trong bốn ngày giữa tháng 8/2008, tác giả đã vượt hơn 1.000 km từ Vancouver tới đây để tận mắt nhìn thấy những hồ nước xinh đẹp, những ngọn núi tuyết phủ quanh năm và thú vị nhất chính là được đặt chân lên băng hà Athabasca thuộc cánh đồng bằng Columbia. Bài viết dưới đây trích một phần du ký về chuyến đi đầy thú vị nói trên.

... Sáng ngày thứ ba của chuyến đi, từ Calgary, chúng tôi theo đường cũ trở lại Banff để đón năm người khách tối qua đã ngủ ở đó rồi tiếp tục chương trình theo xa lộ số 1 tiến về hướng bắc. Khoảng hơn 10 giờ sáng, xe rời xa lộ để chạy theo một đường đèo vừa cong vừa dốc để lên cao dần. Chúng tôi đang đến một hồ trên núi nổi tiếng là viên ngọc của vùng Canada Rocky: đó là hồ Louise.

Hồ Louise – viên kim cương của vùng núi Rocky:

Xe ngừng trước khách sạn tên là The Fairmont Chateau Lake Louise để chúng tôi vào nghỉ ngơi và thăm viếng. Tên khách sạn có chữ Pháp “Chateau” nghĩa là một lâu đài. Đó là chuyện hồi xưa. Ngày nay, khách sạn đã được sửa

chữa thành một kiến trúc to lớn và mới mẻ. Bên trong có cả những cửa hàng thật sang trọng. Khách sạn này là khu có người ở duy nhất tại đây. Diện tích của nó bao gồm toàn bộ phía đông của bờ hồ. Xung quanh và xa hơn khách sạn chỉ có rừng núi.

Chúng tôi có hơn 2 giờ để rong chơi và ăn trưa ở đây. Ai thích thì tham dự tiệc trưa của đoàn du lịch với giá 50 đô la một người. Ai tiết kiệm thì ăn ở cafeteria. Xung quanh khách sạn là một vườn hoa đẹp để dẫn lối ra bờ hồ.

Hồ Louise là một hồ trên núi cao. Cao độ quanh vùng vào khoảng 1.530 mét nên nơi đây tự hào là khu vực có người ở cao nhất Canada. Hồ không lớn lắm nhưng nước hồ đẹp tuyệt vời. Nó có màu xanh nhạt giống như cẩm thạch. Hai bên nam bắc là hai đỉnh núi cao có tuyết phủ. Xa xa về phía tây là băng hà Victoria trắng xoá. Quanh bờ hồ có đường đi bộ để du khách dạo chơi và từ đó có thể nhìn ngắm một



Hồ Louise nước xanh như ngọc

nơi lãng mạn nhất của Canada từ một góc khác.

Bây giờ là gần trưa. Hôm nay nắng đẹp nên nhiều du khách người Âu đã bắt đầu lên đường. Tay cầm gậy, lưng quây ba lô và nước uống, họ đi bộ vào trong núi. Hồ Louise là một nơi rất thích hợp cho những ai thích đi bộ. Có hơn 200 cây số đường núi dành cho những ai ưa thích môn thể thao này. Ai không thích đi bộ thì có thể mướn thuyền để chèo. Lúc này trên hồ cũng có lác đác vài chiếc thuyền nhỏ do hai người chèo vòng quanh. Khung cảnh lúc này thật êm đềm và lãng mạn.

Chúng tôi chụp thật nhiều hình ở đây. Sau đó lại lang thang đi theo đường vòng bờ hồ vào phía trong. Khi nào mệt thì ngồi nghỉ chân trên các băng ghế và ngắm nhìn cảnh thiên nhiên xinh đẹp. Hôm nay là một ngày nhàn nhã. Hãy thoải mái đôi chút để tận hưởng một khung cảnh hoàn mỹ hiếm khi có được ...

Icefield Parkway - đoạn đường xinh đẹp:

Ăn trưa xong, chúng tôi từ giả hồ Louise xinh đẹp và lên xe đi về phía bắc dọc theo một đoạn đường đẹp nhất của dãy núi Rocky có tên là Icefield Parkway. Cao độ của con đường vào khoảng 1.500-2.000 mét. Đường uốn cong theo sườn núi. Hai bên đường là những đồi thông bạt ngàn. Xa xa là những ngọn núi nhọn hoắt cao trên 3.000 mét. Nhiều ngọn được phủ tuyết quanh năm. Thỉnh thoảng bên đường có một hồ lớn, nước xanh như ngọc. Phong cảnh xinh đẹp và trữ tình giống như ở Thụy Sĩ. Trưa nay trời nắng đẹp làm những vùng tuyết vạn niên trên các hốc núi phản chiếu trắng trẻo. Tôi tự hỏi, tại sao trời nắng như vậy mà tuyết không tan. Chắc là ở trên đó phải lạnh lắm.

Sau hơn một giờ trên đường, chúng tôi ghé vào một bãi đậu xe để du khách xuống thăm một địa điểm du lịch dọc đường là Hồ Peyto.

Hồ Peyto nước xanh như ngọc:

Từ bãi đậu xe, ta hãy theo một đường dốc để xuống địa điểm ngắm cảnh. Đó là một bệ gỗ xây bên sườn đồi và có lan can bảo vệ để du khách có thể ngắm nhìn hồ Peyto từ trên cao chừng 50-60 mét. Hồ dài khoảng 2,8 km, rộng khoảng 0,8 km được bao bọc bởi núi cao và rừng thông ở bốn phía. Canada có hơn 3 triệu hồ, nhưng hồ Peyto luôn luôn là điểm dừng chân thú vị bởi vì nước hồ có một màu xanh tuyệt đẹp. Đó là màu ngọc thạch, xanh và sáng. Trong tiếng Anh đó là màu turquoise. Sở dĩ nước hồ có màu như vậy là khi băng tuyết tan ra, trước khi tới hồ, chúng trôi chảy qua một vùng đất đá có những bột mịn có màu xanh. Những bột màu đá này lơ lửng trong nước làm cho nó có một màu sắc hết sức xinh tươi. Trưa nay trời nắng đẹp càng làm cho phong cảnh thêm thú vị. Tiếc rằng du khách đông quá mà điểm ngắm cảnh lại nhỏ nên chúng tôi khó chụp được một tấm hình cho thật vừa ý.



Hồ Peyto nhìn từ trên cao

Đồng bằng Columbia (Columbia Icefield):

Rời hồ Peyto, chúng tôi tiếp tục lên đường tiến về hướng bắc. Một giờ sau, chúng tôi đã tới công viên quốc gia Jasper. Ở đây, có một địa điểm du lịch đầy thú vị, nơi mà chúng tôi

phải vượt cả ngàn cây số để tới thăm cho được: đó là Đồng Băng Columbia.

Ở dưới chân núi có một trạm đón tiếp và bán vé. Từ đây, du khách có thể thấy băng hà Athabasca xa xa cách đó hơn 1 km. Hai bên băng hà là hai dãy núi cao đầy phủ tuyết trắng. Phong cảnh núi non tuyết phủ nhìn từ đây cũng khá đẹp. Cả đoàn tụ lại để chụp hình kỷ niệm một chuyến đi khó quên lên vùng băng tuyết. Sau đó chúng tôi vào trong nhà để xem triển lãm và chờ hướng dẫn viên Ivan mua vé tua lên băng hà Athabasca thuộc đồng băng Columbia. Giá vé là 37 đô la Canada chưa kể thuế. Ai muốn uống thử nước từ băng tan ra thì mua. Bảo đảm nước này trong trẻo và ngon tuyệt chứ không phải là thứ nước đóng chai mà lại giả hiệu là nước suối như ở dưới đồng băng !

Đúng 3 giờ trưa, chúng tôi lên xe buýt của công ty Brewster Ice Explorer để được chở lên trạm trung chuyển ở lưng chừng núi. Cao độ ở trạm trung chuyển khoảng 2.000 mét. Tới nơi, ông tài xế xe buýt đùa với chúng tôi là: “Mời quý vị xuống xe và .. đi bộ lên điểm ngắm cảnh”.

Thật ra, vừa bước xuống xe là có ngay một xe khác được thiết kế đặc biệt có thể chạy trên băng tuyết gọi là “snowcoach”. Xe được sơn hai màu đỏ và trắng với cờ Canada ở giữa. Xe này giống như xe buýt thường nhưng bánh xe lớn hơn rất nhiều. Mỗi bánh rộng khoảng 1 mét và cao hơn 1,7 mét. Mặt bánh xe có những “gờ” thật lớn để bám vào mặt đường. Bây giờ là mùa hè nên có thể đi xe bánh hơi. Vào mùa đông thì phải đi xe bánh xích mới chạy lên băng hà được (nhưng mùa đông thì không có tua lên băng hà vì rất nguy hiểm).

Xe chạy xuống một đường đất dốc 30 độ rồi bắt đầu leo lên băng hà Athabasca. Người ta làm một con đường trên băng hà để xe có thể chạy chậm chậm lên dốc. Lúc xe chạy trên băng thì chúng tôi cứ tưởng rằng băng hà này đứng yên. Thật ra, nó đang di chuyển. Bởi vậy mới có chữ “hà” có nghĩa là sông. Băng hà là sông băng đó mà. Nhưng độ di chuyển của dòng sông này quá chậm nên ta không cảm nhận được. Mỗi ngày mặt sông chỉ chuyển động có vài chục cm mà thôi. Mặt sông băng cũng không bằng phẳng mà lở lĩm thành

những nếp nhăn do sức ép từ bên trên. Băng tuyết trên băng hà này không trắng mà có lẫn nhiều cát bụi do nó cuốn theo dọc đường. Lúc này giữa trưa, trời nắng nhưng vì ở đây đã lên cao nên nhiệt độ bên ngoài chỉ khoảng 10 độ C. Hai bên đường, nước băng đang tan ra chảy xuống phía dưới. Tôi tự hỏi, nếu băng tan ra như vậy thì chỉ ít lâu nữa băng hà này sẽ tan hết !!! Rồi tôi tự tìm câu trả lời như sau: Thứ nhất băng hà này lớn lắm, sâu tới vài trăm mét, nếu băng có tan thì cũng không được bao nhiêu so với bề dày. Thứ hai ở đây nằm trên cao nên nhiệt độ rất thấp. Vào ban đêm nhiệt độ xuống dưới 0 độ C thì băng sẽ ngừng tan. Thứ ba là vào mùa đông, khi tuyết rơi xuống thì chúng sẽ tích tụ lại thành băng và bổ sung cho số lượng tan ra vào mùa hè. Do đó diện tích và thể tích băng hà có thể thay đổi theo chu kỳ hàng năm nhưng thì bình quân vẫn không thay đổi nhiều. Đó là lý luận, còn thực tế theo sự quan sát của các nhà khoa học, chân của băng hà hiện nay đã ngắn hơn trước đây tới 1,5 km do hiện tượng hâm nóng toàn cầu. Lượng băng mới tạo ra không bù đắp đủ số bị tan ra. Những băng hà ở khắp nơi trên thế giới đều bị thu giảm kích thước. Như băng hà Victoria ở hồ Louise mà tôi đã thấy sáng nay. Trước đây nó lan phủ cả sườn núi, bây giờ chỉ còn phân nửa mà thôi. Do đó, hôm nay chúng tôi có dịp chơi trên băng hà này, chứ không biết vài chục năm nữa, con cái của mình có còn lên đây được hay không, hay là băng đã tan hết mà không có tuyết để bù lại. Hiện tượng hâm nóng toàn cầu quả là đã tới mức báo động !

Đang miên man suy nghĩ thì xe đã lên tới bến.

Bến xe nằm ở khoảng giữa lưng chừng băng hà và cao hơn chân băng hà khoảng 333 mét ở cao độ 2.210 mét. Đó là một nơi khá bằng phẳng để du khách đi dạo loanh quanh và chụp hình kỷ niệm.

Ra khỏi xe, chúng tôi đã đặt chân lên băng hà Athabasca thuộc đồng băng Columbia – Canada !

Chúng tôi đang đứng trên một tảng nước đá vĩ đại, dài 6 km, rộng 1 km và sâu cả trăm mét ! Tảng nước đá này được tạo ra từ băng tuyết rơi xuống hồi 400 năm trước !

Lúc đầu tôi nghĩ rằng, băng tuyết là nước đá nên trơn trượt lắm. Muốn đi trên nước đá thì phải có giày đặc biệt có gai hay có đinh để bám vào. Tôi ngạc nhiên khi thấy ở đây, bề mặt nước đá không trơn trượt chút nào mà khá nhám nên du khách có thể đi dạo trên băng dễ dàng. Dĩ nhiên là băng cũng ướt và có thể té nhưng nếu đi cẩn thận thì cũng an toàn.

Mọi người trong đoàn hân hoan tóa ra bốn phía để chụp hình và cười nói thật vui vẻ. Trời nắng nhưng nhiệt độ chỉ khoảng 10 độ C. May nhờ không có gió nên tôi không cảm thấy lạnh lắm. Chúng tôi có thể đi xa chừng 50 mét quanh xe mà thôi, vì đi xa quá thì không bảo đảm an toàn. Nhưng tôi đâu có cần đi xa quá như vậy. Đứng ở đây, nhìn băng tuyết, nhìn những ngọn núi tuyết phủ quanh năm, nhìn lên đỉnh băng hà trắng xóa ở phía trên nơi có độ cao khoảng trên 2.700 mét thì tôi đã thỏa mãn lắm rồi. Phong cảnh nơi đây nói đẹp thì không hẳn đẹp. Nhưng cảnh ở đây rất lạ đối với một người sinh ra từ một xứ sở nóng bức quanh năm như tôi. Trước đây tôi không thể nào nghĩ rằng có một ngày nào đó mình có thể đứng giữa một vùng đầy băng tuyết đầy thú vị như hôm nay. Tôi nhớ lại khi còn nhỏ, học môn địa chất lớp đệ ngũ có nói về băng hà. Học cho biết vậy thôi, chứ không bao giờ nghĩ rằng mình có cơ hội tới tận nơi để xem coi một băng hà nó như thế nào. Bây giờ đứng đây, trên băng hà này, tôi có một cảm tưởng rất tự hào vì ít ra trong cuộc đời của mình đã một lần tới một nơi có nói trong sách vở, trong chương trình học tập mà không phải ai cũng có cơ hội làm như vậy.

Thật ra, nơi tôi đứng hiện giờ chỉ là phần ngoại biên của một cánh đồng băng rộng lớn gọi là Columba Icefield. Đồng băng này vĩ đại lắm vì nó rộng khoảng 325 cây số vuông trên cao độ trung bình 3.000 mét so với mặt biển. Bề dày của tầng nước đá vĩ đại này là vào khoảng 365 mét (tương đương chiều cao của toà nhà Empire State Building). Đây là

đồng băng xa Bắc Cực nhứt về phía nam. Hàng năm có khoảng 7 mét tuyết đổ xuống đồng băng này để sau đó biến thành nước đá bổ sung cho 8 băng hà như Athabasca, Dome, Stutfield ... Đồng băng Comlumbia này là một nơi đặc biệt trên địa cầu: Băng sau khi tan ra sẽ chảy về ba biển khác nhau là: một phần chảy về Bắc Băng Dương, một phần chảy về Đại Tây Dương và phần khác chảy ra Thái Bình Dương. Đây là nơi được Liên Hiệp Quốc công nhận là di sản thiên nhiên thế giới.

Nửa tiếng đồng hồ trôi nhanh. Còi xe được nhấn lên tập hợp cả đoàn để trở về chốn cũ. Mọi người lên xe nhưng hình như ai nấy vẫn còn lưu luyến rất nhiều về một nơi đặc biệt, một vùng đất lạnh mà lạ lùng và không phải ai cũng có cơ hội để đến thăm.

Chúng tôi là những người may mắn đã được đến thăm một nơi kỳ thú. Một nơi mà chúng tôi sẽ nhớ hoài về một chuyến du hành nhiều kỷ niệm và điều gây ấn tượng nhứt chính là chúng tôi đã được đặt chân lên băng hà Athabasca thuộc cánh đồng băng Columbia – Canada ...

(8/2008)



Du khách đang hớn hở dạo chơi trên băng hà Athabasca.
Xa xa là chiếc xe đặc biệt để di chuyển trên nước đá.

Tưởng nhớ

AH Trần Đức Mười

(Cảm tưởng của các bạn cùng khóa 14 KSCC về Trần Đức Mười)

1. Nguyễn Văn Thái:

Hôm đó là ngày 23 tháng 10 năm 2008, dù bầu trời buổi sáng vào mùa thu trong xanh và nắng ấm chan hòa thật đẹp khắp nơi trong đường phố nhưng trong lòng tôi dường như man mác một nỗi buồn vì mất bạn. Chúng tôi hẹn nhau cùng đi thăm một người bạn học vừa qua đời. Tôi lái xe qua thành phố Highland đến nhà Hồng lúc gần 8 giờ để chờ Hồng, Thuận và con trai của Hồng đi mượn xe hơi bên thành phố Redlands. Sau đó chúng tôi lái xe hơi đi San Jose về hướng North của California để thăm viếng, phúng điếu và tiễn đưa một người bạn học vừa qua đời trong một tai nạn đụng xe ở Red Bluff. Đó là bạn Trần Đức Mười cùng học chung lớp với chúng tôi khóa 14 công chánh và địa chánh ở trường đại học Phú Thọ trước kia bên Việt Nam. Tính từ ngày ra trường 1975 đến nay đã được 33 năm các bạn bè trong lớp của chúng tôi sống tản mác ở khắp nơi trong nước và trên thế giới với bao nhiêu là những thay đổi trong cuộc sống.

Anh Trần Đức Mười sinh ngày 8 tháng 5 năm 1949 tại Quảng Ngãi Việt Nam. Lúc nhỏ anh học ở trường trung học Trần Quốc Toản tại Đà Nẵng, sau khi tốt nghiệp trung học anh vào miền Nam theo học trường đại học Công Chánh và Địa Chánh tại Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ ở Sài Gòn. Anh tốt nghiệp ra trường vào tháng 4 năm 1975. Sau 1975 anh đã đi làm việc và tham gia trong các công trình xây dựng đường sá, cầu cống tại miền Nam cho đến ngày được qua định cư tại Hoa Kỳ.

Gia đình anh Mười qua Mỹ và sinh sống tại thành phố San Jose được 7 năm nay gồm có vợ là chị Hoàng Thị Mộng Thanh, trưởng nữ là Trần Thị Diễm Châu vừa tốt nghiệp đại học và thứ nam là Trần Đức Long sắp xong bậc trung

học. Trường nam là Trần Đức Anh có gia đình còn ở lại Việt Nam không đi chung trong diện đoàn tụ này. Mặc dù khi qua đây cũng hơi lớn tuổi, anh Mười nhanh chóng đi làm bằng những công việc khác nhau để sinh sống nhưng vẫn cố gắng theo đuổi thi vào ngành nghề của mình cũng như được sự khuyến khích của bạn bè cùng lớp. Cuối cùng anh may mắn được nhận vào làm việc cho Caltrans tại District 2 Redding từ hơn hai năm nay. Tưởng rằng từ đây đời sống của anh và gia đình được lâu dài vững vàng, yên vui hạnh phúc trong một xã hội còn hơi quá mới mẻ đối với anh thì anh đã bất ngờ ra đi vĩnh viễn vì một tai nạn xe hơi trong khi trên đường thi hành công tác để lại bao xót xa, thương tiếc cho gia đình, thân nhân và bạn bè.

Tin tức của bạn Mười tử nạn đến thật đột ngột và nhanh chóng lan rộng vào buổi chiều thứ năm ngày 16 tháng 10 năm 2008 trong những người Việt Nam làm việc cho Sở Giao Thông của tiểu bang California và làm thần thờ các bạn bè cùng khóa trong đó có Hồng, Quan, Thuận và tôi. Ngoài ra một số bạn học trong lớp không có làm việc trong Sở Giao Thông California cũng được thông báo tin tức về Mười. Đó là các bạn Cảnh Thuận, Vinh, Luân ở Mỹ, Đán ở Pháp, Bình ở Đức, Phước, Trí ở Canada và Mạnh ở Úc. Các bạn cùng khóa bên Việt Nam cũng được thông báo tin tức này và ngày hôm sau bạn Ngô Định, cựu trưởng lớp từ Việt Nam, đại diện toàn thể anh em cùng khóa 14 Kỹ Sư Công Chánh và Địa Chánh Phú Thọ (1971-1975) (KSCCĐCPT) trong nước và hải ngoại gửi thư phân ưu qua email chia buồn với gia đình bạn Trần Đức Mười. Các ái hữu, thân hữu của Lá Thư Ái Hữu Công Chánh cũng nhanh chóng biết được tin tức này thăm hỏi, chia buồn và gửi tiền phúng điếu sau đó. Bạn

Văn Minh Hồng là người đầu tiên nhận được tin tức về Mươi từ ông Giám đốc Sở Giao Thông của District 2 Redding vì một lý do là nơi đây đi tìm thân nhân của Mươi để báo tin.

Ngày hôm sau thứ sáu 17 tháng 10 năm 2008 văn phòng Thống đốc Arnold Schwarzenegger tại thành phố Sacramento của tiểu bang California ra lệnh treo cờ rủ và ông Giám đốc Will Kempton của Sở Giao Thông California gửi tin buồn này đến toàn thể nhân viên của Sở Giao Thông. Đây là một thông lệ của Caltrans mỗi khi có nhân viên chết vì công vụ. Bạn Trần đức Mươi tử nạn trong khi trên đường thi hành công tác tại T-Intersection của đường Hess Road và Main Street tại Red Bluff lúc 11 giờ 28 phút sáng. Xe Jeep Cherokee của Mươi đụng phải một xe lớn chở hàng Freightliner. Mươi được đưa ngay vào bệnh viện St. Elizabeth Community Hospital ở Red Bluff và qua đời nửa giờ sau đó vì chấn thương trong người quá nặng. Đó là tin tức chính xác từ Sở Cảnh Sát của thành phố Red Bluff gọi về văn phòng làm việc của Mươi cho biết.

Con trai của bạn Hồng là Hoàng biết Mươi vì trước đây có thuê ở chung phòng với Mươi và đi làm việc cùng một cơ quan Caltrans Redding. Do đó hôm nay Hoàng đi chung với bộ ba chúng tôi đến San Jose để tiễn đưa bác Mươi. Chúng tôi phải đợi qua tuần sau khi gia đình của Mươi cho biết ngày giờ và nơi thăm viếng cũng như nơi làm lễ hỏa táng mới quyết định đi. Bạn Châu phong Quan ở Sacramento lo liên lạc để có vòng hoa phúng điếu chia buồn của Khóa 14 KSCCĐC được gửi đến nhà quản Chapel of Flowers tại San Jose vào ngày thứ năm cũng là ngày mà chúng tôi lên đường đến nhà quản khoảng 5 giờ 30 phút chiều. Chúng tôi, các bạn học cùng lớp với Mươi, thay mặt cho gia đình của Mươi vô cùng cảm động và biết ơn những người bạn đồng nghiệp Việt Nam quen biết hay không quen biết với Mươi ở

các District 2, 4, 7, 8, 11 và 12 và các ái hữu, thân hữu công chánh đã đăng báo chia buồn, gửi vòng hoa phúng điếu, quyên góp một số tiền phúng điếu và chia sẻ những tình cảm của quý vị gửi đến gia đình anh Trần đức Mươi trong lúc tang gia bối rối này.

Đến nhà quản Chapel of Flowers ở đường số 2 vào buổi chiều thứ năm chúng tôi gặp vợ chồng Châu phong Quan, anh Khuru tông Giang và



Treo cờ rủ ở trước văn phòng Thống Đốc tiểu bang để tưởng niệm AH Trần đức Mươi – tử nạn trong khi thi hành công vụ.

một số đồng các ái hữu công chánh khác như anh Nguyễn đình Duật, anh Trần bá Quyên, anh Hải ... làm việc ở District 4 San Francisco cũng đến viếng thăm. Gia đình thân quyến của anh Mươi có mặt đầy đủ, các bà con xa gần lần lượt đến chia buồn đông đủ. Mọi người thấp nhang làm lễ và đi lướt qua nhìn mặt của Mươi nằm trong quan tài với niềm xúc động thương tiếc vô cùng, lúc đó tiếng tụng niệm và mõ cầu siêu liên tục của thầy Đại Đức Thích Viên Dung ở chùa Bảo Pháp để tiễn đưa hương linh của người quá cố. (KSCCĐCPT) Văn minh Hồng lên phát biểu cảm tưởng chia buồn với gia đình Mươi, giã từ người bạn thân thiết thường xuyên liên lạc với mình trong sự nghẹn ngào thương tiếc, mới gặp nhau đây hơn một tuần lễ tại nhà của Mươi, tấm hình kỷ niệm chụp trước cửa nhà Mươi vừa đưa lên mạng cho anh em xem. Mới điện thoại cách đây ba ngày mà nay đã chia tay nhau vĩnh viễn rồi.

Cuộc đời thật vô thường, mới thấy đó mà nay vụt mất đâu rồi. AH Châu phong Quan đại diện cho anh em cùng khóa cũng có đôi lời chia buồn nhưng phải vài lần ngừng lại không nói được vì xúc động. Một số các bạn học cùng lớp ở các nước khác dù không đến thăm viếng và tiễn đưa được cũng viết lời chia buồn và cảm tưởng của mình trên mạng gửi đến gia đình của anh Mười.

Hôm nay đây đứng trước quan tài của Mười nhiều người đã nức nở khóc, đã xúc động nghẹn ngào với đầy nước mắt thương tiếc một người con, một người chồng, một người cha, một người thân, một người bạn

Chúng tôi rời khỏi nhà quan khi nơi đây đóng cửa lúc 8 giờ 30 tối.

Qua ngày thứ sáu chúng tôi trở lại nhà quan lúc 10 giờ 30 sáng để dự lễ cầu siêu và cùng theo gia quyến của bạn Mười tiễn đưa linh cửu đến nhà hỏa táng Irvington Memorial Cemetery ở thành phố Fremont. Hôm nay có bạn Nguyễn Phú Cường đến từ Sacramento và một số đồng các bạn cùng xứ Quảng Ngãi với Mười cũng đến tham dự tiễn đưa. Và rất đông nhân viên người Mỹ làm việc chung cơ quan với Mười. Đúng 1 giờ 30 phút là lễ động quan, toàn thể mọi người cùng ra xe hơi chạy nối đuôi nhau trên một đoạn đường chừng 20 phút thì tới nhà hỏa táng. Nơi đây chúng tôi thấy có sự hiện diện của ông Giám đốc Caltrans Will Kempton cũng đến tiễn đưa bạn Mười. Một bàn thờ với nhang khói và bông hoa được đặt trước cửa phòng nhà hỏa táng để mọi người đến thắp nhang tiễn đưa hương linh của người quá cố trong tiếng đọc kinh cầu siêu của thầy Đại Đức Thích Viên Dung. Giờ hỏa lò mở ra và linh cửu được đẩy vào. Mọi người với theo thả những bông hoa tươi thật đẹp lên linh cửu như gửi gắm những tình cảm thương mến của mình cầu mong cho người quá cố về bên kia thế giới được an lành viên mãn.

Thôi vĩnh biệt bạn Mười, vĩnh biệt người bạn học rất hiền lành và chân tình từ đây, chỉ còn lại những kỷ niệm, những tình cảm tốt đẹp được ghi nhận sâu xa, không quên ở trong lòng của những người đến dự buổi tiễn đưa hôm nay bên này cuộc đời.

Cầu chúc hương linh bạn sớm được nhẹ nhàng vãng sanh về cõi an lạc hạnh phúc.

Rời khỏi nhà hỏa táng chúng tôi, gồm có vợ chồng Quan, các bạn Hồng, Thuận, con trai của Hồng và tôi, theo gia quyến của Mười đến chùa Bảo Phước làm lễ cầu siêu và cúng cơm cho Mười hơn nửa tiếng đồng hồ. Sau cùng chúng tôi được mời dùng bữa cơm chay với gia đình của Mười cho thật trọn vẹn tình cảm với người bạn học năm xưa rồi mới ra về lúc 6 giờ chiều.

2. Văn Minh Hồng:

Những cú gọi bất ngờ:

Bạn Mười thường có những cú gọi bất ngờ cho tôi ... Thường là phone reng vào lúc tôi đang lái xe hay lúc tối sắp sửa đi ngủ... Không cần identify người gọi là ai hết, chỉ mở đầu ngay bằng chuyện bạn muốn nói : *“Kỳ này dở quá , thiếu mấy điểm thi đậu (PE exam)”* hay *“Haha, kỳ này ngon rồi, xong hết ...”* hoặc quan tâm về bạn bè của bạn *“Cha, bạn này thắng N kyet rồi, không biết có sao không ?”*... Bạn luôn luôn mở đầu câu chuyện trên phone như vậy... Có lẽ nó thắng thắng như tánh tình của bạn, chẳng cần rào trước đón sau ...

Học tiếng Anh:

Phải thắng thắng mà nói bạn là người ít chịu nói, kể cả nói tiếng Việt, nên việc “vật lộn” với tiếng Anh là chuyện ... rất đương nhiên ...

Vài tháng trước, tôi đang ngồi ở bàn làm việc thì thấy email của bạn, mở ra thì chỉ vồn vện có một câu: *“Kick the can down the alley là cái gì ?”* Điện thoại hỏi chuyện thì mới biết bạn thấy câu này từ bài diễn văn của Thống Đốc Cali gọi cho Quốc Hội Cali ... Bạn cố gắng học hỏi tiếng Anh ở mọi nơi cho dù là ở tuổi của bạn, nếu ở làng quê VN thì đã lên hàng cụ rồi ... (Ông Thống Đốc này, vài tháng sau bài diễn văn đó, đã gọi lời phân ưu đến gia đình bạn và cho treo cờ rủ 1 ngày ở văn phòng của ông, ít hôm sau ngày bạn bị nạn)

Khi tôi đưa đứa con tôi - H - lên làm việc ở Redding và share apartment với bạn, tôi mới có dịp thấy được việc bạn cố gắng học hỏi thêm tiếng Anh, có thấy notes bạn ghi trên bảng, trên

giấy, trên bàn viết,,,, mới hiểu được cố gắng của bạn để hội nhập ở mức độ nào ...

Lăn xả :

Những ngày đầy thay đổi sau 1975, tôi làm việc ở Phòng Thiết Kế của Khu Cầu Đường 4 ở Sài Gòn, còn bạn sau 1 thời gian ngắn chịu “trôi” trong cơ quan nhà nước, đã nhảy ra làm tư, đi thi công cầu cho nhà thầu HNH ... Những ngày cuối năm 76 (77?), bạn lái chiếc xe Land Rover của HNH đưa TCD, TCT và tôi lên công trường cầu BB ... Tôi thiết kế cây cầu này, còn bạn thì phụ trách thi công ... Công trường khá lớn, ở nơi hẻo lánh giữa Tây Ninh và Sông Bé, công việc tốt đẹp và trôi chảy. Nó cho thấy khả năng điều hành và tổ chức công trường của bạn dù lúc còn rất trẻ ... Đêm giao thừa Dương Lịch năm đó, cả bọn cùng ngồi trên cầu BB - lúc chưa thông xe – anh em dường như uống rượu đế (tôi thì uống ...nước lạnh) và ngắm trăng cùng với anh NĐN (khóa 6 KSCC) là người đang phụ trách 1 công trường cầu khác cũng gần đó... Bạn đã có máu công trường, lăn lộn và lang bạt kỳ hồ ngay từ khi còn trẻ, nó theo bạn cho đến lúc bạn ra đi ...

Ổn Định – Làm lại từ đầu:

Tôi qua Mỹ được khoảng hơn 7 năm thì có dịp về thăm Việt Nam. Tôi được biết lúc đó bạn làm việc ở Phòng Nhà Đất Phú Nhuận nên có ghé thăm bạn và anh NNV (Khóa 6 KSCC). Bạn rủ tôi và anh NNV ra một nhà hàng nhỏ trong hẻm mà chắc bạn là khách thường xuyên ...vì bạn nói là thức ăn ở đây ngon ... Ăn uống, nói đủ thứ chuyện...Bạn có cho biết là bấy giờ công việc của bạn là chỉ chạy vòng vòng và đi ...nhậu . Tôi đoán biết là bạn đã ổn định và mừng thầm cho bạn ...

Bốn năm sau, lúc HS qua thăm và đi tìm hiểu về cầu đường ở Nam Cali, anh em có cho biết là bạn cũng vừa mới qua Mỹ, ở San José - Bắc

Cali. Tôi cứ đinh ninh là bạn cũng đi “công tác” nào ngờ hỏi kỹ ra, mới biết là bạn đi định cư với vợ conTôi hiểu ra là bạn chấp nhận làm lại từ đầu vì gia đình...



Cố AH Trần đức Mười, vợ và hai con

Họp mặt Khóa 14 bỏ túi:

TCD, TCT, PTP từ tứ phương hẹn nhau qua Cali để gặp mặt vào tháng 7, 2008 . Thế là anh em khóa 14 có kỳ gặp mặt bỏ túi ở Nam và Bắc Cali . Gặp lúc bạn đang bận việc của sở, lại không còn đủ phép vì đã ...xài nhiều quá rồi , nên bạn không dự đầy đủ được . Bạn chỉ gặp được PTP, còn với anh em khác thì chỉ nói chuyện nhau qua điện thoại . Tôi đoán chắc bạn “ám ức” lắm vì không thể tham dự hoàn toàn với bạn bè. Bạn không có cơ hội ngao du sơn thủy với anh em, và chứng kiến cảnh TCD ngủ gật tại bàn ăn trong 1 nhà hàng ở Nam Cali . Nhưng không sao, tôi chắc là bạn đã được xem hình của Đ. do anh em gửi tới.

Bạn rất “háo hức” cho buổi họp mặt KSCC 14 năm 2010 dự trù ở Việt Nam để kỷ niệm 35 năm ngày ra trường ... Bạn sẽ miss buổi họp này rồi ...Nhưng cũng không sao “Cuộc đời đó, có bao lâu mà hững hờ “ (Mưa hồng – TCson) ... Có bao lâu để mà hững hờ hay tiếc nuối bạn hả

Lần gặp trước tai nạn:

Ba ngày trước khi bạn bị tai nạn, tôi và gia đình đưa con gái lên ở nhà anh chị NVH (khóa 8 KSCC) để ở đi làm . Bạn biết được và gặp dịp đang về nghỉ lễ ở nhà, bạn chạy lên nhà anh H để nói chuyện chơi .Mọi người ăn trưa ở nhà anh NVH, rồi bạn mời mọi người về nhà bạn ở. Ngồi trên xe bạn lái về San José, anh H ngủ ở phía sau, chỉ có tôi và bạn nói chuyện . Bạn nói với tôi ít nhất 2 lần là bạn *“thấy rất khỏe vì con trai út sắp tốt nghiệp trung học và học giỏi”* tôi cũng đã vui, và mừng thâm cho bạn. Bạn tặng tôi vài CDs nhạc mà bạn đã thu lại từ mấy CDs bạn mới mua , không biết bạn nghĩ gì về lời nhạc *“niệm khúc cuối”* của NTM trong 1 CD đó *“...dù có ước vạn lời, có trách cả đời, cũng đã muộn rồi, tình ơi dù sao đi nữa , xin vẫn yêu em ...”*

Nhà bạn gọn ghẽ và sửa sang đẹp, bạn cho biết là do tự mình và 1 số người quen giúp làm ... Bạn có hoa tay, óc thẩm mỹ và chịu khó . Bạn cho tôi uống 1 bình trà mà bạn nói là *“trà quạu”*, mà nó quạu thật, nó làm tôi bị ép tim và chóng mặt cả tiếng đồng hồ cho đến lúc từ giã ra về ...

Báo tin:

Khi được biết bạn bị nạn, tôi đã gọi phone để báo cho anh em biết ... CPQ đang ở cơ quan, NVT đang làm việc, HT đang ở cơ quan, TCT ở nhà, ĐDM đang ở sở làm , TCD thì đang ...ngủ . Tất cả đều là những lời sững sốt: *“Trời đất ơi !” “Trời ơi !” “Sao kỳ vậy !” “Chúa ơi !”* ... Có lúc tôi đã phải gác phone vì bên kia đường dây giọng nói đã kèm theo tiếng khóc ... Có người nói rằng báo tin không tốt cho người khác là 1 điều rất khó làm ...tôi thấy có lẽ đúng.

Tiễn biệt:

Nhiều bạn bè, từ nhiều nơi đến thăm bạn ở nhà quán. Nhiều người đến từ xa , nhiều người chưa từng có dịp gặp gia đình bạn trước đây . Có người bạn đem theo bụi đất lấy từ các thánh

tích Phật Giáo để rắc lên tóc bạn, người ta tin rằng làm như vậy sẽ giúp bạn siêu sinh. Mọi người đều mong muốn chia sẻ những giây phút khó khăn với gia đình bạn .

Gia đình, thân nhân, bạn bè, và đồng sự cũng đưa tiễn bạn khá đông đến nhà hỏa táng ... Buổi trưa, trời nắng đẹp, tiếng tụng kinh A Di Đà bay bổng ...Nhìn cháu Ch, con gái bạn, quì, khóc và khấn hứa, tôi cảm nhận được là từ nay các con bạn sẽ cố hết sức để thực hiện những gì mà bạn mong cho chúng được có ...

Nhà hỏa táng đóng cửa sắt lại để bắt đầu giai đoạn hỏa thiêu... Trên đường về chùa để làm lễ cầu siêu cho bạn, bà xã của CPQ có cho biết là chị muốn tụng riêng cho bạn 1 thời Bát Nhã để tiễn bạn, nhưng không nhớ được gì hết để tụng. Âu cũng là cơ duyên, hay là vì Bát Nhã vốn không tương nên *“nhất tâm bất loạn A Di Đà Phật”* là đủ ý nghĩa rồi bạn hả, thôi bạn hãy yên nghỉ...



Ông Will Kempton, Giám Đốc CALTRANS thắp nhang trong tang lễ AH Trần đức Mười

3. Trần cảnh Thuận:

Khóc bạn

Từ tối hôm thứ năm 16 tây tháng 10 năm 2008 tâm hồn tôi ngẩn ngơ, ngơ ngẩn như kẻ mất hồn sau khi nhận cú điện thoại của bạn Văn Minh Hồng báo hung tin là chúng tôi vừa

mất đi một người bạn cùng khóa. Trần Đức Mười đã vĩnh viễn ra đi khi anh mới bắt đầu những bước thật vững vàng vào cái xã hội thật mới mẻ với chính anh và gia quyến, khi tương lai của các con anh chỉ là một khởi điểm cho một tương lai sáng rạng, khi dòng đời còn dành cho anh nhiều điều hạnh ngộ. Nỗi đau mất bạn và niềm tiếc thương đã thôi thúc tôi viết vội ít dòng về anh.

Tôi gặp và quen Mười ở trường đại học Công Chánh, Phú Thọ. Mười từng tâm sự với tôi rằng lúc bé Mười đã từng là cậu bé chăn trâu, gia đình Mười rất nghèo. Một cậu bé chăn trâu nhưng rất hiếu học và rất thông minh nên Mười đã đậu vào Phú Thọ, thật là một niềm hãnh diện. Những tháng ngày sinh viên Mười còn là một tay nâng banh (bóng chuyền) rất đẹp. Những trận tranh tài sôi nổi về bóng chuyền với Trường Công Nghệ, với những lần nâng bóng tuyệt vời Mười đã đóng góp không ít cho những cú đập bóng dữ dội. Có lẽ 4 năm tại đại học Phú Thọ với những ngày sống vui vẻ êm đềm tại cư xá sinh viên Phú Thọ là những tháng ngày thơ mộng cho Mười.

Sau ngày mất nước, khóa 14 KSCC chúng tôi mỗi đứa một phương trời. Tôi bị đày đi làm giám sát liên tỉnh lộ 13, khúc từ Chơn Thành qua Tây Ninh. Những lần đi công tác tại đây thỉnh thoảng tôi có ghé uống nước tại một cái quán nhỏ ven lộ gần ngã tư Chơn Thành. Nghe đồn ông bà chủ quán có con gái rất xinh nhưng tôi vừa mới cưới vợ nên không dám để ý nhiều về chuyện này. Mấy tháng sau nghe tin vui Mười vừa trở thành rể quý của ông bà chủ quán. Lúc này Mười đang làm cho nhà thầu Huỳnh Như Hoa.

Một thời gian khá lâu, có lẽ đến những hơn hai mươi năm sau, tôi lại nhận được tin vui là Mười và gia đình vừa đến Mỹ theo diện đoàn tụ. Sau đó Mười và tôi liên lạc điện thoại rất thường. Năm 2004 tôi bay qua Cali trước dự đám cưới con gái bạn Hồ Thuận, sau thăm viếng bạn bè cùng khóa. Tôi đón Mười tại trạm xe buýt ở Los Angeles. Bao nhiêu năm không gặp, nhưng Mười vẫn không thay đổi nhiều dù dấu thời gian có ghi vài nét trên khuôn mặt đen dòn của bạn. Anh vẫn còn giữ cái dáng dấp khỏe mạnh và nụ cười hiền đậm ngày xưa. Tôi

lái xe đưa Mười đi chơi khắp phố phường LA và Mười vẫn đùa rằng tôi là tài xế riêng của hắn. Tôi bảo với Mười rằng một ngày đẹp trời nào đó tôi sẽ ghé thăm San José để đòi lại món nợ “làm tài xế” này. Mấy năm sau tôi có dịp ghé qua San José và có ghé thăm Mười và gia đình. Với bản tánh cần cù, hiếu học cộng thêm vào cái thông minh thiên phú, chỉ mấy năm sau Mười thi đậu bằng PE và rồi nhận được việc làm tốt. Tôi thật vui khi thấy Mười bước đi những bước thật vững vàng vào xã hội Mỹ dù rằng với một bắt đầu thật trễ. Có lẽ gặp Mười lần đầu bạn sẽ không cảm nhận ngay cái tánh rất thật, rất chân tình của anh. Thế nhưng khi đã thân với anh rồi mới thấy quý cái tánh thành thật và rất quý bạn của anh và tôi tin rằng với bản chất hiền lành của Mười anh sẽ chẳng bao giờ làm méch lòng một người bạn nào cả.

Hôm nay mượn tạm đôi vần thơ “Mặc Niệm” của thi sĩ Trần Hoan Trinh như một nén hương thơm, một lời giã biệt gửi đến Mười, người bạn chân tình của tôi.

Mặc Niệm

*Có một loài hoa đã bật tằm
Có một cung thương đứt đoạn đành
Có một người đi không trở lại
Có người tri kỷ đã trăm năm ...*

*Ta ở đây còn người bỏ đi
Đêm đêm nghe sóng vỗ rầm rì
Ta chùng trông thấy người trôi nổi
Giữa Thái Bình Dương sóng phủ đầu...*

*Ta ở trời đông nhớ người trời tây
Đêm Ca-Li phố xá xe đầy
Người có nhớ vầng trăng có xứ
Trái ánh vàng ta người ngắt ngây ?...*

*Thôi cũng đành một nén hương thơm
Ta vọng người hè thiên nhất phương
Hồn ta theo một loài chim nhỏ
Bay lạc vào sương khói mịt mờ*

Thôi nhé Mười, mày ra đi để lại nhiều tiếc thương cho gia đình và bè bạn.

Vĩnh biệt mày ./.

THĂM MÃI TRƯỜNG XƯA

Lời nói đầu.

Muốn chia sẻ với các anh em không tham gia được vì những lý do riêng, tôi được một số bạn khuyến khích ghi lại những ngày viếng thăm trường cũ để gửi đến các bạn. Vốn là một Kiểm Soát Viên Không Lưu (KSVKL) kỳ cựu nên hành văn có phần văn gọn đến cụt ngủn, giống như phraseologies, xin các bạn thông cảm lượng thứ cho.

Chuẩn bị.

Hồi đầu tháng 9 năm 2008, một số anh em Hàng Không Dân Sự (HKDS) chúng tôi lên tiếng trên egroups mong muốn đi Oklahoma City (OKC) thăm FAA Academy (Federal Aviation administration) theo truyền thống “tôn sư, trọng đạo” của chúng tôi, điều này “chính hợp ý ta”, đã mong muốn từ lâu mà chưa thực hiện được, lại được sự hỗ trợ của các anh Nguyễn Xuân Dục (Dallas) và Lê Văn Nguyên (OKC), tôi bèn email cho Mike Monroney Aeronautical Center (tên mới của FAA Academy) xin phép cho một số anh em cựu nhân viên của HKDS trước 1975, đã tu nghiệp tại đây, về thăm viếng trường cũ. Vì trong số thành viên có người không tu nghiệp ở đây nên chúng tôi gọi đây là cuộc họp mặt mini tại OKC.

Sau một thời gian khá lâu, có lẽ đã được giải thích trong thư xin thăm viếng và nhận thấy việc làm này có một ý nghĩa đặc biệt, một hành động hy hữu vì chỉ có cựu học viên VN, (đa số được định cư tại USA) có thể làm được như vậy thôi chứ dân “tứ xứ” sang tu nghiệp rồi về luôn, có ai trở lại nữa đâu, FAA đã chấp thuận và giao cho bà Melissa M. Graffigna, International Liaison Officer (ILO), lo vụ này. Vì thời gian ấn định thăm trường là 7 Nov. không còn thuận tiện cho một số thành viên nên chỉ còn 11 người tham dự. Đến phút chót dù đã mua vé máy bay rồi, anh Tuyên phải rút lui vì chuyện khẩn của gia đình.

Thăm viếng.

Ngày 5/11, tôi tới OKC lúc 2 giờ chiều và đợi chuyến bay của 5 bạn từ San Jose (ETA 2:52pm) ở chỗ lấy hành lý như đã hẹn. Mới ngồi chừng 5 phút đã thấy các anh Nguyễn, Dục và Long (bạn anh Dục) ra đón. Thật vui làm sao khi tới chỗ lạ lại được gặp người quen, nhất là được tay bắt mặt mừng với anh Nguyễn sau hơn 30 năm không gặp.

Sau 3 tiếng chờ đợi mà chẳng thấy các anh Hà, Thanh, Dương (em Hà) và vợ chồng Mến đâu. Hỏi La Quinta Inn mới biết “quý vị” này đã được xe khách sạn đưa về đó từ “khuya” rồi mà chẳng thấy ai gọi cell báo cho tụi tôi gì cả. Nhưng rồi gặp nhau mừng quá cũng “huê cả làng”, cùng nhau ra quán Ca Dao của anh chị Long ăn uống vui vẻ, ngon lành với sự ưu đãi, đầy tình cảm của anh chị Long.



Đài Kỷ Niệm Memorial Museum Oklahoma City

Sáng hôm sau cả nhóm được các anh Dục, Nguyễn đưa đi thăm đài kỷ niệm Memorial Museum, nơi khủng bố phá hoại tòa nhà chính phủ và khu Park Lanes Apts (nay là một cao ốc), và Sheraton Hotel, nơi anh em tu nghiệp trước đây cư trú tại downtown OKC. Sheraton nay đã được xây lại rất đẹp, quay mặt ra đường Broadway trong khu phố chính, phải cố gắng mới nhận ra vài nét quen thuộc thời “xa xưa”. Nơi này anh Hà suýt bị lạc khi tìm đường để chụp ảnh cửa chính. Đúng là ở tuổi 75 có khác chứ ? phải hơi long ngóng mới đúng luật tạo hoá, phải không các CỤ ?

Đứng ngắm nhìn khách sạn Sheraton sang trọng ngày nay, tôi miên man nghĩ tới kỳ sang tu nghiệp lần 2 (1970), cùng một số anh em khác ở khách sạn này; nhớ tới một ngày, sau khi đi học về, anh em về phòng lo nấu nướng cho bữa ăn tối. Tôi nghe tiếng ồn ào ngoài hành lang, ra hỏi mới biết nhân viên khách sạn đang hoảng hốt đi tìm xem có xác con gì chết “thối ỉnh” ở nơi nào đó không. Lúc đó tôi thấy anh Cư Hùng vội đóng chặt cửa phòng, mở cửa sổ cho bay ra hết mùi thịt kho của anh, vì đã sợ ý để mùi vị quá “đậm đà tình quê hương” tỏa ra theo hệ thống thông thoát của khách sạn. ... Chiều hôm đó đón nốt hai anh Kiệt và Khương rồi tôi cả đoàn đi liên hoan với nhau với những món đặc biệt chủ tiệm ưu đãi thân hữu.



FAA Airman - Mike Monroney Aeronautical Center

Đúng 9 giờ sáng ngày 7/11, theo hướng dẫn của bà Graffigna (ILO), chúng tôi đã có mặt tại cổng mới của FAA — làm chúng tôi liên tưởng tới cổng “nhà kiếng” Tân Sơn Nhất, vào văn phòng của họ làm thủ tục nhận stickers của visitors. Hai xe chúng tôi theo sau xe bà ILO vì khu này xây dựng thêm nhiều tòa nhà khác khiến chúng tôi chỉ còn nhận ra được cái ăng-ten ra-đa mà thôi.

Vào một tòa nhà cũng xây gạch đỏ nhưng không phải là tòa nhà Air Traffic Control (ATC) hồi trước, chúng tôi được đưa vào phòng trưng bày những plaques lưu niệm các khóa học quốc tế hồi trước. Chúng tôi tỏa ra tìm tên mình trong những “bảng phong thần” đó, lòng bồi hồi với những kỷ niệm buồn vui ngày nào, những người đã ra đi vĩnh viễn và những người còn lại đã bắt đầu hơi...lắm

cầm, đi đứng không còn “oai phong” như hồi nào. Vài tấm plaques đã được vài anh còn sáng suốt, cầm về để đưa ra “trình làng” trong buổi họp mặt thường niên HKDS kỳ tới. Anh Thanh cũng như tôi không dám cầm về tấm bảng có tên NĐB và tôi trong khoá Terminal Planning Course năm 1962. Lưu niệm khoá 1970 đã được anh Hà mang về bảo quản. Tôi còn nhớ trong giờ học sau lunch, vì quen như ở nhà, bữa trưa vì ăn nhiều nên cứ bị buồn ngủ rũ ra ở trong lớp. Anh PK đã cẩn thận mượn nhiều sách để thành chồng lớn che phía trước. Tường đã an toàn, không ngờ anh ngủ gục về phía trước khiến sách đổ “rầm” xuống, Huấn Luyện Viên lịch sự đưa ngón tay lên miệng “suyt” một cái (như muốn bảo mọi người yên lặng) khiến cả lớp cười ầm lên.....



Tiếp tân Phái Đoàn HKDS thăm trường FAA

Sau đó chúng tôi được đưa đi thăm khoá Kiểm Soát Viên từ VN mới qua còn đang học ESL. Họ nói chuyện rất lễ độ nhưng cũng không dấu được cái phết lác quá đáng về per diem của họ ở Mỹ (họ nói là do chính phủ VC trả). Chính tại nơi đây, tôi không quên đưa yêu cầu xin giấy chứng nhận cho anh BGK để sử dụng trong hồ sơ cá nhân của anh. Họ cho biết trong số những người tìm thấy “tung tích” có tên BGK.

Chúng tôi cũng được thăm các labs đang được sử dụng để huấn luyện cho các Kiểm Soát Viên tân tuyển. Anh Thanh cho biết có nói chuyện với mấy học viên Mỹ gốc Việt khi chúng tôi ăn trưa tại cafeteria của FAA. Cũng tại đây chúng tôi được gặp xếp lớn của bà Graffigna để trao tặng tấm plaque lưu niệm của nhóm — do anh XDục làm ở Dallas — và

anh Kiệt đã chuẩn bị sẵn một áo thun xanh với huy hiệu của HKDS trước 75 để tặng bà ILO. Tất cả mọi người, cả chủ lẫn khách, cùng chụp chung với nhau nhiều tấm hình kỷ niệm chuyên thăm viếng đây ý nghĩa và đầy niềm vui cho tất cả mọi người chúng tôi.

Trước khi ra về, chúng tôi được đi một tour bằng xe hơi quanh khu FAA nên đã kịp nhận ra tòa nhà Air Traffic Control cũ nhưng không còn chữ Air Traffic nữa. Tới viếng phòng bán đồ lưu niệm, chụp thêm vài tấm hình nữa như muốn níu kéo thời gian có mặt nơi trường cũ, muốn ôm chặt những kỷ niệm xưa, rồi mới rời khu nhà trường. Tối hôm đó cả nhóm chúng tôi được một đàn em cũ của Huân Luyện Viên Aikido mời đi ăn cơm Ấn Độ thật ngon và lạ miệng.

Thế rồi chuyện phải đến cũng vẫn đến, sáng sớm 8/11 các anh Dục và Nguyên đưa các anh em ở San Jose ra phi trường, Dục cũng lái xe về Dallas luôn vì có việc phải có mặt gấp. Anh Nguyên trở về La Quinta, rồi 8:30 lại đưa AK ra phi trường. Khi về lại khách sạn cùng anh Khương và tôi đi ăn sáng, trông anh Nguyên hơi buồn có lẽ vì thấy cuộc vui đang tàn dần. Thực ra anh Nguyên cũng có bạn ở

OKC đấy nhưng chắc không vui bằng “vận đúng tần số” riu rít cùng cả lô bạn cũ lâu ngày mới gặp lại. Một lần nữa anh Nguyên lại đưa anh Khương và tôi thăm downtown, Memorial Museum (Federal Building) và Okc River Walk & Ferry (mới được xây dựng sau này). Nơi đây tuy là “đất cũ” nhưng khung cảnh đã đổi mới khiến mình cũng chẳng hiểu lòng mình đang hướng về đâu nữa.

Sáng ngày 9/11 anh Nguyên lại đưa anh Khương ra phi trường, còn tôi được anh bạn Aikido đưa về thăm nhà anh ấy rồi đưa ra thẳng phi trường. Về Houston, tôi sớm gọi cảm ơn anh Nguyên đã vô cùng sốt sắng với tất cả anh em trong nhóm, Anh Long, tuy mới gặp nhưng đã “bắt đúng tần số” ngay, cảm ơn tất cả các anh em đã cùng vui hưởng những ngày đẹp, trời cho, mà chỉ mấy ngày sau là OKC phải chịu một trận rét đầu mùa. Tôi cũng không quên gửi Email thay mặt anh em trong đoàn cảm ơn bà Melissa Graffina đã giúp sắp xếp cuộc viếng thăm trường cũ tốt đẹp trên dự đoán của chúng tôi.

Ngô Quyên, Houston, Mùa Thu 2008.

** Phái đoàn HKDS cùng Giám Đốc FAA và Bà International Liason Officer Melissa M.Graffigna, chụp ảnh lưu niệm.*





Ngày 23 tháng chạp, làm lều láo vài câu sớ Táo Quân, lấy cờ bay lên báo cáo Ngọc Hoàng, mục đích là để xin xỏ này nọ. Sau khi đọc sớ, tâu với Ngọc Hoàng rằng:

-- Kính trình Ngọc Hoàng, thần vốn thân học trò ba chìm bảy nổi, chẳng đâu ra đâu, long đong lận đận, tuổi đã 6 bó lẻ 3 que, mà tay trắng vẫn hoàn trắng tay. Nay được cơ may diện kiến, xin ngài cho thần được... trúng độc đắc lotto để hưởng bù cho 1 bó tuổi còn lại. Xin thánh thượng cứu xét. Thần hứa sẽ... chia tứ-lục với thánh thượng, theo đúng truyền thống chia chác thần đã học được ở quê nhà dưới trần gian, nơi thần đã sinh sống trước kia.

Ngọc Hoàng bấm máy điện toán, máy chạy xoành xoạch một hồi, rồi phán (để ý thấy máy điện toán vẫn còn là loại... xuyên phiếu IBM, thời Việt Nam Cộng Hòa):

-- Theo danh sách đã lập sẵn thì chú mày sẽ được trúng độc đắc sau 7 năm Thiên Đình nữa, tức là 7 ngàn năm thế gian kể từ hôm nay, cộng với năm nay là 2008, thì chú mày sẽ trúng vào năm 9008 dưới thế gian, nếu chú mày khéo tu lúc đó trở lại làm người thì sẽ trúng.

-- Thừa Ngọc Hoàng, cứ tu như thần thì chỉ có nước xuống địa ngục chứ khó mà hơn! mà đợi tới ngày ấy lâu quá thần chịu không nổi, xin ngài làm ơn... gồm sửa lại cho thần được trúng bây giờ, thần đội ơn thánh thượng. Thần sẽ ... cưa đôi với thánh thượng!

-- Không được, không được! danh sách đã lập rồi, ở đây đâu giống như ở quê chú mày đâu mà gồm sửa được... Nhưng thôi được, ta cũng có cách, sẽ giải quyết cho ngươi... . Thế chú mày hiện làm gì để sống?

-- Thừa Ngọc Hoàng, thần làm... Ph.D !

-- Hả!? Chú mày mà cũng Ph.D? Tay Thù, tay Cường chúng nó chịu khó miệt mài mà học thì ta còn có thể tin được, chứ chú mày thì ... mà rồi tiếng Mỹ chú mày không đầy cái lá mít làm sao học tới Ph.D ?

-- Dạ, thần làm ở tiệm người Việt, nên cũng không cần tiếng Mỹ lắm !

-- Hả !? Ph.D mà làm ... ở tiệm hả ?

-- Dạ phải. Hạ thần làm ở tiệm phở của người Việt Nam. Tiệm này nấu phở ngon và uy tín lắm nên người ta gọi phôn o-đơ Phở-To-Go cũng nhiều, kể cả dân Mỹ thứ thiệt cũng mê, và hạ thần được bà chủ cho cái chân giao phở tận nhà cho khách, tiếng Mỹ-Việt bà chủ gọi là Phở-Delivery gọi tắt là Ph.D. cho dễ nói! Là như thế thừa Ngọc Hoàng.

-- À, ra thế ! Ta hiểu biết cũng nhiều..., Thiên thượng, Thiên hạ, ta lâu thông mọi chuyện, nhưng cái Ph.D này thì thú thực... nay ta mới biết! Thôi được, cái thân làm Ph.D của chú mày cũng đáng được ta nghiên cứu cho trúng lotto. Vậy thì thế này, tuy danh sách không thể sửa, nhưng năm tới, tới phiên ta trúng số độc đắc, ta sẽ hoán đổi với ngươi, cho ngươi trúng trước. Ta ở trên này lãnh lương nhà Giời cũng đủ sống rồi. Thôi về gọi e-mail cho ta xác nhận yêu cầu, rồi chờ ta giả nhời. Ở nhà Giời, cái gì cũng phải minh bạch.

-- Dạ..?!? ... Nhưng... thần thấy máy điện toán của ngài từ thời... xuyên phiếu làm sao mà nhận-gửi email ?

-- Chú mày khéo lo! Chuyên viên điện toán nhà Giời làm được hết, đâu cần Bill Gate Bill Gates gì của hạ giới ! Luật nhà Trời cấm nuôi chuột, mà máy PC mới của thế gian chú mày máy nào cũng kèm ít nhất 1 con chuột nên không được nhập vào nhà Trời, chú mày hiểu không ?

-- Dạ, hiểu?! ...Nhưng... thừa Ngọc Hoàng, chuột này đâu phải chuột thiệt đâu mà ngài sợ?

-- Luật là luật! Luật nói cấm chuột thì chuột nào cũng không được !... Ngày xưa con người thế gian chú mày cũng do ta chế ra để chơi, ai dè chúng mày tự sinh đẻ ra đầy đàn, cướp quyền trời đất, đũa nào cũng gian manh, xảo quyệt, quỷ quái ... chính ta cũng chịu không nổi phải dọn lên đây ở! Bây giờ mà đưa cái thứ chuột PC của chúng mày lên, lúc đầu thì là máy, sau thì thành tinh, lại tự sinh sôi nảy nở, rồi lại gian manh xảo quyệt như chúng mày... thì lúc ấy ta dọn đi đâu, hử ?

Thôi thì bay về, soạn email gửi cho Ngọc Hoàng. ngochoangthuongde@thiencung.gov là email address của ngài, quý bạn có việc gì cần kêu than gì thì gửi.



Chiều ba mươi Tết, đang thiu thiu, mơ màng, thì thấy một ông mập mập, mặc áo thụng có in hình những đồng tiền, và cổ đeo râu chuỗi bằng những đồng xu kẽm xưa, trông giống như ông thần tài ở Tín Nghĩa Ngân Hàng của Nguyễn Tấn Đồi hồi xưa. Đúng rồi, ông thần tài tới thăm.

Chưa kịp hỏi thì thần tài đã lên tiếng:

– Chú mày là Ph.D Oánh thuộc nhóm cựu sinh viên trường đua, phải không?

– Thừa đại ca phải phải! (Tuy thần tài đã tuổi vài trăm hay vài ngàn bố, nhưng trông cũng chỉ cỡ sáu bảy bố như mình thôi nên không dám thừa Cụ hay Bác hay Chú)

– Chú mày có tin vui đây! Ông Cụ sai ta xuống cho chú mày biết.

Run quá, chắc là trúng số đây :

– Thừa đại ca gì thế ạ ?

– Thì cái vụ chú mày xin hoán đổi trúng lotto với Ngọc Hoàng , làm bộ quên hả ?

– Dạ nhớ chứ đại ca, nhưng đâu biết đại ca xuống thăm về vụ đó! Thế ông Cụ đồng ý phải không đại ca ?

– Quân bất hí ngôn! Cụ nói ra là chắc như bấp chứ còn gì nữa ! Đúng một năm nữa kể từ ngày ông Cụ duyệt, chú mày trúng lotto 5 tỉ đôla Mỹ, chú mày lấy 3, còn 2 ta sẽ xuống lấy mang về cho Ông Cụ, như tỉ lệ tứ-lục đã hứa, nhớ chưa ?

Giật mình,...nghĩ thầm sao nhiều quá vậy? Ông Cụ muốn mình tranh đua cùng... Bìu-Ghét chẳng? nhưng bình tĩnh lại:

– Dạ cái gì thì quên chứ... đôla thì nhớ chắc, đại ca !

– Thế chia hết 2 có tiếc không ?

– Dạ không ! còn 3 xài trong 1 bó tuổi còn lại cũng... dư dật rồi đại ca, có thể ... bớt thêm 1 cho đại ca cũng được !

– Thôi, thôi! ta chả cần! Lãnh lương Thiên đình đủ sống rồi.

– Thế ông Cụ có nói gì thêm không ạ ?

– À, có có ! Ông Cụ dặn ta giải thích rõ ràng cho chú mày nghe kéo lại có sự lầm lẫn !

– Nghe gì cơ ạ?

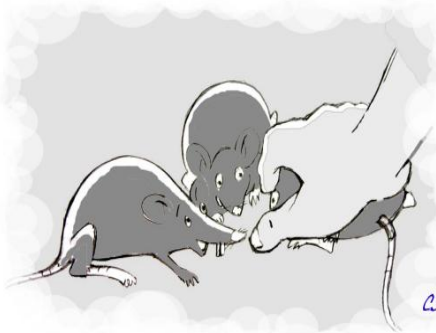
– Thì cái vụ trúng số đó! Ông Cụ nói một năm là năm trên Thiên Cung chứ không phải ở dưới trần đâu. 1 năm Thiên Cung bằng 1 ngàn năm ở dưới trần, như vậy nếu tính năm dưới trần chú mày sẽ trúng

vào đầu năm 3009 !

– Trời đất ! tới ngày đó tiểu đệ còn đâu nữa mà chia với xài. Cũng như không!

– Chú mày ráng tu hành, tạo nghiệp tốt, gieo nhân lành, thực hiện hạnh bố thí cho nhiều, từ bi bác ái cho sâu, sống vị tha, yêu tha nhân như chính bản thân mình..., sau chừng vài chục kiếp luân hồi nếu chú mày không bị rơi xuống địa ngục thì năm 3009 chú mày được trở lại làm người, và được trúng số tiền ấy, lúc ấy cũng... đừng quên 2 tỉ của ông Cụ nhé! .

Buồn rầu, chẳng biết nói gì thêm! Thà rằng ít đi một tí mà có ngay còn hơn.



– Này này...

– ????

– Ông cụ nghĩ cũng tội cho cái thân Ph.D nghèo đói của chú mày chờ lâu, nên cho chú mày trúng an ủi 5 triệu vào kỳ xổ ấy, nhưng lãnh ngay bây giờ.

– Trúng 5 triệu bây giờ ấy à? Tiền đô hay ... tiền Việt Nam xã-hội-chủ-nghĩa, đại ca ?

– Đô-la Mỹ chứ ai nói chuyện tiền Việt ở đây! Nhưng nhớ là chú mày cũng chỉ được lấy 3 thôi, còn 2 là của ông cụ, theo đúng tỷ lệ tứ-lục chú mày đã hứa. 2 triệu này chẳng đáng là bao nhưng ông cụ đã vô sổ sách đảng hoàng đầu ra đó rồi, không thể sai 1 xu nào cả !

– 2 triệu đô-la Mỹ mà đại ca nói... chẳng đáng là bao, là sao à ?

– Chú mày vốn học trò thầy Hào, thầy Diễm, là bạn của tay Chúc, developer C#, PE Hiên, giám đốc Thủy..., lại mang danh Ph.D mà sao dốt thế ! Thôi để ta giải thích cho nghe: Ông cụ nói trúng 5 triệu là 5 triệu của năm 3009, tức là sau đây 1000 năm thế gian. Trong một ngàn năm ấy, cứ cho là kinh tế của Mỹ khỏe mạnh thì cứ mỗi 100 năm, lạm phát cũng phải là 4 trăm phần trăm, tức là 4 lần, sau 1000 năm thì cứ 1 đô bây giờ tương đương với $1 \times 4 \times 4 \dots \times 4$ (10 lần số 4) = $4^{10} = 1,048,576$ đô lúc đó, tính chẵn chòi 1 triệu cho gọn....Tới đây chú mày tính được chưa ?

– Dạ, hình như... được! Nhưng đại ca cho... mượn cái máy tính được không à ?

– Ta không xài máy tính bao giờ !...Thôi ta cho chú mày 1 bài toán theo... qui tắc tam xuất, cho dễ tính:

1 triệu đô-la lúc đó = 1 đô-la bây giờ,
như vậy: 5 triệu đô-la lúc đó = bao nhiêu đô-la bây giờ ?

chú mày tính được chứ ?

– Dạ ... hình như là chỉ có... 5 đô-la bây giờ phải không à ?

– Đúng đúng ! Chú mày cũng còn ... thông minh đấy chứ ! chẳng hồ danh Ph.D, cụ sinh viên trường đua Phú Thọ!

Nói rồi quay lưng tính đi...

– Thừa đại ca !

– ???

– Hình như đại ca chẳng ... thích tiền tí nào cả! Vậy chứ đại ca và các vị sống trên Thiên đình có **hạnh phúc** không à ?

– Hạnh phúc ??? Món ăn của hạ giới chú mày hả ? Không, trên ấy không có!

–!! ??? Thế trên ấy có lúc nào đại ca ném mùi... **đau khổ** không à ?

– Đau khổ ??? Một loại thức uống của hạ giới chú mày hả? Không, trên ấy cũng không có!

Thật là lạ. Có một nơi lại chẳng có hạnh phúc cũng chẳng có khổ đau! Thế là thế nào nhỉ? Chưa kịp hỏi tiếp, thần tài đã quay ra cửa đi vùn vụt và biến mất....

Giật mình tỉnh giấc, bán tín bán nghi, chợt nhớ có cái vé lotto chưa dò, bèn mở internet, xem kết quả xổ số thì thấy quả thực trúng được 3 số trong 6 con số, được an ủi... 3 đô-la . Thì ra là ông cụ đã... trừ bém mất 2 đô-la, theo đúng tỉ lệ... tứ lục! Công nhận kế toán trên Thiên đình đầu ra đó thực, tổ chức mình bạch quốc tế mà có lên đây làm việc thì cũng chỉ... vác bị không mà về thôi.

Nhưng có một điều gây thắc mắc ...: Có một nơi “không hạnh phúc” mà cũng “chẳng khổ đau”!? Là thế nào nhỉ ?

Hình như ở đâu đó cũng có câu nói na ná như vậy, đã từng nghe: “Hoan hỉ chỉ đến với người tâm sâu muộn, sầu muộn chỉ đến với người tâm hoan hỉ. Không hoan hỉ không sầu muộn tâm ta không xao động”

Hoài công vất vả cũng chỉ được có... 3 đô-la ! Thôi thì mua hộp trà 3 đô-la, nhâm nhi và viết cái gì đó về đề tài “không hạnh phúc, không khổ đau”, “không hoan hỉ, không sầu muộn”, biết đâu cũng mua vui được một vài trống canh. “Viết Đề... Mà Chơi !” thôi, quý ái hữu nào thích “đọc đề...mà chơi” chơi xin email về oanh dang2002@yahoo.com ./.

Đặng Q. Oánh (Feb-2008)

Vinh Danh Tuổi Thọ

Cụ Ái Hữu Đào Trọng Cường

Trên ngưỡng cửa Tuổi Tiên Thọ (100 tuổi), Ái Hữu Đào Trọng Cường năm nay (2009) đạt 99 tuổi, tuổi thọ cao nhất trong gia đình công chánh. Cụ đang sống trong trung tâm người cao niên ở Ottawa – Canada, cùng với cụ bà 95 tuổi. Hai cụ sống chung và săn sóc cho nhau thật là hạnh phúc, thật là hiếm quý. Gia đình Công Chánh xin Vinh Danh Tuổi Thọ của hai cụ và kính chúc hai cụ đạt tuổi tiên thọ, đã gần kề vào năm 2010.

Năm 2004, nhân dịp “Bạch Kim Hôn Lễ” (1934-2004), kỷ niệm 70 năm thành hôn của hai cụ, AH Đào Trọng Cường có phổ biến một quyển sách nhan đề “Quên Làm Sao Được”, để lại cho con cháu và tặng bạn bè thân. Sách dày 150 trang, viết tay rất đẹp, giống như sách “Ít Bài Thơ Cổ, Vài Chuyện Cũ” của AH Hoàng Đạo Lương, thủ bút năm cụ 94 tuổi. Đến năm nay



(Kỷ niệm Bạch Kim Hôn Lễ - 2004)

(2009), hai cụ Đào Trọng Cường đã đạt 75 năm chung sống. Không mấy ai có được niềm hạnh phúc ấy !.

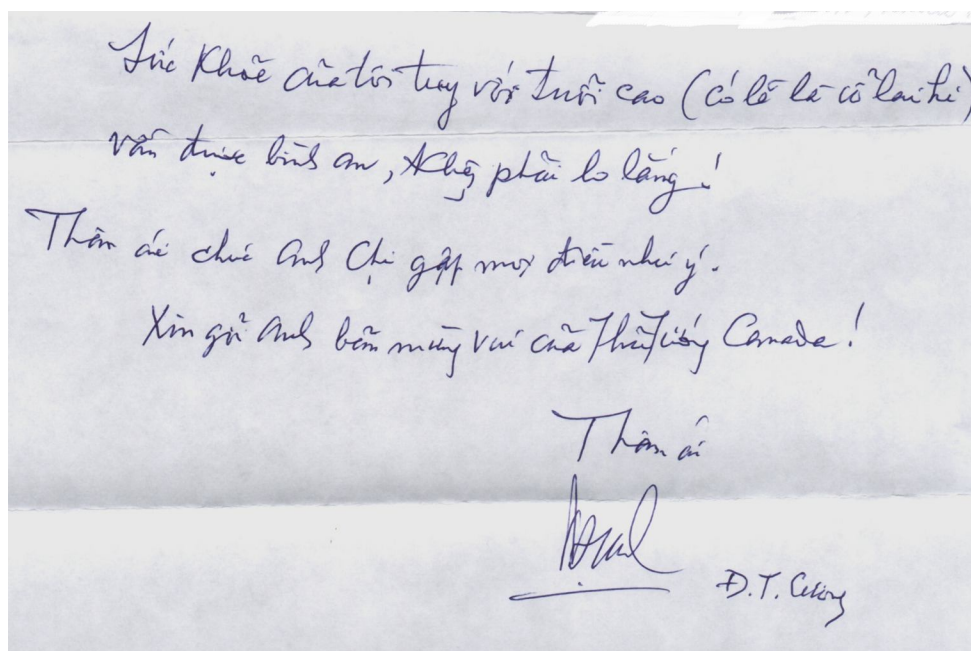
“Cái thưở ban đầu lưu luyến ấy
Bảy mươi lăm năm để ai quên”



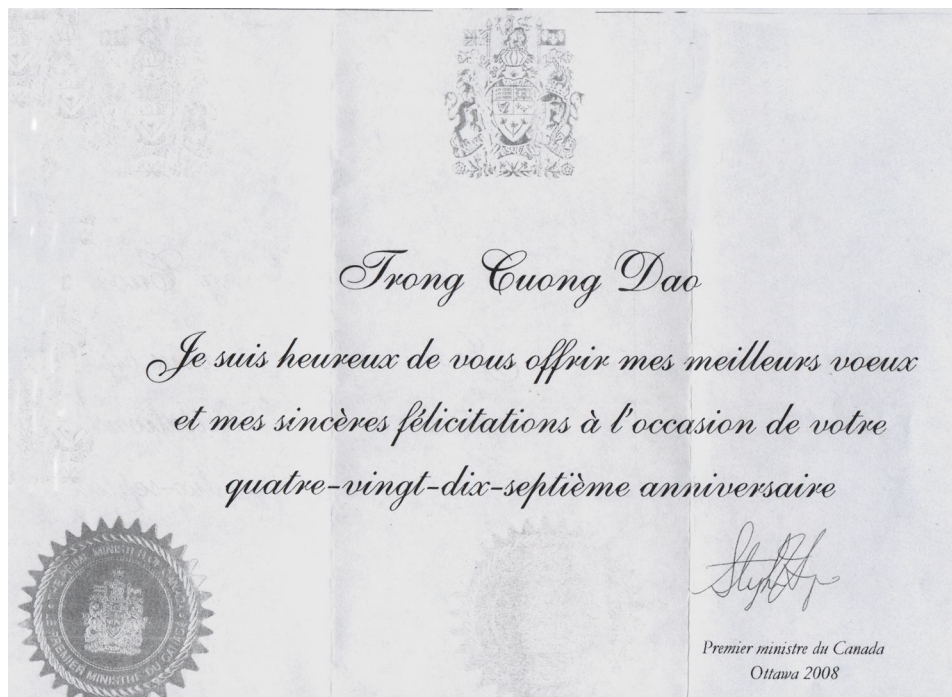
(Ngày cưới -1934)

Tôi thường xuyên liên lạc thư từ với cụ, nhận thấy tinh thần cụ rất minh mẫn, nét bút cụ tựa “rồng bay phượng múa” chứng tỏ tay chưa run, tâm trí rất sáng suốt, lời văn tình cảm. Xin in lại vài giòng thư của cụ để cùng thưởng thức.

Lê Khắc Thí
(12/2008)



Cụ có gởi cho tôi bản thư của Thủ Tướng Canada chúc mừng tuổi thọ của cụ. Xin chuyển đến quý AH chung vui.



Thư chúc mừng của Thủ Tướng Canada

Kinh Tế và Chính Trị ở Hoa Kỳ

Phan Đình Tăng

Sáng hôm nay dậy sớm bấm TV lên thì thấy ngay hình của luật sư Cao Quang Ảnh và câu "Joseph Cao is the first Vietnamese elected to US Congress". Đúng là điều tôi mong muốn, nhưng chưa tin 100% là sẽ đến cho tới khi TV nói! Ông Joseph Cao sẽ thay thế cựu dân biểu William Jefferson, một vị dân biểu cựu trào mấy thập niên nay.



Hồi còn làm việc tại Việt Nam, tôi thấy Mỹ thay đổi quá nhiều và đôi khi đột ngột nên hỏi họ, thì người Mỹ trả lời: "Người Mỹ không sợ thay đổi, vì chúng tôi tin là thay đổi mới tiến bộ!". Đang làm việc với cơ quan dân sự USAID (United States Agency for International Development) thì họ cho USAID đi chỗ khác và thay thế bằng Cơ Quan Quân Sự MACV (Military Advisory Command in Viet Nam) gồm cả Công Binh Không Thủy Bộ. Từ đó họ đưa tiền vào như nước và dùng nhà thầu quốc phòng RMK (Raymond, Morrison, Knudsen) để làm công tác. Tôi thấy nhà thầu RMK xây cất tốn tiền, dùng dụng cụ một cách phí phạm nên hỏi họ thì ông Công Binh nói là cái khế ước RMK ký với chính phủ Mỹ là "Cost Plus Fee Contract (CPF)". Tất cả phí tổn (Cost) đều do chính phủ chịu còn tiền lời (Fee) nhà thầu bỏ túi, không bao giờ bị lỗ!

Vì vậy mà dụng cụ của chính phủ mua cho họ dùng, họ dùng cho đã và làm công tác cho

mau, hư thì trả lại cho chính phủ, chính phủ sửa rồi viện trợ cho Việt Nam, rồi mua đồ mới cho họ dùng!?

Sau đó tôi thấy hãng thầu đổi tên là RMK-BRJ (Raymond, Morrison, Knudsen-Brown, Roote & Jones) một người Mỹ cho tôi biết là RMK là thời Tổng Thống Johnson, và BRJ là thời TT Nixon. Tôi thấy bỏ rất nhiều tiền để xây cất một phi trường lớn ở Long Xuyên trước 1975 tốn hơn cả triệu đồng rồi bỏ

luôn. Tôi lấy làm lạ mới hỏi lý do thì họ cho biết là có chương trình chia Việt Nam làm ba phần: Bắc (Cộng Sản), Trung (Trung Lập), Nam (Cộng Hòa). Miền Nam từ Sông Cửu Long tới Cà Mau. Tôi hiểu tại sao họ chống làm cầu Mỹ Thuận mà lại làm sân bay Long Xuyên để thay Tân Sơn Nhất. Nay chương trình ấy bỏ đi nên họ ngưng xây cất phi trường Long Xuyên.

Khi Mỹ bỏ rơi Miền Nam Việt Nam, đọc báo tôi thấy có người hỏi Ngoại Trưởng Henry Kissinger tại sao chính trị Mỹ thay đổi quá vậy: khi muốn chiến tranh thì Tổng Thống Diệm chống cũng bị búng đi, mà khi muốn thôi TT Thiệu cũng phải chạy qua Anh Quốc? Ngoại Trưởng nói: "Ở Mỹ có 4 sức mạnh chính trị:

1. Các Tư Bản bán vũ khí
2. Các Tư Bản bán đồ tiêu dùng
3. Các Đạo Giáo
4. Người Do Thái

Khi 2,3 sức mạnh đi đường nào thì chính phủ đi theo đường ấy!?"

Tôi không dám phê bình, nhưng cá nhân tôi nghĩ là Mỹ theo kinh dịch: "Cùng tất biến, biến tất thông". Đi đường nào có ngõ hẻm cụt thì phải đổi qua đường khác mới đi thông suốt được. Khi kinh tế tài chánh bị tắc nghẽn, các ngân hàng phá sản vì người ta sợ mất tiền, rút tiền ra quá nhiều thì chính phủ phải đặt ra FDIC để bảo đảm cho tiền trong nhà băng để người ta khỏi rút ra một lúc quá nhiều.

Khi Tổng Thống Reagan lên đang lo cứu vớt nền kinh tế suy thoái thì bị kẹt vì phải chi tiêu vào Quốc Phòng mới làm dịu được các nhà tư bản. Tổng Thống nghĩ ra một phương pháp là vay nợ để tiêu vào vũ khí, không tăng thuế để



dân có tiền tiêu cho kinh tế lên. Nợ Quốc Gia từ đó gia tăng từ 908 tỉ năm 1980 cho đến nay đã lên 9,008 tỉ năm 2007

Năm	Nợ Quốc Gia
1980	908 tỉ USD
1988	2,602 tỉ USD
1992	4,065 tỉ USD
2000	5,674 tỉ USD
2007	9,008 tỉ USD

Dưới thời TT Reagan nợ Quốc Gia gia tăng (2,602-908)= 1,695 tỉ USD, trung bình mỗi năm gia tăng 212 tỉ USD.

Dưới thời TT George H. Bush NQG gia tăng (4,065-2,602)= 1,483 tỉ USD, trung bình mỗi năm gia tăng 366 tỉ USD.

Dưới thời TT Bill Clinton NQG gia tăng (5,674-4065)= 1,609 tỉ USD, trung bình mỗi năm gia tăng 201 tỉ USD.

Trong 7 năm dưới thời TT George W. Bush NQG gia tăng (9,008-5,674)= 3,334 tỉ USD, trung bình mỗi năm gia tăng 476 tỉ USD.

Nền kinh tế Mỹ Quốc cũng như cả thế giới đang suy thoái ghê gớm. Các ngân hàng sập tiệm càng ngày càng nhiều. Các chứng khoán

xuống dốc: trong vòng 3 tháng xuống gần 30%. Chính phủ bỏ ra hàng trăm tỉ dollars để cứu vớt các ngân hàng.

Trong lúc đó thì 3 hãng sản xuất xe hơi Mỹ cũng xin chính phủ bỏ tiền cứu vớt nếu không họ sẽ đóng cửa tiệm và sa thải nhân viên.

Trong tháng 11 năm 2008 chúng ta phải bầu Tổng Thống thứ 44, thật không ai ngờ là Thượng Nghị Sĩ Barrack Obama đảng Dân chủ lại đại thắng qua mặt cả TNS Hillary Clinton và John Mc Cain. Một sự thay đổi chưa chừng thấy, tỏ ra là nền kinh tế chính trị đi vào ngõ cụt phải có sự thay đổi lớn mới "CÙNG TẤT BIẾN và BIẾN TẤT THÔNG".

Người đẹp Hòa Lan viếng Việt Nam

'Con Cua' & "trai Cai Sau"

Huỳnh long Trị

Bài này còn có thể có tựa là "Người đẹp Hòa Lan viếng Việt Nam".

Mùa hè năm nọ, cách đây khoảng hơn 10 năm, tôi ở Hòa Lan điện thoại cho em gái tôi ở Saigon để hỏi thăm sức khỏe của má tôi. Ba tôi đã mất lâu rồi. Má tôi năm đó 91 tuổi. Em tôi nói: "Má yếu nhiều rồi, không còn đi đứng một mình được nữa, nhưng còn sáng suốt. Anh chị sắp xếp về thăm má một lần".

Tôi bàn với vợ tôi và thấy lúc đó tôi đã xa quê hương 22 năm, vợ tôi và 2 đứa con thì đã rời Việt Nam 17 năm rồi. Cho nên chúng tôi quyết định về Việt Nam. Chuyến đi này là một công 4 chuyện: ngoài việc thăm má tôi và ba vợ tôi, tôi còn thăm quê ngoại của vợ tôi ở Mỹ Tho và xem quê hương thay đổi ra sao.

Con gái tôi thì bận việc làm cho nên không đi được. Con trai tôi lúc đó là sinh viên, đã 21 tuổi. Hồi nó sang đây không đầy 4 tuổi. Tôi cũng muốn nó về thăm ông ngoại và bà nội nó. Bà ngoại và ông nội nó đã mất lâu rồi. Bấy giờ nó có một con bạn gái người Hòa Lan, 19 tuổi. Tụi nó học chung một trường trung học và quen nhau hơn 3 năm rồi. Muốn con trai tôi đi thì phải rủ con bạn gái của nó nữa. Vợ chồng tôi hỏi nó thích đi Việt Nam không, tụi này bao hết. Nó nói nó thích và nó về hỏi ba má nó. Ba má nó đồng ý.

Con nhỏ này cao lớn, có thể nói là người đẹp. Nó cũng ngộ: Thịt gà có xương là nó không ăn. Nó thường tới nhà tôi chơi và ăn cơm chung với tụi này. Một hôm nó thấy con cá trong nhà bếp nó nói: "Tội nghiệp". Triều, con trai tôi dạy cho nó bập bẹ mấy tiếng Việt: "Một cuốn chả giò, hai cuốn chả giò..." Tôi nói với Triều: "Sao mày không dạy nó nói: Em yêu anh", nó cười.

Trước khi đi về Việt Nam, Tessa, bạn gái của Triều nói với tôi: "Ba Triều à, đi về Việt Nam cho tôi ăn cái gì thì ăn đừng cho tôi ăn con cua". Tôi nói với nó: "Mày ăn thịt nó chứ nó có ăn thịt mày đâu mà mày sợ". Nó nói: "Tôi nói rồi, tôi không có ăn thịt con cua à nghen". Tôi nói với vợ tôi: "Nó sợ con cua mà con khác nó không sợ".

Hôm về Việt Nam ba má và em gái nó đưa 4 người tụi tôi tận phi trường. Máy bay Hòa Lan bay thẳng từ Amsterdam đến Saigon mất 14 giờ, có đáp xuống Kualumpur nghỉ 2 giờ. Sau khi làm thủ tục xong, ra khỏi phi trường thì ngộ quá, cả hàng rào người đứng hai bên như đón khách vậy. Tôi còn đang ngỡ ngàng thì nghe em gái tôi gọi: "Anh tám..".

Trên đường về nhà má tôi ở chợ Vườn Chuối, tôi không nhìn được đâu là đâu. Saigon bây giờ thay đổi nhiều quá. Xe gắn máy chạy đầy đường, bóp kèn inh ỏi. Các cô lái xe đội nón rơm, mang khẩu trang. Về nhà gặp lại má tôi, mừng vui. Má tôi nằm một chỗ, nhưng còn tỉnh. Tôi giới thiệu bạn gái của Triều. Má tôi nói: "Sao con bỏ của thằng Triều giống con đầm quá vậy".



Chiều ý Tessa đi ăn tiệm tụi tôi không đặt cua. Ở nhà nấu không có cua. Tôm thì nó ăn. Cá nó cũng không thích lắm. Nhưng chuyện con nhỏ này sợ rồi cũng đến mà đến 3 lần:

Vợ chồng bạn của em gái tôi mời đến ăn

com tối. Vợ chồng ở Mỹ về Việt Nam làm việc cho hãng sản xuất máy lạnh của Mỹ. Vừa ngồi xuống bàn thì thấy một đĩa cua rang muối.

Tui nói Tessa nó không ăn cua. Cô bạn của em gái tôi nói không sao có món khác.

Lần thứ nhì, đến nhà thằng cháu, con của ông anh. Thằng này, trước 75, là thợ bạc, không khá giả gì. Sau 75 lặn lội một thời gian. Lúc bấy giờ vàng mua bán tự do và có giá nên nó khá giả. Đến nhà nó, ngoài món tôm còn có cua nữa. Tôi chỉ con của "Lại của nữa rồi Tessa ơi".

Lần thứ ba tại Thủ dầu một (Bình Dương). Anh vợ, con của người bác, trước 75 đi kháng chiến, sau 75 về làm lớn, rủ tui này lên đó chơi. Anh ta đãi bữa ăn trên nhà hàng nổi trên sông. Mới ngồi vào bàn, tôi lại thấy cua nữa: "Lại của nữa rồi Tessa ơi".

Ở Saigon có một khu giải trí, gần trường đua ngựa Phú thọ, tên là Đầm Sen. Mua vé vào cửa người ngoại quốc phải trả tiền gấp đôi. Tôi nói cho Tessa biết. Nó nói: "Như vậy là kỳ thị rồi".

Một hôm ra trung tâm Saigon để mua một vài món đồ, đến tiệm giày Tessa nói muốn mua một đôi giày. Nó mang thử, không có đôi nào vừa cả. Bàn chân của nó quá lớn. Nó nói: "Tôi là người không lồ ở đây rồi".

Một ngày nọ, không biết Triều ở đâu, mà Tessa mua dừa tươi để uống. Nó thích món này lắm. Vợ tôi đứng trên lầu chứng kiến chuyện này. Tessa đến một ông bán dừa tươi trước khách sạn. Nó nói chuyện bằng tay với ông. Xong nó trả tiền, ông ta thối lại, nó khóc tay không lấy, cho ông ta luôn. Em gái tôi thấy vậy chạy ra, sợ nó bị gạt, nó nói tiền của nó.

Về Việt Nam Tessa nó nói nó nhớ sữa tươi, fromage và khoai tây chiên, là 3 món ăn bình dân của người Hòa Lan. Sữa tươi và fromage không có, khoai tây chiên có. Một hôm hai đứa tui nó đi chơi ở Saigon gặp một tiệm gần Nhà thờ Đức Bà bán khoai tây chiên.

Tui nó về khoe với tôi: "Khoai tây chiên ở

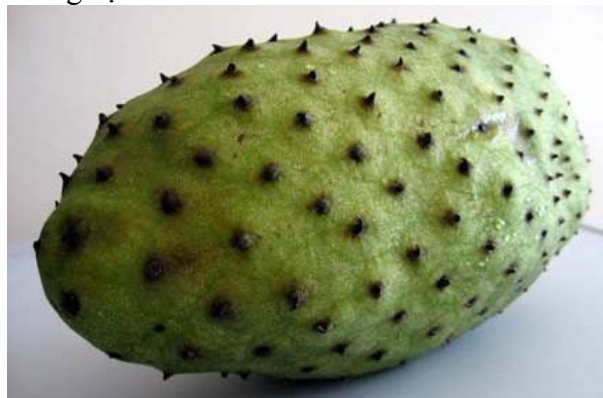
tiệm đó ngon lắm, không thua gì ở Hòa Lan".

Tụi này bao xe đi từ Vũng Tàu về Long Điền, một quận lỵ cách Bà Rịa 4 cây số, để thăm ông già vợ tôi. Xe đậu trước nhà bà láng giềng đối diện với nhà ông già vợ tôi. Vợ tôi gọi bà này là thiểm tám Đước. Trước 75 bà là đồng nghiệp với bà già vợ tôi. Bà thấy xe đậu trước nhà bà, bà đi qua nhà ông già vợ tôi đứng trước cửa hỏi trống: "Xe ai đậu trước nhà tui?" Rồi bà tự trả lời: " Con Hoàng (vợ tôi) chở ai". Bà thấy Tessa ngồi trên góc giường, bà đến nó, miệng ngâm trầu, tay bà nựng cầm Tessa nói: " Mày đẹp quá mày ơi, mày dễ thương quá mày ơi!".

Tội nghiệp con nhỏ nó né bà không được, nó cười.

Ông già vợ tôi thì hỏi: " Tụi con ở xứ nào vậy?" Tôi nói: "Xứ Hòa Lan". Ông mới hỏi tiếp: "Có phải xứ Hòa Lan của sữa bột hiệu "Cô gái Hòa Lan" không?". Lúc đó ở Việt Nam có bán sữa bột hiệu này. Tôi nói: "Đúng rồi" và tôi chỉ Tessa: "Đây là "Sữa cô gái Hòa Lan". Ông cười.

Hôm sau vợ tôi đi chợ Long Điền mua măng cầu ta. Măng cầu này nổi tiếng thơm và ngọt lắm. Dem về rửa Tessa ăn. Thấy trái măng cầu nó buột miệng: "Trái cá sấu". Thì ra vỏ của trái này giống da cá sấu. Rồi nó không ăn. Măng cụt và chuối chà nó ăn.



Thấy con thần lần nó nói: "Cá sấu con, dễ thương", rồi lấy máy chụp hình ra chụp.

Hai tuần rưỡi qua thật mau. Tụi tôi trở về Hòa Lan và từ đó không có đi Việt Nam nữa.

Hòa Lan, cuối thu 2008.

Chúc Mừng Năm Mới



Mỗi năm (kể từ năm 2000) tôi thường làm bảng MỪNG NĂM MỚI trưng bày trước nhà, cũng như nhà hàng xóm trang hoàng đèn đón ngày lễ Giáng Sinh và Năm Mới. Công việc này cũng dễ dàng, lấy bảng cũ dùng lại, chỉ thay một con số sau, nên tôi tự làm lấy... Mong rằng đến năm phải thay hai con số sau, 2010, 2011 ..., sức khỏe và tinh thần còn minh mẫn để tiếp tục làm việc ấy, mong thay!

Với bảng «Happy 2009» trên đây tôi xin gửi đến quý cụ, quý anh chị em trong gia đình công chánh lời chúc mừng tốt đẹp nhất: Sức khỏe an khang, gia đình hạnh phúc, con cháu thành đạt.

Nhìn lại thời gian ba thập niên qua, chúng ta đều nhận thấy năm tháng trôi đi quá mau, mới đó mà ta đã đạt cữ tuần, bát, thất, lục tuần lúc nào không hay, cháu nội, cháu ngoại đầy đàn và chúng ta cũng nhận thấy là tập thể Ái hữu Công Chánh của chúng ta giữ được truyền thống tốt đẹp, xem nhau như là anh em một nhà, gần gũi nhau trong những kỳ đại hội, những buổi họp mặt ở địa phương, cùng trông đợi và vui mừng khi nhận được Lá Thư, cùng

nhau tin tưởng rằng: Lá Thư còn, AHCC còn và ngược lại.

Nhân đây tôi xin thay mặt AHCC khắp nơi, có lời khen ngợi và cảm ơn Ban Phụ trách LT đã hoàn thành những LT trong những năm vừa qua, rất tốt đẹp về nội dung cũng như hình thức, thiết tưởng ít có đặc san của một hội đoàn, tập thể nào làm được như vậy. Nếu nói đến tuổi thọ của LT thì lại khó có đặc san nào đạt được **ba mươi ba năm phát hành liên tục**, không gián đoạn một năm nào, không gặp một trở ngại lớn lao nào về bài vở, tài chánh hay Ban Phụ Trách. Càng ngày LT càng lớn mạnh, tốt đẹp, càng được nhiều AH ưa thích và ủng hộ.

Chúng ta, gia đình Công Chánh, có thể tự hào đã duy trì và phát triển tốt đẹp Lá Thư cũng như tập thể gia đình Công Chánh trên ba thập niên qua. Chúng ta cùng chia xẻ với nhau niềm vui ấy.

Lê Khắc Thí
12/2008

KÍNH LÃO ĐẮC THỌ

Ban Đặc Trách Bảng Tiên Thọ (TT) và Đại Thượng Thọ (ĐTT) xin tường trình về việc trao tặng bảng TT và ĐTT trong gia đình Ái Hữu Công Chánh trong năm 2008 và đầu năm 2009, cùng tình hình Quỹ Đại Thượng Thọ như sau:

1) Trao tặng bảng Tiên Thọ và Đại Thượng Thọ:

- Trong năm 2008, Ban Đặc Trách đã gửi trao tặng 2 bảng **Tiên Thọ** cho **Cụ Bà Nguyễn Nhơn**, **nhạc mẫu AH Bửu Đôn** và **Cụ Bà Phạm Nghi**, **nhạc mẫu cố AH Bùi Hữu Tiến**.
- Đầu năm 2009, Ban Đặc Trách đã làm 1 bảng **Tiên Thọ** để trao tặng **Cụ Bà Đồng Sỹ Cự**, **thân mẫu AH Đồng Sỹ Tụng** và 2 bảng **Đại Thượng Thọ** để trao tặng **AH Tôn Thất Toại** ở Nam Cali và **AH Trương Quảng Văn** ở Canada.

2) Tình hình Thu Chi và Tồn Quỹ đến ngày 15/01/2009:

<u>Ngày</u>	<u>Liệt Kê Công Việc</u>	<u>Thu</u>	<u>Chi</u>	<u>Tồn Quỹ</u>
- Tồn Quỹ đến ngày 31/12/2007:				<u>\$1,083.12</u>
- 02/02/08	Các AH họp mặt Tết Mậu Tý ủng hộ:	\$480.		1,563.12

Danh sách như sau:

1	Nguyễn Đốc	\$20	11	Nguyễn Ngọc Ân	\$20
2	Phạm Ngọc Xuyên	20	12	Bà Trần Đình Thắng	20
3	Hoàng Thao	20	13	Mai Trọng Lý	40
4	Phạm Lương An	50	14	Trần Kim Ngân	20
5	Tôn Thất Tùng	20	15	Nguyễn Xuân Lâm	20
6	Bùi Giao Dã	20	16	Bà Vĩnh Đào	20
7	Phạm Bá Đường	10	17	Nguyễn Kim Chương	10
8	Phạm Văn Đại	10	18	Trần Khiêm Đồng	10
9	Nguyễn Thái Hòa	10	19	Ngô Khôn Chính	100
10	Nguyễn Văn Phổ	20	20	Châu Minh Ba	20

- 14/04/08	AH Bửu Đôn ủng hộ:	\$100		1,663.12
- 14/01/09	Đặt 1 bảng Tiên Thọ và 2 bảng Đại Thượng Thọ:	\$300		
- Tồn Quỹ đến ngày 15/01/09				<u>\$1,363.12</u>

Ban Đặc Trách Đại Thượng Thọ AHCC
 Đồng Sỹ Tụng, Hoàng Đình Khôi, Lý Đãi

Viếng Florence, Ý Đại Lợi

Trịnh Hảo Tâm

Florence nằm về phía Bắc thành phố Rome, là thủ phủ vùng Tuscany nổi tiếng về rượu vang và Florence còn là chiếc nôi của nền văn hóa Phục Hưng (Renaissance), một phong trào cách mạng trong lãnh vực nghệ thuật và kiến trúc. Phong trào Phục Hưng khởi thủy từ Ý Đại Lợi và lan rộng khắp Âu Châu từ thế kỷ 14 đến 17, là nhịp cầu nối giữa nền văn hóa Trung Cổ và Hiện Đại. Phục Hưng có nghĩa như “trở về nguồn” nhằm phục hồi lại giá trị văn hóa, nghệ thuật La Mã và Hy Lạp thời huy hoàng cổ xưa. Tiêu biểu cho phong trào Phục Hưng có họa sĩ Leonardo Da Vinci và điêu khắc gia Michelangelo đều là người của vùng Tuscany miền đất của Florence.

Sáng ngày 10 Tháng Năm 2008 chúng tôi già từ Rome trong lòng tiếc vì còn nhiều nơi chưa được xem để đi Florence (tiếng Ý là Firenze) cách Rome lối 160 km về hướng Bắc. Xe chúng tôi vào vùng đất thuộc tỉnh Umbria không có thành phố lớn, vài cây số là một làng nhỏ, nhà cửa cổ xưa nhưng khang trang, tường vàng mái ngói đỏ quây quần với nhau trên những ngọn đồi cao như một thành trì thời Trung Cổ. Ngày xưa vì an ninh người ta thích ở trên núi để quân giặc khó trèo lên và dễ phát hiện quân giặc từ xa, hai là trên cao có lợi thế để bắn tên, ném lửa xuống. Ngày nay mỗi lần trở về thăm làng cũ phải trèo lên núi rất là mệt nhọc.

Lịch sử Florence

Mười giờ sáng chúng tôi đã tới phía Nam của thành phố Florence, điều ghi nhận đầu tiên là nhà cửa trong thành phố đều mang nét cổ xưa, nhà lầu, tường trắng, mái ngói đỏ, không có những buyn đình cao với kiểu cách

tân thời, đường sá vắng vẻ, nhiều cây xanh. Không biết từ loài hoa của cây gì mà khi chúng tôi đến nhiều sợi hoa như lông chim bay bay trong gió? Hay là ở đây cũng có công chúa My Châu thả lông ngỗng cho Trọng Thủy rụng theo? Xe đưa chúng tôi lên ngọn đồi cao ở phía Nam thành phố cạnh bờ sông, nơi đây là điểm ngắm cảnh nhón nhịp du khách nhìn xuống thành phố, có bãi đậu xe rộng lớn và địa điểm này có tên là Công Trường Michelangelo vì vậy có tượng của anh ta trần truồng thoải mái đứng nhìn về thành phố bên kia sông. Từ nơi đây nhìn về thành phố cổ xưa, êm đềm, mái nhà toàn một màu đỏ, dòng sông Arno chảy qua phía dưới với những cây cầu bắc ngang con sông. Một cây cầu rất đặc biệt gồm 3 nhịp cong, phía trên cầu lại có những dãy phố tường sơn màu sắc rất tươi. Cầu có tên là cầu Vecchio được xây vào thời Trung Cổ (1345) thay thế cho những cây cầu trước có từ thời đế quốc đã bị nước lũ cuốn trôi. Ngày xưa những ngôi nhà trên cầu là hàng thịt cho đến năm 1593 lãnh chúa Medici cai trị Florence ra lệnh cấm bán thịt trên cầu. Từ đó trở thành cửa hàng vàng bạc và ngày nay thêm tranh tượng nghệ thuật và đồ lưu niệm. Nhìn vào thành phố vượt cao lên tất cả là tháp vòm của vương cung thánh đường Florence tức nhà thờ Santa Maria Del Fiore và ngọn tháp của Tòa Thị Chính ở phía Nam. Hai địa điểm này nổi tiếng nhất của Florence mà chúng tôi sẽ đến viếng thăm trong ngày hôm nay.

Thành phố Florence không lớn, khu trung tâm (hành chánh, thương mại, dân cư) như một vùng tròn có đường kính chừng 3 km nằm trong thung lũng sông Arno chảy theo hướng Đông Tây và hai hướng Bắc Nam có hai dãy núi án ngữ. Thành phố rộng 102 km² (39.4 sq. mi.) có dân số 366,488 người (2006) nằm trên cao độ 50 m (164 ft.) là tỉnh lỵ của tỉnh Florence thuộc vùng Tuscany. Thành phố được Hoàng Đế Julius

Caesar thành lập vào năm 59 BC để làm nơi sinh sống cho những cựu chiến binh đã giải ngũ (phục viên). Thành phố từng có thời tên là Florentia có nghĩa là màu mỡ, phồn thịnh (Flourishing), nhà cửa được xây theo kiểu trại lính ở trung tâm thành phố, vị trí này ngày nay là Công Trường Piazza Della Repubblica. Vào thế kỷ 3 AD Hoàng Đế Diocletian đặt Florentia làm thủ đô Tuscia. Thánh Minias là thánh tử đạo tiên khởi tại Florence, ông ta bị chém đầu vào năm 250 AD trong thời cầm đạo của Vua Decius. Tương truyền cho rằng sau khi bị chém đầu, ông còn lấy tay bưng cái đầu của mình đi bộ ngang qua sông Arno để lên đồi Mons Fiorentinus về tu viện của ông, nơi ngày nay là Vương Cung Thánh Đường San Miniato Al Monte. Thế kỷ thứ 4 thành phố chịu dưới sự cai trị của dân tộc Ostrogoths sau khi họ diệt được dân Byzantines, chiến tranh khiến dân số thành phố giảm sút chỉ còn 1,000 người. Hòa bình trở lại dưới thời Vua Lombard vào thế kỷ thứ 6, sau đó bị dân

Charlemagne (Đức) xâm lăng vào năm 774, Florence trở thành phần đất nằm trong xứ Tuscany và Lucca là thủ đô. Dân số bắt đầu tăng trở lại và thương mại phát đạt, Florence sáp nhập với Fiesole thành một quận. Thành phố phát triển, khởi sắc từ sau năm 1000 khi được chọn làm thủ đô, thời kỳ này được gọi là Thời Vàng Son của nghệ thuật Florentine khi các công trình to lớn được xây cất như Vương Cung Thánh Đường San Miniato Al Monte. Sau trận dịch hạch 1348 dân số Florence từ 80,000 giảm xuống chỉ còn 25,000. Giao thời giữa 2 thế kỷ 14 và 15 hai dòng họ Albizzi và Medici giao chiến để tranh giành cai trị Florence, trên nguyên tắc là xứ dân chủ

nhưng nắm quyền vẫn là những lãnh chúa. Cosimo De Medici là lãnh chúa đầu tiên thuộc dòng họ Medici nắm quyền truyền cho đến đời cháu nội là Lorenzo vào năm 1469. Chính Lorenzo là người có công khởi xướng phong trào văn hóa Phục Hưng khi trọng dụng được Michelangelo, Leonardo Da Vinci và Botticelli và những nhạc sĩ, ca sĩ thời ấy. Sau khi Lorenzo qua đời năm 1492 quân Pháp của Vua Charles 8 xâm lăng nước Ý chấm dứt triều đại dòng họ



Cây cầu cổ Vecchio với những căn phố trên cầu

Medici có công tài trợ rất nhiều cho các giáo hoàng ở Rome. Thế kỷ 18 Florence cũng như phần lớn Tây Âu nằm dưới sự cai trị của đế quốc Áo Hung của Nữ Hoàng Maria Theresa of Austria. Đế quốc Áo Hung suy tàn, Ý vùng lên độc lập, Florence nằm trong Tuscany trở thành một tỉnh của Vương Quốc Thống Nhất Ý Đại Lợi vào năm 1861 và Florence thay thế Turin trở thành thủ đô của Ý vào năm 1865 lúc này Rome vẫn là một nước riêng của Giáo Hoàng dưới sự ủng hộ của Pháp. Năm 1870 nhân cơ hội Pháp bận đánh với Prussian (thuộc nước Đức), Ý tiến chiếm Rome thống nhất đất nước và năm sau chọn Rome làm thủ đô của Ý. Dân số Florence tăng gấp đôi vào thế kỷ 19 và tăng gấp ba vào

thế kỷ 20 với phát triển về du lịch, mậu dịch, tài chánh và kỹ nghệ. Trong Thế Chiến Thứ 2 thành phố trải qua một năm dài bị quân Đức chiếm đóng (1943-44) và trước khi đầu hàng quân Đức đã phá hết các cầu trên sông Arno chỉ trừ cây cầu cổ Vecchio do lệnh của Hitler là còn chữa lại. Quân đội Đồng Minh khi giải phóng thành phố binh lính thiệt mạng được chôn tại các nghĩa trang bên ngoài thành phố như nghĩa trang quân đội Hoa Kỳ ở phía Nam cách Florence 9 km.

Ở điểm vọng cảnh trên đồi là Công Trường Michelangelo theo sự sắp xếp của trưởng đoàn là ông Luigi Saba, chúng tôi chụp chung tấm hình cả đoàn để kỷ niệm cho chuyến du lịch Scenic Europe của hãng Trafalgar. Ngoài 30 du khách trong hình còn có ông Luigi Saba và anh tài xế xe buýt. Thợ chụp hình là một ông người Ý hẹn trước, ông ta sắp đặt vị trí, trèo lên cái thang cao để trong hình thấy được dòng sông Arno, cây cầu Vecchio và thành phố Florence với các ngọn tháp nhà thờ. Hôm sau trên xe Coach ông Luigi bán mỗi tấm hình khổ 8 x 10 inch là 10 Euro kèm theo photocopy tấm hình có chú thích tên của mỗi người. Cuối Tour du lịch ông Luigi còn phát thêm tờ giấy ghi tên và địa chỉ, số phone, email của từng người để tiện việc liên lạc sau này.

Vương Cung Thánh Đường Florence

Xuống đồi xe qua một trong những cây cầu để vào khu phố cổ trung tâm Florence ở về phía Bắc con sông. Địa điểm đầu tiên thăm viếng là Công Trường Duomo nơi có Vương Cung Thánh Đường Santa Maria Del Fiore (St. Mary of the Flower). Đây là điểm du lịch trọng yếu nên tấp nập du khách, ông Luigi nhắc nhở mọi người cẩn thận coi chừng móc

túi. Xe dừng lại cho chúng tôi xuống ngay phía trước nhà thờ rồi lại rời đi nơi khác vì nơi đây không cho đậu xe. Chúng tôi có một tiếng đồng hồ tự do tham quan, ai muốn vào bên trong nhà thờ thì miễn phí nhưng trèo lên mái vòm để nhìn xuống thành phố phải mua vé (6 Euro).

Nhà thờ được khởi công xây vào năm 1296 và kéo dài 140 năm mới hoàn tất những phần chính vào năm 1436. Trước nơi đây đã có một nhà thờ nhỏ hơn xây từ thế kỷ thứ 9 là nhà thờ Santa Reparata. Đến cuối thế kỷ 13 nhà thờ đã hư hao xuống cấp trầm trọng và quá nhỏ cho số tín đồ



gia tăng nên giáo phận thấy cần phải xây một nhà thờ mới to lớn hơn gấp 4 lần. Đồ án được giao cho Arnolfo Di Cambio thiết kế và đặt viên đá đầu tiên năm 1296. Năm 1302 Arnolfo qua đời công việc xây dựng gián đoạn trong 30 năm. Đến năm 1330 người ta tìm được hài cốt của thánh Zanobius trong nền nhà thờ cũ nên kích thích công việc xây dựng được tiếp tục. Ông Giotto và phụ tá là Andrea Pisano tiếp tục xây dựng theo đồ án của Cambio trước đây. Năm 1337 ông Giotto chết và trận dịch hạch năm 1348 hoành hành nên công việc cũng lại trì trệ. Nhiều kiến trúc sư khác tiếp tục công trình và nhà thờ hoàn tất năm 1418 nhưng phần mái vòm còn dang dở. Mái vòm có hình chóp nhọn với đáy bát giác (8 cạnh) sườn bên trong bằng gỗ và sắt, lợp mái bằng ngói đỏ và hoàn tất năm 1436

cao 114.5 mét (375 ft.) là mái vòm đồ sộ nhất thời ấy.

Tiền diện nhà thờ hiện nay được xây lại vào năm 1887 với kiểu Tân Gothic bằng đá cẩm thạch trắng, xanh và đỏ, có một tháp chuông bên cạnh phía Nam (nhà thờ có dạng hình thánh giá năm theo hướng Tây-Đông, tiền diện nhìn về hướng Tây, khác với đa số các nhà thờ ở Rome nhìn về phương Đông). Tiền diện nhà thờ nguyên thủy xây từ lúc đầu chỉ xây phần dưới và bị bỏ dở dang nên phải xây lại tiền diện mới. Vào bên trong nhà thờ rất trống trải vì không có các hàng ghế cho tín hữu, theo kiểu Gothic đơn giản. Nhà thờ mở cửa cho công chúng nên những tranh tượng quý giá đều đem vào lưu giữ ở các nhà bảo tàng, còn lại một số tranh tượng là hình ảnh những viên chức chính quyền, quan lại thời xưa đã đóng góp tiền bạc xây dựng nhà thờ. Sàn nhà thờ lát bằng đá hoa cương bóng loáng rất đẹp. Dưới nền nhà thờ là mộ chôn của một số người trong đó có hai vị giáo hoàng là Nicholas 2 và Stephen 9. Phía trước nhà thờ là một ngôi nhà to lớn cũng hình bát giác nhiều cửa sổ và tường ngoài lát cẩm thạch trắng. Ngôi nhà này có tên là Nhà Rửa Tội (Baptistry) là một trong những kiến trúc cổ nhất ở Florence được xây từ năm 1059 đến 1128. Thời ấy dân chúng Florence theo đạo Thiên Chúa đều chịu phép Rửa Tội tại ngôi nhà này.

Chúng tôi ra bên ngoài đi dạo một vòng quanh nhà thờ, chung quanh là phố phường bán buôn tấp nập du khách. Khu phố ở đây cũng phục vụ khách du lịch, bán các mặt hàng như máy ảnh, đồ kỷ niệm, tranh tượng, áo thun, khăn quàng, nón giầy, giải khát, tiệm kem, sandwiches, pizza v.v... Đặc biệt nơi đây khách du lịch Ấn Độ rất đông, có một số phụ nữ trẻ người Trung Quốc bán áo thun, áo ấm, khăn lụa quàng cổ, khăn mỏng choàng đầu chào mời du khách nhưng mắt luôn đảo dáo trông chừng cảnh sát Ý mặc đồng phục. Dường như ngoài đầu phố có người canh chừng nên khi có tuần tra là họ ra hiệu nhau và thoáng chốc biến mất trong các khu phố. Vì quê hương họ nghèo (trong khi nhà nước thì giàu) nên các cô gái trẻ này phải tha

phương cầu thực kiếm tiền gửi về nuôi sống gia đình cùng hoàn cảnh với những phụ nữ Trung Quốc làm nghề Foot Massage ở Little Saigon hiện nay vậy.

Rời công trường Duomo nơi có Vương Cung Thánh Đường Florence hay còn gọi là nhà thờ Santa Maria Del Fiore, chúng tôi nối gót bà Mary là hướng dẫn viên du lịch tại địa phương để đi bộ xuống phía Nam đến thăm công trường Signoria (Piazza Di La Signoria) cách khoảng 1 km. Bà Mary dẫn chúng tôi đi trong những hẻm nhỏ hai bên là dãy nhà lầu cổ tường sơn vàng hay trắng lợp toàn ngói đỏ. Những dãy phố cổ này có những căn nhà của những quan chức địa phương thời xưa mà bà giải thích bằng máy bộ đàm vô tuyến mỗi người chúng tôi đều có máy nghe gắn loa nhỏ vào tai. Trong khu phố cổ thình thoảng có những tiệm tạp hóa bán rau trái bày biện ngay trên lối đi như kiểu chợ trời trông rất vui mắt.

Công Trường Signoria :

Công trường Signoria hình chữ L là trung tâm của thành phố Florence nơi có tòa thị chính là một kiến trúc như pháo đài thời Trung Cổ với ngọn tháp cao hình vuông là một trong những cảnh quan (landmark) tượng trưng cho thành phố mà du khách có thể nhìn thấy từ xa cao ngang với mái vòm của Vương Cung Thánh Đường Florence. Tòa thị chính này tới nay vẫn còn hoạt động để điều hành công việc của thành phố mặc dù được xây từ năm 1299 và người dân Florence gọi nó là “Palazzo Vecchio” có nghĩa là “cung điện cũ” (Old Palace) một thời là dinh thự của hội đồng Signoria gồm 9 thành viên cai trị nước Cộng Hòa Florence thời Trung Cổ bước sang thời Phục Hưng. Đến thời các lãnh chúa dòng họ Medici nắm quyền không còn cư ngụ tại đây nữa mà dời về cung điện Pitti nằm bên kia sông Arno vì vậy nên dân chúng gọi là “cung điện cũ”. Trên ngọn tháp cao 94 mét của tòa thị chính có một đồng hồ ngày xưa chỉ có một kim và được thay thế vào năm 1667 với hai kim như hiện nay. Bên trong tòa thị chính ngày nay là một viện bảo tàng với nhiều kiến trúc và tượng cổ trong đó có những tác phẩm của Michelangelo và nhiều nghệ sĩ danh tiếng thời Phục Hưng.

Bên ngoài tòa thị chính có những tượng đá trong đó có tượng David khỏa thân của Michelangelo dựng ngay trước cửa chính tòa nhà. David là vua của Do Thái được đề cập nhiều lần trong Thánh Kinh Cựu Ước, sống trong khoảng năm 1037 đến 970 trước Thiên Chúa (BC) là người đã đánh thắng thần Goliath to lớn mạnh bạo. Tượng David bằng đá cẩm thạch trắng được Michelangelo tạc từ năm 1501 đến 1504 diễn tả sống động David là một thanh niên đẹp trai trần truồng tóc quăn với đầy đủ mọi cơ phận tuy không hoàn hảo tráng mấy nhưng vẫn nguyên vẹn hình hài. Tượng David nguyên bản được đặt tại đây từ khi hoàn tất năm 1504 đến 1873 thì được di chuyển vào viện bảo tàng Accademia cũng ở tại Florence này. Tượng hiện tại là tượng sao chép cùng kích thước (cao 5.17 mét) được thay thế đặt tại đây từ năm 1910. Bên cạnh tượng David còn có Bồn Nước Neptune (Fountain of Neptune) là một tác phẩm của Bartolomeo Ammannati được thực hiện nhân dịp đám cưới của Quận Công Francesco de Medici với công nương Johanna của nước Áo vào năm 1565. Trên bồn nước có tượng thần Neptune đứng ở giữa suối nước.

Buổi trưa khi chúng tôi đến công trường Signoria không biết lễ hội gì của địa phương mà có cuộc diễn hành của những ban nhạc các trường học, các đội thể thao với kèn trống, cờ xí thời Trung Cổ. Trên khán đài dựng lên trước tòa thị chính có ban giám khảo chấm điểm các đội nhạc diễn hành. Họ nói bằng tiếng Ý nên mình không hiểu gì nhưng xem cuộc tranh tài biểu diễn có vẻ sôi nổi lắm. Cạnh tòa thị chính về phía Nam trong con đường nhỏ là nhà bảo tàng nghệ thuật Uffizi

Gallery. “Uffizi” tiếng Ý có nghĩa là “Office” (văn phòng) chắc ngôi nhà to rộng này ngày trước là văn phòng nhà nước. Uffizi Gallery là nhà bảo tàng nghệ thuật đứng đầu ở Florence, trưng bày những bức tranh nổi tiếng của các họa sĩ người Ý như Raphael, Caravaggio, Rubens, Titian, Giotto, Leonardo và Michelangelo. Những bộ tranh này có niên đại từ thế kỷ 13 đến thế kỷ 17. Ngoài ra nhà bảo tàng Uffizi còn là nơi sưu tầm và nghiên cứu nghệ thuật của các nước như Hòa Lan, Tây Ban Nha và Đức qua các thời kỳ văn hóa Gothic, Phục Hưng và phong cách lập dị (mannerism). Du khách viếng nhà trưng bày này nếu không hẹn trước có thể phải mất đến vài tiếng đồng hồ mới vào được, vì vậy nên đặt chỗ trước qua Website hay điện thoại



Tượng David (trái) trước cửa vào tòa thị chính Florence

trước khi tới Florence. Chúng tôi du lịch theo kiểu hỏa tốc (express) vừa đi, vừa nhìn, vừa nghe, vừa bấm máy ảnh nên không có thời giờ vào xem, chỉ đứng bên ngoài nhìn thiên hạ sắp hàng và nghe bà Mary mô tả nhưng đã tới nơi cũng hình dung được phần nào những gì bên trong.

Vương Cung Thánh Đường Santa Croce :

Chúng tôi ở công trường Signoria khoảng một tiếng đồng hồ thì bà Mary thông báo qua

máy bộ đàm là tập trung lại để đi viếng nhà thờ Santa Croce. Đi về hướng Đông vài trăm mét là tới quảng trường phía trước nhà thờ Santa Croce (Santa Cruse), Santa Croce có nghĩa là “Holy Cross” (Thánh Giá). Tiền diện nhà thờ bằng đá cẩm thạch trắng giống như Vương Cung Thánh Đường Florence vừa viếng buổi sáng nay nhưng không to lớn bằng. Tháp chuông đứng riêng rẽ ở phía sau nhà thờ. Đây là nhà thờ trung ương của dòng tu khổ hạnh Franciscan mà những tu sĩ dòng này người ta thường gọi là “thầy dòng” mặc áo chùng thâm màu nâu có sợi dây quần ngang lưng thường hay truyền đạo nơi xa, lập các dòng tu gọi là Mission tận các nơi như Mỹ Châu, Phi Châu, Á Châu v.v... Tương truyền cho rằng nhà thờ được sáng lập bởi chính thánh St Francis và được xây vào ngày 12 Tháng Năm 1294 trên nền một nhà thờ cũ. Hôm nay là 10 Tháng Năm 2008 là còn 2 ngày nữa nhà thờ sẽ tổ chức ăn mừng 714 năm thành lập, có thể do vậy mà nhiều lễ hội diễn ra hôm nay. Nhà thờ được thiết kế do kiến trúc sư Arnolfo Di Cambio (tác giả tượng đồng Thánh Phêrô bên trong Nhà Thờ Thánh Phêrô ở Rome) và xây dựng bằng tiền bạc của vài gia đình giàu có trong vùng. Nhà thờ được làm phép công nhận vào giáo hội bởi Giáo Hoàng Eugene 4 vào năm 1442 và nay được phong là Tiểu Vương Cung Thánh Đường (minor basilica). Bình đồ nhà thờ có hình chữ T là hình thập giá của người Ai Cập cũng là dấu hiệu của dòng Francisco, chiều dài nhà thờ 115 mét. Phía Nam thánh đường hiện vẫn còn những dãy nhà, xưa kia là dòng tu, nơi trú ngụ và làm việc của các thầy dòng. Các kiến trúc này cũng như nhà thờ mặc dù đã trên 700 năm nhưng vẫn được trùng tu, sơn phết khang trang trông như mới.

Bà Mary phân phát cho mỗi người vé vào nhà thờ, thật ra nhà thờ chào đón mọi người không có bán vé nhưng vì nhà thờ như một bảo tàng viện. Vé ghi giá 3 Euro nói là để vào xem các đài kỷ niệm (the monumental complex) vì bên trong có nhiều ngôi mộ của những danh nhân nổi tiếng thế giới mà chúng ta sẽ biết sau. Bên trong nhà thờ chỉ có vài hàng băng ngồi ở giữa, còn lại là để trống.

Sàn nhà thờ cũng lát bằng đá hoa cương nhiều màu bóng loáng. Trên tường rất nhiều tranh vẽ của các họa sĩ như Giotto, Agnolo và Taddeo Gaddi, Giovanni Da Milano, Maso Di Banco v.v... phần nhiều với đề tài Thiên Chúa Giáo. Cũng như những nhà thờ cổ Âu Châu khác trong nhà thờ có rất nhiều ngôi mộ nhưng một điều làm tôi bất ngờ là hai ngôi mộ của điêu khắc gia Michelangelo và khoa học gia Galileo Galilei (tiếng Pháp gọi là Galilée) người phát minh ra viễn vọng kính để quan sát thiên văn đồng thời cũng đưa ra thuyết trái đất tròn và di chuyển quanh mặt trời, gây phản ứng bất bình đối với giáo hội Roma thời ấy. Những ngôi mộ này có những tấm bia rất lớn bằng đá cẩm thạch khắc tên tuổi người được chôn và trang trí bằng những pho tượng, phù điêu mỹ thuật.

Trước đây tôi thật sự không biết Michelangelo được chôn cất tại nhà thờ này. Nay đứng trước mộ của ông, một thiên tài nổi tiếng trong hội họa và điêu khắc cùng thời với Leonardo Da Vinci là một dịp may bất ngờ hôm nay mình lại đứng trước mộ một danh nhân thế giới. Michelangelo tên họ đầy đủ là Michelangelo Di Lodovico Buonarrito Simoni sinh ngày 6 Tháng Ba 1475 tại làng Arezzo, hạt Caprese, vùng Tuscany và mất ở Rome năm 1564 thọ được 88 tuổi. Lĩnh vực của ông là điêu khắc, hội họa, kiến trúc và thơ ca trong trường phái Phục Hưng. Hai tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là hai bức tượng Pietà (Đức Mẹ Sầu Bi) hiện đang để trong Vương Cung Thánh Đường Phêrô ở Rome mà tôi đã viếng cách đây mấy ngày và bức tượng David, bản sao đặt trước Tòa Thị Chính Florence vừa đi qua lúc nãy. Về hội họa là nguyên cả trần nhà thờ Sistine Chapel ở Rome phải mất 4 năm (1508-1512) mới hoàn tất. Về kiến trúc ông xây dựng tiền diện nhà thờ San Lorenzo và nhiều nhà thờ khác ở thành phố Florence này và nổi tiếng nhất là mái vòm Vương Cung Thánh Đường Phêrô ở Rome. Về cá tính ông là người tự cao, không bao giờ hài lòng với việc làm của mình, mỗi tảng đá đối với ông là đã có sẵn một bức tượng ở bên trong mà ông nhất quyết phải “thể hiện” nó ra. Ông thích vẽ đẹp cơ thể của người thanh niên nên nhiều tác phẩm của ông khai thác rất khéo đề tài này nhưng người ta không biết ông có phải là người

đồng tính hay không vì thời đó điều này rất cấm kỵ.

Người nổi tiếng khác được chôn cất tại đây là nhà thiên văn học Galileo Galilei (15/2/1564 - 08/1/1642) vừa là nhà vật lý, toán học và triết học đóng vai trò rất lớn trong Cách Mạng Khoa Học. Ông phát minh ra viễn vọng kính nên được gọi là cha đẻ của ngành quan sát thiên văn và tìm ra được 4 hành tinh lớn nhất quay xung quanh Mộc Tinh (Jupiter) nên để vinh danh ông người ta gọi 4 vệ tinh này là Galilean Moons. Sau nhiều năm quan sát thiên văn, ông đưa ra luận thuyết Heliocentrism cho rằng trái đất tròn và quay xung quanh mặt trời trong khi đó mặt trời cố định. Điều này khác với Kinh Thánh vì trong Kinh Thánh Cựu Ước (Psalm 93:1) viết rằng: “Thiên Chúa đặt đất (earth) trên nền móng của nó, nó không thể di chuyển được” và giáo hội nghĩ rằng mặt đất cố định trong khi mặt trời và các hành tinh khác quay xung quanh mặt đất. Năm 1616 ông Galileo đi Rome để thuyết phục giáo hội đừng cấm đoán luận cứ của ông trong thuyết Heliocentrism (trái đất quay xung quanh mặt trời) nhưng thời ấy ông không chứng minh được rõ ràng nên giáo hội đưa ông ra trước Tòa Án Giáo Luật (Inquisition) năm 1633 và cuối cùng ông bị quản thúc tại gia cho đến khi qua đời vì già yếu vào năm 1642 thọ được 77 tuổi (http://en.wikipedia.org/wiki/Galileo_Galilei). Trước đây có vài bài báo tiếng Việt cho rằng ông bị giáo hoàng... thiêu sống! Đó là những bài viết vô trách nhiệm, bóp méo lịch sử nhằm chia rẽ tôn giáo, coi thường độc giả đã bỏ thời giờ để đọc bài của mình.

Sau khi qua đời Galileo được chôn trong nhà mồ cạnh nhà thờ mặc dù gia tộc ông đều được chôn bên trong nhà thờ. Bản án cấm truyền bá nghiên cứu của Galileo được giáo hội tháo gỡ năm 1718 và ông được cải táng vào nhà thờ năm 1737 với những bia mộ vinh danh ông như ta thấy ngày nay. Những triều giáo hoàng sau như năm 1741 Đức Giáo Hoàng Benedict 14 cho phép truyền bá công việc nghiên cứu của Galileo và năm 1939 Đức Giáo Hoàng Pius 12 trong bài diễn thuyết mô tả Galileo là “anh hùng gan dạ trong nghiên

cứu không hề sợ chướng ngại và bất trắc trên đường đi cũng như không sợ huyết mủ thể lương”.

Bên ngoài công trường trước thánh đường có một buổi văn nghệ do các em bệnh Down Syndrome trình diễn trên một sân khấu mà khán giả là du khách và thân nhân của các em. Các em chắc là ở nội trú trong trường nuôi dạy trẻ em khuyết tật, hôm nay được ra ngoài đi trình diễn nên lấy làm vui mừng và hãnh diện. Vì cũng chưa tới giờ tập hợp để đi về khách sạn nên chúng tôi ngồi xem các em trình diễn cho đến hết chương trình khoảng dưới 10 tiết mục hợp ca, tam ca và vũ. Xong chương trình các em xuống sân khấu chụp hình cùng thân nhân và gia đình rất là vui vẻ.

Khách sạn chúng tôi trú ngụ ở Florence là Holiday Inn một công ty khách sạn Mỹ nằm ở bìa phía Đông thành phố và bên bờ Nam của sông Arno. Trong bữa ăn tối chung cả đoàn trong khách sạn xảy ra một chuyện cũng buồn cười, một cô bồi bàn người Ý dọn ăn thối tiền rượu thiếu cho ông Neil một du khách người Mỹ. Ông này nói sao đó khiến cô ta giận mặt hầm hầm và một lúc sau nhin không được, lên tiếng cự lại. Đàn ông Mỹ vốn cũng ga lăng không muốn ăn thua làm chi với phụ nữ nên ông Neil với tay lấy đóa hoa hồng trên bàn quỳ xuống trước cô này và xin lỗi rồi đứng lên hôn tay cô khiến cả đoàn cười một trận vui vẻ. Sau bữa ăn tối, hai người chúng tôi đi bộ dạo quanh vùng. Vùng này vắng vẻ, khu phố quanh khách sạn lịch sự như trong một thành phố bên Mỹ. Cũng có tiệm bàn ghế trang trí trong nhà (furniture), tiệm quần áo, đồ da, mỹ phẩm, văn phòng địa ốc với hình ảnh, giá cả các căn nhà được bán dán ngay ở phía trước tiệm. Qua một nhà hàng vừa tan tiệc, các ông bà người Ý ra về thấy chúng tôi lên tiếng chào hỏi thân mật, khiến cho tôi có thiện cảm với thành phố Florence, một thành phố cổ hiền hòa và dân tình có phong cách như người Bắc Âu. Trong khi miền Nam, từ Rome trở xuống, dân tình ảnh hưởng các dân tộc vùng Địa Trung Hải mau mắn, năng động nhưng rất là... thương mại. Đi taxi phải hỏi giá, ăn uống thì bị vẽ vời để tính giá trên trời!

Gặp lại AH Lê Tự Sô

Nguyễn Đức Chí

Nhận được điện thư của AH Nguyễn Văn Khoa, báo tin anh chị AH Lê Tự Sô từ Đà Nẵng, Việt Nam sang thăm con gái tại Virginia, muốn liên lạc với AHCC vùng DC và xin LT 91, tôi vội liên lạc ngay với AH Sô và mang vài sổ LTCC đến tặng anh.



AH Lê Tự Sô và AH Nguyễn Đức Chí

Anh Sô và tôi hẹn gặp nhau ở Woodbridge, VA, lúc 3 giờ chiều ngày 1 tháng 10, 2008, nhưng vào buổi sáng hôm đó tôi gọi điện thoại thì được biết là anh ấy đang ở nhà con gái ở Chantilly sắp sửa về Woodbridge, nhà em vợ, để chuẩn bị đón tôi đến thăm. Tôi nói là nếu không cần về Woodbridge gấp thì tôi đến Chantilly tiện hơn, vì ai ở vùng DC này đi quốc lộ 95 về hướng nam cũng ngán kẹt xe ở Springfield lắm.

Anh Sô gửi hai con gái sang Mỹ du học đều đã thành tài, cháu lớn accountant (CPA) đã lập gia đình, cháu nhỏ vừa tốt nghiệp Nha khoa đã đi làm ở Ocean City, MD; vì vậy anh Sô đã đến vùng DC 4 lần (1989,2001,2007,2008),

nhưng chưa có dịp nào gặp lại AHCC ở đây và cả ở các nơi khác trên đất Mỹ, có lẽ tôi là AHCC đầu tiên đã đến thăm anh Sô.

Anh Sô kể lại hành trình di tản lúc hoảng loạn tháng 3, 1975 ở Đà Nẵng, bằng tàu thủy từ Đà Nẵng về Cam Ranh. Khi cập bến Cam Ranh, người bạn cố vấn Cấp Thủy Đà Nẵng người Úc cho riêng anh Sô biết là tàu sau đó sẽ đi thẳng Phi Luật Tân, gia đình anh có thể ở lại trên tàu, và có thể đi Úc sau này. Anh nghĩ lại vợ với ba con, một cháu mới sanh được 5 tháng, đi Úc sẽ làm sao sống dễ dàng được, vì anh đã có kinh nghiệm khi tu nghiệp ở Úc giữa năm 1972-1973, đã thấy đời sống của một kỹ sư Việt tốt nghiệp ở Úc cũng khó khăn xin việc, làm việc thì rất vất vả, còn anh thì con đông...nên anh và gia đình quyết định lên bờ ở lại Cam Ranh nơi quê ngoại, để tạm ổn định, nghe ngóng tin tức và chờ đợi....Vài ngày sau Phan Rang bị dội bom, anh Sô quyết định đưa gia đình trở ra Bình Định tạm lánh, rồi thuê xe về Đà Nẵng. Anh nghĩ có thuê ghe nhỏ hay theo xe đò để về Sài Gòn thì cũng quá mạo hiểm; và lại theo dõi tin tức hằng đêm đài BBC thì chắc chắn Sài Gòn cũng sẽ thất thủ nay mai, tình thế sẽ vô cùng hỗn loạn??!! Đường ra Đà Nẵng nhiều lần suýt chết cả nhà, vì xe chạy ban đêm, không thấy kịp những cây cầu đã sập...nhiều lần suýt rớt xuống sông, về an ninh thì lúc ấy chẳng ai hỏi han gì.

Tới Đà Nẵng ban đêm, nghe lời người thân đi tập kết về, khuyên không nên đi trình diện ở phường, khóm vội mà chỉ nên trình diện ở nhiệm sở cũ. Mấy ngày sau đến trình diện, nhiệm sở cũ từ chối, không chấp nhận cho đi làm lại. Ông giám đốc ở Bắc về tiếp quản Thủy Cục Đà Nẵng, cũng là dân học ở Kỹ Thuật Đông Dương, là người rất nhân hậu nay đã chết, tỏ ra rất thông cảm anh em kỹ thuật, hẹn anh Sô ba tháng sau sẽ cho đi làm lại, nhưng có lẽ ông không tự quyết được, và anh Sô cũng không thể chờ đợi lâu, nên anh đã xin

vào làm việc ở sở Giao thông Công chánh. Sau gần bốn năm làm công tác khôi phục cầu đường trên quốc lộ bị hư hỏng do chiến tranh, cuối năm 1978 anh Sồ được chuyển về làm ở sở Nhà đất và công trình công cộng, về sau là sở Xây dựng.

Đến năm 1989 khi mà có chủ trương cho nhiều thành phần kinh tế hoạt động, anh xin nghỉ hưu non, để về thành lập công ty tư nhân Thiết kế-Xây dựng đầu tiên ở Đà Nẵng. Lúc đầu tìm công trình cũng khá khó khăn, nhưng rồi thật may mắn, người bạn cũ người Úc, trước 1975 là tham vụ toà Đại sứ Úc ở Sài Gòn, lúc bấy giờ là Đại sứ Úc toàn quyền ở Hà Nội, vào công tác ở Đà Nẵng có hỏi tìm kiếm anh. Sau vài ba lần đã tìm gặp được anh, thăm viếng lại nhau, rồi sau đó hẹn và giới thiệu anh với vài công ty thầu chính của Úc trúng thầu xây dựng Đại sứ quán Úc tại Hà Nội. Công ty của anh được chấp nhận cho thầu lại (subcontractor), và về sau, anh được nhiều công trình khác tại Hà Nội. Cũng thời gian này anh phụ trách Phó

Giám đốc Công ty AC ở Sài Gòn (Architect & Construction), nên cũng tham gia xây dựng nhiều công trình ở Sài Gòn, Đồng Nai, Vũng Tàu, Phan Thiết... Đến năm 2000 anh quyết định dẹp bỏ công ty của mình, nghỉ làm xây dựng mà chỉ tham gia vào lãnh vực tư vấn đầu tư ngoại quốc vào Việt Nam. Năm 1996 đi Úc để nghiên cứu nhà tiền chế và nhập khẩu thiết bị, máy móc cùng vật liệu xây dựng mới về Việt Nam, nhưng tất cả không thành công vì vào thời điểm ấy nhập khẩu rất “nhiều khê” gặp nhiều trở ngại. Vài năm qua, đầu tư nhỏ thu cấp về địa ốc, làm cố vấn senior advisor cho công ty quản lý quỹ đầu tư nước ngoài, nhưng rồi đã phải nghỉ, dẹp bỏ tất cả cách đây hơn hai năm, vì ốm đau và tuổi hưu thật sự đã đến...

Cũng trong dịp gặp lại nhau này, anh Sồ đã gửi lời thăm hỏi và chúc sức khỏe đến tất cả AHCC, đặc biệt Khoá 8 (1965-1969).

Ta Vẫn là Ta

*Có những lúc ta nghĩ mình vụng dại
Ôm nỗi sầu theo ngày tháng trôi đi
Ôm xót xa trần trở những muộn phiền
Ôm thao thức cho đêm dài mộng mị*

*Có những lúc ta nghĩ mình như gió
Cuốn theo ta những tro bụi hồng trần
Trong đêm đen chuyên chờ hết nhọc nhằn
Xóa nhòa hết những oan khiên xưa cũ*

*Có những lúc ta nhấp nhô như sóng
Cuốn bồng bênh những hoa cỏ xanh tươi
Cuốn theo ta những bọt nước nhạt nhòa
Xóa cho hết những u sầu trên cát*

*Dù là gió, là mây hay là nắng
Vẫn là mình với khúc khoải ưu tư
Vẫn đêm đêm dấu những tiếng thở dài
Vẫn sáng sáng nở nụ cười ngơ ngác*

Thiên Hương - Tháng chín 2008

Ngập Ngừng

*Có những vần thơ tôi làm cho ai
Mà ngập ngừng không bao giờ dám gửi
Chỉ thả bay theo những chiếc lá vàng cuối thu
Chỉ vẩn vút theo những giọt sương lan buổi sang*

*Mùa xuân đã trở về
Trời xanh trong thơm ngát mùi hoa
Cỏ non xanh ngọt ngào hoa cúc
Tà áo lụa mềm vờn nhẹ gió ban mai
Nắng hồng thêm nụ cười ai bờ ngõ*

*Mùa xuân, tôi thả thơ bay vào huyền thoại
Tôi thả nụ mai hồng vào dòng suối trong xanh
Tôi thả những ước mơ theo mây trắng bồng bênh
Và gửi gió những lời không thể nói ...*

Thiên Hương

Lãng Du Ta Bà

Viết tặng các anh chị muốn đi du lịch mà chưa đi được. Có nhiều bạn bè Công Chánh, tưởng tôi đi du lịch nhiều, hỏi thăm đi làm sao cho vui, đi đâu. Tôi bảo cứ mua mấy cuốn sách kỷ sự du lịch của các Ái Hữu Từ Minh Tâm, Trịnh Hảo Tâm mà đọc, thì biết hết. Nếu muốn biết thêm thì mua các cuốn «Lonely Planet» viết về mỗi xứ, sẽ biết nhiều hơn, kỹ hơn. Trong Ái Hữu Công Chánh chúng ta, có rất nhiều người đã đi khắp nước Mỹ, và đi khắp thế giới nữa. Tôi không dám làm việc «múa riu qua mắt thợ» Tôi chỉ kể câu chuyện sau đây cho các Ái Hữu chưa đi, mà muốn biết đại khái, và kinh nghiệm rất đơn sơ từ bản thân mà thôi.



Người viết : Trầm Cà Mau.

Tư Rôm hỏi Ba Khía rằng:

“Đã về hưu sao không đi chơi, mà cứ nằm nhà hoài thế?”

Ba Khía đáp: “ Khó lắm”.

“Tại sao mà khó?”

Ông Ba toét miệng cười trả lời rằng: “ Xưa, nhà báo Nguyễn văn Học có nói : ‘Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông’ Nhưng với tôi, thì ‘Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng vợ nhớ cháu thương con’.” - Ông cười ha hả và tiếp - “Mấy đứa cháu nội, cháu ngoại là trở ngại lớn nhất. Bà vợ thương cháu quá, đi chơi thì nhớ cháu, không chịu được. Vợ không chịu đi, thì mình đâu dám đi riêng ? Có lần tôi thấy ông Lê ẵm đứa cháu trên tay và mắng nó: “Mày cướp vợ tao, vợ tao mê mày, bỏ bê tao. Mấy tháng nay cô đơn, ở nhà phải tự lo lấy, ngủ một mình.” Có bà còn mạnh miệng rằng, không hiểu sao thương cháu quá. Thương còn hơn là lần đầu tiên biết yêu nữa.”

Tư Rôm nói đùa: “Anh cứ đòi đi, đòi đi chơi Việt Nam là các bà vợ vẫ chạy theo liền. Đâu có dám để cho ông chồng đi một mình về Việt Nam. Sợ anh bị các cháu bé chân dài bắt xác”.

Ông kia hạ giọng nói nho nhỏ: “Bà vợ biết rõ tôi quá mà. Biết tôi thuộc khối “Liên Minh Bắc Đại Tây Dương NATO” – Nói theo giọng ông bạn Công Chánh nhà mình – Nghĩa là chỉ nói thôi, không hành động (No Action, Talk Only) Nhiều năm qua chẳng có ‘com cháo’ chi cả. Thì dù cho có tiên nữ hạ thế, cũng xem như không có. Đi chơi một mình không có vợ đi theo, buồn lắm. Theo anh, thì lối đi chơi nào là vui nhất, lợi nhất, thích thú nhất?”

Tư Rôm cười và nói: “Đi chơi cách nào cũng hay cả. Nhưng đừng hy vọng có được vui nhất, lợi nhất, thú nhất. Đi chơi mà đạt được chừng ba, bốn chục phần trăm điều mình mong ước, là xem như đã thành công rồi.”

Một ông khác cắt ngang; “Đi theo các hãng du lịch có ưu điểm gì ? Và khuyết điểm gì?”

“Đi chơi theo các hãng du lịch tổ chức, thì tuy phải xông xộc chạy như bị ma đuổi để theo kịp chương trình của hãng vạch ra. Nhưng đi được nhiều nơi, đến được nhiều chỗ, và hử được nhiều thứ bụi của nhiều nơi khác nhau. Cứ giao cái mạng mình cho hãng du lịch, họ sẽ lo cho mình chu đáo từ nơi ăn, chốn ngủ, di chuyển, giờ giấc, chương trình. Lại được dẫn đến những nơi đáng đến nhất, xem những cảnh đáng xem nhất, và được giảng giải về nguồn gốc, lịch sử của các thắng cảnh, các di tích lịch sử. Khỏi phải đọc sách, khỏi phải kiếm tìm. Đi như thế, mình khỏi phải bận khoản việc thuê khách sạn, thuê xe, đậu xe, lái xe, tìm tiệm ăn. Nhất là giờ giấc và chương trình. Buổi sáng họ đưa mình đi chơi, chiều về họ dẫn đi ăn, về đến khách sạn họ dặn dò việc gì phải làm, hôm

sau đây mấy giờ, mình có ngủ trễ, thì họ kêu dậy, dẫn đi ăn sáng, để kịp giờ ra xe khởi hành. Quan trọng hơn, là mình không phải lật bản đồ tìm đường đi, và đôi khi đến tận cảnh mình muốn xem, mà lại vào không đúng chỗ. Có một ông bạn tôi nói rằng, đã đến San Francisco, ông thấy ngoài cầu Golden Gate ra, chẳng có gì đáng xem, mà phố phường thì chật hẹp, nghèo nàn, có vẻ thiếu an ninh. Ông này từ Pháp qua Mỹ chơi, nghe tiếng San Francisco đến thăm. Nhưng chỉ xem được Cầu Golden Gate, và lạc vào khu nghèo da màu Tenderloin. Ông tưởng khu này là phố chính của San Francisco. Bởi vậy, ông kết luận là San Francisco chẳng có gì đáng đến, đáng xem. Đi du lịch theo các hãng tổ chức thì tiết kiệm được rất nhiều tiền bạc so với lối đi một mình. Bởi họ có khế ước riêng với các khách sạn khắp nơi. Họ thuê được với giá rất rẻ. Có thể giá thuê của họ chừng một phần ba, hoặc một phần tư giá chính thức. Vì họ có đông khách, và khách thường xuyên. Một ông bạn Ấn Độ làm nghề khách sạn cho biết, họ sống được nhờ vào các hãng du lịch nhiều hơn là khách lẻ tẻ. Nếu theo giá chính thức, một đêm ngủ tại khách sạn từ hai trăm rưỡi, đến ba trăm, thì ngủ chừng năm đêm, đã tốn hơn cả ngàn đồng rồi. Trong khi hãng du lịch chở mình đi, lo chỗ ăn, chỗ ở, và hướng dẫn nữa, mà chỉ tốn trên dưới bốn trăm đồng cho bảy ngày, thì quá rẻ.”

Ba Khía hỏi tiếp; “Đi theo hãng du lịch, thì mình có bị gò bó giờ giấc quá không? Đôi khi mình muốn ở lại xem cho rõ nơi nào đó, mà họ lại hối thúc ra đi, có uống công đến không?”

Một ông khác đã đi nhiều trả lời: “Đúng thế. Gò bó lắm. Bởi chương trình của hãng du lịch đặt ra chung cho bốn năm chục người trên xe, chứ không riêng cho mình. Nếu ai cũng rề-rà theo ý riêng, thì mỗi nơi phải ở lại cả năm ba ngày, chán lắm. Phải chạy theo đúng chương trình đã quy định, mới đến được nhiều nơi, thăm và thấy được nhiều chỗ. Nếu đi một mình, có lẽ phải tốn gấp ba, gấp bốn thời gian đi theo các hãng du lịch.”

“Có khi nào mình đi lạc, bị hãng du lịch bỏ lại nơi xa lạ không?”

“Cũng có khi xe chờ lâu quá, hướng dẫn viên không tìm ra người đi lạc, thì đành phải ra đi, và bỏ họ lại. Nhưng thường thường, các hướng dẫn viên du lịch chịu khó đi tìm. Họ giỏi lắm, thường họ nhớ và tìm ra người muốn tìm. Đa số các hướng dẫn viên rất kiên nhẫn, lịch sự và tử tế. Du khách về xe trễ giờ, mà họ chẳng cần nhằn, than phiền chi cả. Nhưng thường thường, các người về trễ, bị xấu hổ lắm, vì bị cả xe vỗ tay ào ào đón mừng. Nhưng cũng có một số hướng dẫn viên nạt nộ la lối hành khách về trễ. Có lẽ họ cũng bức lắm, mới to tiếng, chứ hướng dẫn viên nào mà không muốn được du khách thương họ.”



Ba Khía cười hỏi: “Thường thường, ai là người hay về xe trễ nhất?”

“Các bà chứ còn ai. Các bà thường về xe trễ vì khi vào phố chợ, thấy hàng hoá thì sầm soi muốn mua, cầm lên, bỏ xuống, lựa cái này, sờ cái kia, trả giá, và quên mất giờ hẹn. Đôi khi biết đến giờ hẹn rồi, mà cố nắn ná chút xíu, nắn ná hoài thành trễ nải.”

“Thế thì các ông chồng phải lèo đèo đi theo nhắc chừng mấy bà vợ vì sợ trễ giờ?”

“Đi theo các bà chán lắm, mà đâu dám nhắc. Các bà câu lên, gắt gỏng giữa đám đông mất mặt chết.”

“Thế thì làm sao cho các bà khỏi trễ giờ?”

“Nhờ các ông bạn nhắc. Các bà không dám gắt chồng người khác. Cũng có khi các ông giả vờ nhắc khéo nhau, nói lớn tiếng cho bà vợ nghe”

“Có khi nào mấy ông về xe trễ giờ không?”

“Có chứ. Mấy ông vào các hàng điện, điện tử, tiệm sách, thì cũng quên thì giờ như các bà

vậy. Có ông mê mẩn đứng xem biểu diễn các trò chơi ngoài trời, cười thích thú, khi sức nhớ thì học tốc chạy. Những ông ưa quay phim, quay video cũng hay trề giờ vì cảnh đẹp, cảnh lạ, mê man. Cũng có ông thấy ban nhạc biểu diễn hay, người xem bu đông, nổi hứng, mượn nhạc cụ của mấy tay nghệ sĩ, cùng hoà tấu nhạc. Được vỗ tay khoái quá, quên mất giờ hẹn. Ông hướng dẫn viên du lịch chạy đến, giật cái kèn trên tay, và xô đi, cần nhằn rằng: *“Thôi ông ơi, năm sáu chục người ngồi trên xe chờ một mình ông đó, ông muốn ở lại đi theo ban nhạc kiếm ăn, thì nói cho chúng tôi một tiếng”*. Khi lên xe trể, bị cả xe vỗ tay rôm rốp đón mừng, ông khách có máu nghệ sĩ đỏ mặt, ngồi cúi đầu xấu hổ như mèo bị cắt tai.”



Ngưng một lát, Tư Ròm nói tiếp: “ Có nhiều người than phiền rằng, các hãng du lịch thường đem du khách vào thăm các cơ xưởng sản xuất, làm mất quá nhiều thì giờ vô ích. Nhất là khi du lịch bên Tàu. Hướng dẫn viên phải dẫn du khách vào các xưởng sản xuất ngọc thạch, ngọc trai, tơ lụa, thêu dệt, làm trà, tiệm vàng ngọc, mất hết hơn ba mươi phần trăm thời giờ đi chơi. Uống lăm. Nhưng họ không làm khác hơn được, vì đã có hợp đồng, và nếu bán được hàng, các hãng sẽ chia huê hồng cho người đưa đến. Nếu không tránh được, thì cũng nên tận tình đi xem, và nghe, thấy, cho biết cách làm ăn đặc biệt của họ. Cũng có khi nghe, biết được những điều mới lạ, thích thú. Tôi thì thường lảng ra ngoài cơ xưởng, đi vòng vòng nhìn xem sinh hoạt của dân chúng địa phương, vui hơn.”

“Còn ăn uống thì sao ?”

“Thường thường, họ dẫn mình vào các tiệm ăn bao bụng, giá phải chăng, và có lẽ

được xem như rẻ, ai muốn ăn gì thì chọn lấy. Giá từ khoảng 10 đến 15 đồng mỗi bữa. Có tiệm nấu xúp chân gấu hầm thuốc bắc nữa. Nhưng cũng đừng tin, có thể là chân heo, chân bò, chứ gấu đâu mà nấu mỗi ngày? Hãng du lịch đã có kinh nghiệm ở các miền này, biết tiệm nào ăn được, tiệm nào không. Minh tự đi tìm tiệm khác mà ăn cho hợp khẩu vị cũng được.”

Ba Khía hỏi thêm: “Tôi nghe người ta đi du thuyền, tức đi Cruise, anh có kinh nghiệm chi không? Nói cho tôi biết với. Đi du thuyền có chóng mặt say sóng không? Tôi đi vượt biển, bị mưa ra mặt xanh, mặt vàng, bây giờ, chỉ mới nghe đến thuyền bè, sông biển là đã chóng mặt trước rồi, không cần phải leo lên thuyền mới bị”

“Á à. Anh đừng sợ say sóng. Chiếc thuyền to lớn như một khu thương xá, có mười bốn, mười lăm tầng. Ngồi trên thuyền, như đang ở trong một thành phố nhỏ. Có đủ các sinh hoạt cho du khách. Có đến mấy hồ bơi lớn, chung quanh có hàng trăm ghế xếp để du khách nằm phơi nắng, uống rượu, nghe nhạc. Nằm dài mà nhìn những cái bụng phệ của các ông các bà. Thấy bụng họ to như những thùng nước lèo, thì mình cũng đã thấy sung sướng hạnh phúc rồi, vì bụng mình có xề xề chút chút, nhưng so với họ thì còn thon thả, gọn gàng lắm. Có nhiều bồn tắm nước nóng, nước xít sùng sục, mà ông bạn tôi gọi là “ngồi vạc dầu” như ở dưới địa ngục, và có nhiều phòng tắm hơi, vào đó còn nóng hơn xông khi bị bệnh. Có phòng tập thể dục với đầy đủ dụng cụ. Có cả những phòng làm đẹp cho các bà, đâm bóp cơ thể, loại đâm bóp lạnh mạnh cứ không phải đâm bóp trá hình đâu. Có thư viện, cho mượn sách đọc, có phòng sinh hoạt, đọc sách, phòng computer, có thể vào internet, nhưng giá khá đắt. Có hai hoặc ba cái hội trường sân khấu, rạp chớp bóng. Ngày nào cũng có ca kịch nhạc, hay chiếu bóng, vào xem không tốn tiền. Những nhà hàng uống rượu, nhảy đầm, và có đàn, hát, ăn uống thả dãn. Cái phòng ăn bao bụng mở từ sáng sớm đến quá nửa đêm, muốn ăn khi nào cũng được, khỏi trả tiền. Có thêm năm sáu tiệm ăn, và hai phòng

ăn chính, mỗi buổi chiều du khách ăn mặc đàng hoàng, xuống ngồi ăn trong hai suất, suất sớm và suất muộn. Bồi bàn kéo ghế, bưng nước, hầu như các anh là vua, hoàng hậu. Ăn uống cũng thả dãn, muốn gọi thêm bao nhiêu lần cũng được. Nhưng rượu thì phải tự trả tiền. Trên tàu cũng có một hành lang dành riêng cho du khách đi bộ thể dục, mỗi vòng hơn một cây số. Sáng, chiều, tối, nhiều người đi cùng chiều, đi ngược chiều, râm rập, cũng vui lắm. Các bà thì đi mua và xem hàng hoá trưng bày trong các tiệm, các nhà hàng. Có cả những phòng trưng bày tranh ảnh. Đặc biệt nhất là sòng bài. Chiếc tàu nào cũng có một sòng bài lớn, chiếm nguyên hơn nửa tầng lầu, đánh đủ các loại bài tây, bài cào, bài ru-lét, và các máy kéo, mà bên Việt Nam họ gọi là “tên cướp một tay”. Ngày cũng như đêm, vui chơi, ăn uống, ca nhạc, nhảy múa. Nhiều người đi du thuyền chuyến đầu tiên, thì rất là... (*dùng từ ngữ bên Việt Nam bây giờ*) “ấn tượng”. Có ông bạn đi lần đầu, thấy “đã” quá, cười mà nói với tôi rằng, đầu cần tu hành chi mấy kiếp cho mệt, chỉ cần mấy trăm đô-la, mà cũng đã về đến được nước thiên đàng cực lạc rồi. Trên một chuyến du thuyền như vậy, có chừng hơn hai ngàn hành khách, mà có đến hơn một ngàn người phục vụ. Năm bảy ông đầu bếp khác nhau. Nhưng nếu đã đi nhiều lần, thì cái “cảm giác mạnh” đó bớt dần xuống, và có khi thấy hơi chán. Nhất là những ngày tàu lênh đênh không ghé bến.”

Ba Khía lắc đầu nói: “Thế thì một vé đi chơi có đắt lắm không?”

“Rẻ rẻ. Đi chừng ba hay bốn ngày, chỉ tốn chừng trên dưới năm trăm đồng thôi. Đi một tuần, thì khoảng chừng tám trăm. Đi hai tuần, chừng một ngàn rưỡi đến hai ngàn đồng. Chờ khi họ bán hạ giá, thì rẻ lắm. Có lần ông bà Đức đi du thuyền đi từ Florida về đến San Francisco trong 18 ngày, giá vé chỉ có một ngàn đồng thôi. Mấy người mua trước, hoặc mua sau, phải trả đến hơn ba ngàn đồng. Nhiều khi còn dư chỗ, người ta bán hạ giá, gọi là bán hạ giá phút chót, thì rẻ như cho đi không. Bởi vậy, đừng ngạc nhiên khi nghe có nhiều người đã đi du thuyền đến hàng hai ba trăm lần”

“Đi lênh đênh trên biển hoài, chỉ thấy trời và nước thôi, chán chết!”

“Đâu phải. Thường thì ban đêm tàu đi, ban ngày ghé bến của các thành phố du lịch, để hành khách xuống, cho họ đi chơi. Cũng có khi tàu đi suốt đêm suốt ngày, và có khi cả vài ngày trên biển cả mênh mông. Khi đó thì du khách chơi bài, nhảy đầm, nghe nhạc, xem kịch và ban quản lý của du thuyền cũng tổ chức những cuộc vui tập thể cho toàn du khách tham gia. Ai ham vui thì cùng vào chơi, như bơi đua, nhảy múa tập thể theo điệu nhạc. Hoặc hoà nhạc trên sân tàu cho du khách nghe chơi.”

Ba Khía tò mò hỏi thêm: “Những khi tàu ghé bến, thì họ đưa mình đi thăm thắng cảnh, mà khỏi trả tiền thêm?”

“Không đúng. Trước khi tàu ghé bến cảng nào, thì mỗi du khách được phát cho một tờ chương trình đi chơi bằng xe bus. Cho biết sẽ có những chuyến đi chơi đâu, giá vé bao nhiêu, phải ghi danh đêm hôm trước. Cũng có thể mua liền ngay khi mình mua vé cho chuyến đi. Vì trước khi khởi hành nhiều tháng, du khách đã nhận được chương trình chi tiết, trong đó cho biết sẽ có các “tua” nào, giá bao nhiêu.”

“Họ chỉ đem du khách đi thăm thành phố thôi sao? Giá vé đi chơi trên đất liền có đắt lắm không? Mình có thể tự đi lấy được không?”

“Không phải chỉ đi trong thành phố thôi, họ có nhiều “tua” khác nhau. Mỗi nơi ghé lại, có cả chục “tua” khác nhau. Hoặc đi thăm thành phố chính và các phong cảnh đáng xem của nơi này, hoặc đi chơi thuyền, hoặc đi lặn săn bắt cá biển san hô, hoặc đi xem rừng nhiệt đới, hoặc đi chơi dã cầu, hoặc thăm thác nước, hoặc đi chơi bằng thuyền nhỏ. Nhiều nơi, nhiều loại khác nhau, mỗi chuyến đi có một giá, tùy theo xa hay gần, thời gian ngắn hay dài. Mỗi chuyến đi có thể đi từ hai ba giờ cho đến bốn năm giờ. Mỗi hải cảng, đi được một hai “tua” là hết cả ngày rồi. Bởi vậy cho nên cùng một hải cảng, mà mỗi người đánh giá mỗi khác nhau, vì họ đi chơi các “tua” khác nhau. Còn giá vé, thì không thể nói là đắt hay rẻ được, với người ăn tiêu rộng rãi, thì giá nào

cũng là tạm được và rẻ, nhưng với người cần kiệm, thì giá nào cũng đắt thâu trời xanh. Tự đi lấy một mình cũng được, nếu thành phố nằm ngay trên hải cảng. Mình có thể đi bộ, đi xe taxi, lên phố chơi rồi về. Cũng có nơi xe bus ra đến bến tàu, đón xe mà đi. Nhưng có nhiều hải cảng nằm rất xa thành phố. Có biết cách đặc biệt, đi chơi khi tàu ghé bến, vừa đi được nhiều bằng ba hay bốn chuyến đi do du thuyền tổ chức, vừa rẻ bằng một phần ba, phần tư giá vé do tàu bán ra.”

“Chỉ bí quyết cho tôi với! Có phải đút tiền hối lộ cho nhân viên trên tàu không?”

“Làm chi mà tệ hại thế, có phải là Việt Nam đâu mà cứ đặt chuyện hối lộ *đầu tiên*?”

“Thế thì làm cách nào?”

“Dễ lắm, trước khi thuyền ghé bến, rủ nhau chừng năm bảy người bạn, sẽ cùng thuê xe đi chơi chung. Khi xuống bến, sẽ có rất nhiều dân địa phương mời mọc, bán vé đi chơi, hoặc dụ đi taxi. Khoan mua ngay, cứ đi bộ ra càng xa bến tàu càng tốt. Vì càng xa bến, thì càng dễ mặc cả được những giá rẻ hơn. Hỏi các tài xế đang đón bạn, để thuê một xe taxi cho bốn người, hoặc xe “van” cho bảy người, hay mười người. Nói là đi trong bốn giờ, hay năm sáu giờ, tùy theo thời gian du thuyền cho bạn đi chơi. Bảo họ đưa mình đến các nơi mà người ta thường đưa du khách đến thăm. Khi giá-cả đã thoả thuận rồi, mình hứa cho thêm họ chừng mười hay mười lăm phần trăm, thì họ sẽ vui và hăng hái hơn để đưa mình đi chơi, tận tình hơn là làm cho xong chuyện mà kiếm tiền. Mỗi người, chỉ tốn chừng ba bốn chục đồng thôi, chưa bằng giá cái vé rẻ nhất trên tàu, mà đi thăm được nhiều nơi, nhiều giờ, muốn ghé lại nơi nào, bao lâu cũng không sao. Lại được tài xế chỉ dẫn rõ ràng từng nơi, từng cảnh về lịch sử cũng như sinh hoạt của dân địa phương. Nói thẳng với họ là mình không đi đến các khu hàng thương mại (shopping). Vì khu thương mại xứ nào cũng thế mà thôi, và các bà sa vào, thì khó mà gỡ ra, uống thì giờ quý báu. Nếu họ dẫn đến nơi nào mình không thích, thì kêu đi ngay qua nơi khác. Nếu đã đi hết các nơi danh lam thắng cảnh trong thành phố rồi, mà còn dư giờ, thì bảo họ chờ mình chạy quanh các phố phường

chính để nhìn xem sinh hoạt của dân chúng địa phương.. Một chuyến tự đi lấy như thế này, rất vui, và biết được rất nhiều, thích thú lắm. Trong khi chuyến của du thuyền, thường thường, họ cũng dẫn đến một vài nơi thôi, và nhiều khi họ đưa du khách đến khu phố sầm uất nào đó, thả xuống, hẹn một hai giờ sau đến đón, rồi đưa đi thăm nhà thờ, thăm toà hành chánh. Mất thì giờ chờ nhau xuống xe, lên xe, chờ gom người, chờ người đi quanh.



Nếu tự thuê xe đi chơi, thì phải canh thời gian mà về sớm hơn chừng một vài tiếng trước khi tàu rời bến. Đừng về trễ, du thuyền nó bỏ mình lại thành phố lạ.”

“Nếu mình về không kịp, tàu đã nhổ neo ra đi rồi thì làm sao?”

“Đừng để xảy ra trường hợp này. Nhưng nếu lỡ bị, thì cũng dễ giải quyết lắm. Mình lấy máy bay, hay lấy xe đi gấp đến hải cảng kế, nơi mà du thuyền sẽ ghé lại.”

“Có kịp không?”

“Tôi nghĩ là kịp. Vì du thuyền di chuyển chậm, và thường ghé lại mỗi hải cảng một ngày để du khách đi chơi. Cũng đã có nhiều anh chị trẻ, còn ham chơi, về đến bến, thì tàu đã biến mất từ lâu..”

Ba khía hỏi thêm : “Bây giờ cho tôi biết, nếu tự mình đi lấy, không theo hãng du lịch, có lợi hơn không?”

“Có nhiều người muốn đi riêng. Cũng chừng đó ngày giờ, nhưng chỉ đi được ít nơi thôi. Mấy người này không đặt vấn đề tiết kiệm tiền bạc. Vé máy bay, nếu không lùng tìm, mà mua được khi đại hạ giá, thì thường đắt hơn vé của hãng du lịch. Họ có giá đặc biệt của những người đi chung một nhóm. Khách

sạn thì chắc chắn đắt gấp đôi, gấp ba lần. Chuyên chở, phải thuê xe riêng, còn thuê thêm chỗ đậu xe ban đêm, và tiền xăng, tiền “mãi lộ” dọc đường. Phải tự lái lấy, tìm đường lấy. Khó nhất là khi đến thẳng cảnh, mà chạy xe mãi, tìm không ra chỗ đậu, và thường đậu xe quá giờ, bị phạt. Nhưng đổi lại, họ có tự do, muốn đi khi nào thì đi, muốn ở lại bao lâu cũng được. Đi du lịch theo kiểu riêng, nhiều người đọc sách kỹ lưỡng, sách du lịch viết bởi những tay phiêu lãng giang hồ cự phách, họ biết nhiều, viết kỹ, sống thực. Nhờ đọc sách, mà đến đâu cũng biết rõ lịch sử, biết chi tiết của sự vật. Và ráp nối những điều họ đọc được trong sách, với bên ngoài thực tế, thích thú lắm. Nhưng nếu không đọc sách, mà không có ai hướng dẫn, giải thích, thì đôi khi thấy vô duyên hết sức. Ví như thấy một thanh kiếm sét xù xì, chẳng có gì đáng được để trưng bày, nhưng nếu biết thanh kiếm đó là thanh bảo kiếm, biết được cái huyền sử bao quanh nó, thì thú vị lắm. Thấy một cái giếng trong Tử Cấm Thành bên Tàu, nếu không biết nơi đây, Tử Hy Thái Hậu đã chìm một bà hoàng xuống đó vì không muốn vua con sủng ái bà này, thì cũng chỉ là cái giếng. Cũng như vào thăm cự hollow cung của Nhật, thấy trống rỗng, không bàn không ghế, không ngai vàng, cũng không hiểu tại sao, và thấy chẳng có gì đáng xem cả. Tự đi lấy, nhờ có tự do, nên thường dậy muộn, ra khỏi khách sạn thì cũng đã gần buổi trưa. Đi tìm đường, chạy quanh, tìm chỗ ăn sáng, tìm ra chỗ đậu xe, thì cũng hết cả buổi sáng rồi. Đôi khi muốn đi nơi này, mà đến nơi khác, mà mình không biết, và cứ đinh ninh là mình đã đến nơi rồi. Cũng có khi đến nơi, mà không tìm ra chỗ đậu xe, chạy quanh quanh cả mấy tiếng, rồi vừa mệt, vừa bức, bỏ đi luôn. Nhiều nơi có chỗ đậu xe miễn phí cho du khách, mà mình không hay. Còn việc ăn uống, tìm cho ra tiệm ăn hợp với khẩu vị, gần nơi mình cư ngụ, cũng là cả một vấn đề, vừa mất thì giờ, vừa ăn dở. Nhiều người kêu món ăn, dọn ra, mà nuốt không xuống, vì nấu theo kiểu đặc biệt của địa phương, ví như cá lạnh tanh, có mùi thum thum của mắm, nước sốt bằng sữa sền sệt, không mặn, không ngọt, ăn với vài sợi bún ống. Những khi này, thì đành kêu thêm món

khác. Tuy nhiên, tự mình đi lấy, thì thời giờ được uyển chuyển hơn, không bị phụ thuộc vào ai khác. Mình có tự do hơn. Chương trình có thể thay đổi cho phù hợp với tình thế. Nói là tự do hơn, nhưng cũng phải phụ thuộc vào khách sạn đã đặt trước, và vé máy bay đã đặt trước. Đi đến những quốc gia lái xe bên tay trái như Anh, Úc, Nhật thì cũng là một vấn đề không nhỏ. Lái loạn quạng dễ gây tai nạn chết người. Đi chơi mà để ở tù, thì thả năm nhà trước cho an toàn.”

“Nếu lạ cảnh, lạ nơi, thì mình có thể thuê một hướng dẫn viên du lịch dẫn mình đi chơi, có được không?”

“Được quá đi chứ. Nhưng phải chịu chi tiền, không tiếc. Nhất là những hướng dẫn viên lịch sự, khéo léo. Và có khi hướng dẫn viên là một kiều nữ ăn nói duyên dáng. Thường thường, các hướng dẫn viên đặc biệt này rất khéo ăn nói, và nói chuyện rất tiểu lâm, khôi hài, làm cho cuộc đi chơi vui hơn.”

Một ông trong nhóm hỏi: “Anh nghĩ sao về trường hợp nhiều người đi chơi, thuê nhà ăn dầm ở dề cả mấy tháng tại một thành phố nào đó? Anh nghĩ có vui không?”

“Tôi chưa có kinh nghiệm đó. Nhưng theo lời ông bà Thu nói, thì vui lắm. Thong thả và thanh nhàn. Thuê nhà mà ở, hôm nào vui, khỏe, thì đi chơi đây đó khắp nơi. Hôm nào mệt thì nằm nhà. Ông Thu kể rằng, ông đã từng đi khắp các hang cùng ngõ hẻm của Paris, London, và vài thành phố danh tiếng khác, đi bằng xe bus, xe metro, đi từ Bắc xuống Nam, đi từ Đông sang Tây, lộ trình đi như một mạng lưới. Rồi đi xéo từ trên xuống, xéo từ dưới lên, đi đường vòng tròn ốc, từ trung tâm đi dần ra ngoài vòng đai thành phố, qua các phố nhỏ khác. Đi lang thang, không mục đích, đi để nhìn mà thôi. Có nhiều người ở trong thành phố đó cả đời cũng chưa ghé lại các nơi đó, vì không có việc chi cần thiết, mà lại là thành phố nhà, thì khi nào đi không được? Bởi vậy nên cả đời cũng chưa tới. Ông bà kể rằng, nhiều hôm nằm trong thành phố London nghe mưa rơi rả rích cả ngày, cũng thấy khoái vô cùng. Cũng có khi ngồi quán cà phê bên hè phố từ chiều, cho đến tối, nhìn thiên hạ đi qua

lại, và có cảm giác như hoà đồng cùng người dân xứ đó, sống trong xứ đó. Cái cảm giác thanh nhàn cũng vui lắm. Ông bà này định qua các hải đảo Thái Bình Dương, thuê căn nhà bên bờ biển, ngày ngày đi tắm, đi chơi lang thang, nằm ngủ lơ mơ dưới bóng dừa. Nằm đọc sách, mơ mộng. Có thể ăn tiệm hoặc tự nấu lấy bằng những hải sản tươi, do dân địa phương săn bắt được. Ông bà này còn mơ mộng đi đến các xứ xa lạ, tại Á Châu, Âu Châu, thuê nhà ở trong năm ba tháng. Nếu thấy vui thì ở lại, chán thì trả nhà ra đi.”



Ba Khía nheo mắt hỏi: “Khi đi du lịch, tại sao không ở nhà bà con, mà phải đi thuê nhà làm chi cho tốn kém, cho bất tiện?”

“Ở nhà bà con thì cũng vui. Nhưng ở một hai ngày thôi, vui hơn, và còn giữ lại được cái tình cảm thân thiết. Ở quá lâu, không tiện cho cả đôi bên. Người ta cũng còn có công việc làm ăn, còn có thì giờ riêng, thì giờ lo cho gia đình, con cái, tiếp mình hoài thì họ cũng mệt. Một ông Tổng Thống Hoa Kỳ từng nói: “*Cá để ba ngày thì won thối. Khách ở ba ngày thì có mùi*” Vì nghe câu đó, nên người ta sợ, không dám ở nhà ai lâu. Thuê nhà ở, có nhiều tiện nghi hơn ở khách sạn. Khi cần ăn uống theo lối của mình, thì cũng dễ dàng. Như buổi sáng không ưa đồ ăn nặng, có thể tự nấu một tô cháo gạo tẻ (Oat meal), Khi khuya về, có đôi bụng, cũng có trái cây, kem, bánh trong tủ lạnh. Muốn pha ly trà đặc biệt của mình, cũng dễ dàng. Muốn đi về, ăn uống lúc nào, theo lối kiêng cử nào, cũng dễ dàng hơn. Lại nữa, ăn uống trong các nhà hàng mãi cũng chán lắm, đôi khi nuốt không xuống, mà mỗi đĩa thức ăn

rất đắt. Họ bán giá đắt là phải, là đúng, vì trong đĩa thức ăn của mình, còn có cả tiền thuê tiệm, tiền thuê, tiền đầu bếp, tiền nhân công, tiền nhiên liệu, và còn tiền lời cho chủ tiệm sống nữa. Đi ăn tiệm, đừng có than là đắt, phải cho người ta sống với chứ. Nếu mỗi tuần nấu ăn tại nhà mình thuê năm ba bữa, cũng tiết kiệm được nhiều tiền lắm. Tiết kiệm nơi này, để chi tiêu nơi khác. Đi du lịch, mà sợ đắt, tiếc tiền, thì thà nằm nhà là hơn.”

Ba Khía cười và hỏi tiếp: “Tại sao lại phải đi du lịch ? Không đi có chết ai không?”

“Đừng hỏi thế? Câu hỏi đó rất dễ trả lời, mà cũng rất khó. Vì nếu đặt ngược câu hỏi lại là tại sao mà không đi du lịch? Thì cũng dễ, mà cũng khó trả lời. Tại sao phải đi du lịch? Dễ quá, đi vì thích đi. Có hỏi tại sao mà thích không? Thích là vì muốn thấy cảnh lạ đường xa, muốn nhìn tận mắt những di tích lịch sử, những điều đã biết, đã thấy trong hình và chưa thấy ngoài thực tế bao giờ. Để thấy và biết sinh hoạt của con người ở mỗi nơi khác nhau. Để trí óc mình mở ra hơn một chút, khi so sánh mình với người khác. Để cho nhân loại được cảm thông, được gần gũi nhau hơn. Không mong chỉ đi một ngày đàng, học được một sàng khôn. Quan trọng nhất là trong lòng mình thấy vui, vui là được.”

Một ông bạn này giờ ngồi im, nay phát biểu:

“Có nhiều người nằm nhà thôi, cũng thấy được phong cảnh toàn thế giới qua các phim du lịch. Không những thấy thôi, mà còn thấy rõ ràng, thấy chi tiết hơn người đi đến tận nơi. Vì những hình ảnh được đưa ra, đã chọn lựa kỹ lưỡng, người làm phim quay đi quay lại, tìm cho ra được điều đặc biệt nhất để đưa lên màn ảnh. Bởi vậy, nằm nhà xem phim, còn thấy và biết được nhiều hơn người đi đến tận nơi. Chỉ thấy trong vài ba giờ, hay vài ba hôm, làm sao mà kỹ cho bằng người đến cả tuần, cả tháng, và đem nguyên đoàn quay phim đến quay”

Tư Ròm cười lớn: “Nhưng có lẽ thấy cảnh trí qua hình ảnh, qua phim chiếu, cũng như ngắm người đẹp trong tranh, ngắm trong phim, chứ không phải gặp mà nhìn tận mắt.

Thấy người thật, cảnh thật, có lẽ cũng thích hơn là thấy qua hình ảnh chứ?”

Ba Khía có vẻ lo, cau mày và nói: “Đi du lịch không sợ chết bất tử dọc đường sao. Nhất là những người đã có bệnh, tuổi cao, sức khỏe kém.”

“Anh có biết nơi nào nguy hiểm và con người đã chết nhiều nhất không?”

“Nơi nào?”

“Trên giường, chín mươi chín phần trăm nhân loại đã chết trên giường. Nằm trên giường mà chết. Xác suất chết khi đi du lịch quá nhỏ, so với xác suất chết trên giường. Mấy ông bà già, đang đi du lịch, mà được chết, thì cũng vui. Chết trong khi đang vui, đang hạnh phúc, thì có hơn là về nhà chịu thêm đau đớn kéo dài, rồi mới chết. Nói thế thôi, chứ có lẽ rất ít người đang đi du lịch mà chết. Vì nếu trong người yếu sẵn, thì người ta đã ở nhà, không đi.”

Ba Khía hỏi thêm: “Cho tôi biết điều kiện cần thiết để đi du lịch?”

“Muốn đi du lịch, cần các yếu tố sau đây: Sức khỏe, thì giờ và tiền bạc. Thiếu một trong những yếu tố trên, thì khó thực hiện được những chuyến đi vui, thú vị. Trước hết, phải có sức khỏe mới lê cái thân đi, mới thấy thích thú khi đi xa. Không có sức khỏe, trong người cứ bần thần mãi, không muốn đi đâu, và chỉ đi một chốc, là đã mệt phờ, muốn quay lui. Thứ đến là có thì giờ rảnh rang. Những người bận rộn làm ăn, có thể đi những chuyến ngắn hạn từ năm ba ngày đến vài ba tuần. Cuối cùng là tiền bạc, nếu không có thì làm sao mà đi? Tây ba lô ít tiền mà cũng đi chơi được nhiều nơi, vì họ chịu gian khổ giỏi và họ còn trẻ. Cũng có nhiều người dư cả ba điều kiện trên, nhưng không muốn đi chơi, không thấy vui với cảnh lạ đường xa, họ nằm nhà thấy thú hơn. Họ cũng đúng khi theo ý thích của họ.”

Ba Khía hỏi thêm: “Tôi nghe có nhiều ông bà già Mỹ, mua chiếc xe, bên trong trang bị bếp, bàn ghế, giường tủ, phòng ăn, cầu tiêu, phòng tắm, giống như căn nhà nhỏ, rồi lái xe đi giang hồ phiêu bạt, đi quanh nước Mỹ, đi cả năm mới quay về. Đi như vậy có thú không?”

“Tôi không có kinh nghiệm chi về vụ này. Cũng biết rất ít. về cuộc sống của các người đi du lịch theo lối này. Nhưng tôi thấy thích lắm. Nó lãng mạn vô cùng. Hai vợ chồng già rủ nhau đi cùng vành non nước. Chỉ lo chơi. Không lo chi về cơm áo, gạo tiền, con cái, nhà cửa, công việc, cây cối. “Đã đời” quá đi chứ? Hồi chưa về hưu, tôi cũng mơ mộng và dự định mua xe này đi chơi. Nhưng rồi không làm được, vì ngại và sợ mệt, sợ khổ. Mình về hưu rồi, thì làm chi cho khỏe mà vui, chứ vui mà mệt thì cũng không muốn. Trên xe thì tiện nghi đầy đủ thật, nhưng làm sao đầy đủ bằng khi ở nhà. Vả lại, thể xác mình yếu đuối, không kham nổi những việc khá nặng nhọc như gắn ống xả cầu tiêu, cầu tiểu, và lái chiếc xe công kênh cũng là một vấn đề. Hơn nữa, tuổi già, không lái xe nhiều được. Nhiều bạn tôi cũng đã mua xe loại này rồi, mà để đó, cả năm ba năm mà chưa khởi sự được cuộc hành trình lãng mạn mong ước. Cũng có nhiều ông mua xe, đi chơi một hai lần thôi, rồi nhiều năm sau, để cái xe công kênh nằm choán sân nhà, cho cũ sét, mục nát dần. Một chiếc xe như thế, nếu là xe mới, thì cũng đắt lắm. Đắt bằng giá một căn nhà ở các tỉnh nhỏ.”

Một ông trong nhóm khoát tay: “Thôi, đừng bàn chuyện du lịch nữa. Muốn đi du lịch, thì đọc sách, thiên hạ viết không biết cơ man nào mà kể cho hết. Ngay cả trong tập thể Công Chánh của các anh, cũng đã có ba ông chuyên viết sách du lịch, xuất bản được nhiều cuốn, cứ mua mà đọc cũng hiểu được nhiều lắm. Sách viết bằng tiếng Anh, thì nhiều vô số kể. Tôi được nghe một bà nói rằng “Đi chơi sướng hơn đi làm” Nhưng một ông khác lại nói rằng: Nằm nhà khoẻ hơn đi chơi”. Tôi nghĩ, cả hai đều đúng.”

Ông Tư Ròm nói: “Đi chơi xa nhiều ngày, dù có thích thú đến đâu đi nữa, khi về thăm nhà, nằm lăn trên cái giường của mình, thấy đã đời vô cùng. Đúng là không nơi nào bằng nhà mình cả.”



Oakland tháng 2 năm 2009
Tràm Cà Mau

Họp Mặt Ái Hữu Công Chánh tại Austin, Texas

Ngày 20 tháng 9 năm 2008, anh em Công Chánh tại Austin, Texas tổ chức cuộc họp mặt tại nhà anh Đặng Quang Oánh. Tham dự gồm có anh chị Đặng Quang Oánh, anh Võ Quốc Thông, anh chị Nguyễn Văn Mơ, anh chị Nguyễn Quốc Đống, anh Nguyễn Văn Liêm và anh chị Trần Trung Trục. Thiếu anh Nguyễn Thanh Toàn vì anh về Việt Nam thăm mẹ già.

Bữa ăn thật ngon miệng và vui vẻ. Thực đơn gồm có lẩu, bánh bèo, bánh páté chaud, xôi lá cẩm, bánh gai và tráng miệng bằng trái cây. Món lẩu do gia chủ làm thật đặc biệt gồm bún, rau, tôm, thịt bò, bò viên và vài gia vị khác mà tôi ăn thấy ngon nhưng không nhớ. Xin lỗi các bà nhé. Ăn no nê mỗi người còn có phần mang về nhà.

***** Sau đây là tấm hình chụp kỷ niệm chụp ở sân sau nhà anh Oánh *****



Hàng trước từ trái gồm có các chị Mơ, Đống, Trục và chị Oánh.
Hàng sau gồm có các AH Thông, Mơ, Liêm, Đống, Trục và Oánh.

Anh Đặng Quang Oánh mới về hưu. Hiện nay ở Austin chỉ còn Anh Nguyễn Quốc Đống tuổi trẻ vẫn còn làm việc. Anh Oánh đề nghị sang năm họp tại nhà anh Trục và anh Trục đã nhận lời. Tùy thuộc vào lịch trình đi chơi của các bạn ở Austin, nhưng anh Trục sẽ cố gắng kỳ họp năm tới sẽ thật đông đủ.

Anh em đóng góp cho quỹ Lá thư Ái Hữu Công Chánh như sau:

1) Anh Đặng Quang Oánh	\$20
2) Anh Võ Quốc Thông	\$20
3) Anh Nguyễn Văn Mơ	\$20
4) Anh Nguyễn Quốc Đống	\$20
5) Anh Nguyễn Văn Liêm	\$20
6) Anh Trần Trung Trục	\$20
Tổng cộng	\$120

Ngày 22 tháng 9 năm 2008
Trần Trung Trục

NHÓM ÁI HỮU CÔNG CHÁNH – SÀI GÒN

Nhóm Ái Hữu Công Chánh Sài Gòn (AHCCSG) được hình thành từ lâu với con chim đầu đàn là anh Lê Chí Thắng và sự nhiệt tình đóng góp của các anh chị Lưu Kim Loan, Võ Quang Đoán, Vĩnh Thuận, Trịnh Minh Sơn, Hoàng Minh Tâm v. . .v. . . Đây là một nhóm tự phát với thuở ban đầu chỉ khoảng vài mươi người cùng trường cùng việc, đến nay, nhóm Ái Hữu Công Chánh ngày càng lớn mạnh, đã có trên 150 hội viên, đa số là cựu sinh viên trường Cao Đẳng Công Chánh. Các anh hàng năm đã tề tựu về đây, được gặp nhau và cùng nhau chia sẻ mọi chuyện, từ chuyện gia đình, chuyện vui buồn trong cuộc sống, những kỷ niệm ngày xưa để thấy lòng mình như âm lại trong tuổi thanh niên về chiều.

Vào giữa các năm gần đây, 2007 - 2008, nhóm AHCCSG tổ chức đi du lịch Cần Thơ và các tỉnh miền Tây, thăm anh Trần văn Quỳnh, nguyên Trưởng Khu Nam Công Chánh, năm nay anh đã 88 tuổi, tinh thần vẫn sáng suốt, luôn lạc quan yêu đời, được nhóm AHCCSG mừng thọ hàng năm.

Tiếng lành đồn xa, những năm gần đây, ngày gặp nhau cuối năm đã thu hút các bạn về dự rất đông, có cả các em ra trường sau 1975. Thế hệ này đạt nhiều thành công trong xã hội, sát cánh cùng các đàn anh đi trước, tìm đến nhau như về với gia đình lớn, cùng bàn bạc chỉ bảo nhau kinh nghiệm trong việc làm và xử thế trong giao tiếp

Để không khí gặp mặt thêm vui, chương trình văn nghệ cây nhà lá vườn được tổ chức và đồng đạo Ái Hữu nhiệt tình cổ vũ, ngoài ra ban tổ chức còn có nhiều phần quà hấp dẫn được rút thăm may mắn

Trong lần tham gia cuối năm, tôi được gặp anh Lê Minh Trí, qua anh, tôi rất vui biết được tin tức các anh Trương Đình Tài, Bùi Đức Hợp, Hoàng Đình Khôi . . ., các bậc đàn anh trực tiếp đã giúp đỡ tôi rất nhiều trong thập niên 60 khi tôi bắt đầu vào nghề công chức

Chúng tôi luôn mong ước nhóm AHCCSG ngày càng vững mạnh để chúng tôi có dịp gặp lại và được nghe kể lại các tin tức của bè bạn ngày xưa

Huỳnh thị Duy Oanh
oanh.huynhthiduy@yahoo.com
OCT2008



Các AHCCSG trong tiệc họp mặt Gia đình & Thân Hữu 2008

Mùa Xuân Melbourne 2008 Có Gì Lạ?



Một buổi tối đầu mùa Xuân 2008, anh chị em AH&THCC Melbourne đã họp mặt theo đúng chương trình dự kiến từ buổi BBQ ngoài trời lần trước. Không lẽ nhóm AH&THCC Melbourne cũng điều binh khiển tướng gần giống “Kỷ Luật Thép” của nhà binh rồi hay sao. Xin cảm ơn các anh chị đại diện Đoàn đình Mạnh và anh chị Vũ đình Ngũ vì các anh chị đã chọn đúng ngày để gặp nhau và có sự tham dự của rất nhiều khuôn mặt mới lạ nữa.

Anh chị Trần quang Hùng đã giới thiệu anh chị Nguyễn vĩnh Long, bạn cùng khoá 10 KSCC nhân dịp từ Sài Gòn đến Melbourne thăm gia đình cô con gái và nghiên cứu thị trường công ăn việc làm cho con trai. Anh Long hết sức vui mừng khi gặp được Giáo sư Nguyễn ngọc Thịnh vì không ngờ là Thầy Cô sẽ có mặt trong buổi tối họp mặt này.

Anh chị Trần đăng Khoa giới thiệu anh chị TH Lê văn Thiên KTS — bạn cùng sở với anh và anh Trần văn Anh trước năm 1975 — từ Gia nã đại đến Úc du lịch và thăm bạn bè trong vòng hai tuần lễ. Anh Thiên đã 70 nhưng trông người anh với mái tóc đen mượt, da dẻ hồng hào không ai có thể ngờ anh có thể trẻ như thế.

Hỏi thăm bí quyết làm sao để “trẻ mãi không già” thì anh Thiên có bật mí là...(xin đừng nghĩ sai).. anh đi bộ nhiều và đánh quần vợt đều đều.

Hai anh KTS Trịnh hoài Hùng và Nguyễn kiến Thành có giới thiệu một thân hữu mới là bạn đồng nghiệp Nguyễn hữu Tấn. Anh Tấn lại ngược hẳn với anh Thiên, dù trẻ hơn anh Thiên những 5 tuổi nhưng tóc lại bạc phơ như bạch kim. Anh Tấn rất là vui vẻ, cởi mở và nói chuyện với anh em AH&THCC như những người bạn đã quen biết từ lâu làm cho buổi nói chuyện trong lúc ăn uống rất sôi động. Cảm ơn anh Tấn và chúng tôi mong là từ nay về sau sẽ có sự hiện diện đều đặn của anh trong những lần họp mặt tới như các anh Trịnh hoài Hùng, Nguyễn kiến Thành và Vương tuấn Vị. Các anh Hùng, Thành và Vị đã đến với anh em Công Chánh rất đều đặn, đến nỗi anh em không còn nhớ các anh là KTS nữa và đã đồng hoá các anh thành Công Chánh từ lâu lắm rồi. Xin yêu cầu ban Đại Diện AH&THCC Melbourne tổ chức buổi lễ để Giáo Sư Giám Đốc CĐCC Nguyễn ngọc Thịnh trao bằng Kỹ Sư Công Chánh Danh Dự cho các anh KTS vừa nhắc trên đây.

Ngoài ra anh Trịnh Hoài Hùng còn giới thiệu anh Phạm Thanh Xuân là anh họ của chị Hùng qua Úc vừa thăm gia đình anh chị vừa nghiên cứu việc cho con qua Úc du học. Lúc này, ở Úc rất được mùa du học. Các em, các cháu Việt Nam cả nam lẫn nữ qua du học rất đông.

ở ngoài ra, xin BDD kiểm điểm các anh Vũ đình ả, Lưu Trọng Thủy, Phạm Ngọc Lâm vì sao ba anh dám đề ba chị ở nhà tối hôm ấy? Các anh nhìn thấy anh KS Công ả ghê Võ ngọc Minh mà không biết mắc cỡ hay sao? Anh Minh đi họp mặt rất đều đặn một năm hai lần và lần nào đi họp cũng đi cùng với chị Minh.



Anh chị Cư lần này không còn trốn họp mặt như lần trước đi Việt Nam nữa vì hai anh chị mãi đến tháng 12 mới bay sang Mỹ chơi. Lần này chị Thiên Hương, một trong những cây bút gạo cội của LTAHCC rất là tươi vui và mạnh khỏe. Chúc mừng anh chị Cư Hương được sức khỏe tốt và tiếp tục sáng tác thêm thơ, văn, tùy bút, truyện ngắn, truyện dài, ký sự và bất cứ sáng tác nào cũng được đề bài vở LTAHCC được dồi dào hùng hậu.

Riêng anh chị Trần Văn Anh có vẻ hơi thư giãn hơn trước có lẽ đang chuẩn bị về hưu non ở tuổi ... ngoài 70. Mong anh chị truyền những kinh nghiệm quý báu cho đàn em.

Kỳ này thiếu các anh chị Bùi Kim Bảng, Huỳnh Thu ả, Trần Mạnh Hiệp, Phan Khắc Thành là những nhân vật rất ít khi vắng mặt trong các buổi họp mặt AH&THCC làm cho buổi họp mặt bớt đi "một tí vui" (dịch từ tiếng Úc nên nếu có sai xin thông cảm). Lần sau mong các anh chị đến cho đông đủ.

ở hôm AH&THCC Melbourne rất hân hạnh được đón tiếp anh chị TH Lê Văn Thiên, anh chị AH ả, Nguyễn Vĩnh Long, anh TH ả, Nguyễn Hữu Tấn và anh Phạm Thanh Xuân. Mong được tái ngộ với tất cả các anh chị trong tương lai. Riêng với anh ả, Nguyễn Hữu Tấn mới gia nhập Đại Gia Đình AH&THCC Melbourne rất mong sự hiện diện đều đặn của anh ở các lần họp mặt tới.

Buổi đón tiếp Anh Chị Nguyễn Thiệp đến thăm Melbourne vào ngày 9/11/08.



AH Melbourne rất hân hạnh được đón tiếp anh chị ả guyễn Thiệp từ Mỹ sang thăm Melbourne.

Các anh chị gặp nhau trò chuyện rất vui vẻ. Mặc dầu thông báo rất cận ngày giờ nhưng các anh chị cũng cố gắng dành thì giờ đến dự bữa ăn tối tại nhà hàng Hào Phong Footscray do chị Thiên Hương giới thiệu. Tinh thần Ái hữu của anh chị Bùi kim Bảng rất là đáng hoan nghênh vì anh chị đã bỏ một buổi họp quan trọng khác để đến cùng anh em Công chánh kỷ này thật là tinh thần Công chánh bất diệt.

Rất tiếc chị Thiên Hương không đến được vì lý do ngoài ý muốn. Tuy vậy chị vẫn đi chợ cho cả nhóm qua điện thoại cầm tay, chị đã giới thiệu nhiều món ăn lạ nhất là món cà tím nhồi tôm hấp xì dầu, món tôm chiên hột vịt muối, rất nhiều anh chị khen hai món này vì rất lạ miệng. Món canh chua và

cá kho tộ chỉ có một bàn còn bàn các anh lại thiếu vì nhà hàng hết cá. Xin lỗi các anh ngồi bàn này bị thiếu hai món đặc biệt của nhà hàng.

Rất tiếc Thầy Cô ả guyễn ả gọc Thịnh, anh chị Trần văn Anh, anh chị Đoàn Đình Mạnh, anh chị Lưu trọng Thuỷ, anh Hồ văn Bảy và chị Thiên Hương không đến được.

Một lần nữa xin cảm ơn tất cả các anh chị đã bỏ chương trình định trước để tham dự đón anh chị Thiệp trong một thời gian thông báo quá ngắn ngủi.

Hình kỷ niệm gồm có:

Các AH Thông-Bảng-Minh-Cư-Ngũ-Thành-Khoa-Thiệp

Các chị Minh, Ngũ, Bảng, Thông, Thành, Thiệp, Khoa



Khru tòng Giang tường thuật

Vì bận rộn vào giờ chót khi báo đã gởi đi in nên không viết bài tường thuật kịp

Lâu rồi Caltrans và AHCC Miền Bắc không có tổ Chức Picnic. Năm nay chúng tôi ráng phối hợp để tìm một Công Viên thích hợp (có bóng mát, rộng rãi có thể chứa hơn 100 người kể cả trẻ em) để tiến hành

Sau khi lựa chọn nhiều nơi chúng tôi sau cùng chọn Central Park thuộc thành phố Fremont. Tiền reservation khá cao (hơn 300 đô + deposit) AH MDP đã ứng trước tiền trả trước cho Park. Ngày giờ mọi người đồng ý là Chủ Nhật 24 tháng 8, 2008

(Central Park có hồ Elizabeth nổi tiếng nằm ngay giữa công viên. Vào ngày 3/22/1968 Central Park còn được đặt thêm tên trùng với một thành phố Elizabeth "chị em" của Australia. Park rộng 450 mẫu và hồ Elizabeth rộng 83 mẫu

Ngoài những chỗ picnic dưới những bóng cây rậm mát, parking rộng rãi miễn phí, park còn có 4 playground areas, 6 softball fields, tennis,

còn có chỗ boat launch, có chỗ thuê mượn paddle boat, canoes, kayak, thuyền buồm...)

Do sự giới thiệu của một KS Caltrans chúng tôi nhờ một hỏa đầu quân tên D lo vấn đề ẩm thực. Té ra anh ta cũng là KS Caltrans và là con rể của một AHCC Bắc Cali.

Sau khi thông báo rộng rãi, số người ghi danh lúc đầu rất ít vì lâu ngày không có picnic, hơn nữa số tiền đóng hơi cao vì phải dự trù trả tiền barbecue cộng tiền Park.

Nhưng càng gần tới ngày picnic thì số người ghi danh và đóng tiền cũng lên cao. Có vài người tới ghi danh tham gia ngay tại địa điểm picnic.

Số người tham dự sau cùng gần 100 người lớn và khoảng 30 trẻ em

Hơn nữa có nhiều gia đình đến từ Sacramento và Fresno (2 giờ lái xe)

Anh D đúng là một tay nghề trong việc barbecue, lo chu toàn việc ăn uống cho mọi người và nấu rất ngon, tất cả mọi người đều khen ngợi, hơn nữa còn dư nhiều đồ ăn để toga.

Các bạn KS trẻ Caltrans thì tổ chức đánh bóng chuyền, các gia đình có con em thì ngồi trò chuyện dưới bóng mát, trẻ em chạy nhảy tung tăng vui chơi chung quanh park.

Các Ái Hữu Công Chánh thì ngồi chung một chỗ tán gẫu với nhau.

Các bạn thích uống bia thì dùng bia thoải mái vì park cho phép uống bia và bia được sponsor MDP cung cấp.

Hơn nữa, một chị KS Caltrans mang tặng đến 5 ổ bánh mà chị đã thức khuya để nướng.

Thật là một ngày đẹp trời, nắng ấm, thật là lý tưởng cho các gia đình Caltrans và Ái Hữu Công Chánh gặp gỡ nhau

Tất cả mọi người đều vui vẻ, hưởng một ngày trong lành và mong sẽ gặp lại trong picnic năm tới.

Xin vào Website fotki để xem toàn bộ hình ảnh rất đẹp buổi picnic

hoặc vào trang nhà AHCC

<http://public.fotki.com/ahcc/district4/vncaltrans-picnic>



Ái Hữu Công Chánh Miền Bắc



Gia đình Công Chánh ngoài công viên, đờn ca giữ thi ên nhiên

Họp Mặt Khóa Công Chánh 1960-1964



vào tháng 8 năm 2008 tại California

Nguyễn Thiệp tường thuật

Khoá Công Chánh tốt nghiệp năm 1964 chỉ có 22 người, gồm có 17 bạn ban Công Chánh và 5 bạn ban Địa Chánh, đến nay đã tản mác khắp nơi trên thế giới. Bốn bạn còn ở Việt Nam là Hồ Viết Phán, Huỳnh Mộng Tuyên, Phạm văn Lương và Lê Trọng Trực. Hai bạn ở Canada là Tô Ngọc Sử và Trần Văn Hà. Một ở Pháp là Dương Đen, và chín bạn ở Mỹ là Lê Thanh Tòng và Nguyễn Ngọc Cương ở Florida nơi nắng ấm quanh năm, mà mỗi năm đều có bão tố đe dọa. Nguyễn Thanh Hùng ở Texas, cũng còn ca hát văn nghệ, ngâm thơ, sinh hoạt cộng đồng, nhưng từ lâu rồi, ít liên lạc với anh em bạn bè cũ, và teo cơ trong trận bão vừa qua, Trình hữu Dục, Lê Nghiêm Hùng, Nguyễn Quốc Bảo, Nguyễn Hữu Thọ và Nguyễn Thiệp ở California, nơi mà thiên hạ sợ động đất chuồi cả tiểu bang ra biển. Bạn Phạm Hữu Nghĩa ở New York, lâu nay mai danh ẩn tích, không biết có tu hành chi không. Hai bạn mất tích trên biển khơi là Vương Nam Dươg cùng hai con trai, và Trần Như Thông cung toàn thể gia đình, vợ và bốn con. Một bạn mất khi vừa đến Mỹ, là Đỗ Hữu Minh Châu. Biết đâu anh Châu sẽ còn sống đến nay, nếu đừng mồ tim. Tim

anh Châu bị dị tật bẩm sinh, sống được trên 45 tuổi rồi, thì biết đâu còn có thể sống đến già. Ba bạn mất bị bệnh tại Việt Nam là Phạm Thái Nguyên bị ung thư phổi, bạn Trần Đình Vượng mất vì bệnh viêm gan. (trước khi mất, Vượng có thư cho Thiệp, viết là "... *mõa cũng chẳng cần kiêng cử chi cả, đến đâu thì đến..*") và Tôn Thất Diệp cũng bị viêm gan C, có thời đã phải nằm nhà không đi đâu được, sau đó nhờ uống được thảo, khoẻ mạnh lại, đi tập thể dục ở công viên mỗi sáng. Nhưng rồi, nghe nói vì đổi thuốc, nên mất vì bệnh cũ.



Nhân có hai bạn Hồ Viết Phán và Huỳnh Mộng Tuyên đến Mỹ thăm con gái, Con của bạn Phán ở San Antonio, Texas, Con bạn Tuyên ở Westminster, California, anh em Công Chánh tổ chức một buổi họp mặt, gặp gỡ nhau, hàn huyên tâm sự. Nhờ bạn Bảo hăng hái tích cực

kêu gọi anh em cùng khoá qua điện thư liên liên. Tiếc hai bạn Sử và Hà thì không liên lạc được, Bạn Nghĩa thì không trả lời, bạn Cương thì ở Floriad bận việc không về được, bạn Tòng còn đang dạy học tại Việt Nam. Sau nhiều lần "i-meo", sắp đặt, nhờ có bạn Ái Văn, một thổ công tại miền Nam California, chọn giúp, và đặt chỗ tại nhà hàng La Véranda. Một nơi hợp mặt lý tưởng, ẩm cúng, có phòng riêng, anh em tha hồ ăn nói, chuyện trò, không ngại làm phiền các thực khách khác. Buổi họp mặt rất sớm, khởi sự từ 10 giờ sáng, ngày 14 tháng 9 năm 2008, khi nhà hàng chưa mở cửa. Anh Chị Trình Hữu Dục chạy về từ Sacramento, cách 8 giờ lái xe, anh chị Lê Nghiêm Hùng từ Ventura, cách 3 giờ lái xe, anh chị Nguyễn Hữu Thọ từ San Diego, cách 2 giờ lái xe, (anh Thọ lập gia đình mới năm năm thôi, hai anh chị có nụ cười rất giống nhau), anh Nguyễn Quốc Bảo nhà gần, cũng hơn 1 giờ lái xe, vợ chồng Nguyễn Thiệp thì cũng vừa về Santa Ana thăm gia đình, xem như thuận tiện nhất. Buổi họp mặt này còn có các ái hữu khác, như các anh chị Ái Văn, anh chị Hoàng Đình Khôi, anh chị Mai Trọng Lý, anh chị Nguyễn Trung Hiếu (Điện cùng khoá), anh Đào hữu Hạnh (Công Nghệ cùng khóa), anh Viên, bạn cùng làm Công Chánh với Tuyên tại Đà Lạt trước kia. Có thêm anh Phạm Nguyên Hanh, xưa cùng làm việc ở Khu Kỹ Nghệ An Hoà. Đặc biệt, có anh Nguyễn Khoa Tần là bạn học thời trung học với Phán, cùng với vợ là chị Ngô Thị Vân khi xưa cũng làm việc ở Khu Kỹ Nghệ An Hòa với Bạn Phán.

Buổi tiệc họp mặt kéo dài cho đến 2 giờ chiều thì tạm tan. Trong bữa tiệc, nhân nói chuyện về các bạn bè còn lại tại Việt Nam, anh em được biết anh Phạm văn Lương, đã già mà còn gặp nhiều khó khăn trong đời sống kinh tế. Anh Ái Văn và bốn bạn khác cùng khóa, đã đóng góp được 500 Mỹ kim, nhờ anh Hồ Viết Phán đem về cho anh chị Lương. Anh Lương đã nhận được và gửi thư với lời cảm ơn : "*Thật là đáng quý đối với moi trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay*". Bạn Lương là một người bạn học

giỏi, hiền lành, lương thiện, ít xoay xở với cuộc đời. Bởi thế cho nên còn khổ về vật chất. Như câu nói từ Việt Nam loan truyền : "Lương nào cũng sống được, ngoại trừ lương thiện"

Sau bữa ăn, anh chị Ái Văn mời tất cả về nhà để làm một châu trà rượu, kéo dài cuộc vui. Đa số anh chị theo lời mời, đến nhà Ái Văn, uống rượu, uống trà và tiếp tục cuộc hàn huyên lý thú. Bạn Bảo cũng là một hảo thủ về rượu nho, đáng là đối tác viên ngang hàng với tiên tử Ái Văn¹.



Đến tối, anh chị Ái Văn đề nghị các anh chị quay về lại khu Westminster, để khuyến đãi thêm một châu ăn nhậu khác, tại nhà hàng Seafood Paradise. Bạn Ái Văn đã thành thạo chọn những món ăn rất ngon miệng. Ăn uống ngất xỉu, nói chuyện liên miên, cho đến khi nhà hàng bắt đầu đóng cửa mới ra về. Cuộc họp mặt này được thành công và vui nhộn nhờ có anh chị Ái Văn sắp đặt giúp, và đãi đằng tận tình.



¹ Ái Văn, khoa học gia về Trà và Rượu, tác giả các Văn Kí nổi tiếng: *Một trà, một rượu, một...một...*, *Nói chơi về trà, Em Champagne Má Đỏ Môi Mềm*.

Ông 'bạn vàng' Lê Nghiêm Hùng đã thiện nghệ trở tài 'phó nhòm' nháy được những tấm hình với các loại máy chụp đặc biệt nghề nghiệp. Những tấm hình đẹp, ai nhìn cũng khoái.

Bạn Huỳnh Mộng Tuyên khỏe mạnh đứng là đfanh “trâu nước” (tên bạn bè thân gọi Tuyên khi còn đi học ở Phú Thọ), mập mập nhưng chắc người. Ở tuổi này được vậy cũng hiếm. Không cao máu, không cholesterol, không đau yếu, không nhức xương mỗi lưng. Râu ria xồm xoàm giống Đạt Ma Sư Tổ. Bạn Tuyên đang làm công quả, đứng chủ trì xây cất một chùa rất lớn tại Lâm Đồng, một khu đất hàng trăm mẫu, và tượng Phật dự trù cao 49 mét. Chùa được chia ra nhiều khu khác nhau, trong đó có khu kinh tế để làm ra chút tiền mà tu bổ phát triển lâu dài cảnh chùa. Bạn Tuyên nói, cuối đời làm việc Phật sự, và sau này xây chùa xong, thì bạn hy vọng sẽ có một "cốc" nhỏ trong chùa, trên tháp cao. Ngồi vẽ tranh theo lối "bí ẩn" để cho chư khách thập phương đến thỉnh về treo và thờ.

Chiều hôm trước, bạn Dục và Thiệp đưa bạn Tuyên đi chơi dọc biển Huntington Beach, buổi chiều nắng rất vàng, gió mát, biển xanh. Đi ra cầu tàu có đông đảo du khách tấp nập, kẻ hờ ngực, người hờ mông, và thấy những cặp đàn bà ôm nhau "hôn thắm thiết" làm bạn Tuyên kinh ngạc nói : " *Bên mình không có chuyện này*". Buổi chiều mặt trời đỏ ối, to lớn, đang chìm dần xuống biển Thái Bình Dương, mà bên kia là quê nhà, nhưng chẳng có ai nhớ

nhung chi. Đi chơi từ chiều cho đến tối mịt mới cùng về Westminster ăn chả cá Thăng Long và chuyện trò liên miên cho đến khi nhà hàng sắp đóng cửa, mời ra về.

Đi chơi mà nhớ lại cái thời hai mươi tuổi, gần năm mươi năm trước, khi đang là sinh viên trường Công Chánh. Có người nói rằng, làm sao thời đó mà tưởng tượng được có ngày đi chơi trên đất Mỹ trong tuổi già như thế này. Hỏi bạn Tuyên tại sao không ở lại chơi cho lâu mà vội về chỉ cho sớm. Tuyên trả lời là cần góp ý, giúp sự cụ xây cho xong chùa.

Bạn Hồ Viết Phán thì sau bữa họp mặt hai hôm thì bay về lại Việt Nam, vì đã ở Mỹ cũng đã gần sáu tháng rồi. Anh chị Phán qua Mỹ, để giúp cháu gái sinh con. Bây giờ cháu đã mạnh, thì anh chị về lại. Anh chị Phán hy vọng đi đi lại lại Mỹ - Việt Nam nhiều lần nữa. Bạn Phán cũng cho biết, chỉ hơi cao cholesterol mà thôi, chứ khỏe mạnh, không bệnh hoạn gì cả. Phán cũng còn ham làm việc, chưa chịu về hưu, và còn hăng hái lắm. Sau khi về Việt Nam chỉ có mấy ngày thôi, Phán đã nhận ngay một project xây cất một cơ sở thương mại tại Phan Thiết, và i-meo hẹn năm sau sẽ qua Mỹ lại hội ngộ cùng anh em.

Anh em cùng khoá 1964 này, hy vọng có một ngày đẹp trời nào đó, số 16 anh em còn lại, sẽ cùng nhau du hành đến vùng trời đẹp đẽ của quê hương, gặp nhau, hàn huyên tâm sự, một lần trước khi dọn đường về với đất bụi thiên nhiên.



SINH HOẠT AHCC tại Sydney

Họp Mặt Đón Tiếp AH Nguyễn Thiệp
và Phu nhân đến từ California
Ngày Chủ Nhật 19.10.2008
Tại Bankstown Sydney Australia.

Các Ái Hữu và Phu Nhân tham dự như sau:

AH Nguyễn Thiệp và phu nhân
AH Trần Vy Bằng và bạn
AH Nguyễn Văn Bằng và vợ
(mới liên lạc được)
AH Trần Quang Cảnh và vợ
(mới liên lạc được)
AH Trần Thị Dung
AH Nguyễn Sơn Hiền
AH Vi Hữu Lộc và vợ
AH Huỳnh Thanh Quân và vợ
AH Trần Đan Thanh và vợ
AH Nguyễn Đức Tú và vợ con
AH Trần Anh Tuấn và vợ.

Danh sách đóng góp gồm có:

AH Trần Vy Bằng	\$30
AH Nguyễn Văn Bằng	\$50
AH Trần Quang Cảnh	\$30
AH Trần Thị Dung	\$50
AH Nguyễn Sơn Hiền	\$30
AH Vi Hữu Lộc	\$30
AH Lê Quang Nguyên	\$50
Bà Đào Kim Quan	\$30
AH Huỳnh Thanh Quân	\$50
TH Lê Tiết Quý	\$20
AH Trần Đan Thanh	\$30
AH Nguyễn Đức Tú	\$40
AH Trần Anh Tuấn	\$40

Tổng cộng : \$480

Và chúng tôi đã mua chi phiếu US\$ 330.00
Chi phiếu ghi tên: AH Nguyễn Đức Chí
Bản chánh gửi bưu điện.

Thân chào các AH
Huỳnh Thanh Quân
AHCC Sydney



Từ Trái sang Phải: các AH Lộc, Bằng, Cảnh, Tuấn, Tú, Thiệp, Thanh, Bằng, Quân, Chị Tú và con, Các Chị: Thiệp, Quân, Dung, Bằng, Thanh, Cảnh, Tuấn, Hà, Lộc

AHCC Sacramento đón tiếp

AH Nguyễn Đức Chí

Bửu Hiệp

Ngày 2 tháng 12 năm 2008, anh Nguyễn Đức Chí từ Hoa Thịnh Đốn về thăm Cali và có ghé lại thăm anh chị em Công Chánh tại Sacramento.

Một bữa cơm thân mật đã được tổ chức để đón tiếp anh Nguyễn Đức Chí. Lâu ngày gặp lại nhau, trò chuyện rất vui vẻ, tình bạn bè vô cùng thăm thiết.

Hiện diện gồm có Chị Quách Anh, Anh Chị Nguyễn Xuân Mộng, Anh Chị Nguyễn Quang Bê, Quý Anh Hà Như Tường, Lê Văn Phương, Lê Kim Thắng, Nguyễn Hoa Tiên, Nguyễn Văn Tài và Bửu Hiệp.

Anh Nguyễn Đức Chí khi trước là Giáo Sư trường Cao Đẳng Công Chánh Saigon, nên

có một số anh chị em trong bàn tiệc là học trò của anh Nguyễn Đức Chí.

Anh Chị Nguyễn Quang Bê đã đem đến một chai rượu chất đỏ rất ngon để mời Thầy Nguyễn Đức Chí.



Các AH Tài, Mộng Chí, Tường, Hiệp, Tiên, Bê



Các Chị Mộng, Bê và Quách Anh cùng các AH chụp hình lưu niệm

Ái Hữu Công Chánh Nam Cali *Hội ngộ tất niên*

Ghi chép của Phóng Viên Không Chuyên Nghiệp

Sau những ngày đông lạnh giá, thời tiết Nam Cali trở nên ấm áp. Hôm nay thứ bảy 17/1/2009 là ngày hội ngộ anh hùng hảo hán của AHCC tại nhà hàng Seafood World ở góc đường Brookhurst và Mc Fadden thuộc khu Tiểu Saigon của vùng Cam Quận.

Từ lúc 10 giờ sáng, ba chàng Ngự Lâm Pháo Thủ của AHCC Nam Cali là Nguyễn quang Cách, Từ minh Tâm, Trịnh hảo Tâm và phu nhân đã có mặt để chuẩn bị. Năm nay ba chàng đã lo sốt vó vì sau khi 160 “Thiệp Anh Hùng” và email được gửi đi cho các “Võ Lâm Cao Thủ” thì gần tới ngày khai mạc mà chỉ có 15 đại hiệp trả lời tham dự khiến cho BTC tính “xù” luôn, chỉ hợp mặt đơn giản chứ không mướn ban nhạc. Sau đó do sự vận động thêm của các đại ca Hoàng đình Khôi, Lý Đãi, Đồng sĩ Tụng cũng như tiêu đệ Frank Trần mà đã có gần 60 anh hùng hảo hán khắp nơi hứa tới họp “Đại Hội Anh Hùng” hôm nay. Hy vọng đại hội sẽ được đông đảo hảo hán và sư huynh đệ khắp nơi ủng hộ.

Đúng 12 giờ, AH Trịnh Hảo Tâm lên dẫn đàn đề chào mừng các vị đại hiệp và phu nhân tới tham dự hôm nay. Đặc biệt kỳ này có sự tham dự của đại ca Phạm Ngọc Xuyên và phu nhân từ Canada xứ lạnh tình nồng tới. Thêm vào đó là độc cô đại hiệp Lê mộng Hùng từ bắc Cali đi hành hiệp giang hồ tại miền Nam. Cao thủ vùng San Diego (nắng ấm tình nồng) thì có Lê trọng Bửu, Nguyễn tấn Thọ, Trần giác Hoa, Trần đức Hợp, Nguyễn kim Chương ... Simi Valley gọi đại hiệp Phún tác Ôn và phu nhân. Ngoài ra, do sự vận động của sư đệ Frank Trần đã có khá nhiều cao thủ trẻ là các kỹ sư (có bằng cấp thiết sự chứ không phải “sư xài kỹ”) làm việc tại các thành phố lân cận vùng Cam Quận đến chung vui. Đây là một khích lệ rất nhiều. Hy vọng tre tàn măng mọc, tinh thần AHCC sẽ

được duy trì mãi mãi. Tổng cộng có tất cả 83 anh hùng hảo hán và 4 vị khách mời đã có mặt hôm nay.

Bên cạnh sự hiện diện đông đảo của quý hảo hán già trẻ, phóng viên cũng xin ghi lại những hồi thăm bên lề như sau:

- Sư huynh Trần giác Hoa hỏi sao không thấy hai sư huynh Ái Văn và Nguyễn duy Tâm (chắc đại ca này mới cưới vợ nên quên anh em rồi !),
- Sư huynh Phạm ngọc Lâm và phu nhân hỏi thăm đại ca Trần văn Thám,
- Đại sư huynh Hoàng đình Khôi hỏi thăm đại ca Hoàng Thao đã tới chưa,
- Sư đệ Từ minh Tâm hỏi thăm cố tri là bạn già Lê lương Tứ đã đóng tiền mà sao chờ hoài không thấy xuất hiện,
- Sư đệ Từ minh Tâm cũng hỏi thăm các tiêu đệ Hoà Phạm, Võ Thanh Tùng,
- Sư huynh Trịnh hảo Tâm nhắc tên sư huynh Đặng thanh Sơn,
- Một sư huynh từng học hai khoá 10 và 14 KSCC hỏi thăm sư huynh Văn minh Hồng.

Ước mong trong đại hội anh hùng các năm sau sẽ có sự hiện diện của các huynh đệ nói trên để chứng tỏ mình không bị bọn tà ma ngoại đạo bắt cóc.

Trở lại sân khấu, sau lời chào mừng AH Trịnh hảo Tâm đã đọc một bài thơ chúc Tết, anh ta cũng thanh minh (thanh nga) rằng anh chỉ là một người viết văn xuôi, hôm nay thấy phần khởi vì đại hội anh hùng được đông đảo các hảo hán tới tham dự mà viết một bài thơ có vần. Bài thơ như sau:

Năm cũ qua đi cõi hết phiền
Đón mừng Xuân mới sướng hơn tiên
Bao năm lăn lộn nghề Công Chánh
Sức khoẻ ngày đêm vẫn phi nguyên
Lộc bổng thênh thang tràn hoạn lộ

*Thọ trường hoan hỉ hưởng lương duyên
Bồng lai cõi thế đâu gì khác
Hoa nở oanh ca rất diệu huyền.*

AH Trịnh hảo Tâm đã giới thiệu đại ca Hoàng đình Khôi lên diễn đàn để báo cáo về quỹ Đại Thượng Thọ. Năm nay AHCC trao bằng Đại Thượng Thọ cho thân mẫu AH Đồng Sĩ Tụng, cho AH Trương quảng Văn và AH Tôn thất Toại.

Trong dịp này Ban Tổ Chức trao tặng một phần quà gồm bánh và trà cho đại sư ca, đại trưởng lão của AHCC Nam Cali là Đoàn Trinh Giác (87 tuổi). Đại ca Lê khắc Thi cũng cho biết thêm là Đại đại sư ca của chúng ta là AH Đào trọng Cương ở Canada. Hiện nay đại đại sư ca được 99 tuổi.

Sư đệ Frank Trần, người đã từng ứng cử Ủy Viên Giáo Dục Học Khu Westminster, lên phát biểu. Anh cho biết anh dự tính mời AHCC Nam Cali tham dự diễn hành trên đường Bolsa vào dịp Tết Nguyên Đán năm nay nhưng do sư huynh Trịnh hảo Tâm cho biết đa số huynh đệ trong “bang” ta thuộc vào hạng bô lão rồi nên đi bộ không nổi, may ra, nếu có xe thì được, nên sư đệ Frank Trần đành chịu thua và bỏ qua chuyện đó. Frank đệ cũng cho biết chuyện rủ rê mời mọc anh em trẻ gia nhập “bang” của chúng ta có rất nhiều khó khăn. Người thì bận rộn, kẻ thì nói “bang” ta chỉ toàn là người lạ, vô chơi cũng lạc lõng. Thôi thì hy vọng từ từ anh em trẻ sẽ hiểu và tham gia. Đại hội nói chung rất hoan hỉ khi có được sự tham gia của các đồng môn trẻ trung đầy nhiệt huyết như Frank.

Đúng 12:30 khi nhà hàng bắt đầu dọn tiệc chiêu đãi thì cũng là lúc Ban Văn Nghệ trở tài.

Năm nay, phần hát hò do sư tỷ Quỳnh Hoa chủ trì. Mở đầu chương trình là màn hợp ca Ly Rượu Mừng đầy vui vẻ, trẻ trung. Sau đó là phần trình diễn của các giọng ca “vàng” đã từng đoạt nhiều huy chương “chì” trong các cuộc thi “Vietnamese Idols” như Quỳnh Hoa, Như Hoa, Dạ Lan, Lam Nguyễn, Từ Minh Tâm ... cũng như phần ngâm thơ của sư huynh Vương xuân Diễm. Mọi người rất ngạc nhiên khi thấy là “bang” công chánh ta sao có nhiều sư huynh đệ hát hay quá. Lời ca, tiếng hát sao quá truyền cảm (chớ không phải truyền nhiễm)

và không thua các ca sĩ chuyên nghiệp chút nào. Phần nhạc do nhạc sĩ Quốc Toàn chơi cũng rất là lướt và bay bướm tuy rằng Ban Tổ Chức trả tiền cũng hơi ... mệt (hết \$400 tiền tươi).

Tiếp theo chương trình là phần xổ số lấy hên. Trước tiên, sư đệ Từ Minh Tâm đã trao riêng cho đại ca Bùi duy Tú một bộ sách Á Châu Quyển Rũ do chính mình sáng tác. Đại ca Tú cho biết rất ngạc nhiên và xúc động khi nhận được sự quan tâm của sư đệ Từ Minh Tâm và BTC. Đại ca Tú cũng là một trưởng lão. Năm nay đại ca được 87 tuổi.

Về phần xổ số năm nay quà xổ số do Ban Tổ Chức đi ... xin vì lúc đầu sợ ít người tham dự nên không dám chi nhiều. BTC quyên góp được một tờ Báo Xuân Người Việt do AH Trịnh hảo Tâm tặng và 5 bộ sách du lịch Á Châu Quyển Rũ do AH Từ minh Tâm tặng (5 phần quà này là do sư đệ Từ Minh Tâm có lòng trao tặng chớ không phải do sách bị ... ế, nhưng nếu quý AH bốn phương ủng hộ mua sách của sư đệ Từ Minh Tâm thì sang năm sư đệ Tâm mới happy viết tiếp để ta có thêm ấn bản mới mà đọc) . Giải độc đắc là một gift card \$25 đô la để shopping ở Target được trao cho người may mắn là phu nhân của sư huynh Lý Đãi.

Chương trình văn nghệ tiếp tục dài dài cho đến hơn 2 giờ thì các “đại sư ca” có phần mệt mỏi nên rút lui sớm. Các “tiểu sư đệ, sư tỉ” còn trẻ tiếp tục vui vẻ cho đến gần 3 giờ mới chịu tan hàng.

Được biết sau khi thanh toán các khoản chi phí, Ban Tổ Chức thở phào vì còn dư được \$131 thì để bổ sung vào quỹ chúc mừng, chia buồn. Đúng ra, phần thặng dư còn nhiều hơn đôi chút nếu không bị nhà hàng “sạc” thêm \$45 tiền tươi tính vô phần 10 chai nước ngọt 7-up gọi thêm. Nếu biết một chai nước ngọt mà tính tới \$4.5 thì kỳ sau BTC sẽ mua riêng đem vô. Mấy “sư xài kỹ” kỳ này đã bị tổ trác rồi !

Riêng AH Từ Minh Tâm cũng nhận được \$655 thì để gởi qua “Tổng Đoàn Hoa Thạnh Đốn” cho sư huynh Nguyễn Đức Chí để yểm trợ cho Lá Thư AHCC. Đại ca Hoàng đình Khôi cũng nhận được sự yểm trợ cho quỹ Đại Thượng Thọ, cụ thể bao nhiêu sẽ thông báo trong dịp hội ngộ gần nhất, có lẽ sẽ vào tháng 7 mùa hè năm nay ./.



Ba Bằng Thương Thọ và những gói quà xỏ số



AH Đoàn Trình Giác trao bằng Đại Thương Thọ cho thân mẫu AH Đồng Sĩ Tụng



Tay bắt mặt mừng



Tiểu sư đệ Frank Trần: tuổi trẻ tài cao, tương lai đầy triển vọng



Những hoa hồng của đại hội



Ban văn nghệ với bài hát mở màn: Ly rượu mừng

Lễ Về Hưu Của Kỹ Sư Nguyễn Quang Bê

Bửu Hiệp

Ngày 16 tháng 12 năm 2008, lúc một giờ chiều, Tổng Nha Kiều Lộ thuộc Bộ Công Chánh Ca-Li đã tổ chức lễ về hưu cho kỹ sư Nguyễn Quang Bê, sau 10 năm phục vụ tại Đô Thành Sài Gòn, điều khiển ngành Công Chánh Đô Thành và sau 29 năm phục vụ tại Tổng Nha Kiều Lộ thuộc Bộ Công Chánh Ca-Li.

Kỹ sư Nguyễn Quang Bê đã phục vụ 29 năm cho Tổng Nha Kiều Lộ Ca-Li, đảm trách kiểm soát và chấp thuận các đồ án về công trình kiều lộ do các hãng Kỹ sư tư vụ thiết kế tại vùng Los Angeles.

Kỹ sư Nguyễn Quang Bê hoạt động hăng say, tích cực với công tác giao phó, giao hảo tốt đẹp với bạn bè và đồng nghiệp, nên được người trên tin tưởng và người dưới cảm tình.

Tham dự lễ về hưu của Kỹ sư Nguyễn Quang Bê có khoảng 80 kỹ sư, kẻ đứng, người ngồi, chưa bao giờ có số người tham dự đông đảo như vậy.

Nhiều chứng từ ban khen và quà tặng đã trao cho Kỹ sư Bê.

Kỹ sư Jim Davis, Phụ Tá Tổng Giám Đốc Nha Kỹ Sư, trao chứng chỉ Ban khen của Tổng Giám Đốc Kiều Lộ Ca-Li, Will Kempton, cho Kỹ sư Nguyễn Quang Bê.

Kỹ sư Bob Pieplow, Tổng Giám Đốc Nha Kỹ Sư trao bằng ban khen của Tổng Trưởng Tiểu Bang Ca-Li, Debra Bowen cho Kỹ sư Nguyễn Quang Bê.

Kỹ sư Earl Seaberg, Giám Đốc Nha Chương Trình trao chứng thư 29 năm làm việc với Tổng Nha Kiều Lộ Ca-Li cho kỹ sư Nguyễn Quang Bê.

Kỹ sư Sudakhar Vatti, Giám Đốc Nha Ngân-Khoản Đặc Biệt Kiều Lộ trao Đồng Hồ lưu niệm của Tổng Nha Kiều Lộ Ca-Li cho kỹ sư Nguyễn Quang Bê vì đã có trên 25 năm công vụ.

Buổi lễ kết thúc vào khoảng 3 giờ chiều cùng ngày.

@@@@@



Bà Kỹ-sư Patty McCauley Nha Đồ Án Cầu, giới thiệu Kỹ sư Nguyễn Quang Bê với Quan khách và trình bày thành quả hoạt động của Kỹ sư Bê ở Tổng Nha Kiều Lộ Ca-Li.



Kỹ Sư Bửu Hiệp, nguyên Phụ Tá Chuyên Môn Đô Trưởng Sài Gòn, trình bày hoạt-động hăng say và gương mẫu của Kỹ sư Nguyễn Quang Bê trong thời gian Kỹ sư Bê điều khiển ngành Công Chánh tại Thủ Đô Sài Gòn.

Hình ảnh Lễ Về Hưu của

Kỹ Sư Nguyễn Quang Bê



Kỹ sư Jim Davis, Phụ Tá Tổng Giám Đốc Nha Kỹ Sư nói qua thành tích hoạt động của Kỹ sư Bê trong công tác kiến tạo kiều lộ và trao chứng chỉ Ban khen của Tổng Giám Đốc Kiều Lộ Ca-Li, Will Kempton, cho Kỹ sư Nguyễn Quang Bê.



Kỹ sư Bob Pieplow, Tổng Giám Đốc Nha Kỹ Sư đề cao thành tích kiến tạo kiều lộ của Kỹ sư Nguyễn Quang Bê và trao bằng ban khen của Tổng Trưởng Tiểu Bang Ca-Li, Debra Bowen, cho Kỹ sư Bê.



Kỹ sư Earl Seaberg, Giám Đốc Nha Chương Trình hoan nghênh thời gian phục vụ tốt đẹp và lâu dài ngành Kiều Lộ của kỹ sư Nguyễn Quang Bê và trao chứng thư 29 năm làm việc với Tổng Nha Kiều Lộ Ca-Li cho kỹ sư Bê.



Kỹ sư Sudakhar Vatti, Giám Đốc Nha Ngân-Khoản Đặc Biệt Kiều Lộ trao Đồng Hồ lưu niệm của Tổng Nha Kiều Lộ Ca-Li cho kỹ sư Nguyễn Quang Bê vì đã có trên 25 năm công vụ.



Kỹ sư Nguyễn Quang Bê nói lời cảm tạ rất cảm động và tha thiết với tất cả quan khách đồng đạo tham dự Lễ về hưu của mình.



Chị kỹ sư Anh Quách, kỹ sư Lê Kim Thắng, kỹ sư Châu Phong Quang, và vài người bạn kỹ sư khác.



Cô Thanh Quang và Chông, con gái và con rể của Kỹ sư Nguyễn Quang Bê, cũng có đến tham dự ngày về hưu của kỹ sư Bê.



Các kỹ sư Tổng Nha Kiều Lộ Ca-Li tham dự ngày Lễ Về Hưu của Kỹ sư Nguyễn Quang Bê.



Quang cảnh một phần các kỹ sư Tổng Nha Kiều Lộ Ca-Li tham dự Lễ Về Hưu của Kỹ sư Nguyễn Quang Bê ngày 16 tháng 12 năm 2008. Số người tham dự khoảng 80 người, chưa có bao giờ số người tham dự lễ về hưu đông như vậy.

Ngày 9 tháng 1 năm 2009.

Ngày 9 tháng 1 năm 2009 lúc 4 giờ chiều, bà kỹ sư Patty McCauley, mời Gia Đình kỹ sư Nguyễn Quang Bê và các kỹ sư khác, khoảng 50 người, đến nhà của Bà để dùng cơm. Tại đây, nhiều quà đã được trao tặng cho Kỹ Sư Bê, cùng với bằng khen của Thống Đốc Cali cấp cho Kỹ Sư Bê vì công tác phục vụ dân chúng Cali xuất sắc.

@@@@@



Kỹ Sư Bê nhận bằng khen do Thống Đốc Ca-Li cấp vì công tác phục vụ dân chúng Ca-Li xuất sắc.



Bà Patti trao quà lưu niệm cho Kỹ Sư Bê.



Anh Chị Kỹ Sư Bê cắt bánh mừng ngày về hưu tốt đẹp.

@@@@@

Ngày 17 tháng 1 năm 2009.



Bà Patty ngỏ lời cảm ơn Kỹ Sư Bê, suốt thời gian 29 năm làm việc với Tổng Nha Kiều Lộ Ca-Li, đã luôn luôn tận tâm với công vụ, và giữ mãi tình cảm mặn nồng với đồng nghiệp.

Ngày 17 tháng 1 năm 2009 lúc 12 giờ trưa, một bữa tiệc đã được tổ chức có sự tham dự tất cả anh chị em kỹ sư công chánh làm việc tại Sacramento và một số đồng thân hữu khác tại một nhà hàng khang trang Rice Bowl ở đường Florin Road, Sacramento. Có khoảng hơn 100 người tham dự, đặc biệt có sự tham dự của Anh Khuru Tòng Giang, đại diện Ái Hữu Công Chánh Miền Bắc Cali, và một số đồng kỹ sư đến từ Mexico, San Jose, Riverside.

Anh chị em kỹ sư Sacramento có trao tặng anh Nguyễn Quang Bê một tấm bằng đồng ghi nhận thời gian 40 năm lâu dài phục vụ tích cực trong ngành Công Chánh của Anh Bê. Một số anh em kỹ sư, một số con cháu trong gia đình

anh chị Bê đã lên khán đài nói đôi lời chúc mừng những năm tháng dài về hưu của anh Bê sẽ vô cùng thoải mái, tốt đẹp. Một video đẹp đẽ đã được trình chiếu trên màn ảnh với tất cả hình ảnh thân thương của anh Bê và gia đình anh Bê, hình ảnh của bạn bè anh Bê từ khi anh Bê tuổi còn son trẻ đến tuổi về hưu.

Buổi tiệc kết thúc vào lúc 2 giờ chiều.

Hình ảnh bữa tiệc có sự tham dự của anh chị em Ái Hữu Công Chánh Sacramento và nhiều thân hữu của anh chị Nguyễn Quang Bê tại nhà hàng Rice Bowl ở Sacramento.



Anh Doug Nguyễn, con trai của Anh Chị Bê đọc chương trình của bữa tiệc.



Anh Robert Nguyễn, con trai của anh chị Nguyễn Quang Bê đọc bài thơ rất cảm động tựa đề "Cha", nói lên công lao của một người cha suốt đời nuôi nấng, gây dựng cho một đàn con, ngày nay người nào người nấy đều nên người tốt trong xã hội.

BÀI THƠ CHO CHA

*Công cha lớn lắm cha ơi
Lặn lội cả đời cũng chỉ vì con
Nuôi con cho đến lớn khôn
Đời cha vất vả hao mòn tâm thân.*

*Thương con chăm sóc ân cần
Dưỡng nuôi dạy dỗ trăm phần nhờ cha
Phân lo việc sở việc nhà
Tháng năm ròng rã thân già héo hon.*

*Đôi trông từng cánh chim non
Vui lòng nhìn thấy đàn con nên người
Con vui cha cũng chung cười
Con buồn cha cũng tươi bởi ruột gan.*

*Mong đời con được huy hoàng
Dẫu cha cực khổ trăm đường cũng vui.
Dạy con kính Chúa yêu người
Hiếu trung đạo nghĩa là lời cha khuyên.*

*Tình đời nhiều cảnh ưu phiền
Tình cha ấm áp thiêng liêng vô cùng
Còn cha đời đỡ lạnh lùng
Không cha như cánh chim không tổ về.*

*Dẫu cho cách trở sơn khê
Lòng con nguyện mãi cận kề bên cha.
Cầu xin ơn Chúa bao la
Chúc cha mãi được tuổi già thỏa vui.*

Robert Nguyễn



Anh Nguyễn Quang Bê nói lời cảm ơn thân thiết với tất cả thân hữu đã đến tham dự bữa tiệc vui hôm nay.

AHCC khoá 1965 họp mặt

Bốn mươi năm sau ngày ra trường, chúng tôi, các AHCC khoá 1961-1965, đã họp khoá đầu tiên tại Quận Cam California, cách đây hơn 5 năm. Lần họp thứ nhì đã được tổ chức tại Austin Texas hôm Thứ Bảy 2-4-2005. Trong phiên họp này, chúng tôi đã đồng ý với nhau rằng cứ 3 năm chúng tôi lại họp nhau một lần “để nghe dĩ vãng hoà trong gió và để nghe lời bạn cũ vui”. Hôm nay, Thứ Bảy, 25 tháng 10 năm 2008, tức là đã 3 năm, 6 tháng! Đàn chim xa xứ lại bay về miền nắng ấm Cali để cùng nhau tay bắt mặt mừng.

Hiện diện trong buổi họp mặt này có:
Đổng, Trì, Tâm, Hảo, Tùng, Luân, Thông, Văn,
Yên, Hạnh, Đức Xuân, Thanh Tùng

Khoá Công Chánh 1965 gồm có 25 người: 22 Công Chánh, và 3 Địa Chánh
- 2 bạn Đoàn Xuân Đình và Trần Công Tâm đã chẳng may mất tích từ tháng tư năm 1975.
- 3 bạn hiện sống ở Việt Nam là Hà Văn Khánh, Trần ngọc Xuyên và Đỗ Hữu Cảnh
- 20 bạn hiện sống ở Hoa Kỳ, Canada và Úc
Đại lợi mà chi tiết được lược sơ như sau:

Nguyễn duy Tâm: Ê Ê sao chẳng theo thứ tự ABC có tiện hơn không? Thưa rằng ai có việc vui và đặc biệt thì phải nói trước chứ! Tâm tiếp đón cuộc Họp mặt chính vào tối Thứ Bảy tại tư thất ở Oceanside (giữa đường Los Angeles với San Diego) để làm một công hai việc: giới thiệu bà chief mới về làm dâu họ Công Chánh năm ngoái. AH Tâm đã trụ trì tại California Department of Transportation hơn hai mươi năm nay. Định về hưu nhưng “kẹt quá, mới lấy vợ mà về hưu lỡ bà tướng mình hưu, bà cho hưu luôn thì.... thì uống cái tuổi hời xuân quá!”. Thôi thì cứ đi cày ngày cày đêm. Phong phanh nghe là Tâm định sang năm nữa nữa mới chịu gác kiếm.

Tô Tiến Tùng: cũng thừa thắng xông lên. Chàng sẽ giới thiệu với các bạn đồng khoá người nâng khăn sửa túi. Khi dự tính nổi lại sợi chỉ hồng, AH Tùng đã cẩn thận hơn: không muốn phí sức đi làm ban ngày, để dành sức phục vụ cho Nàng nên đã xin nghỉ hưu từ CalTran cả hơn năm nay. Trông khoẻ hơn khi đi làm nhiều! Ngày ngày ra đứng cổng sau, Mong rằng cô vợ mau đi làm về !

Nguyễn văn Luân: thấy bạn Tùng phê quá, sáng sáng đi xuống Little Saigon đánh cờ tướng, chờ tối về đánh tiếp cờ người, thích quá là thích. Luân bèn mom men hỏi Nàng: Hay là để anh nghỉ đưa Em đi làm cho Em khỏi lái xe, vừa đỡ mệt Em, mà anh cũng vừa khỏi mong (sic!!..Mong về làm cơm chứ gì!!). “Thế sau đó anh đi đâu? Thế là ập a ập ứng, thế là không xong. Đâu có qua mắt Bà được, allez đi làm cho tới khi Em nghỉ hưu (hơi lâu vì năm nay Em mới hơn năm mươi). Hiện hai vợ chồng sáng xách com nắm muối vùng từ nhà ở Huntington Beach, mỗi xe hướng một ruộng ...cày. Và Luân vẫn cứ mong chờ. Mãi mong chờ như khi xưa vượt biên bị bắt mấy lần: thì cũng có ngày sẽ được thả ra. Thì lại dợt tiếp. Và đã đến California nơi có Nàng mong chờ. Nay cũng thế thôi: sẽ có ngày ta ĐƯỢC về hưu.

Phạm quang Hạnh: đã vui thú điền viên cả hơn năm sáu năm nay sau khi làm đủ thời gian cần thiết cho Orange County kể từ ngày sang Mỹ hồi năm 1980. Ngày ngày dợt cho chân nhuyễn để cuối tuần đưa nàng đi nhót, khổ một cái là lâu lâu bị sưng chân, bệnh gout nó hành—cũng lâu lâu mới sưng thôi nên mỗi tháng cũng có ra sân đôi bận. Ngày ngày nằm nhà trông cháu nội.

Nguyễn minh Trì bám chặt Anaheim City từ hơn hai mươi năm nay, không chịu về hưu vì nghe lời đường mật đồ ngon đồ ngọt của thằng cha Văn. Hăn nói: Mi thấy tau có

khác chi mi không? Đi làm ở Sở thì vừa được có tiền, lại vừa được “la” vừa được “sai” thiên hạ, còn về ở nhà, lở xớ thì Bị “sai” (honey, “do” “cái này “do” cái nọ), mà làm cái gì cũng bị “la”, đại để như; “Thiệt cái anh ni không có làm được cái tích sự chi hết!!” (Ây gia, nói vậy mà không phải vậy, đâu phải làm cái nào cũng hư hết mô, cũng có cáichứ bộ?? Không La tức là Khen đấy thôi!! Ngu chi mà về hưu để bị La mỗi ngày mà không được trả tiền!! Bèn nhất định tiếp tục Cày.

Còn anh Ái Văn thì nghe chuyện trên là dư biết anh tài giỏi ra rằng rồi không cần thêm. Qua Mỹ từ lâu, sau khi kẹt lại với Cộng Sản, cũng học tập học tiếc, cũng ngâm nước ngâm nôi, cũng ăn mỳ gói đều mỗi ngày ở trại Ty Nạn Nam Dương cho biết mùi đời với thiên hạ. Văn còn cày ban ngày tuy đã được chấp thuận “trên nguyên tắc” cho nghỉ hưu ban đêm từ lâu nay. E cũng mấy năm rồi. Quan trọng là chữ “trên nguyên tắc”, phải hiểu cho thấu đáo mà hành xử đúng lúc.

Vũ quý Hảo hùng cứ tại Houston từ hơn ba mươi năm qua. Vợ chồng dắt nhau đi làm một nơi cho chàng “kẹt” không nhúc nhích, cựa quậy được và nhất định đưa nhau về hưu cùng một lúc (tuy tuổi nàng chỉ mới năm mươi) đã hơn mấy năm nay. Mua đất xây nhà lầy, lập trang trại nuôi vịt nuôi gà nuôi cá đầy ao, nào thỏ nào hươu nào nai. Sáng sáng vác vợt ra chơi Tennis ngay sân trong vườn nhà. Gọi là vui thú điền viên. Bạn bè tìm mãi trong các thú sau vườn không ra con Dê nào hết, hỏi chị Hảo sao không nuôi vài con cho vui? Chị nói có một con mà đã mệt quá rồi. Bèn thôi.

Nguyễn quốc Đồng cũng tương tự như Hảo trụ trì tại Austin, Texas, cũng sáng sáng đưa vợ đi làm cùng chỗ tại City of Austin. Chưa muốn về hưu vội để chờ Bà rồi về luôn một thể. Cho tiện. Chứ về hưu bây giờ thì lỡ đang xoa canh mặt chược sắp Ủ to mà đến giờ phải đi về đón nàng thì đâu có được!! Vả lại canh bài chưa hết “gió” sao mà về được!! Phải chờ cho hết “quánh”

Ở Austin thì Võ quốc Thông là người ở lâu nhất từ 1975 đến nay. Làm đủ nơi: City, State. Lãnh hưu đủ chỗ. Lại làm thêm nghề Địa Ốc với Loan. Bữa nay đang chạy đi thu tiền

nhà cho thuê. Đang loay hoay đi tìm vợ. Phải “dỗ dỗ thôi”. Đi tới đi lui Việt Nam: nào Đà Lạt mua thêm một căn nhà, nào Nha Trang thăm cô đào cũ – cũ đến mấy tháng lận--, nào Saigon, chạy xuống miền Nam Cần Thơ tìm nữa.

Dương phú Yên: Đã hưu cả năm nay.

Nguyễn đức Xuân tuy đóng trụ ở vùng Maryland từ lâu nay, sau khi đã “gọi là” về hưu, nhưng mấy năm nay thường bay nhảy đến nơi nào có natural disaster và FEMA nhờ làm: hết Florida sang Pennsylvania v.v. Thành thử nói là đã hưu thì không đúng vì chàng đi làm vài tháng thì than mệt, nên vợ mời ngài về Việt Nam dưỡng sức (không biết mệt thêm hay khỏe ra!!). Thôi cũng đành theo ý của Em “cho yên nhà yên cửa”. Mỗi năm đi chơi Việt Nam một mình hai lần, còn đi chơi với Em --hai mình-- một lần thôi, như đi họp Công Chánh kỳ này. Hai một, một hai. Hay!!

Phạm bồi Hoàn với Nguyễn kim Khoát kỳ này không tham dự được mặc dù hai lần kia đều có mặt. À mà sao lại kẹt hai anh vào một vậy? Dạ vì hai bạn này chèo chung: gọi là cột chèo. Hoàn đã nghỉ làm việc hơn năm năm nay, tôi xác nhận là đã viết “nghỉ làm việc” chứ không về hưu. Vì Hoàn đang làm tiền ở các sòng bài: nào Las Vegas, Laughling, Lake Tahoe, Reno, Atlantic City: Full time job!! Bạn nào đi chơi bài thì nên đi theo Hoàn nhưng cầm HÙN với Hoàn, vì... vì cách đây năm năm trong lần họp đầu tiên..... tôi đã.....(nói ra cũng xót xa và ngượng lấm)..... tôi đã lỡ đại lấy tiền dấu vợ ra hùn với Hoàn khi nghĩ rằng mình kiếm chút cháo để đi chơi lén, nào ngờrất gáo mà còn bị mắng là gian!! Thôi không nhắc nữa!! Tui thêm.

Nguyễn kim Khoát vẫn bám chặt vào hãng Jacobs tại Houston mặc dù đã lãnh hưu (pension) của một Hãng khác ở Tulsa và phải lãnh luôn Social Securities. Nhiều quá không biết dấu tiền đâu cho hết, chẳng bù khi ở Việt Nam, cuối năm Chủ Hãng cho bonus, định nhón riêng ra chút chút để đi chơi với Cụ Hoàn thì bị bẻ mảnh!!

Nguyễn văn Khá lần này vắng mặt có lý do: đầu tháng 12 là chàng PHẢI về Việt Nam, mà chỉ ở có tám (8) tuần mà thôi. Đi một

mình. Tội nghiệp không nợ!! Bơ vơ!! Năm nào vợ cũng nhắc chàng về thăm Mẹ già tại quê nhà ! Đành phải xa vợ xa con đi về!! Thấy mà thương!! (Phải viết là “thèm” chứ không phải thương). Đang còn làm việc cho hãng Hydro-electrique trên Canada và dự định sẽ về hưu năm tới (Xin các bạn nhớ bài : Mai ăn khỏi trả tiền??)

Đỗ đình San chỉ dự buổi họp lần đầu vì ngại đi xa tuy San Jose với Little Saigon chỉ vài giờ lái xe. Không ai trông cháu!! Đi kéo cày đều ở Caltran, rảnh làm thêm nghề bán nhà kiếm tiền xài riêng!! Sướng nghe!! Cuối tuần hai vợ chồng đến Casino tại chỗ kiếm thêm chút tiền mua quà cho cháu. Xin nhắc là chị San kéo máy rất hên. Ít khi không mang về chút tiền còm.

Lý Nghĩa cũng chỉ rảnh xuống tham dự lần đầu thôi. Đã lớn tuổi vì Nghĩa thuộc Khoá 1961 nhưng khi học hai năm đầu thì bị bệnh nên vào Khoá 1965 học tiếp. Sang đây từ 1975 ở tại vùng Sunnyvale gần Stanford và đã về hưu hơn năm năm nay.

Huỳnh công Ân sang Mỹ khá muộn sau này và đang trụ trì tại vùng Virginia. Chỉ loanh quanh gần nhà và chăm sóc sức khỏe cho Mẹ. Ít đi đâu và chỉ muốn an nhiên tự tại.

Nguyễn bá Bang sang Mỹ từ 1975, đóng trụ tại vùng Maryland/Virginia, lập lại sự nghiệp bằng ngành kinh doanh thay vì ký ca ký cốp sáng vác ô đi tối vác về. Rất thành công, đi đi về về các nước Đông Nam Á và Việt Nam. Bạn Bang ít liên lạc với anh em nên không tham dự các lần họp. Anh bạn Luân nói không nên đào sâu, bèn ... ngâm miệng lại.

Hoàng gia Thịnh sang đây (California) khoảng năm 1982 và đi làm cùng một Hãng với bạn Văn hồi 1983. Sau đó không còn liên lạc nên không có chi tiết. Chỉ biết là Thịnh đang ở Cali vùng Little Saigon.

Nguyễn kiên Chi một mình một chợ bên trời Úc. Sang thăm anh em ở Nam Cali và Bắc Cali năm qua. Vẫn trắng kiền. Vẫn lạc quan. Vẫn rất là Công Chánh!!

Trường hợp Quách thanh Tùng đến từ vùng trời giá lạnh Canada để tham dự Lần Họp này là một trường hợp đặc biệt: Tùng học hai năm đầu Công Chánh rồi được Học bổng sang

Canada từ năm 1963. Nay quay về miền nắng ấm Cali để gặp bạn bè hơn 45 năm chưa gặp lại: Quách Đă (lời Quách Thanh Tùng nói trong cuộc Họp), và sẽ gặp anh em đều đều. Tùng đã về hưu chính thức sau bao nhiêu năm làm với Hydro-Electrique ở Canada. Nay thì đi đi về về vài nơi để dạy học hay làm consultant.

Diễn tiến tuần hội ngộ:



Các AH thuộc lớp 1961-1965

Tối Thứ Sáu 24-10-2008:

Các AH Cali đã giới thiệu với các bạn từ phương xa một nhà hàng đặc biệt mà tại đó, thực khách sẽ được “No bụng và no cả con mắt”: Số là nhà hàng La Veranda ở ngã tư đường Brookhurst & Westminster đã, vô tình hay hữu ý, mướn toàn những cô chiêu đãi viên trẻ đẹp nhưng lại thiếu vải! Các bác AHCC quên cả đói! Trong khi các nàng dâu Công Chánh (ngồi riêng một bàn) cứ bám nhau mà cười khúc khích khi thấy các đấng mày râu mặt ngẩn tò te, quên cả gọi món ăn! Các “bác trai” cứ nhìn các “cháu” hơi kỹ! Có lẽ các cháu cũng biết cái bệnh “già dịch zắc” của các bác nên các cháu cứ sấn tới thật gần, cúi thật sát khi lấy order! Khi được các cháu hỏi “Everything OK?” thì các bác đều đồng thanh trả lời “Yes! It is even better than OK”; Các cháu hiểu ý, tùm tùm cười thầm.

Sau khi no cả bụng lẫn mắt, các AH kéo nhau tới phòng trà Emerald Bay để nghe hát và khiêu vũ cho tới nửa đêm.

Sáng thứ Bảy 25-10-2008:

Chúng tôi dự định sẽ chia thành hai nhóm: Nhóm A sẽ đi thử thời vận tại sông bài. Nhóm B sẽ đi ngao du sơn thủy nơi công viên ven biển. Trước khi đi công viên, AH Ai Văn đã dẫn các anh em phươg xa tới nhà hàng Mon Ami để ăn sáng. Ăn xong, các AH đến từ xa định bí mật đãi hướng dẫn viên một bữa, nhưng, Ai Văn đã lớn tiếng tuyên bố: “Rừng nào, cọp nấy”; Thế là Ai Văn lại đóng vai “cọp Cali”. Bữa ăn trưa bỗng nhiên vui hẳn lên vì khi sắp ăn xong thì đột nhiên nhóm A xuất hiện và xin nhập cuộc Ngao Du Sơn Thủy vì nhóm A này có quá ít người tham dự nên cảm thấy lẻ loi! Thế là hai nhóm nhập một cùng nhắm hướng bãi biển Dana Point trực chỉ. Buổi picnic bỏ túi thế mà khá vui: Các AH có dịp hàn huyên dưới nắng ấm, bên nước xanh và cạnh bạn hiền. Riêng hai bạn Vũ Quý Hảo và Nguyễn Văn Luân, có lẽ vì muốn chứng tỏ rằng mình chưa “tan tành xác ve” nên hai bạn đã rủ nhau đi bơi mặc dù trời đã khá lạnh! (Muốn biết “tan tành xác ve” là gì xin xem ‘hồi’ sau sẽ rõ). Picnic thường có ăn trưa. Chúng tôi đang phân vân nhìn trước, ngó sau xem có tiệm ăn nào gần bãi biển, thì chị Ai Văn đã khệ nệ xách ra một bao lớn với đầy đủ bánh mì thịt nguội bánh mì tuna, xôi, chuối và nhiều loại nước uống. Sau khi đã đi bộ nhiều, nói nhiều, bơi nhiều, đói nhiều, chúng tôi đã không khách sáo và đã không làm phụ lòng “Cọp Cali”! Hoan hô cọp Cali!

Mặt trời sắp ngã về tây, chúng tôi vội vã ra về để chuẩn bị cho cuộc họp mặt buổi tối rất quan trọng tại tư thất AH Nguyễn Duy Tâm.

Tối Thứ Bảy 25-10-2008:

AH Nguyễn Duy Tâm ở khá xa Sài Gòn Nhỏ, thành phố Oceanside nằm giữa Orange County và San Diego. Xe chạy nhanh cũng mất hơn một giờ mới tới nơi. Chúng tôi đã được rí tai “Tối hôm nay không phải chỉ là một bữa tiệc vui hội ngộ, mà còn là một buổi ‘Tam Hỷ’: Vừa Hội Ngộ AHCC, vừa trình diện nàng dâu Công chánh mới của AH

Nguyễn Duy Tâm, lại vừa trình diện nàng dâu Công Chánh mới của Tô Tiến Tùng”. Chúng tôi hồi hộp chờ được diện kiến hai tân giai nhân. Tuy nhiên vào phút chót AH Tô Tiến Tùng đã không đến được vì đau bụng. Hôm sau, được hỏi rằng “vì sao đau bụng?”, AH Tô Tiến Tùng đã trả lời rằng “Có lẽ tôi thứ Sáu, ‘moa’ đã ăn phải món gì đó tại nhà hàng La Veranda”. Nghe xong, anh em chúng tôi phá lên cười “Ăn gì mà không biết! Cho hay *No con mắt* có khi lại *hại bao tử*!”

Số người tham dự lên đến trên 30. Mở đầu chương trình, AH Nguyễn Duy Tâm ngỏ lời chào mừng các AH, thân hữu, và thân nhân. Kế đó giới thiệu chị Nguyễn Duy Tâm, một giai nhân trẻ đẹp và mảnh khảnh. Có tiếng xì xào nhỏ “Có thể thì thằng Tâm nó mới chọn chứ! Nó đã sống độc thân và tìm kiếm từ hơn 20 năm nay rồi!”. Gặp nhau, tay bắt, mặt mừng! Rượu nhẹ vào, lời vui ra làm cho bữa tiệc càng thêm vui nhộn. Phần cuối là cắt bánh. Không phải là bánh cưới mà là “Bánh Hội Ngộ” do một AH mang tới. Phần cắt bánh và chụp hình lưu niệm là vui nhất. Xin mời quý độc giả xem hình.



AH Ai Văn và các bạn sắp cắt bánh

Cắt bánh xong, tiệc gần tàn thì bất thần xuất hiện mấy tay nghiên văn nghệ! Chỗ này, vài ba người hợp ca, chỗ kia, một nhóm khác đàn piano! Hát cho chính mình nghe, không cần khán giả! Cho nên rất tự do: Ai nói chuyện tâm tình thì cứ nói, ai đàn thì cứ đàn và ai hát thì mặc sức mà hát!

Những dịp văn nghệ tự phát như thế này rất ít khi xảy ra, nhưng đây là dịp để người ta có thể nhận ra ai là người có khả năng góp vui trong những dịp hội họp! Trời về khuya, đêm xuống lạnh, chúng tôi vui vẻ chia tay không chút bùi ngùi vì tối hôm sau chúng tôi

sẽ lại họp nhau tại tư thất AH Nguyễn Văn Luân.

Tối Chủ Nhật 25-10-2008:

Nếu tối hôm qua là “Nhị Hỷ” thì tối hôm nay cũng lại là một “Nhị Hỷ” nữa: Vừa Họp Đoàn AHCC 65 vừa đón tiếp một nàng dâu Công Chánh mới của AH Tô Tiến Tùng!

Gia chủ Nguyễn Văn Luân có ý kiến hay: Chàng đề nghị cặp nào ngồi theo cặp ấy dọc theo một bàn khá dài, để dễ giới thiệu và dễ chụp hình lưu niệm. (Cũng nên mở đầu ngoặc để nói thêm rằng nếu không có lời yêu cầu của gia chủ thì thường quý giai nhân hay ngồi chung lại với nhau vì các nàng có nhiều điểm tương đồng nhất là đề tài “Tô Khổ” các ông chồng). Nhờ sáng kiến này mà phó nhòm Lê Văn Giác, bạn của AH Nguyễn Văn Luân đã thu được hình ảnh của từng cặp AH một cách dễ dàng. Cũng trong bữa tiệc này, người ta còn thấy một số thân hữu của anh chị Luân như AH Đào Tự Nam (Khoá 1962-1966) và các bạn được khoa cùng lớp với chị. Sau phần ẩm thực là mục Văn Nghệ “bỏ túi nhưng có tổ chức”.

Thoạt tiên, gia chủ ngỏ lời chào mừng quan khách, thứ đến là giới thiệu AH Tô Tiến Tùng và tân giai nhân. Kính mời quý AH độc giả hãy xem hình để thấy rằng dân Công Chánh của chúng ta không những giỏi về nhấm máy topo mà khi dùng mắt trần nhắm người cũng vô cùng tinh tế. Kế đó gia chủ giới thiệu những AH đến từ xa như:

- Đến từ Canada, Anh Chị Quách Thanh Tùng, người đã xa quê từ năm 1962
- Đến từ Houston, Texas: Anh Chị Dương Phú Yên .
- Đến từ Austin, Texas: Võ Quốc Thông và Anh Chị Nguyễn Quốc Đống
- Đến từ Washington DC Anh Chị Nguyễn Đức Xuân
- Đến từ Hockley Texas Anh Chị Vũ Quý Hào (Mà hồi đi học có tên là Nguyễn Quý Hào)

Sở dĩ gia chủ giới thiệu AH Vũ Quý Hào sau cùng là có ý “son son thiếp vàng” cho người mà chàng chọn làm MC cho đêm Văn Nghệ;

AH Luân nói: “Sở dĩ tôi bắt Vũ Quý Hào làm MC tối nay vì tôi biết hắn có cái “lưỡi không xương nhiều đường biển báo”. Chúng có là mới đây, tôi có Email cho chàng một bài ca dao nguyên văn như sau:

“Có phúc lấy được vợ già”

“Sạch cửa, sạch nhà lại ngọt cơm canh”

“Vô phúc, lấy phải trẻ ranh”

“Nó về, nó phá tan tành, nó đi”

Thì, “Vê Cu Hát” (VQH là cách mà Nguyễn Văn Luân đã viết tắt 3 chữ Vũ Quý Hào! thật là tội nghiệp cho Hào vì có bao giờ Hào làm việc ấy lại vừa hát đâu!) đã biến báo lại thành:

“Có duyên lấy được vợ già”

“Sạch cửa, sạch nhà lại ngọt cơm canh”

“Vô duyên, lấy phải trẻ ranh”

“Nó về, nó cười tan tành sắc vẻ”

Cử tọa vỗ tay cười ồ rất là vui vẻ nào nhiệt làm gia chủ phải xua tay la lớn:

“Khoan! Khoan! chưa hết. Số là hôm sau tôi lại nhận được thêm hai câu thơ của chàng như sau:

“Tuy nhiên, dù xum bà chè”

“Hào, Luân vẫn muốn lép bẻ vô duyên”!

Tiếng vỗ tay và cười pha trò càng thêm huyền ảo. Có một AH nào đó lớn tiếng: “Chúng nó có tan tành xác ve đâu, hôm qua trời lạnh thế mà chỉ có hai đứa nó dám xuống biển bơi”! Hào Luân khoái chí nhìn nhau mỉm cười thú vị. Buổi Văn Nghệ đã bắt đầu bằng bài Việt Nam Việt Nam; Hai mươi một tiếng “Việt Nam” đã nổ vang, rung chuyển nhà cửa đến nỗi gia chủ phải vội vàng đi đóng hết các cửa sổ vì ngại rằng hàng xóm đang cần sự yên lặng để nghỉ ngơi!

Phải nhận rằng đêm Văn Nghệ này được thành công lớn là nhờ chị Luân, nhũ danh Minh Ngọc đã không những vất vả về tổ chức bữa tiệc mà còn đi mượn được một nhạc công rất xuất sắc, anh Minh Công. Hoan hô chị Minh Ngọc! Chị Minh Ngọc muôn năm!

Tiếng đàn của anh Minh Công:

“Khi cao, vút tận mây mờ”

“Khi trầm, vắt vẻo ngay bờ cây xanh”

“Êm như lọc tiếng tơ tình”

“Đẹp như Ngọc Nữ uốn mình trong sương”

(Thơ Thế Lữ)

Bất cứ bài nào anh cũng đàn một cách dễ dàng, say sưa và bay bướm!

Chúng tôi đã đề ra một cách để vừa ca hát vui vẻ, lại vừa có dịp để các AH tâm sự sau nhiều năm xa cách: Cứ sau mỗi bài hát là có một AH lên máy vi âm để “Muốn nói gì thì nói”. AH Nguyễn Quốc Đồng đã ngâm một bài thơ Hội Ngộ do chính chàng sáng tác dành riêng cho đêm nay!

THƠ HỘI NGỘ KHÓA 61-65

Bạn từ nơi nào đến ?
 Tôi từ Montreal sang.
 Nơi mùa đông lạnh giá,
 Tuyết phủ ngập mênh mang
 Bốn lăm năm xa cách
 Giờ lại được thấy nhau
 Siết chặt tay thân ái
 Ngờ đâu có phút này

Bạn từ nơi nào đến ?
 Tôi từ Texas sang.
 Nơi mùa hè nắng chói
 Thiêu đốt vàng cỏ cây
 Thấm thoát đã ba năm
 Kể từ ngày gặp ấy
 Trên bãi biển Cancun
 Cùng nhau đi tắm mát
 Hay sườn đồi Austin
 Cùng nhau ta ca hát

Bạn từ đâu đến ?
 Tôi từ Maryland sang
 Nơi đây cũng lạnh lắm
 Lại thiếu tình lân bang
 Cùng nhau tìm đất ấm,
 Hội ngộ nhớ chuyện xưa
 Chuyện hàn vi ngày ấy,
 Nở ròn như pháo rang

*Nhớ xưa cùng học một thầy
 Cùng chung một lớp cùng chung một trường
 Ra sân ta đánh volley
 Point holomorphe ta thường thấy ngay
 Về nhà Thông Võ kéo quay,
 Ôm đôi xì kiss đi tiễn một trăm
 Thế mà hơn bốn chục năm rồi,
 Ngờ đâu lại tưởng năm xưa Sài Gòn
 Ngày nay tụ họp nơi này*

Mai kia biết được còn ngày vui không ?

Nhìn nhau tóc đã bạc màu

Những mong khỏe mãi cùng nhau cười hoài

Bạn ơi cố gặp nhau luôn

Ôm đôi chuyện cũ, cùng nhau vui vầy

Quốc Đồng 10/26/2008



Hợp ca "Lối về Trường cũ"

Chúng tôi cũng được cùng nhau hợp ca một bài, cũng được soạn riêng cho đêm nay, đó là bài LỐI VỀ TRƯỜNG CŨ, nhạc của Trịnh Hưng nhưng lời thì đã được một AH biến báo cho hợp tình hợp cảnh: Thay vì hát “Về thôn xưa ta hát khúc hoan ca, Ngọt bông lúa tình quê thêm đậm đà” thì chúng tôi lại hát:

*Hợp nhau đây ta hát rất say mê
 Trường Công Chánh ngày xưa như hiện về
 Tình anh em ngày nay thêm thắm thía
 Đầu anh em đã số đã hoa râm
 Xoè tay bắt, tưởng ta đang nhìn nhâm
 Người nay sao trông quá khác người xưa
 Nhớ mái trường xưa
 Gắn bên cư xá với trường đua
 Có những chiều nghiêng
 Cùng nhau ta đấu vui bóng chuyền
 Có lúc gan to
 Xuống đường tranh đấu cho tự do
 Chưa làm công chức nên chẳng lo
 Chưa già đâu cuốn chân nằm co
 Chiều hôm nay, tuy sống rất xa quê
 Từ muôn hướng bọn ta vui trở về
 Về CALI họp nhau trong nắng ấm
 Cầm tay nhau ta chúc chữ “An Khang”
 Hề danh tướng bọn ta không thêm màng
 Gặp nhau đây niềm vui như lóe sang.*

Các AH và thân hữu đã giúp vui trong đêm Văn Nghệ này gồm có:

Ái Văn, Lê Thanh (chị Hào), Quỳnh Hoa (chị Tri), Nguyễn Minh Tri, Nguyễn Đức Xuân, Nguyễn Văn Luân, Xuân Dung, Minh Tâm, Minh Ngọc (chị Luân), Mai Phương (chị Hạnh), Phạm Quang Hạnh, Anh Đào, và Anh Nguyễn Quý Khôi.

Được sống vui trong tự do và ánh sáng, chúng tôi cũng không quên các bạn thiếu may mắn tại quê nhà: Anh em chúng tôi đã quyên góp và AH Ái Văn đã hăng say thu tiền, ứng trước tiền và đi gửi tiền về Việt Nam.

Thời gian sao trôi quá nhanh, sỹ khí đang hăng, hơi sức còn dài và khán giả còn muốn nghe nhưng đồng hồ đã đổ 12 tiếng! Quá nửa đêm rồi! Chúng tôi đành miễn cưỡng phát bài Tạm Biệt (Mà ai cũng quen biết với lời hát đùa là “Ồ e con ma đánh đu....) để cùng nhắc nhau:

“Hợp đây, anh em chúng ta cùng nhau nói cười, chuyện trò ca hát

Hát lên câu ca Việt Nam, ngợi khen nước nhà ngàn đời đẹp tươi

Hát vui nên ta hằng mong rồi đây chúng ta còn họp nhau mãi

Ước mong, anh em càng thêm thắm tình đậm đà Việt Nam”

“Là dân xa quê, chúng ta cùng nhau hướng về một trời quuyến luyến

Nhớ quê nên ta cùng mong gặp nhau hát hò điệu văn Việt Nam

Tiếng ca ru êm lòng ta làm thêm quý yêu ngàn đời văn hiến

Chính nay, đây cơ hội may để ta nhớ về cội nguồn Việt Nam”

“Ngày nay anh em chúng ta nổi trôi xứ người mà lòng vẫn nhớ

Nhớ quê hương ta đẹp xinh, ngàn năm kết thành một trời mộng mơ

Quý nhau nên ta hằng mong rồi đây chúng ta còn gặp nhau nữa

Chúc cho anh em chị em cùng nhau ra về đều được bình an”

Chúng tôi ra về để hôm sau sẽ chia thành hai nhóm, đi về hai ngã: Một nhóm sẽ đi Cruise, Nhóm kia sẽ ra phi trường trở về tạm quán.

Tuy chia tay, nhưng chúng tôi cùng mang chung một nguyện ước:

“Ba năm nữa, chúng ta sẽ cùng họp lại và mong rằng, biết đâu, Nơi hội họp đó lại chẳng nằm trên đường Nguyễn Văn Thoại, đối diện với cư xá Lữ Gia, bên cạnh bãi TSF vùng Phú Thọ, ngoại ô Saigon ./.

Vũ Quý Hào & Ái Văn



Các AH và các chị cùng chụp hình lưu niệm

Khoá 17 Kỹ Sư Công Chánh

Ông Già 72

Khoá 17 KSCC là khoá kỹ sư công chánh và địa chánh được tuyển chọn vào Đại Học Bách Khoa Phú Thọ năm 1974 và ra trường năm 1979. Đây là khoá cuối cùng được tuyển chọn vào trường trước 1975. Sau năm 1975, sinh viên khoá này được đổi tên là ACC74 rồi sau đó lại phân thành ba ngành Cầu Đường, Xây Dựng, Thủy Lợi nên có tên là ACD74, AXD74, ATL74. Tuy là em út trong gia đình công chánh nhưng anh em khoá 17 lại rất đoàn kết. Nhìn lại những sinh hoạt ái hữu của anh em khoá này tôi rất thán phục như:

1. Cùng với các bạn bên Hoá, Điện, Công Nghệ ... Khoá 17 đã tổ chức được một đại hội cựu sinh viên A74 tại Toronto - Canada năm 2004.

2. Hàng năm vào ngày Tết Dương Lịch (1/1) thì khoá hội họp với nhau để coi ai còn ai mất. Trong dịp này anh em có mời những thầy cũ về chung vui để tri ơn những người đã giảng dạy mình.

3. Dịp hội ngộ hàng năm cũng là lúc bạn bè A74 đóng góp cho quỹ từ thiện để giúp đỡ những người khó khăn. Đây là một điều rất đáng khâm phục. Xin kể ra vài project mà các bạn đã thực hiện được:

a. Giúp đỡ tài chánh cho con gái của anh Lê Văn Trục và chị Nguyễn Thị Luyện (KSCC khoá 13 – cả hai đều đã mất phân), đồng thời trao nhiều học bổng cho các sinh viên công chánh nghèo và học giỏi.

b. Cứu trợ bão lụt Miền Trung năm 2007 với ngân khoảng gần 40 triệu VNĐ.

c. Mở rộng một cây cầu ở Quảng Nam từ 1,3 mét lên 3,4 mét với chiều dài cầu: 56 mét. Kinh phí: 80 triệu. (Trước đây đã có 4 người chết và 50 người bị thương ở đây do cầu quá hẹp nên dễ té xuống sông).

d. Giúp đỡ cho cháu Đào Thị Lài bị bướu trọng miệng đi điều trị tại Mỹ. Kinh phí trên 3.000 đô la.

e. Đóng góp cho Nhà Máy Mắm (của cô Tim): trên 18 triệu VNĐ và 2.100 đô la.

f. Tiếp sức đến trường cho các học sinh nghèo xã Phước Chỉ - Tây Ninh. Kinh phí trên 14 triệu VNĐ.

4. Anh em cũng thực hiện được một cuốn kỷ yếu riêng cho lớp mình.

5. Anh em A74 có website riêng theo địa chỉ: www.phutho74.com. Các thông tin trên đây đa số đều được lấy từ website trên đây.

Hai nhân vật được nhắc tên nhiều nhất trong lớp này và có công trong việc hội họp, rủ rê, thân hữu là hai bạn Trần Viết Hiếu và Nguyễn Hải Đà.

Khoá 17 là một khoá thuộc đàn em mà đã làm được nhiều điều rất đáng khen nên tôi mạnh dạn viết vài hàng để ái hữu chúng ta cùng hoan hô một tiếng./.



Mở rộng một cây cầu tại Quảng Nam do sự đóng góp của anh em khoá A74.



Hội Mặt Đón Xuân Kỷ Sửu 2009 của Ái Hữu Công Chánh Bắc Cali cùng các Kỹ Sư trẻ Caltrans.

Khruu tông Giang tạp ghi

Năm nay Ái Hữu Công Chánh Bắc Cali lại cùng các Kỹ Sư trẻ Caltrans đã tổ chức một Buổi Hội Mặt và Đón Xuân Kỷ Sửu vào Thứ Bảy, ngày 31 tháng 01 năm 2009 tại 2840 Aborn Road San Jose Cali vào lúc 10am tới 3 giờ chiều.

Muốn tổ chức hội mặt chúng tôi phải tìm địa điểm thích hợp chứa khoảng 200 người. Ý nghĩ đầu tiên của chúng tôi là mượn cafeteria của trường Elementary School với giá vừa túi tiền, hơn nữa có chỗ rộng rãi cho các em bé vui đùa. Chúng tôi phải đi dò nhiều nơi, sau cùng chúng tôi chọn một địa điểm có hội trường chứa hơn 300 người và phòng ăn, nhà bếp riêng biệt. Nhà bếp rộng rãi có trang bị freezer, tủ lạnh, microwave.

Chúng tôi phải thương lượng với chủ nhân giá mượn tương đối phải chăng và ngày giờ thích hợp.

Chúng tôi tiến hành thành lập ngay ủy ban tổ chức do Mai đức Phượng làm cố vấn, thành viên phần lớn là những thân hữu trẻ, đầy nhiệt tâm đứng ra nhận lãnh trách nhiệm.



*AH Khruu Tông Giang đại diện Ban Tổ Chức
Chào Mừng Xuân Mới*

* **Cố Vấn**: Mai đức Phượng

* **Ban Văn Nghệ**: Anh Tuấn Nguyễn cựu Kỹ Sư của Caltrans hiện giờ làm với hãng URS, cùng các Nhạc sĩ và các cô Ca sĩ đã tình nguyện giúp vui cho ngày Hội Xuân Công Chánh.

Michael T Nguyen, Caltrans, phối hợp Chương Trình Văn Nghệ

Các Ca sĩ : Chị Hằng (ca sĩ ban nhạc), Tuấn Nguyễn, Michael T Nguyễn, Minh Đặng, Mai đức Phượng, Trần hữu Tấn, Minh T Trần .. Ban Hội Ca ngoài các ca sĩ trên gồm có thêm Thành Từ, Bạch Yến, Bội Huyền, Phú Quỳnh....

* **Điều khiển Chương trình**: Anh Minh Trần, Caltrans Fresno tình nguyện đảm nhận, đồng thời chúng tôi mời cô Mai Trâm (trước làm Caltrans, hiện nay làm việc ở hãng tư tại Sacramento) phối hợp với anh Minh làm MC.

* **Ban kịch** gồm có: Mai Trâm, Robert Trang Lê diễn kịch Sớ Táo quân (Michael T Nguyễn viết). Mặc dầu chưa tập dợt chung lần nào nhưng các bạn diễn rất ăn khớp.

* **Tập dợt ca hát**: Anh Tuấn Nguyễn co nhà ý cho mượn nhà để tập ca hát, ngay chiều 30 Tết cũng phải tập dợt luôn.

* **Ấm thực**: AH Bạch Yến phụ trách ẩm thực. Đồ ăn rất phong phú và ngon miệng, tất cả mọi người đều hài lòng và sau cùng còn dư đồ ăn để to-go nữa

* **Sổ Số/ Đố Vui**: AH Thành Từ phụ trách sổ số đầu năm và mục đố vui có quà thưởng.

* **Tài Chánh**: AH Giang Khuru phụ trách Thông Báo, Thiệp Mời, Tài Chánh, Thủ Quỹ

* **Tiếp Tân** : Tina Trần / Quỳnh phú Nguyễn

* **Chụp Hình**: Bá Nguyễn, một AHCC đã hy sinh cả buổi để chụp những tấm hình thật đẹp cho Hội Tết. Tất cả ảnh này đã được post vào Website Caltrans và trong Trang Nhà AHCC.

* **Trang trí, Trật tự, Dọn Sạch Sẻ**: Tâm Lý, Minh Đặng, Giang Khuru, Anh Chị Thành Từ (cùng cô bé gái), Bạch Yến, Liêm Trần, Huy T Nguyễn, Việt Nguyễn,...và nhiều người tình nguyện tham gia.

* **Múa lân/ đốt pháo (lion dance)**: Đặc biệt năm nay AH Mai đức Phụng đã có ý kiến mời một đoàn lân của một võ đường nổi tiếng VOVINAM với 10 võ sinh trẻ tuổi cùng vị võ sư hướng dẫn. Đoàn lân với 3 con lân với tiếng pháo nổ thật rộn rã đã nhảy múa thật ngoạn mục và đẹp mắt, nhiều khán giả và trẻ em đã tranh nhau lì xì cho lân.

Chương trình có rất nhiều tiết mục, nhưng vì thời gian eo hẹp nên không thể trình diễn hết được.

Ngoài ca sĩ chuyên nghiệp (chị Hằng), các ca sĩ AHCC “cây nhà lá vườn” cũng trình diễn thật xuất sắc.

AH Mai đức Phụng ca bài “Niệm khúc cuối” và AH Trần hữu Tất với bài “Ai lên xứ hoa đào”.

Ngoài việc ca hát, kịch, chúng tôi còn có tiết mục Sổ Xổ lấy hên đầu năm với 14 món quà, cùng 10 câu đố vui có thưởng giấy số Super Lotto.

Một ngạc nhiên cho khán giả là AH Huỳnh Quế với giọng ca cao vút như Trần văn Trạch đã đứng lên hát bài "Sổ Số Kiến Thiết Quốc Gia", làm khán giả rất là phấn khởi.

Số người lần này đã tham dự đông đảo tới cả là 143 người cộng thêm rất nhiều trẻ em.

Các em bé với chiếc áo dài xinh xắn để thương đã chạy nhảy tung tăng, chạy theo các con lân để cho tiền lì xì.



Các trẻ em đã tranh nhau lì xì cho đoàn lân

Các Ái Hữu Công Chánh mình năm nay cũng tham gia rất đông đảo, mong mỗi gặp lại bạn hữu để trò chuyện, rất nhiều AH cao niên ngoài 80 cũng có mặt. AH Tôn thất Ngọ hằng năm thường được mời lên chúc Tết các quan khách, nhưng năm nay vì tình trạng sức khỏe không thể đi xa để tham dự Tết Công Chánh nên gởi lời thăm hỏi tất cả Ái Hữu.



AH Mai Đức Phượng chúc Tết quan khách

AH Trương minh Trung về thăm gia đình tại San Jose cũng đã tới chung vui và để gặp gỡ các bạn bè.

Về tài chánh, năm nay vì quá nhiều chi phí, nên sau khi tổng kết lại thì lỗ \$81

Tuy nhiên AH Hồ đăng Lễ đã có nhã ý tặng một số băng nhạc để bán, tất cả tiền bán được sẽ cho quỹ Caltrans. Nhờ số tiền bán nhạc \$85 nên kê như huê vốn.

***** Ảnh do AH Nguyễn như Bá chụp *****



Toàn thể các Ái Hữu Công Chánh Bắc Cali, Kỹ Sư trẻ Caltrans và Gia đình chụp hình lưu niệm

Tóm lại:

Vì hội trường muốn có giới hạn thời gian nên phải đành chia tay. Trước khi ra về các AH và các bạn trẻ Caltrans, cùng quan khách đã chụp hình lưu niệm.

Xin mời vào Trang Nhà Ái Hữu để xem các hình ảnh lễ Tết Công Chánh do AHCC Bắc Cali cùng VN Caltrans phối hợp tổ chức. Ảnh do AH Nguyễn như Bá chụp.

Hội Xuân Công Chánh 2009 năm nay rất thành công mặc dầu thời gian chuẩn bị rất ngắn. Tất cả quan khách tham dự đều rất hài lòng. Tất cả các bạn trong ban tổ chức đã cố gắng, hy sinh để tạo ra thành quả này

Một số Ái Hữu đã đóng góp cho LTCC được \$508.

Khuê tông Giang



Các chị AH/TH CC chụp chung hình lưu niệm Xuân Kỷ Sửu 2009



14 AH và quan khách may mắn trúng quà xổ số Xuân Kỷ Sửu 2009



AHCC vùng Hoa-Thịnh-Đồn thăm viếng Anh chị Nguyễn Đức Chí ngày 30/01/2009

Các AH Bùi Văn Ân, Ngô Năm, Nguyễn Hữu Thâu, Dư Thích, Nguyễn Đức Chí, và anh chị Hoàng Ngọc Ân

Ngô-Năm

Ai-Hữu vùng Hoa-Thịnh-Đồn mùa Thu năm nay được hoan-hỷ họp mặt đông đủ trong buổi dạ tiệc lễ vu quy của cháu Thanh Thanh, cô gái út của anh chị Dư-Thích. Buổi dạ tiệc thật huy hoàng tung bừng, đã lâu lắm nay được nghe lại giọng hát tenor của ca sĩ Phi Luật Tân mà trước 1975 đã từng trình diễn ở Saigon. Trong tình nghĩa Công Chánh, AH vẫn thường gặp nhau trong các dịp vui gia đình, hoặc thăm viếng chia xẻ vui buồn trong các việc “quan hôn tang tế”, tuy vùng HTĐ rộng lớn, bao trùm hai Tiểu bang Virginia, Maryland và Thủ đô HTĐ.

Từng nhóm nhỏ, anh em điện thoại hoặc đến thăm anh chị AH Trần Huỳnh đình Phương. Vì bị stroke nặng nên thời gian hồi phục của chị Phương có phần chậm. Hiện chị đã cử động đi lại được, nhưng tay phải và chân phải còn yếu. AH Phương là phó giám đốc có uy tín của hãng thầu về kiều lộ, nên mấy tháng nay được hãng ưu ái sắp xếp để anh làm việc tại gia theo lối flexiplace, để săn sóc cho chị ấy. AH Phương nguyên là sĩ quan không quân, di tản qua đây trở vào học ngành civil engineer. AH

luôn có mặt trong các buổi họp mặt AHCC và hăng hái góp phần văn nghệ.

Ba ngày Tết vừa mới trôi qua thì AH khắp nơi nhận được điện thư của AH Nguyễn đức Chí báo tin bị bệnh ung thư phổi. Ai nấy đều bàng hoàng, tuy rằng qua lời thư thấy AH Chí rất bình thản, an nhiên tự tại. Chẩn đoán cho thấy bệnh chưa phát triển mấy, và sẽ được điều trị tại bệnh viện nổi tiếng John Hopkins. Cuối điện thư, AH Chí kêu gọi anh em tiếp tay hoàn tất và phân phối LT số 92 này. Thấy AH Chí tuy đang mang bệnh mà vẫn ưu tư lo chu toàn cho LTCC nên khắp nơi AH xôn xao gọi điện thư về khuyên đặt sức khỏe lên trên hết. Những lời khuyên chân thành, đặc biệt của các AH đàn anh từ Cali. Hãy nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng để có sức đề kháng khi chịu giải phẫu. Nhiều AH đã góp ý về việc âm thực để làm tăng hệ thống miễn nhiễm rất hữu ích. Tại địa phương vùng HTĐ lẻ tẻ từng nhóm đến thăm, hỗ trợ tinh thần, và chúng tôi còn nhận tài liệu về để tiếp tay hoàn tất Lá Thư số 92 này để AH Chí khỏi bận tâm khi cần phải tĩnh dưỡng.

Tình thương yêu, hỗ trợ tinh thần, của Ai-Hữu bốn phương thật nồng nàn thấm thiết.

TIN VUI

*Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xin thông báo
cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh
những tin vui nhận được sau đây :*

Anh Chị AH Nguyễn Văn Bé đã làm lễ thành hôn cho trường nam là
Nguyễn Vĩnh Phúc, đẹp duyên cùng cô **Phi Hiếu Hạnh**,
Hôn lễ cử hành ngày 9/8/2008 tại Denver – Colorado – Hoa Kỳ.



*Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh
thành thật chung vui cùng các AH có được dâu hiền rể thảo,
và cầu chúc các cháu được*

Trăm Năm Hạnh Phúc

TIN BUỒN

Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xin thông báo cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh những tin buồn nhận được sau đây :

- Thân phụ AH Võ văn Oanh, cũng là nhạc phụ của AH Trương quang Tịnh, và AH Nguyễn thanh Xuân, là cụ ông Võ văn Cơ đã mất ngày 22 tháng 8 năm 2008 tại Đà Nẵng - Việt Nam, hưởng thượng thọ 100 tuổi.
- Nhạc phụ AH Khuru tông Giang là cụ ông Nguyễn văn Ngân, đã mãn phần ngày 17 tháng 9 năm 2008 tại San Jose, hưởng thượng thọ 92 tuổi.
- AH Trần đức Mười, đã qua đời lúc 11:22 giờ ngày 16 tháng 10 năm 2008 do tai nạn trong lúc thi hành công tác đo đạc, hưởng thọ 55 tuổi.
- Trưởng Nam của AH Nguyễn Văn Tào đã từ trần vì tai biến mạch máu não vào ngày 22 tháng 10 năm 2008, hưởng dương 50 tuổi.
- AH Vũ xuân Thái, pháp danh Thiện Phước, đã thất lạc tại tư gia Q1, TPHCM ngày 19/11/2008 hưởng thọ 86 tuổi.
- Thân mẫu AH Trần-đình Trúc, bà quả phụ Trần Công Thiện, nhũ danh Nguyễn-thị Lan, pháp danh Diệu-Chí vừa từ trần ngày 2 tháng 12 năm 2008 tại California, USA, hưởng thượng thọ 95 tuổi.
- Nhạc mẫu AH Lý Đãi, Cụ Bà quả phụ Nguyễn Phước Bửu Bang, nhũ danh Đồng Thị Lý, pháp danh Diệu Huệ thất lạc ngày 10 tháng 12 năm 2008 tại San Gabriel, California, hưởng thọ 87 tuổi.
- Nhạc phụ AH Nguyễn công Thuần, Cụ Ông Hoàng Đình Huy pháp danh Quang Minh, đã qui tiên ngày 30 tháng 12 năm 2008, tại tư gia Phú nhuận, Sài gòn, Việt nam, hưởng thượng thọ 97 tuổi.
- Thân mẫu AH Dư Thích & AH Dư Chi, Bà quả phụ Dư Vân Trung, nhũ danh Trương Tân, pháp danh Diệu Thiện, đã quy tiên tại tư gia ở San Francisco, California, ngày 31 tháng 12 năm 2008, hưởng thượng thọ 98 tuổi.
- Thân mẫu của AH Phan Duy Trung, cũng là nhạc mẫu của AH Hồ đắc Tỉnh là bà Hà thị Dư đã tạ thế vào ngày 2 tháng 1 năm 2009 tại Montreal, Canada.
- Thân mẫu AH Từ Minh Tâm, Bà quả phụ Từ Văn Xảo, nhũ danh Trần Thị Sáng, Pháp danh Thiện Ngọc, đã mãn phần tại Bình Dương, Việt Nam ngày 9 tháng 1 năm 2009, hưởng thượng thọ 94 tuổi.

- Thân mẫu AH Tôn Thất Tú, và cũng là nhạc mẫu AH Nguyễn Hữu Ân, là cụ bà Trần thị Thiều đã qua đời ngày 26 tháng Giêng năm 2009 tại Sydney, hưởng thọ 94 tuổi.
- AH Trần chân Giang (K5KSCC) đã từ trần ngày 30 tháng Giêng năm 2009 tại Monrovia, California, hưởng thọ 67 tuổi.



California - Mùa đông

MÙA ĐÔNG BĂNG GIÁ

*Chia xẻ nỗi buồn với bạn Dư Thích, Dư Chi
đã mất người mẹ kính yêu vào ngày 12/31/2008.*

Hoài Sơn Bạc

Bạn lại đến vào Mùa Đông Băng Giá,
Nỗi buồn dâng nơi vùng vịnh bao la,
San Francisco, giọt lệ tuôn ra,
Vì thương tiếc người mẹ hiền yên nghỉ.

Tôi gọi bạn trong ghen ngào âm ỉ !!!
Để xẻ chia những cảm nghĩ biệt ly,
Đáng sanh thành đã cách biệt phân kỳ,
Dòng nước mắt rớt rơi cùng bạn hữu.

Mưa lại rơi, bầu trời thêm ảm đạm,
Bạn quay quần bên màu trắng khăn tang,
Trước linh cửu của người mẹ vinh vang,
Tuy đã khuất nhưng vẫn còn trong bạn.

Mùa Đông Băng Giá, mưa rơi không tạnh,
Lòng rối bời ôm lấy những sầu đau,
Hồn ngẩn ngơ lơ lửng giữa trời cao,
Bạn nhớ mẹ qua ảnh xưa ngày cũ.

Mưa lại rơi !!! đường phố như ru ngủ,
Lạnh ngoài trời, càng dày xéo tim can,
Tôi gửi bạn lời cầu nguyện vái van,
Kính mong “Bà” sớm về nơi cõi Phật.

**Ban Phụ trách Lá thư AHCC cùng toàn thể Ái hữu Công Chánh xin
chia buồn cùng quý tang quyến có người thân qua đời, và thành kính
cầu nguyện hương hồn các vị quá cố sớm được về miền vĩnh cửu.**

Tổng Kết Tài Chánh Yểm Trợ LTCC

(tính từ ngày 09/07/08 đến 02/20/09)

Thủ quỹ LTCC: Nguyễn Đức Chí và Nguyễn Hữu Thâu

A. Tồn quỹ LTCC:

1/ Tổng kết tồn quỹ tính đến ngày 09/06/08: **\$23,891.42**

2/ Chi phí phát hành LT91

 Ăn lót \$2,400.00

 Tem, Cước phí \$1,459.76

 Linh tinh \$ 117.42

Tổng Cộng **\$3,977.18**

3/ Tổng kết tồn quỹ sau khi trừ chi phí cho LT91 **\$19,914.24**

B. Phần Thu:

1/ Số tiền AH/TH Austin yểm trợ là **\$120.00**

Nguyễn Quốc	Đồng	20	Nguyễn Văn	Mơ	20	Võ Quốc	Thông	20
Nguyễn Văn	Liêm	20	Đặng Quang	Oánh	20	Trần Trung	Trực	20

Tổng Cộng \$120

2/ Số tiền AH/TH yểm trợ gửi đến BPT là **\$2,500.00**

Huỳnh Công	Ẩn	30	Phạm Nguyên	Hanh	20	Bà` Dương	Minh	20
Huỳnh Văn	Ẩn	40	Thái Văn	Cerritos	20	Nguyễn Hữu	Minh	15
Nguyễn Ngọc	Ẩn	30	Nguyễn Văn	Hanh	20	Nguyễn Thúc	Minh	20
Ngô Trọng	Anh	20	Nguyễn Văn	Hiệp	20	Nguyễn Phạm	MinhTrí	30
Ngô Hoàng	Các	40	Vương Chí	Hồ	25	Nguyễn Xuân	Mộng	30
Bùi Mạnh	Cần	20	Nguyễn Văn	Hoa	25	Dương Chánh	Mỹ	20
Trần Mộng	Châu	30	Trần Giác	Hoa	50	Võ Thị Kim	Nga	20
Đặng Ngọc	Chi	20	Trần Hữu	Hoàng	20	Nguyễn Văn	Ngà	20
Nguyễn Văn	Chi	20	Nguyễn Gia	Hoành	20	Ông Ngọc	Ngoạn	20
Lê Văn	Chơn	20	Bùi Đức	Hợp	20	Bà Phan Thanh	Nguyên	30
Trần Tiến	Chuân	20	Nguyễn	Huế	20	Trần Hoàng	Oanh	20
Bà Dương	Đàm	25	Nguyễn Thanh	Hùng	40	Phan Văn	Phong	20
Nguyễn Thành	Danh	20	Võ	Hùng	20	Bà Ngô Nguyên	Phúc	20
Nguyễn Tư Thị	Điêm	20	Nguyễn Văn	Khá	30	Đặng Phát	Phước	20
Nguyễn Mạnh	Điêm	20	Bà Trần Nhị	Khánh	20	Nguyễn Văn	Phước	40
Võ Ngọc	Diệp	25	Nguyễn Đắc	Khoa	20	Trương Hoàng	Phương	20
Bà Nguyễn Văn	Định	50	Nguyễn Hữu	Kiểu	20	Nguyễn Văn	Quý	30
Bửu	Đôn	20*	Quách Huệ	Lai	20	Dương Hồng	Quỳ	30
Bà Nguyễn			Bà Bùi Hữu	Lân	20	Nguyễn Văn	Quyên	20
Ngọc	Du	20	Huỳnh	Lân	20	Nguyễn Minh	Sang	20
Lê Chí	Dự	50	Hồ Đăng	Lễ	30	Nguyễn Văn	Sên	20
Huỳnh Văn	Đức	30	Cao Thanh	Long	50	Đặng Thanh	Sơn	30
Nguyễn Tấn	Dược	20	Lương Ngọc	Mai	20	Nguyễn Trọng	Sơn	20
			Trần Quang	Mãnh	20			

Bà Hoàng Đức	Tài	20	Phạm	Thành	20	Hà Văn	Trung	50
Bùi Minh	Tâm	20	Lê Thị	Thạnh	20	Lê Lương	Tứ	20
Hà Thúc	Tâm	50	Hoàng	Thao	20	Đỗ Trung	Tuấn	20
Lê Phát	Tân	40	Phạm Văn	Thơm	40	Bà Nguyễn Văn	Tui	20
Nguyễn Văn	Tấn	20	Trần Đức	Thuần	50	Chu Bá	Tường	20
Phan Đình	Tăng	30	Lâm Đốc	Thượng	20	Trương Quảng	Văn	20
Ngô Anh	Tề	20	Bà Bùi Hữu	Tiền	40	Trương Minh	Viễn	20
Hoàng Ngọc	Thân	30	Lê Văn	Tiếng	20	Lê Khắc	Xích	20
Bà Trần Đình	Thăng	25	Vũ	Tòng	20	Nguyễn Đức	Xuân	20
Ngô Văn	Thành	20	Lê Thành	Trang	20			
			Nguyễn Minh	Triều	20			

Tổng Cộng \$2500

* Sót tên trong Danh sách AH Vùng Hoa Thịnh Đốn yểm trợ LTCC đăng trên LT 91

3/ Số tiền AH/TH Houston yểm trợ là \$340.00

Khuông Hùng	Chấn	20	Bùi Văn	Hồng	20	Bà Phan Quang	Nam	20
Vũ Kim	Chu	20	Phí Ngọc	Huyền	20	Đinh Ký	Ngọ	20
Hà Văn	Đáng	20	Đỗ (Ban Nhạc Hoan)	Khải	20	Nguyễn Xuân	Trường	20
Nguyễn Văn	Độ	20	Nguyễn Kim	Khoát	20	Đoàn Kỳ	Tường	20
Vũ Quý	Hảo	20	Nguyễn Văn	Lộc	20	Nguyễn Đôn	Xuân	20
Nguyễn Quý	Hội	20				Dương Phú	Yên	20

Tổng cộng \$340

4/ Số tiền AH/TH Sydney yểm trợ là \$330.00

Trần Vy	Bằng	30	Vi Hữu	Lộc	30	Trần Đan	Thanh	30
Nguyễn Văn	Bằng	50	Lê Quang	Nguyên	50	Nguyễn Đức	Tú	40
Trần Quang	Cảnh	30	Đào Kim	Quan	30	Trần Anh	Tuấn	40
Trần Thị	Dung	50	Huỳnh Thanh	Quân	50			
Nguyễn Sơn	Hiền	30	Lê Tiết	Quỳ	20			

Tổng Cộng AUS \$480 Đổi thành US \$330 gửi đến BPT

5/ Số tiền AH/TH Montreal yểm trợ là \$215.00

Nguyễn Quang	Di	40	Phan Văn	Luân	20	Huỳnh Minh	Trung	20
Võ Ngọc	Diệp	20	Nguyễn Phước	Tấn	40	Phan Duy	Trung	20
Tôn Thất	Đồng	20	Hồ Đắc	Tịnh	20	Phạm Ngọc	Xuyên	20
Nguyễn Văn	Khoa	20	Võ Thắng	Toàn	20			

Tổng cộng CAN \$260 Đổi thành US \$215 gửi đến BPT

6/ Số tiền AH/TH Nam Cali yểm trợ là \$655.00

Phạm Lương	An	20	Đoàn Trình	Giác	30	Phún Tắc	Ốn	40
Lê Trọng	Bửu	20	Trần Giác	Hoa	50	Nguyễn Văn	Phổ	20
Cao Minh	Châu	20	Nguyễn Thái	Hòa	20	Bùi Minh	Tâm	20
Nguyễn Kim	Chương	20	Ba` Trần Đức	Huy	20	Từ Minh	Tâm	20
Lý	Đãi	20	Nguyễn	Khanh	20	Nguyễn Tấn	Thọ	20
Phạm Văn	Đại	20	Dương	Khoa	20	Bùi Nhữ	Tiếp	20
Vương Xuân	Diễm	20	Đặng Đào	Lộc	20	Trần Minh	Trân	20
Trần Khiêm	Đồng	20	Mai Trọng	Lý	20	Bùi Duy	Tú	20
Phan Huy	Dục	20	Vũ Thành	Nam	20	Trần	Vê	15
Phạm Bá	Đường	20	Trầm Kim	Ngân	20	Phạm Ngọc	Xuyên	20

Tổng Cộng \$655

7/ Số tiền AH/TH Bắc Cali yểm trợ là \$508.00

Nguyễn	An	20	Nguyễn	Hải	60	Trần Bất	Nhượng	20
Trường	Bá	20	Thanh	Hưng	20	Mai Đức	Phượng	20
Nguyễn Như			Trần Văn			Tô Đăng	Quế	20
Quang	Bê	20	Nguyễn	Hữu	40	Trần Bá	Quyên	20
Lương Văn	Cuối	20	Hương			Nguyễn Đức	Súy	20
Nguyễn Tư			Bà Tạ	Huyền	20	Nguyễn	Thiệp	30
Thị	Diễm	18	Nguyễn Ngọc	Khiêm	20	Nguyễn Đăng	Thịnh	20
Trình Hữu	Dục	20	Trịnh	Lâm	20			
Khưu Tông	Giang	20	Hồ Đăng	Lễ	20			
			Tôn Thất	Ngọ	20			

Tổng Cộng \$508

C. Tổng Kết Quỹ LTCC BPT giữ:

Tồn quỹ mục A \$19,914.24

Thu mục B1	\$ 120.00
Thu mục B2	\$ 2,500.00
Thu mục B3	\$ 340.00
Thu mục B4	\$ 330.00
Thu mục B5	\$ 215.00
Thu mục B6	\$ 655.00
Thu mục B7	\$ 508.00

Tổng Cộng Thu Mục B \$4,668.00

Tổng Cộng quỹ LTCC tính đến ngày 02/20/09 \$24,582.24

D. Phân Chi: Chi Phí cho LT92 sẽ được tường trình trên LT93

MỤC LỤC LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÁNH SỐ 92

Lá thư mùa Thu	Ban Phụ Trách AHCC	1
-----------------------	---------------------------	----------

Thư Tín AHCC	Ban Phụ Trách	2
---------------------	----------------------	----------

Bài Viết AH/TH CC

Bèo giạt mây trôi/ Indonesia	U Tà	17
Chuyện giữa bác T. và Bố tôi	Thiên Hương	22
Đôi dòng kỷ niệm về Từ bộ Hiếu	Trần Giác Hoa	26
Tác Giả Bài Thơ Hai sắc Hoa Ty Gôn là ai?	Thụy Khuê	28
Học Và Hành Thời Việt Nam Cộng Hòa	Đặng Vũ Nhuế	38
Thằng Hùng, con Lan, con Quế	Phạm Hữu Bính	42
Đại Thi Hào Nguyễn Du	Lê Khắc Thi	49
Câu Chuyện Ma	Nguyễn Văn Thủy VN	51
Hít Đất	Nguyễn th. Hai	55
Việc làm đầu tiên trên đất Mỹ	Lê Ngọc Minh	56
Người quang minh chính đại công bằng nhất thế giới	Nguyễn Hương Hữu	61
Một hướng nhìn về Kampuchia	Nguyễn Hương Hữu	62
LT92Bai17_Thầy Lục văn Sáu	Nguyễn thái Hai	70
Từ hồ Louise đến đồng bằng Columbia	Từ minh Tâm	72
Tưởng nhớ về Trần Đức Mười	Văn m. Hồng, Nguyễn v. Thái, Trần c. Thuận	76
HKDS Thẩm Trường Cũ FAAA tại Oklahoma	Ngô Quyền	82
Câu Chuyện Tất Niên	Đặng Q. Oánh	85
Cụ Ái Hữu Đào trọng Cương	Lê Khắc Thi	88
Kinh tế và Chính trị ở Hoa Kỳ	Phan đình Tăng	90
Con cua và trái "cá sấu"	Huỳnh long Trị	92
Chúc Mừng Năm Mới 2009	Lê Khắc Thi	94
Kính Lão Đắc Thọ	Hoàng đ. Khôi	95

Viếng Florence, Ý Đại Lợi	Trịnh Hào Tâm	96
Gặp lại AH Lê Tự Sồ	Nguyễn Đức Chỉ	103
Lăng Du Ta Bà	Tràm Cà Mau	105

Thơ và Nhạc

Chúc Mừng Ngày Xuân	Hồ đăng Lễ	15
Thu Khúc 9	Thiên Hương	26
Thơ Tình bằng Song Ngữ	Bửu Hiệp	54
Mừng Sinh Nhật 72	Trần sĩ Huân	56
Ta vẫn là ta/ Ngập ngừng	Thiên Hương	104
Bài Thơ cho Cha	Robert Nguyễn	134
Mùa Đông Băng Giá	Lương v. Cuối	149

Sinh Hoạt

Họp mặt AHCC Austin	Trần Trung Trực	113
Lễ Tất Niên Gia Đình Công Chánh Saigon	Huỳnh thị Duy Oanh	114
Họp mặt AHCC Melbourne / Đón tiếp AH Nguyễn Thiệp	Lê Nguyên Thông	115
Picnic Hè Caltrans cùng AHCC Miền Bắc	Khuru Tòng Giang	118
Họp Mặt Khóa Công Chánh 1960-64 tại Cali	Nguyễn Thiệp	120
Họp mặt AHCC Sydney	Huỳnh t. Quân	123
AHCC Sacramento đón tiếp Nguyễn đức Chỉ	Bửu Hiệp	124
Ái Hữu Công Chánh Nam Cali họp mặt Tết Kỷ Sửu	Phóng Viên Không Chuyên Nghiep	125
AH Nguyễn Quang Bê về hưu Caltrans Sacramento	Bửu Hiệp	130
AHCC khoá 1961-1965 họp mặt	Vũ Quý Hào & Ái Văn	135
Sinh Hoạt Khoá 17	Ông Già 72	142
AHCC Bắc Cali mừng Xuân 2009	Khuru Tòng Giang	143
Sinh Hoạt Hoa Thịnh Đón	Ngô Năm	147

Tin Vui	Ban Phụ Trách	148
Tin Buồn	Ban Phụ Trách	149
Tổng kết Tài Chánh	Ban Phụ Trách	151
Mục Lục		154